THƯ MỤC QUỐC GIA THÁNG 4 NĂM 2012

THÔNG TIN VÀ TÁC PHẨM TỔNG QUÁT

1. Cao Văn Quang. Hạnh phúc từ những điều giản dị = Happiness from the simple things / Cao Văn Quang, Đinh Thị Thu Hà. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2012. - 112tr. : ảnh ; 18cm. - 25000đ. - 1800b
Thư mục: tr. 110-111 s286910

2. Dương Xuân Sơn. Các thể loại báo chí chính luận - nghệ thuật / Dương Xuân Sơn. - H. : Giáo dục, 2012. - 179tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 34000đ. - 1000b
Phụ lục: tr. 140-170. - Thư mục: tr. 171-175 s288116

3. Hãy lạc quan để vui sống / Nhã Nam tuyển chọn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2012. - 140tr. ; 20cm. - (Thông điệp yêu thương). - 42000đ. - 3000b s287171

4. Honey, I love you / Nhã Nam tuyển chọn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2012. - 121tr. ; 20cm. - (Thông điệp yêu thương). - 38000đ. - 3000b s287170

5. Nguyễn Thị Kim Loan. Quy tắc mô tả tài liệu thư viện / Nguyễn Thị Kim Loan (ch.b.), Phạm Thị Hạnh, Lê Thị Nguyệt. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2011. - 365tr. : bảng ; 24cm. - 150000đ. - 1000b
Phụ lục: tr. 291-364 s286792

TIN HỌC, TRI THỨC VÀ HỆ THỐNG

6. Bài tập tin học 10 / Hồ Sĩ Đàm (ch.b.), Trần Đỗ Hùng, Ngô Ánh Tuyết. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2012. - 167tr. : minh hoạ ; 24cm. - 9600đ. - 30000b s287991

7. Bài tập tin học 11 / Hồ Sĩ Đàm, Nguyễn Thanh Tùng. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2012. - 120tr. : hình vẽ, sơ đồ ; 24cm. - 7100đ. - 30000b s288012

8. Bài tập tin học dành cho trung học cơ sở / Bùi Văn Thanh (ch.b.), Bùi Việt Hà, Phạm Thế Long. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 7400đ. - 60000b
Q.1. - 2012. - 100tr. : hình vẽ, bảng s288042

9. Bài tập tin học dành cho trung học cơ sở / Ngô Ánh Tuyết, Nguyễn Chí Trung. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 7900đ. - 50000b
Q.2. - 2012. - 107tr. : hình vẽ, bảng s288043

10. Bài tập tin học dành cho trung học cơ sở / Bùi Văn Thanh, Nguyễn Chí Trung, Ngô Ánh Tuyết. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 13500đ. - 40000b
Q.3. - 2012. - 144tr. : minh hoạ s288044

11. Bài tập tin học dành cho trung học cơ sở / Bùi Văn Thanh, Nguyễn Chí Trung. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 13500đ. - 30000b
Q.4. - 2011. - 136tr. : minh hoạ s288045

12. Bùi Thị Hoà. Bài giảng tin học căn bản : Dùng cho sinh viên trường Cao đẳng nghề Bách khoa Hà Nội / Bùi Thị Hoà. - H. : Giáo dục, 2012. - 99tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 26000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 99 s288154

13. Fahasa mừng xuân nhâm thìn 2012 : Thông tin, nghiệp vụ, giới thiệu, sự kiện / Huỳnh Văn Hội, Lê Thị Thu Huyền, Phan Thanh Thanh... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2012. - 123tr. : minh hoạ ; 27cm. - 500b s286923

14. Hồ Đắc Phương. Giáo trình nguyên lý hệ điều hành / Hồ Đắc Phương. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2012. - 271tr. : minh hoạ ; 24cm. - 49000đ. - 700b

Thư mục: tr. 270 s288103

15. Hướng dẫn sử dụng AutoCAD 2012 / Đào Xuân Lộc (ch.b.), Trương Văn Tài, Trần Trung Kiên... - H. : Xây dựng, 2012. - 347tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 136000đ. - 500b s286875

16. Lê Hoài Bắc. Giáo trình ẩn dữ liệu và chia sẻ thông tin / Lê Hoài Bắc, Lê Thị Hoàng Ngân. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2011. - 235tr. : minh hoạ ; 24cm. - 20000đ. - 500b

Đầu bìa sách ghi: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. Trường đại học Khoa học Tự nhiên. - Thư mục: tr. 207-208. - Phụ lục: tr. 209-235 s287582

17. Ngọc Bích. C+ dành cho người tự học / Ngọc Bích, Quỳnh Hoa, Tường Thuỵ. - H. : Thông tin và Truyền thông. - 24cm. - (Tủ sách Tin học). - 76000đ. - 320b

T.2. - 2012. - 320tr. : hình vẽ, bảng s286791

18. Ngô Thị Tú Quyên. Giáo trình nghiệp vụ sư phạm tin học / Ngô Thị Tú Quyên. - H. : Giáo dục, 2012. - 115tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 20000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Thái Nguyên. Trường đại học Sư phạm. - Phụ lục: tr. 106-113. - Thư mục: tr. 114 s288099

19. Nguyễn Minh Hài. Ôn thi Switch trong 24h / Nguyễn Minh Hài b.s. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2011. - 249tr. : minh hoạ ; 27cm. - 100000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trung tâm Tin học VnPro. - Thư mục cuối chính văn s286866

20. Nguyễn Thị Kim Anh. Trong sâu thẳm của bí ẩn / Nguyễn Thị Kim Anh b.s. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - 40000đ. - 2000b

T.3: Giữa huyền thoại và khoa học - hoang đường và sự thật. - 2012. - 184tr. : minh hoạ s287228

21. Sổ tay sử dụng máy tính dành cho công chức Hà Nội / B.s.: Đặng Hồng Vân, Phạm An Ninh, Hồ Xuân Hùng... - H. : Thông tin và Truyền thông, 2012. - 370tr. : minh hoạ ; 24cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Uỷ ban nhân dân Tp. Hà Nội. Sở Thông tin và Truyền thông Hà Nội. - Thư mục: tr. 369 s286793

22. Tin học dành cho trung học cơ sở / Phạm Thế Long (ch.b.), Bùi Việt Hà, Quách Tất Kiên, Bùi Văn Thanh. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 10500đ. - 90000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

Q.1. - 2012. - 112tr. : minh hoạ s288048

23. Tin học dành cho trung học cơ sở / Phạm Thế Long (ch.b.), Bùi Việt Hà, Quách Tất Kiên, Bùi Văn Thanh. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 14300đ. - 30000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

Q.2. - 2011. - 128tr. : minh hoạ s288049

24. Tin học văn phòng Microsoft Word : Phiên bản mới nhất / VN Guide tổng hợp, biên dịch. - Tái bản lần 2. - H. : Từ điển Bách khoa ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Văn hoá Văn Lang, 2012. - 205tr. : ảnh, bảng ; 21cm. - 40000đ. - 1000b s287204

25. Tri thức bách khoa cho trẻ em / Dịch: Hoa Lục Bình (ch.b.)... - In lần thứ 4. - H. : Kim Đồng, 2012. - 488tr. : tranh vẽ, ảnh ; 27cm. - 300000đ. - 2000b s287613

26. Trương Đắc Bình. Làm quen với máy tính / Trương Đắc Bình. - H. : Dân trí ; Trung tâm Học viện Uninet, 2011. - 111tr. : minh hoạ ; 19cm. - 28000đ s287114

27. Vũ Cao Đàm. Đánh giá nghiên cứu khoa học / Vũ Cao Đàm. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2011. - 256tr. : bảng ; 24cm. - 67000đ. - 500b

Thư mục: tr. 256 s287677

28. Vũ Cao Đàm. Một số vấn đề quản lý khoa học và công nghệ ở nước ta / Vũ Cao Đàm. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2011. - 291tr. ; 24cm. - 65000đ. - 300b

Phụ lục: tr. 278-289. - Thư mục: tr. 290-291 s287676

TRIẾT HỌC

29. Bài tập giáo dục công dân 6 / Đặng Thuý Anh (ch.b.), Đỗ Thuý Hằng, Nguyễn Văn Luỹ. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2012. - 80tr. : bảng ; 24cm. - 5200đ. - 30000b s287945

30. Bài tập giáo dục công dân 7 / Đặng Thuý Anh (ch.b.), Ngô Thị Diệp Lan, Trần Văn Thắng. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2012. - 88tr. : bảng ; 24cm. - 5600đ. - 30000b s287949

31. Biết mình - hiểu người, hài hoà cuộc sống : Linh khu thời mệnh lý / Lê Hưng VKD, Bành Thanh Hùng, Lê Vương Duy... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2012. - 179tr. : minh hoạ ; 21cm. - 45000đ. - 1020b

Phụ lục: tr. 166-179 s286914

32. Boothman, Nicholas. Đắc nhân tâm trong 90 giây = How to make people like you in 90 seconds / Nicholas Boothman ; Minh Đức dịch. - H. : Hồng Đức, 2012. - 230tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 42000đ. - 2000b s287208

33. Bridger, Darren. Nghĩ thông minh làm sáng suốt : 101 cách đưa ra quyết định hiệu quả / Darren Bridger, David Lewis ; Phạm Anh Tuấn dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2012. - 135tr. : minh hoạ ; 19cm. - 35000đ. - 2000b s287788

34. Burpo, Todd. Thiên đường có thật : Câu chuyện bất ngờ của một cậu bé đã đặt chân đến cõi thiên đường / Todd Burpo, Lynn Vincent ; Yên Phương dịch. - H. : Nxb. Hội Nhà văn ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Sách Phương Nam, 2012. - 211tr., 8 tr. ảnh : ảnh ; 21cm. - 59000đ. - 1000b s287816

35. Cảm ơn cuộc đời / Nhã Nam tuyển chọn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2012. - 141tr. : hình vẽ ; 20cm. - (Thông điệp yêu thương). - 42000đ. - 3000b s287224

36. Canfield, Jack. Bí quyết để đạt được ước mơ = The Aladdin factor / Jack Canfield, Mark Victor Hansen ; Biên dịch: Kim Vân... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2011. - 279tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - (Chicken soup for the soul). - 54000đ. - 2000b s286920

37. Canfield, Jack. Hạt giống tâm hồn = Chicken soup for the soul / Jack Canfield, Mark Victor Hansen. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 21cm. - 34000đ. - 3000b

T.1: Riêng dành cho phụ nữ. - 2011. - 174tr. : ảnh s286916

38. Canfield, Jack. Hạt giống tâm hồn = Chicken soup for the soul / Jack Canfield, Mark Victor Hansen. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 21cm. - 36000đ. - 2000b

Tên sách bằng tiếng Anh: Chicken soup for the soul

T.19: Tin vào ngày mai. - 2011. - 175tr. : ảnh s286917

39. Chữ số biến ảo. - H. : Dân trí ; Công ty Văn hoá Đông A, 2012. - 47tr. : tranh màu ; 29cm. - (Phát triển IQ cho trẻ em). - 25000đ. - 1000b s287077

40. Eggert, Max A. Ngôn ngữ cơ thể thông minh : ấn tượng, thuyết phục và thành công bằng ngôn ngữ cơ thể / Max A. Eggert ; Dịch: Kim Nhường, Lê San. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2012. - 217tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - (Kỹ năng mềm cho người đi làm). - 60000đ. - 2000b

Thư mục cuối mỗi chương. - Phụ lục: tr. 210-217 s287553

41. Giáo dục công dân 6 - 7 : Tài liệu giáo dục địa phương Hải Phòng / Lê Văn Long, Đinh Tố Huê, Nguyễn Thị Ánh Hồng... - H. : Giáo dục, 2012. - 56tr. : minh hoạ ; 24cm. - 9800đ. - 3500b s287928

42. Giáo dục công dân 8 - 9 : Tài liệu giáo dục địa phương Hải Phòng / Lê Văn Long, Đinh Tố Huê, Nguyễn Thị Ánh Hồng... - H. : Giáo dục, 2011. - 56tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - 9800đ. - 3000b s287959

43. Hồ Hiện Đại. Trút bỏ ưu phiền / B.s.: Hồ Hiện Đại, Kiến Văn. - H. : Lao động, 2012. - 110tr. ; 20cm. - 25000đ. - 1000b s287871

44. Hướng dẫn tích hợp nội dung học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh : Dùng trong các trường trung cấp chuyên nghiệp / B.s.: Đồng Thị Diện (ch.b.), Đặng Quốc Bảo, Nguyễn Thị Thanh Bình... - Tài bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2011. - 31tr. ; 24cm. - 6500đ. - 2500b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s288142

45. Hướng dẫn tích hợp nội dung học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh cấp trung học cơ sở / B.s.: Nguyễn Trọng Hoàn (ch.b.), Bùi Ngọc Diệp, Nguyễn Thuý Hồng... - Tài bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2011. - 31tr. : bảng ; 24cm. - 5500đ. - 8000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s288140

46. Hướng dẫn tích hợp nội dung học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh cấp trung học phổ thông / B.s.: Nguyễn Trọng Hoàn (ch.b.), Bùi Ngọc Diệp, Nguyễn Thuý Hồng... - Tài bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2011. - 23tr. : bảng ; 24cm. - 4500đ. - 2500b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s288141

47. Khera, Shiv. Bí quyết của người chiến thắng = You can win / Shiv Khera ; Biên dịch: Bích Thuỷ, Minh Tươi. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2011. - 287tr. ; 21cm. - 58000đ. - 2000b s286921

48. Lão Tử đạo đức kinh : Dịch và khảo đính theo văn bản cổ mới phát hiện trong mộ cổ đời Hán tại Mã Vương Đôi : Hán - Việt - Anh / Vũ Thế Ngọc dịch ; Nguyễn Minh Tiến h.đ.. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2011. - 183tr. ; 21cm. - 37000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 181 s286918

49. Lưu Phán Phán. Giấc mơ muôn màu / Lưu Phán Phán ; Ngọc Yến dịch. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2011. - 207tr. : hình vẽ ; 21cm. - 35000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 183-195 s286780

50. Miller, Philip. Khám phá ngôn ngữ tư duy : Cuốn sách về NLP cần thiết và thú vị nhất / Philip Miller ; Biên dịch: Cam Thảo, Thanh Tùng ; Trần Vĩnh Tân h.đ.. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2011. - 175tr. : hình vẽ ; 21cm. - 58000đ. - 3000b s286915

51. Mộc Khoa. Bí quyết phong thuỷ phương Đông / B.s.: Mộc Khoa, Thanh Vi ; Huỳnh Văn Thanh h.đ.. - H. : Mỹ thuật, 2012. - 159tr. : hình vẽ, ảnh ; 21cm. - 30000đ. - 2000b s287297

52. Nguyễn Văn Đồng. Tâm lý học giao tiếp : Phần lý thuyết : Dùng cho sinh viên các trường đại học, học viên cao học, nghiên cứu sinh ngành tâm lý học, quản lý xã hội, xã hội học, KHXHNV, luật kinh tế và doanh nhân... / Nguyễn Văn Đồng. - Tái bản lần thứ 1, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Chính trị Quốc gia, 2011. - 447tr. : hình vẽ ; 21cm. - 79000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 446-447 s287833

53. Nhanh tay tinh mắt. - H. : Dân trí ; Công ty Văn hoá Đông A, 2012. - 47tr. : tranh màu ; 29cm. - (Phát triển IQ cho trẻ em). - 25000đ. - 1000b s287076

54. Nhận biết thế giới. - H. : Dân trí ; Công ty Văn hoá Đông A, 2012. - 47tr. : tranh màu ; 29cm. - (Phát triển IQ cho trẻ em). - 25000đ. - 1000b s287075

55. Phạm Thành Nghị. Giáo trình tâm lý học sáng tạo / Phạm Thành Nghị. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2012. - 338tr. : ảnh ; 24cm. - 62000đ. - 500b
Đầu bìa sách ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. - Thư mục: tr. 316-338 s287697

56. Phạm Thị Minh Đức. Tâm lý và Đạo đức y học : Dùng cho đào tạo cử nhân điều dưỡng / B.s.: Phạm Thị Minh Đức (ch.b.), Trần Thị Thanh Hương, Lê Thu Hoà. - H. : Giáo dục, 2012. - 139tr. : bảng, sơ đồ ; 27cm. - 37000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 138-139 s288164

57. Pollay, David J. Bài học diệu kỳ từ chiếc xe rác = The law of the garbage truck : Để hành vi tiêu cực của người khác không ảnh hưởng đến cuộc sống của bạn / David J. Pollay ; Nguyễn Thuý Quỳnh biên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2012. - 111tr. : hình vẽ ; 15cm. - 16000đ. - 3000b s286909

58. Rèn luyện trí tuệ. - H. : Dân trí ; Công ty Văn hoá Đông A, 2012. - 47tr. : tranh màu ; 29cm. - (Phát triển IQ cho trẻ em). - 25000đ. - 1000b s287079

59. Thành Quân Ức. Tây du @ ký : Đường đến Tây thiên và triết lý lãnh đạo / Thành Quân Ức ; Dịch: Hoàng Ngọc Cương, Lê Thị Hương. - H. : Thời đại ; Công ty Sách Thái Hà, 2011. - 509tr. : tranh vẽ ; 21cm. - (Tủ sách Kinh doanh). - 119000đ. - 2000b s287001

60. Thomas, Marlo. Lời hay đúng lúc : Khi lời nói làm thay đổi cuộc đời / Marlo Thomas ; Dịch: Phương Thy, Kiến Văn. - H. : Mỹ thuật, 2012. - 231tr. ; 21cm. - 46000đ. - 2000b s287295

61. Thu Giang Nguyễn Duy Cần. Cái dũng của thánh nhân / Thu Giang Nguyễn Duy Cần. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2012. - 142tr. ; 19cm. - (Tủ sách Thu Giang). - 30000đ. - 2000b
Tên thật của tác giả: Nguyễn Duy Cần. - Phụ lục: tr. 123-142 s287784

62. Thu Giang Nguyễn Duy Cần. Một nghệ thuật sống : Mọi lý thuyết đều màu xám chỉ có cây đời là mãi xanh tươi / Thu Giang Nguyễn Duy Cần. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2012. - 116tr. ; 19cm. - (Tủ sách Thu Giang). - 28000đ. - 2000b
Tên thật của tác giả: Nguyễn Duy Cần. - Phụ lục: tr. 81-116 s287786

63. Thu Giang Nguyễn Duy Cần. Thuật xử thế của người xưa / Thu Giang Nguyễn Duy Cần. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2012. - 136tr. ; 19cm. - (Tủ sách Thu Giang). - 30000đ. - 2000b
Tên thật của tác giả: Nguyễn Duy Cần. - Phụ lục: tr. 106-134 s287785

64. Thu Giang Nguyễn Duy Cần. Thuật yêu đương / Thu Giang Nguyễn Duy Cần. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2012. - 325tr. ; 19cm. - (Tủ sách Thu Giang). - 65000đ. - 2000b
Tên thật của tác giả: Nguyễn Duy Cần s287782

65. Trò chơi kỳ diệu. - H. : Dân trí ; Công ty Văn hoá Đông A, 2012. - 47tr. : tranh màu ; 29cm. - (Phát triển IQ cho trẻ em). - 25000đ. - 1000b s287080

66. Tư duy lôgic. - H. : Dân trí ; Công ty Văn hoá Đông A, 2012. - 47tr. : tranh màu ; 29cm. - (Phát triển IQ cho trẻ em). - 25000đ. - 1000b s287078

67. Virtue, Doreen. Thay đổi đời mình ngay từ bây giờ / Doreen Virtue ; Chương Ngọc dịch. - H. : Từ điển Bách khoa ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Văn hoá Văn Lang, 2012. - 310tr. ; 21cm. - 65000đ. - 2000b s287200

68. Watts, Alan. Hãy trở thành chính mình : Đi tìm bản ngã chân thực của con người / Alan Watts ; Dịch: Trần Yến, Khôi Nguyên. - H. : Từ điển Bách khoa, 2012. - 191tr. ; 20cm. - 40000đ. - 2000b s287207

69. Bhadantàcàriya Buddhaghosa. Chú giải kinh pháp cú = Dhammapada-atthakathã / Bhadantàcàriya Buddhaghosa ; Pháp Minh dịch. - H. : Tôn giáo. - 20cm. - (Phật giáo nguyên thuỷ = Theravàda). - 1000b
Q.1. - 2011. - 466tr. s287631

70. Dhammakitti Mahàsàmi. Diệu pháp yếu lược = Saddhammasangaha : Sách song ngữ Pàli - Việt / Dhammakitti Mahàsàmi ; Indacanda dịch. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2011. - VIII, 229tr. ; 20cm. - 3000b
Thư mục: tr. VII-VIII s286767

71. Hagen, Steve. Đạo Phật giản dị và rõ ràng / Steve Hagen ; Huỳnh Văn Thanh dịch. - H. : Từ điển Bách khoa ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Văn hoá Văn Lang, 2012. - 215tr. : hình vẽ ; 21cm. - 45000đ. - 2000b
Phụ lục: tr. 206-215 s287201

72. Hagen, Steve. Đạo Phật không như bạn nghĩ : Tìm giải thoát không phải từ đức tin / Steve Hagen ; Huỳnh Văn Thanh dịch. - H. : Từ điển Bách khoa ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Văn hoá Văn Lang, 2012. - 287tr. : hình vẽ, ảnh ; 21cm. - 58000đ. - 2000b s287202

73. Hạnh Huệ. Hãy sống cho hăng say! / Hạnh Huệ. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2012. - 27tr. ; 19cm. - 3000b s286906

74. Hạnh Huệ. Một tiếng hét / Hạnh Huệ. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2012. - 27tr. ; 19cm. - 3000b s286905

75. Hạnh Huệ. Nhẫn nhục / Hạnh Huệ. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2012. - 36tr. ; 19cm. - 3000b s286904

76. Hạnh Huệ. Thiền định / Hạnh Huệ. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2012. - 30tr. ; 19cm. - 3000b s286907

77. Hạnh Huệ. Tinh tấn / Hạnh Huệ. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2012. - 32tr. ; 19cm. - 3000b s286903

78. Huệ Khải. Con đường hạnh phúc : Câu chuyện giáng sinh qua kinh Thánh và Thánh giáo Cao Đài / Huệ Khải. - H. : Tôn giáo, 2011. - 79tr. : ảnh ; 21cm. - 5000b s287638

79. Huệ Khải. Kinh cứu khổ trong đạo Cao Đài / Huệ Khải. - In lần thứ 3. - H. : Tôn giáo, 2010. - 39tr. : bảng ; 21cm. - 3000b s287639

80. Khuyên phóng sanh / Hải Triều Âm s.t., dịch. - H. : Tôn giáo, 2011. - 91tr. ; 21cm. - 1000b s287633

81. Kinh cúng tứ thời. - H. : Tôn giáo, 2011. - 79tr. : minh hoạ ; 21cm. - 5000b s287637

82. Kinh đại báo phụ mẫu trọng ân : Kinh Vu lan. - H. : Tôn giáo, 2011. - 65tr. ; 21cm. - 1000b s287632

83. Minh Đức Triều Tâm Ảnh. Chuyện cửa thiền / Minh Đức Triều Tâm Ảnh. - H. : Thời đại ; Công ty Sách Thái Hà, 2011. - 266tr. ; 21cm. - 49000đ. - 2000b s287000

84. Minh Thạnh. Bảo hiểm tâm : Phương pháp thực tập niệm tâm / Minh Thạnh. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2011. - 192tr. ; 24cm. - 60000đ. - 1000b
Thư mục cuối chính văn s286770

85. Nguyễn Đức Sinh. Những lời ẩn dụ thiêng liêng / Nguyễn Đức Sinh. - H. : Tôn giáo. - 21cm. - 38000đ. - 500b
T.1. - 2011. - 310tr. s287630

86. Philip, Neil. Thần thoại / Neil Philip ; Dịch: Đinh Ngọc Hưng, Võ Hằng Nga. - H. : Kim Đồng, 2012. - 68tr. : tranh vẽ, ảnh ; 27cm. - (Tủ sách Kiến thức thế hệ mới). - 66000đ. - 1500b s287616

87. Phổ môn sám sáu căn Hồng Danh. - H. : Tôn giáo, 2011. - 100tr. ; 21cm. - 1000b
ĐTTS ghi: Chùa Dược sư Phú An - Đức Trọng - Lâm Đồng s287634

88. Răn sát sinh / Hải Triều Âm s.t., dịch. - H. : Tôn giáo, 2011. - 105tr. ; 21cm. - 1000b s287635

89. Ruelland, Jacques G. Lịch sử thánh chiến / Jacques G. Ruelland ; Ngô Hữu Long dịch. - H. : Thế giới, 2012. - 139tr. ; 21cm. - 38000đ. - 1000b s287210

90. Tân Thanh. Phật giáo Việt Nam từ khởi nguyên đến 1981 / Tân Thanh, Nguyễn Đại Đồng. - H. : Văn học, 2012. - 482tr. ; 21cm. - 99000đ. - 3000b
Thư mục: tr. 471-476 s287307

91. Thích Thánh Nghiêm. Bình an trong nhân gian / Thích Thánh Nghiêm ; Thích Quang Định dịch. - H. : Thời đại ; Công ty Sách Thái Hà, 2012. - 215tr. ; 20cm. - 49000đ. - 2000b s286999

92. Thích Thiền Tâm. Tịnh độ quyết nghi / Thích Thiền Tâm ; Toát yếu: Hải Triều Âm. - H. : Tôn giáo, 2011. - 149tr. : bảng ; 21cm. - 1000b s287629

93. Tỉnh Thuần. Tu nghiệp / Tỉnh Thuần. - H. : Văn học, 2012. - 96tr. : ảnh ; 21cm. - 5000b s287301

94. Xuân hoà đồng : Hiệp tuyển thơ văn đạo lý : Quyển số 50-1 trong Chương trình chung tay ấn tống kinh sách đại đạo quý thiên ân chức sắc, chức việc, tín hữu, đạo tâm trong Tam kỳ phổ độ công quả ấn tống bảy ngàn quyển để mừng xuân Nhâm Thìn 2012. - H. : Tôn giáo, 2012. - 143tr. : ảnh ; 21cm. - (Đại đạo Tam Kỳ phổ độ). - 7000b s287636

KHXH, XÃ HỘI HỌC, NHÂN LOẠI HỌC, DÂN TỘC HỌC VÀ VĂN HOÁ

95. Cao Đức Hải. Giáo trình quản lý dự án văn hoá nghệ thuật : Giáo trình dành cho sinh viên đại học và cao đẳng ngành Quản lý Văn hoá, trường đại học Văn hoá Hà Nội / Cao Đức Hải (ch.b.), Lê Ngọc Thuỷ. - H. : Đại học Văn hoá Hà Nội, 2009. - 151tr. : sơ đồ, bảng ; 24cm. - 35000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 83. - Phụ lục: tr. 84-151 s287714

96. Dân tộc Kháng ở Việt Nam / Phạm Quang Hoan, Đặng Thị Hoa (ch.b.), Trần Bình... - H. : Văn hoá dân tộc, 2011. - 319tr. : minh hoạ ; 21cm. - 1110b
ĐTTS ghi: Viện Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Dân tộc học. - Phụ lục: tr. 293-314. - Thư mục: tr. 315-317 s286951

97. Đỗ Thiên Kính. Hệ thống phân tầng xã hội ở Việt Nam hiện nay : Qua những cuộc điều tra mức sống hộ gia đình Việt Nam 2002-2004 - 2006-2008 / Đỗ Thiên Kính. - H. : Khoa học xã hội, 2012. - 164tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 37000đ. - 300b
ĐTTS ghi: Viện Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Xã hội học. - Phụ lục: tr. 137-156. - Thư mục: tr. 157-162 s287006

98. Geetesh Sharma. Những dấu vết văn hoá Ấn Độ tại Việt Nam / Geetesh Sharma ; Thích Trí Minh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2012. - 199tr. : ảnh, bảng ; 21cm. - 55000đ. - 1000b
ĐTTS ghi: Trung tâm Nghiên cứu Quốc học. - Phụ lục: tr. 149-181. - Thư mục: tr.

182 s286772

99. Giáo trình các ngành chính sách văn hoá : Giáo trình dành cho sinh viên đại học và cao đẳng các trường văn hoá - nghệ thuật / Lê Thị Hiền, Phạm Bích Huyền, Lương Hồng Quang, Nguyễn Lâm Tuấn Anh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2009. - 173tr. : bảng ; 24cm. - 39000đ. - 1000b

Đầu bìa sách ghi: Trường đại học Văn hoá Hà Nội. - Thư mục: tr. 169-173 s287706

100. Hàm Châu. Scientifiques Vietnamiens : Générations 1945-2000 / Hàm Châu. - H. : Thế Giới, 2011. - 418 p., 12p. phot. ; 21 cm. - 500copies s287190

101. Hoàng Nam. Tổng quan văn hoá truyền thống các dân tộc Việt Nam / Hoàng Nam. - H. : Văn hoá dân tộc, 2011. - 1019tr. ; 21cm. - 1000b

Phụ lục: tr. 993-1001. - Thư mục: tr. 1002-1016 s287812

102. Hughes, Richard L. Năng lực lãnh đạo : Những bài học trải nghiệm = Leadership : Enhancing the lessons of experience / Richard L. Hughes, Robert C. Ginnett, Gordon J. Curphy ; Dịch: Võ Thị Phương Oanh... ; H.đ.: Stellar management company. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2012. - 759tr. : minh hoạ ; 27cm. - 2000b

Thư mục cuối mỗi chương s286926

103. Lê Tiến Dũng. Văn hoá - Cội nguồn sức mạnh Việt Nam / Lê Tiến Dũng. - H. : Văn hoá Thông tin, 2011. - 451tr. ; 21cm. - 1000b s287183

104. Lê Văn Tùng. Về nguồn / Lê Văn Tùng. - H. : Dân trí, 2012. - 255tr. ; 19cm. - 55000đ. - 500b s287113

105. Mai Danh Hải. Hỏi đáp các chính sách bảo tồn, phát triển văn hoá vùng đồng bào dân tộc thiểu số / Mai Danh Hải b.s. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2011. - 120tr. ; 19cm. - 2360b s286998

106. Ngô Ánh Hồng. Giáo trình gây quỹ và tìm tài trợ cho các tổ chức văn hoá nghệ thuật : Giáo trình dành cho sinh viên đại học và cao đẳng các trường văn hoá - nghệ thuật / Ngô Ánh Hồng, Nguyễn Thị Anh Quyên, Đỗ Thị Thanh Thuỷ. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2009. - 159tr. ; 24cm. - 1000b

Đầu bìa sách ghi: Trường đại học Văn hoá Hà Nội. - Thư mục: tr. 158-159 s287712

107. Nguyễn Hằng Vân. Hướng dẫn kỹ năng giao tiếp, ứng xử và tự nhận thức đánh giá bản thân / B.s.: Nguyễn Hằng Vân, Nguyễn Thành Lộc. - H. : Nxb. Hà Nội, 2012. - 86tr. ; 19cm. - 18000đ. - 5000b s287121

108. Nguyễn Thị Lan Thanh. Giáo trình quản lý nguồn nhân lực trong các tổ chức văn hoá nghệ thuật : Giáo trình dành cho sinh viên đại học và cao đẳng các trường văn hoá - nghệ thuật / Nguyễn Thị Lan Thanh (ch.b.), Phan Văn Tú, Nguyễn Thanh Xuân. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2009. - 163tr. : bảng ; 24cm. - 37000đ. - 1000b

Đầu bìa sách ghi: Trường đại học Văn hoá Hà Nội. - Thư mục: tr. 162-163 s287707

109. Nguyễn Xuân Nghĩa. Xã hội học / Nguyễn Xuân Nghĩa b.s. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2011. - 279tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 35000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 271-273 s287579

110. Phạm Hổ Đấu. Đời sống văn hoá dân tộc Mông / Phạm Hổ Đấu, Trần Thị Liên. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2011. - 120tr. ; 19cm. - 2360b

Thư mục: tr. 114-117 s286992

111. Phạm Hổ Đấu. Đời sống văn hoá dân tộc Mường / Phạm Hổ Đấu, Trần Thị Liên. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2011. - 144tr. ; 19cm. - 2360b

Thư mục: tr. 140-142 s286991

112. Phạm Hổ Đấu. Đời sống văn hoá dân tộc Thái / Phạm Hổ Đấu, Trần Thị Liên. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2011. - 128tr. : hình vẽ ; 19cm. - 2360b

Thư mục: tr. 124-126 s286990

113. Phạm Thị Hồng Nhung. Communicating witth Vietnamese in intercultural contexts : Insights into Vietnamese values / Phạm Thị Hồng Nhung. - H. : Giáo dục, 2011. - 199 p. : tab. ; 24 cm. - 52000đ. - 2000copi

Bibliogr.: p. 179-199 s287197

114. 刘为安. 堤岸今昔 / 刘为安. - 河内 : 世界, 2011. - 230页 : 照片, 地图 ; 21cm. - 50000đ. - 1000b s287189

THỐNG KÊ

115. Phạm Ngọc Kiểm. Giáo trình lý thuyết thống kê : Dùng trong các trường cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp khối kinh tế / Phạm Ngọc Kiểm, Nguyễn Công Nhự. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2012. - 168tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 29000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 165 s288131

CHÍNH TRỊ

116. Đặng Thị Lương. Lịch sử xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam / Đặng Thị Lương. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2012. - 151tr. : ảnh ; 24cm. - 36000đ. - 500b s286935

117. Hướng dẫn thực hiện điều lệ đoàn TNCS Hồ Chí Minh. - In lần thứ 2. - H. : Thanh niên, 2012. - 98tr. ; 19cm. - 4030b

ĐTTS ghi: Trung ương Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh s286894

118. Lê Thị Lan. Bài giảng chính trị : Dùng cho sinh viên trường Cao đẳng nghề Bách khoa Hà Nội / Lê Thị Lan (ch.b.), Nguyễn Quốc Đoàn, Hà Thị Giáng Hương. - H. : Giáo dục, 2012. - 91tr. ; 27cm. - 24000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 91 s288156

119. Lê Trung Tấn. Lịch sử Đảng bộ và phong trào cách mạng của nhân dân xã Hoằng Anh (1930-2011) / Lê Trung Tấn ch.b. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2012. - 448tr.,14tr. ảnh ; 21cm. - 320b

ĐTTS ghi: Đảng uỷ - HĐND - UBND - UBMTTQ xã Hoằng Anh s287035

120. Lịch sử Đảng bộ phường Đằng Giang / S.t., b.s.: Phạm Thị Ngọc Hà, Trần Thắng Lợi, Vũ Đức Thuý... - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2012. - 125tr., 12tr. ảnh màu : minh hoạ ; 21cm. - 400b

ĐTTS ghi: Ban chấp hành Đảng bộ phường Đằng Giang quận Ngô Quyền - Thành phố Hải Phòng. - Phụ lục: tr. 116-125 s286777

121. Lịch sử Đảng bộ phường Lạch Tray / B.s.: Trần Văn Xây, Tô Thị Khuyên, Nguyễn Khắc Phòng... - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2012. - 136tr., 16tr. ảnh màu : minh hoạ ; 21cm. - 200b

ĐTTS ghi: Ban chấp hành Đảng bộ phường Lạch Tray quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. - Phụ lục: tr. 126-134 s286781

122. Lịch sử Đảng bộ quận 4 (1975 - 2010) / B.s.: Hà Minh Hồng, Hồ Nam, Phạm Ngọc Bích, Nguyễn Thị Vân Hà. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2012. - 315tr., 11tr. ảnh : bản đồ ; 21cm. - 500b

Đảng Cộng sản Việt Nam. Ban chấp hành Đảng bộ quận 4 thành phố Hồ Chí Minh. - Phụ lục: tr. 285-312 s286776

123. Lịch sử Đảng bộ thị trấn Chư Ty (1991 - 2011) / B.s.: Vũ Đức Thậm, Ngô Thanh Tùng, Huỳnh Công Thành... - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2011. - 111tr. : minh hoạ ; 21cm. - 400b

ĐTTS ghi: Ban chấp hành Đảng bộ thị trấn Chư Ty. - Phụ lục: tr. 99-110 s286765

124. Lịch sử Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và phong trào thanh niên Việt Nam (1925 - 2012) : Hỏi - đáp / Đặng Quang Vinh (ch.b.), Nguyễn Văn, Minh Nguyệt... - In lần thứ 4, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Thanh niên, 2012. - 202tr. ; 19cm. - 4030b s286895

125. Những kiến thức cần thiết cho thanh niên / B.s.: Văn Tùng (ch.b.), Lê Văn Cầu, Nguyễn Thị Như Hoa, Nguyễn Văn Ninh. - H. : Thanh niên. - 21cm. - 44000đ. - 700b

T.1. - 2012. - 231tr. : bảng s286801

126. Những người cộng sản trẻ tuổi / Đức Vượng, Nguyễn Đình Nhơn, Lưu Hương, Phạm Đức. - H. : Thanh niên. - 19cm. - 1500b

T.1. - 2011. - 315tr. s286898

127. Những người cộng sản trẻ tuổi / Phạm Đức, Hoàng Tiến, Nguyễn Viết Cảnh... - H. : Thanh niên. - 19cm. - 1500b

T.2. - 2011. - 15tr. s286899

128. Ôn luyện tiếng Việt 3 theo chuẩn kiến thức và kĩ năng / Trần Thị Hiền Lương (ch.b.), Đặng Thị Lanh, Lê Phương Nga. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2012. - 171tr. : bảng ; 24cm. - 26000đ. - 5000b s287901

129. Phạm Đình Nghiệp. Sổ tay Bí thư Chi đoàn : 155 câu hỏi và trả lời / Phạm Đình Nghiệp, Lê Văn Cầu. - In lần thứ 7, có sửa chữa và bổ sung. - H. : Thanh niên, 2012. - 171tr. ; 21cm. - 4030b

Phụ lục: tr. 162-170 s286800

130. Quy định, hướng dẫn thi hành điều lệ Đảng khoá XI. - H. : Chính trị Quốc gia, 2012. - 174tr. ; 21cm. - 4000b s287831

131. Tài liệu bồi dưỡng về quản lý hành chính nhà nước : Chương trình chuyên viên chính / B.s.: Đinh Văn Mậu, Phạm Hồng Thái, Nguyễn Hữu Khiển (ch.b.)... - H. : Khoa học và Kỹ thuật. - 21cm. - 30500đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Học viện Hành chính

Ph.1: Nhà nước và pháp luật. - 2012. - 173tr. : sơ đồ s286929

132. Tài liệu bồi dưỡng về quản lý hành chính nhà nước : Chương trình chuyên viên / B.s.: Đinh Văn Mậu, Phạm Hồng Thái, Nguyễn Hữu Khiển (ch.b.)... - H. : Khoa học và Kỹ thuật. - 21cm. - 42000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Học viện Hành chính

Ph.1: Nhà nước và pháp luật. - 2012. - 243tr. - Thư mục: tr. 242 s286932

133. Toà án Việt Nam trong bối cảnh xây dựng nhà nước pháp quyền / B.s.: Nguyễn Đăng Dung (ch.b.), Đào Trí Úc, Phạm Hồng Thái... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2011. - 305tr. : hình vẽ, ảnh ; 21cm. - 58000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Khoa Luật. - Thư mục: tr. 377-382 s287681

134. Văn Tùng. Những kiến thức cần thiết cho thanh niên / B.s.: Văn Tùng (ch.b.), Thanh Hà, Kim Duyên. - H. : Thanh niên. - 21cm. - 37000đ. - 700b

T.2. - 2012. - 191tr. - Thư mục: tr. 189 s286802

135. Võ Duy Nam. Tài liệu hướng dẫn học tập: Lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam / Võ Duy Nam b.s. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2012. - 47tr. : sơ đồ ; 22cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Trường đại học Cần Thơ. Trung tâm Đào tạo từ xa. - Thư mục: tr. 46 s287240

136. 楊迪生. 槁 : 應祝越中建交60周年新闻集 / 楊迪生 ; 主编 : Nguyễn Trung Bộ. - H. : 世界, 2011. - 322页 : 彩照 ; 21 cm. - 65000đ. - 2000b s287187

KINH TẾ

137. 35 năm Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Hải Phòng (22/12/1976 - 22/12/2011) / Nguyễn Văn Thành, Dương Anh Điền, Nguyễn Mạnh Tuân... - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2011. - 64tr. : ảnh màu ; 29cm. - 800b s286865

138. Bài tập địa lí 11 / Nguyễn Đức Vũ, Phí Công Việt. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2012. - 87tr. : minh hoạ ; 24cm. - 5300đ. - 30000b s288007

139. Báo cáo thường niên doanh nghiệp Việt Nam 2011 : Chủ đề năm: Liên kết kinh doanh / Phạm Thị Thu Hằng (ch.b.), Lương Minh Huân, Lê Thanh Hải... - H. : Thông tin và Truyền thông, 2012. - XXI, 211tr. : minh hoạ ; 27cm. - 700b

ĐTTS ghi: Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam. - Phụ lục: tr. 171-211 s288194

140. Bill Gates : Thiên tài máy tính làm thay đổi thế giới / Tranh, lời: Studio Cheongbi ; Ngọc Anh dịch. - In lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2012. - 183tr. : tranh màu ; 21cm. - (Chuyện kể về danh nhân thế giới). - 45000đ. - 3000b s287420

141. Bùi Ngọc Toàn. Nghiệp vụ quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình / Bùi Ngọc Toàn. - H. : Xây dựng, 2012. - 260tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 97000đ. - 300b

Thư mục: tr. 257 s286874

142. Bùi Quang Bình. Giáo trình chiến lược phát triển kinh tế xã hội / Bùi Quang Bình. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2012. - 270tr. ; 21cm. - 60000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Đà Nẵng. Trường đại học Kinh tế. - Thư mục cuối chính văn s286787

143. Bùi Thị Hải Yến. Giáo trình địa lý kinh tế - xã hội thế giới / Bùi Thị Hải Yến. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2012. - 274tr. : minh hoạ ; 24cm. - 42000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 261-266. - Thư mục: tr. 267-269 s288096

144. Canh tác nương rẫy và phục hồi rừng sau nương rẫy. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2011. - 92tr. : bảng ; 19cm. - 2360b

ĐTTS ghi: Sở Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn Thanh Hoá. - Thư mục: tr. 87-89 s286978

145. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế, mô hình tăng trưởng kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh và Việt Nam theo hướng cạnh tranh đến năm 2020 / Lương Minh Cừ, Đào Duy Huân, Phạm Đức Hải (ch.b.)... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2012. - 423tr. : minh hoạ ; 26cm. - 350b

Thư mục: tr. 423 s286925

146. Đặng Phong. Biên niên các sự kiện kinh tế Việt Nam (1975 - 2008) / Đặng Phong, Trần Đình Thiên. - H. : Khoa học xã hội, 2012. - 724tr. : bảng ; 24cm. - 154000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Viện Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Kinh tế Việt Nam s287339

147. Địa lí 9 : Tài liệu giáo dục địa phương Hải Phòng / Vũ Trọng Thắng, Vũ Thị Chuyên. - H. : Giáo dục, 2011. - 43tr. : minh hoạ ; 24cm. - 9000đ. - 3000b

Thư mục: tr. 42 s287985

148. Định mức dự toán xây dựng công trình : Phần xây dựng (bổ sung) : Công bố kèm theo quyết định số 1091/QĐ - BXD ngày 26/12/2011của Bộ Xây dựng. - H. : Xây dựng, 2012. - 126tr. : bảng ; 27cm. - 70000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Bộ Xây dựng s286877

149. Đổi mới nội dung, phương pháp hoạt động công đoàn và một số văn bản hướng dẫn mới / B.s.: Dương Văn Sao, Đặng Minh Thuần, Trần Huy Vy, Đỗ Thị Minh Tâm. - H. : Bách khoa Hà Nội. - 24cm. - 30000đ. - 1600b

ĐTTS ghi: Trường trung cấp Công đoàn thành phố Hà Nội

T.1. - 2011. - 152tr. : bảng. - Thư mục: tr. 151 s287004

150. Đường cao tốc Tp. Hồ Chí Minh - Trung Lương : Mở hướng tương lai / Minh Nghĩa, Nguyễn Phong Quang, Trần Thế Ngọc... - H. : Giao thông Vận tải, 2012. - 135tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - 1200b

ĐTTS ghi: Bộ Giao thông Vận tải s287612

151. Giáo trình nguyên lý kinh tế học vĩ mô / B.s.: Nguyễn Văn Công (ch.b.), Ngô Mến, Nguyễn Khắc Minh... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2012. - 271tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 45000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 267 s288134

152. Graham, Benjamin. Nhà đầu tư thông minh : Tác phẩm kinh điển về tư vấn đầu tư / Benjamin Graham ; Lê Quốc Phương dịch. - H. : Dân trí ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2011. - 642tr. : bảng, biểu đồ ; 24cm. - 142000đ. - 2000b s287056

153. Lý thuyết tài chính tiền tệ / B.s.: Đoàn Thanh Hà (ch.b.), Lê Văn Hải, Lê Thanh Ngọc... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2012. - 198tr. : minh hoạ ; 24cm. - 35000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 190-191 s286950

154. Nghiên cứu phát triển nông thôn dựa trên cơ chế phát triển sạch : Clean development mechanism - CDM : Sách chuyên khảo / Nguyễn Hữu Chiếm, Eiji Matsubara (ch.b.), Shinji Hirouch... - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2012. - 230tr. : minh hoạ ; 26cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Dự án CTU - JIRCAS s287257

155. Nguyễn Hữu Tâm. Tài liệu hướng dẫn học tập: Phương pháp nghiên cứu kinh tế / Nguyễn Hữu Tâm b.s. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2012. - 56tr. : hình vẽ ; 22cm. - 2000b

Đầu bìa sách ghi: Trường đại học Cần Thơ. Trung tâm Đào tạo từ xa. - Thư mục: tr. 56 s287246

156. Nguyễn Lập Dân. Quản lý hạn hán, sa mạc hoá vùng Nam Trung Bộ trong bối cảnh biến đổi khí hậu / Nguyễn Lập Dân, Nguyễn Đình Kỳ, Vũ Thị Thu Lan. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2012. - 282tr. : minh hoạ ; 24cm. - (Bộ sách Chuyên khảo Tài nguyên Thiên nhiên và Môi trường Việt Nam). - 110000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam. - Thư mục: tr. 273-282 s287014

157. Nguyễn Phạm Thanh Nam. Tài liệu hướng dẫn học tập: Mô hình toán kinh tế / Nguyễn Phạm Thanh Nam b.s. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2012. - 78tr. : hình vẽ, bảng ; 22cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Trường đại học Cần Thơ. Trung tâm Đào tạo từ xa. - Thư mục cuối chính văn s287247

158. Nguyễn Thế Đạt. Giáo trình an toàn lao động : Dùng cho các trường đào tạo hệ trung cấp chuyên nghiệp / Nguyễn Thế Đạt. - Tài bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2012. - 171tr. : minh hoạ ; 24cm. - 28000đ. - 1500b

Đầu bìa sách ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Thư mục: tr. 170 s288124

159. Niên giám đầu tư nước ngoài Việt Nam : ấn phẩm phục vụ cho các hoạt động xúc tiến đầu tư quốc gia = Vietnam foreign investment directory : A special publication for investment promotion activities thoughout the country. - H. : Nxb. Hà Nội, 2011. - 508tr. : minh hoạ ; 27cm. - 3000b s287026

160. Niên giám trang vàng Việt Nam 2012 = Vietnam yellow pages 2012. - H. : Nxb. Hà Nội, 2012. - 896tr., 8tr. quảng cáo : minh hoạ ; 27cm s287027

161. Phạm Bích Huyền. Giáo trình các ngành công nghiệp văn hoá : Giáo trình dành cho sinh viên đại học và cao đẳng các trường văn hoá - nghệ thuật / Phạm Bích Huyền, Đặng Hoài Thu. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2009. - 199tr. : minh hoạ ; 24cm. - 45000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 197-199 s287705

162. Spence, Michael. Sự hội tụ kế tiếp : Tương lai của tăng trưởng kinh tế trong một thế giới đa tốc độ / Michael Spence ; Nguyễn Xuân Hiền dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2012. - 406tr. : minh hoạ ; 20cm. - 120000đ. - 2000b s287723

163. Thực trạng quản lý, khai thác và sử dụng tài nguyên khoáng sản trong bối cảnh phát triển bền vững ở Việt Nam / Phạm Quang Tú (ch.b.), Phan Đình Nhã, Trần Trung Kiên... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2012. - 176tr. : minh hoạ ; 24cm. - 131000đ. - 220b

ĐTTS ghi: Viện Tư vấn phát triển (CODE). - Thư mục: tr. 173-176 s287255

164. Tổng quan kinh tế - xã hội tỉnh Lạng Sơn năm 2011. - Lạng Sơn : Cục Thống kê tỉnh Lạng Sơn, 2012. - 106tr. : minh hoạ ; 24cm. - 250b s287036

165. Võ Đại Lược. Kinh tế Việt Nam - Lí luận và thực tiễn / Võ Đại Lược. - H. : Khoa học xã hội, 2011. - 335tr. ; 21cm. - 79000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trung tâm Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương s286797

166. Vùng kinh tế Đông Nam Bộ =The Southeastern economic region / Võ Văn Biên, Nguyễn Minh Tuấn, Đỗ Phú Trần Tình... ; B.s.: Hoàng Công Thanh Sơn ch.b... ; Lưu Thuỷ dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2012. - 473tr. : minh hoạ ; 26cm

ĐTTS ghi: Cục xúc tiến Thương mại ; Công ty truyền thông-TM-DV Nhịp cầu Việt s286924

CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ CÁC HỆ THỐNG LIÊN QUAN

167. Giáo trình kinh tế chính trị : Dùng trong các trường, lớp Trung cấp kinh tế / B.s.: Phạm Quang Phan (ch.b.), Lê Thục, Tô Đức Hạnh, Đào Phương Liên. - Tài bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục, 2012. - 207tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 27000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s288126

168. Giáo trình triết học Mác - Lênin / Vũ Trọng Dung, Lê Doãn Tá, Lê Thị Thuỷ (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 75000đ. - 1000b

Đầu bìa ghi: Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh. Học viện Chính trị - Hành chính Khu vực I. Khoa Triết học

T.1: Chủ nghĩa duy vật biện chứng. - 2012. - 286tr. s288113

169. Giáo trình triết học Mác - Lênin / Vũ Trọng Dung, Lê Doãn Tá, Lê Thị Thuỷ (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 90000đ. - 1000b

Đầu bìa ghi: Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh. Học viện Chính trị - Hành chính Khu vực I. Khoa Triết học

T.2: Chủ nghĩa duy vật lịch sử. - 2012. - 310tr. s288114

170. Lê Duy Sơn. Tài liệu hướng dẫn học tập: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin / B.s.: Lê Duy Sơn (ch.b.), Ngô Đức Hồng, Phan Văn Phúc. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ. - 22cm. - 5000b

ĐTTS ghi: Trường đại học Cần Thơ. Trung tâm Đào tạo từ xa

Ph.2. - 2012. - 96tr. - Thư mục: tr. 96 s287242

171. Tài liệu hướng dẫn học tập: Tư tưởng Hồ Chí Minh : Dành cho hệ đào tạo từ xa / B.s.: Phạm Văn Búa (ch.b.), Trần Kim Trung, Nguyễn Thị Kim Chi, Đinh Văn Phương. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2012. - 106tr. ; 22cm. - 3000b

ĐTTS ghi: Trường đại học Cần Thơ. Trung tâm Đào tạo từ xa. - Thư mục: tr. 104 s287245

172. Tài liệu hướng dẫn ôn tập môn những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin : Học phần I / B.s.: Trần Nguyên Ký, Lê Thanh Sinh, Bùi Văn Mưa... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2011. - 160tr. ; 21cm. - 22000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Trường đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh. Khoa Lý luận Chính trị. Bộ môn Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin. - Thư mục: tr. 156-157 s286946

PHÁP LUẬT

173. Các công ước cơ bản về quyền con người / Đặng Trung Hà h.đ.. - H. : Chính trị Quốc gia, 2011. - 246tr. ; 24cm. - 5000b

ĐTTS ghi: Ban Chỉ đạo về Nhân quyền của Chính phủ. Văn phòng Thường trực s287832

174. Chu Xuân Đức. Pháp luật về phòng, chống ma tuý / Chu Xuân Đức. - H. : Công an nhân dân, 2012. - 327tr. : bảng ; 21cm. - 50000đ. - 1000b s286813

175. Diệp Thành Nguyên. Tài liệu hướng dẫn học tập: Luật an sinh xã hội / Diệp Thành Nguyên b.s. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2012. - 48tr. ; 22cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Trường đại học Cần Thơ. Trung tâm Đào tạo từ xa. - Thư mục cuối mỗi chương s287250

176. Đinh Thị Cẩm Hà. Bảo vệ một số quyền cơ bản của người khuyết tật: So sánh pháp luật Việt Nam với công ước của Liên hợp quốc về quyền của người khuyết tật : Sách tham khảo / Đinh Thị Cẩm Hà. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2012. - 183tr. : bảng ; 21cm. - 36000đ. - 500b s286947

177. Giáo trình luật lao động / Nguyễn Hữu Chí (ch.b.), Nguyễn Thị Kim Phụng, Trần Thị Thuý Lâm... - In lần thứ 3 có sửa đổi và bổ sung. - H. : Công an nhân dân, 2012. - 543tr. ; 24cm. - 1400b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đại học Huế. Trung tâm Đào tạo từ xa s286820

178. Giáo trình luật quốc tế / Nguyễn Trung Tín, Trần Văn Thắng (ch.b.), Lê Mai Thanh... - In lần thứ 8 có sửa đổi và bổ sung. - H. : Công an nhân dân, 2012. - 383tr. ; 24cm. - 1500b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đại học Huế. Trung tâm Đào tạo từ xa s286812

179. Giáo trình pháp luật : Dùng cho đào tạo trình độ trung cấp chuyên nghiệp / Nguyễn Huy Bằng (ch.b.), Nguyễn Văn Mạnh, Vũ Hồng Anh... - Tài bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2012. - 131tr. ; 24cm. - 21000đ. - 4000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s288121

180. Giáo trình pháp luật đại cương / Nguyễn Thị Thanh Thuỷ (ch.b.), Đào Thu Hà, Đỗ Kim Hoàng... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2012. - 283tr. ; 24cm. - 50000đ. - 1500b

Thư mục: tr. 280-281 s288117

181. Giáo trình tư pháp quốc tế / B.s.: Nguyễn Trung Tín (ch.b.), Võ Khánh Vinh, Lê Hồng Sơn, Lê Mai Thanh. - H. : Công an nhân dân, 2012. - 319tr. ; 24cm. - 800b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đại học Huế. Trung tâm Giáo dục Từ xa s286811

182. Hà Thị Mai Hiên. Giáo trình tài sản và quyền sở hữu / Hà Thị Mai Hiên ch.b. - In lần thứ 7 có sửa đổi và bổ sung. - H. : Công an nhân dân, 2012. - 183tr. ; 24cm. - 3100b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đại học Huế. Trung tâm Đào tạo từ xa. - Thư mục: tr. 176-181 s286821

183. Hiến pháp: Những vấn đề lý luận và thực tiễn : Sách chuyên khảo / Nguyễn Đăng Dung, Phạm Hồng Thái, Vũ Công Giao (ch.b.)... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2011. - 1131tr. : bảng ; 27cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Khoa Luật s287704

184. Kim Oanh Na. Tài liệu hướng dẫn học tập: Luật môi trường / Kim Oanh Na b.s. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2012. - 82tr. ; 22cm. - 2500b

ĐTTS ghi: Trường đại học Cần Thơ. Trung tâm Đào tạo từ xa. - Thư mục: tr. 80 s287235

185. Lê Thị Lan. Bài giảng pháp luật : Dùng cho sinh viên trường Cao đẳng nghề Bách khoa Hà Nội / Lê Thị Lan (ch.b.), Nguyễn Quốc Đoàn, Phạm Thị Huyền. - H. : Giáo dục, 2012. - 87tr. ; 27cm. - 23000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 87 s288155

186. Lê Thị Nguyệt Châu. Tài liệu hướng dẫn học tập: Pháp luật tài chính nhà nước / B.s.: Lê Thị Nguyệt Châu, Lê Huỳnh Phương Chinh. - H. : Giáo dục, 2012. - 199tr. ; 22cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Trường đại học Cần Thơ. Trung tâm Đào tạo Từ xa. - Phụ lục: tr. 142-143. - Thư mục: tr. 197 s288091

187. Luật kinh tế : Dùng trong các trường Cao đẳng và Trung cấp chuyên nghiệp khối kinh tế / Nguyễn Thị Thanh Thuỷ (ch.b.), Trần Thị Hoà Bình, Vũ Văn Ngọc... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2012. - 211tr. ; 24cm. - 36000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 208-209 s288086

188. Mai Danh Hải. Hỏi đáp về trợ giúp pháp lý cho đồng bào dân tộc thiểu số / Mai Danh Hải. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2011. - 116tr. : bảng ; 19cm. - 2360b s286997

189. Nguyễn Hiền Phương. Giáo trình pháp luật bảo đảm xã hội : Có sửa đổi và bổ sung / Nguyễn Hiền Phương (ch.b.), Trần Quang Huy, Trần Thị Thuý Lâm. - H. : Công an nhân dân, 2012. - 319tr. ; 24cm. - 1400b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đại học Huế. Trung tâm Đào tạo từ xa s286822

190. Nguyễn Hữu Chí. Giáo trình luật lao động Việt Nam / Nguyễn Hữu Chí (ch.b.), Đỗ Ngân Bình. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2012. - 359tr. ; 24cm. - 60000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Viện đại học Mở Hà Nội. - Thư mục cuối mỗi chương s288100

191. Nguyễn Mai Hân. Tài liệu hướng dẫn học tập: Luật thương mại / B.s.: Nguyễn Mai Hân, Đoàn Nguyễn Minh Thuận, Nguyễn Thị Hoa Cúc. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2012. - 132tr. ; 22cm. - 1500b

Đầu bìa sách ghi: Trường đại học Cần Thơ. Trung tâm Đào tạo từ xa. - Thư mục: tr. 128-130 s287251

192. Nguyễn Thị Ngọc Tuyền. Tài liệu hướng dẫn học tập: Luật dân sự / Nguyễn Thị Ngọc Tuyền b.s. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ. - 22cm. - 2500b

ĐTTS ghi: Trường đại học Cần Thơ. Trung tâm Đào tạo từ xa

T.2. - 2012. - 43tr. - Thư mục: tr. 43 s287243

193. Nguyễn Thị Ngọc Tuyền. Tài liệu hướng dẫn học tập: Luật dân sự / Nguyễn Thị Ngọc Tuyền b.s. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ. - 22cm. - 2500b

ĐTTS ghi: Trường đại học Cần Thơ. Trung tâm Đào tạo từ xa

T.3. - 2012. - 28tr. : bảng. - Thư mục: tr. 27 s287244

194. Nguyễn Thị Thanh Xuân. Tài liệu hướng dẫn học tập: Luật đất đai / Nguyễn Thị Thanh Xuân b.s. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2012. - 104tr. ; 22cm. - 2500b

ĐTTS ghi: Trường đại học Cần Thơ. Trung tâm Đào tạo từ xa. - Thư mục: tr. 102-103 s287238

195. Nguyễn Văn Cường. Giao dịch về quyền sử dụng đất vô hiệu - Pháp luật và thực tiễn xét xử / Nguyễn Văn Cường, Minh Hằng. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2011. - 343tr. ; 24cm. - 98000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 338-343 s286789

196. Nguyễn Văn Phương. Giáo trình luật môi trường : Giáo trình có sửa đổi, bổ sung / Nguyễn Văn Phương (ch.b.), Trần Quang Huy, Vũ Đình Nam. - H. : Công an nhân dân, 2012. - 367tr. : bảng ; 24cm. - 1400b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đại học Huế. Trung tâm Đào tạo từ xa s286818

197. Nguyễn Văn Phương. Giáo trình luật môi trường Việt Nam / Nguyễn Văn Phương (ch.b.), Vũ Duyên Thuỷ. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2012. - 255tr. ; 24cm. - 50000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Viện đại học Mở Hà Nội s288101

198. Những vấn đề lý luận và thực tiễn của nhóm quyền kinh tế, văn hoá và xã hội / Võ Khánh Vinh (ch.b.), Nguyễn Thị Báo, Nguyễn Thị Phương Châm... - H. : Khoa học xã hội, 2011. - 368tr. ; 24cm. - 85000đ. - 800b

ĐTTS ghi: Viện Khoa học xã hội Việt Nam s287007

199. Phạm Văn Beo. Tài liệu hướng dẫn học tập: Luật hình sự Việt Nam : Phần các tội phạm / Phạm Văn Beo b.s. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2012. - 71tr. ; 22cm. - 2500b

Đầu trang tên sách ghi: Trường đại học Cần Thơ. Trung tâm Đào tạo từ xa. - Thư mục: tr. 70 s287249

200. Phan Trung Hiền. Tài liệu hướng dẫn học tập: Luật hành chính 3 / B.s.: Phan Trung Hiền, Lâm Bá Khánh Toàn, Võ Nguyễn Nam Trung. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2012. - 43tr. ; 22cm. - 2500b

ĐTTS ghi: Trường đại học Cần Thơ. Trung tâm Đào tạo từ xa. - Thư mục: tr. 41-42 s287236

201. Phan Trung Hiền. Tài liệu hướng dẫn học tập: Luật hành chính / Phan Trung Hiền b.s. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ. - 22cm. - 2500b

ĐTTS ghi: Trường đại học Cần Thơ. Trung tâm Đào tạo từ xa

Ph.2: Phương cách quản lý nhà nước. - 2012. - 40tr. - Thư mục: tr. 38-39 s287248

202. Phan Trung Hiền. Tài liệu hướng dẫn học tập: Pháp luật đại cương / Phan Trung Hiền b.s. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2012. - 20tr. ; 22cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Trường đại học Cần Thơ. Trung tâm Đào tạo từ xa. - Thư mục: tr. 20 s287252

203. Pháp chế dược : Dùng cho đào tạo dược sĩ đại học / B.s.: Nguyễn Thị Thái Hằng, Lê Viết Hùng (ch.b.), Nguyễn Thanh Bình... - H. : Giáo dục, 2011. - 335tr. : bảng ; 27cm. - 88000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Y tế. - Phụ lục: tr. 254-333. - Thư mục: tr. 334-335 s288160

204. Trần Quang Huy. Giáo trình luật đất đai / Trần Quang Huy (ch.b.), Nguyễn Hiền Phương. - In lần thứ 7 có sửa đổi và bổ sung. - H. : Công an nhân dân, 2012. - 383tr. ; 24cm. - 1200b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đại học Huế. Trung tâm Đào tạo từ xa s286819

205. Trần Thị Hiển. Từ điển thuật ngữ tư pháp Nhật - Việt / Trần Thị Hiển. - H. : Từ điển Bách khoa, 2012. - 494tr. ; 24cm. - 500b s287206

206. Võ Thị Kim Oanh. Xét xử sơ thẩm trong tố tụng hình sự Việt Nam / Võ Thị Kim Oanh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2012. - 267tr. ; 21cm. - 50000đ. - 500b

Đầu bìa ghi: Trường đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 258-267 s286945

HÀNH CHÍNH CÔNG VÀ QUÂN SỰ

207. Diệp Thành Nguyên. Tài liệu hướng dẫn học tập: Soạn thảo văn bản pháp luật / Diệp Thành Nguyên b.s. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2012. - 128tr. : hình vẽ, bảng ; 22cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Trường đại học Cần Thơ. Trung tâm Đào tạo từ xa s287239

208. Đoàn Văn Trường. Tuyển tập phương pháp thẩm định giá trị các loại tài sản vô hình, quyền sở hữu trí tuệ, định giá công nghệ và giá chuyển giao bên trong các công ty đa quốc gia / Đoàn Văn Trường. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2011. - 424tr. : bảng ; 27cm. - 125000đ. - 300b

Thư mục: tr. 420-423 s287259

209. Mc Gonern, Jame. Cuộc săn tìm vũ khí bí mật của Hitler : Hồi kí / Jame Mc Gonern ; Chuyển ngữ: Sông Kiên, Lê Thị Duyên. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2012. - 349tr. : ảnh ; 19cm. - 63000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 364-388 s287827

210. Tài liệu bồi dưỡng về quản lý hành chính nhà nước : Chương trình chuyên viên chính / B.s.: Đinh Văn Mậu, Nguyễn Văn Thâm, Võ Kim Sơn (ch.b.)... - H. : Khoa học và Kỹ thuật. - 21cm. - 83500đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Học viện Hành chính

Ph.2: Hành chính nhà nước và công nghệ hành chính. - 2012. - 483tr. : bảng, sơ đồ. - Thư mục: tr. 481 s286930

211. Tài liệu bồi dưỡng về quản lý hành chính nhà nước : Chương trình chuyên viên / B.s.: Đinh Văn Mậu, Nguyễn Văn Thâm, Võ Kim Sơn (ch.b.)... - H. : Khoa học và Kỹ thuật. - 21cm. - 61000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Học viện Hành chính

Ph.2: Hành chính nhà nước và công nghệ hành chính. - 2012. - 349tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 348-349 s286933

212. Tài liệu bồi dưỡng về quản lý hành chính nhà nước : Chương trình chuyên viên chính / B.s.: Đinh Văn Mậu, Lê Sỹ Thiệp, Nguyễn Trịnh Kiểm (ch.b.)... - H. : Khoa học và Kỹ thuật. - 21cm. - 95000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Học viện Hành chính

Ph.3: Quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực. - 2012. - 552tr. : bảng, sơ đồ. - Thư mục: tr. 548-550 s286931

213. Tài liệu bồi dưỡng về quản lý hành chính nhà nước : Chương trình chuyên viên / B.s.: Đinh Văn Mậu, Lê Sỹ Thiệp, Nguyễn Trịnh Kiểm (ch.b.)... - H. : Khoa học và Kỹ thuật. - 21cm. - 102000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Học viện Hành chính

Ph.3: Quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực. - 2012. - 590tr. : bảng, sơ đồ. - Thư mục: tr. 588-589 s286934

214. Vũ Đình Hoè. Thuở lập thân / Vũ Đình Hoè. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2012. - 304tr. : ảnh ; 20cm. - 62000đ. - 2000b s287220

CÁC VẤN ĐỀ XÃ HỘI VÀ DỊCH VỤ XÃ HỘI

215. An ninh trật tự / Phan Thế Hữu Toàn, Hoàng Lâm, Doãn Hùng... - H. : Công an nhân dân. - 20cm. - (Tủ sách Chuyên đề). - 10000đ
T.244. - 2012. - 96tr. : ảnh s286816

216. An ninh trật tự / Đặng Thái, Thành Sự, Thanh Minh... - H. : Công an nhân dân. - 20cm. - (Tủ sách Chuyên đề). - 10000đ
T.245. - 2012. - 96tr. : ảnh s286817

217. Kỷ yếu các đề tài nghiên cứu khoa học của hệ truyền thông giáo dục sức khoẻ năm 2011 / Nguyễn Thị Kim Liên (ch.b.), Lý Thu Hiền, Nguyễn Thị Lý... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2012. - 152tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 220b
ĐTTS ghi: Bộ Y tế. Trung tâm Truyền thông giáo dục sức khoẻ Trung ương s286976

218. Một số văn bản cần thiết về công tác cựu chiến binh Việt Nam. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2011. - 715tr. : bảng ; 21cm. - 4500b
ĐTTS ghi: Hội Cựu chiến binh Việt Nam. - Lưu hành nội bộ s286783

219. Phương Hà. Những vụ lừa đảo nổi tiếng thế giới / Phương Hà b.s. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - (Hồ sơ hình sự). - 50000đ. - 2000b
T.1. - 2012. - 222tr. : ảnh s287549

220. Phương Hà. Những vụ lừa đảo nổi tiếng thế giới / Phương Hà b.s. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - (Hồ sơ hình sự). - 54000đ. - 2000b
T.2. - 2012. - 251tr. s287550

221. Phương Hà. Những vụ lừa đảo nổi tiếng thế giới / Phương Hà b.s. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - (Hồ sơ hình sự). - 52000đ. - 2000b
T.3. - 2012. - 234tr. s287551

222. Phương pháp luận biên soạn bách khoa thư công an nhân dân Việt Nam : Sách chuyên khảo / Nguyễn Xuân Thuỷ (ch.b.), Nguyễn Quang Học, Đỗ Văn Hoan, Hoàng Xuân Vĩnh. - H. : Công an nhân dân, 2012. - 280tr., 14tr. ảnh ; 21cm. - 1000b
ĐTTS ghi: Viện Chiến lược và Khoa học Công an. - Lưu hành nội bộ. - Thư mục: tr. 281 s286814

GIÁO DỤC

223. 35 đề ôn luyện và phát triển toán 2 / Nguyễn Áng (ch.b.), Nguyễn Thị Bình. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2012. - 148tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 26000đ. - 5000b s287874

224. 35 đề ôn luyện và phát triển toán 3 / Nguyễn Áng (ch.b.), Nguyễn Thị Bình. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2012. - 156tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 28000đ. - 5000b s287890

225. 35 đề ôn luyện và phát triển toán 4 / Nguyễn Áng (ch.b.), Nguyễn Thị Bình. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2012. - 179tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 32000đ. - 5000b s287903

226. 35 đề ôn luyện và phát triển toán 5 / Nguyễn Áng (ch.b.), Nguyễn Thị Bình. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2012. - 180tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 32000đ. - 5000b s287920

227. 30 điều học sinh tiểu học cần chú ý / Dịch: Thuỳ Dung, Thanh Thuý. - H. : Dân trí, 2011. - 143tr. : bảng, tranh màu ; 23cm. - (Cuốn sách các bé nên đọc trong quá trình trưởng thành. Học tập và suy nghĩ). - 45000đ. - 2000b s287047

228. 30 thói quen học sinh tiểu học cần phải rèn luyện / Dịch: Thuỳ Dung, Thanh Thuý. - H. : Dân trí, 2011. - 143tr. : bảng, tranh màu ; 23cm. - (Cuốn sách các bé nên đọc trong quá trình trưởng thành. Học tập và suy nghĩ). - 45000đ. - 2000b s287048

229. Bài tập cuối tuần toán 1 / Đỗ Trung Hiệu, Trần Thị Kim Cương, Nguyễn Ngọc Hải, Đỗ Trung Kiên. - Tái bản lần thứ 4, có chỉnh lí. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 14200đ. - 10000b
T.2. - 2012. - 87tr. : hình vẽ, bảng s287863

230. Bài tập cuối tuần toán 2 / Đỗ Trung Hiệu, Trần Thị Kim Cương, Nguyễn Ngọc Hải, Đỗ Trung Kiên. - Tái bản lần thứ 4, có chỉnh lí. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 14500đ. - 10000b
T.2. - 2012. - 95tr. : hình vẽ, bảng s287877

231. Bài tập cuối tuần toán 3 / Đỗ Trung Hiệu, Trần Thị Kim Cương, Nguyễn Ngọc Hải, Đỗ Trung Kiên. - Tái bản lần thứ 4, có chỉnh lí. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 13800đ. - 10000b
T.2. - 2012. - 92tr. : hình vẽ, bảng s287891

232. Bài tập cuối tuần toán 4 / Đỗ Trung Hiệu, Trần Thị Kim Cương, Nguyễn Ngọc Hải, Đỗ Trung Kiên. - Tái bản lần thứ 4, có chỉnh lí. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 19200đ. - 10000b
T.1. - 2012. - 131tr. : hình vẽ, bảng s287904

233. Bài tập cuối tuần toán 4 / Đỗ Trung Hiệu, Trần Thị Kim Cương, Nguyễn Ngọc Hải, Đỗ Trung Kiên. - Tái bản lần thứ 4, có chỉnh lí. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 23000đ. - 10000b
T.2. - 2012. - 132tr. : hình vẽ, bảng s287905

234. Bài tập thực hành tiếng Việt 1 / Đặng Thị Lanh (ch.b.), Trần Thị Hiền Lương. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 20000đ. - 5000b
T.2. - 2012. - 116tr. : hình vẽ, bảng s287868

235. Bài tập thực hành tiếng Việt 2 / Trần Mạnh Hưởng (ch.b.), Lê Phương Nga, Xuân Thị Nguyệt Hà. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 20000đ. - 5000b
T.2. - 2012. - 104tr. : hình vẽ, bảng s287881

236. Bài tập thực hành tiếng Việt 3 / Nguyễn Trí (ch.b.), Nguyễn Thị Hạnh, Lê Thị Tuyết Mai, Chu Thị Phương. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 20000đ. - 3000b
T.1. - 2012. - 112tr. : bảng s287902

237. Bài tập thực hành toán 1 / Đỗ Đình Hoan (ch.b.), Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 20000đ. - 5000b
T.2. - 2012. - 96tr. : hình vẽ, bảng s287869

238. Bài tập thực hành toán 3 / Đỗ Đình Hoan (ch.b.), Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 2300đ. - 5000b
T.2. - 2012. - 132tr. : hình vẽ, bảng s287898

239. Bài tập thực hành toán 4 / Đỗ Đình Hoan (ch.b.), Nguyễn Áng, Nguyễn Thị Bình... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 20000đ. - 3000b
T.1. - 2012. - 107tr. : hình vẽ, bảng s287913

240. Bài tập thực hành toán 5 / Đỗ Đình Hoan (ch.b.), Nguyễn Áng, Đặng Tự Ân... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 22000đ. - 3000b
T.1. - 2012. - 120tr. : hình vẽ, bảng s287926

241. Bài tập thực hành toán 5 / Đỗ Đình Hoan (ch.b.), Nguyễn Áng, Nguyễn Thị Bình... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 25000đ. - 4000b
T.2. - 2012. - 120tr. : hình vẽ, bảng s287927

242. Bài tập trắc nghiệm tiếng Việt 2 / Lê Phương Nga. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Sư phạm, 2012. - 159tr. : bảng ; 24cm. - 29000đ. - 2000b s287657

243. Bài tập trắc nghiệm toán 5 : Biên soạn theo chương trình mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Đỗ Sỹ Hoá. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Sư phạm, 2012. - 175tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 32000đ. - 2000b s287664

244. Bé học toán / Ngọc Linh. - H. : Mỹ thuật. - 26cm. - (Chuẩn bị cho bé vào lớp 1). - 30000đ. - 2000b
T.2. - 2012. - 47tr. : tranh màu s287336

245. Bé khéo tay : Cô dâu duyên dáng / Tuệ Văn dịch. - H. : Mỹ thuật, 2011. - 20tr. : tranh màu ; 29cm. - (Khéo tay hay làm). - 36000đ. - 2000b s286857

246. Bé khéo tay : Cô tiên dịu dàng / Tuệ Văn dịch. - H. : Mỹ thuật, 2011. - 20tr. : tranh màu ; 29cm. - (Khéo tay hay làm). - 36000đ. - 2000b s286852

247. Bé khéo tay : Công chúa xinh đẹp / Tuệ Văn dịch. - H. : Mỹ thuật, 2011. - 20tr. : tranh màu ; 29cm. - (Khéo tay hay làm). - 36000đ. - 2000b s286856

248. Bé khéo tay : Công viên kỷ Jura / Tuệ Văn dịch. - H. : Mỹ thuật, 2011. - 20tr. : tranh màu ; 29cm. - (Khéo tay hay làm). - 36000đ. - 2000b s286851

249. Bé khéo tay : Cuộc chiến giữa hai đội quân ánh sáng và bóng tối / Tuệ Văn dịch. - H. : Mỹ thuật, 2011. - 20tr. : tranh màu ; 29cm. - (Khéo tay hay làm). - 36000đ. - 2000b s286854

250. Bé khéo tay : Đồ dùng gia đình / Tuệ Văn dịch. - H. : Mỹ thuật, 2011. - 20tr. : tranh màu ; 29cm. - (Khéo tay hay làm). - 36000đ. - 2000b s286855

251. Bé khéo tay : Quân đội hải, lục, không quân / Tuệ Văn dịch. - H. : Mỹ thuật, 2011. - 20tr. : tranh màu ; 29cm. - (Khéo tay hay làm). - 36000đ. - 2000b s286853

252. Bé làm hoạ sĩ : Những nét vẽ đầu tiên : 5 - 6 tuổi A / Bang Son ; Minh hoạ: Công ty Thiết kế Mĩ thuật Bông Hồng Nhỏ ; Ngô Minh Vân dịch. - H. : Dân trí ; Công ty Văn hoá Đông A, 2012. - 28tr. : hình vẽ ; 21x29cm. - 24000đ. - 2000b s287054

253. Bé làm hoạ sĩ : Những nét vẽ đầu tiên : 3 - 4 tuổi A / Bang Son ; Minh hoạ: Công ty Thiết kế Mĩ thuật Bông Hồng Nhỏ ; Ngô Minh Vân dịch. - H. : Dân trí ; Công ty Văn hoá Đông A, 2012. - 28tr. : hình vẽ ; 21x29cm. - 24000đ. - 2000b s287057

254. Bé làm hoạ sĩ : Những nét vẽ đầu tiên : 4 - 5 tuổi A / Bang Son ; Minh hoạ: Công ty Thiết kế Mĩ thuật Bông Hồng Nhỏ ; Ngô Minh Vân dịch. - H. : Dân trí ; Công ty Văn hoá Đông A, 2012. - 28tr. : hình vẽ ; 21x29cm. - 24000đ. - 2000b s287058

255. Bé làm quen với toán : 2 - 6 tuổi. - H. : Mỹ thuật ; Công ty Thương mại và Dịch vụ Văn hoá Đinh Tị, 2012. - 24tr. : tranh màu ; 26cm. - (Bộ sách 200 miếng bóc dán thông minh). - 46000đ. - 2000b s287333

256. Bé tập làm quen với chữ cái : Hành trang cho bé chuẩn bị vào lớp 1 / Nguyễn Thị Thuý Hà. - H. : Đại học Sư phạm, 2012. - 31tr. : tranh màu ; 24cm. - 22500đ. - 5000b s287654

257. Bé tập tô màu : Màu đỏ / Vân Anh dịch. - H. : Mỹ thuật, 2011. - 47tr. : tranh vẽ ; 21x28cm. - (Bộ sách Thú vị dành cho bé nhập môn tập tô). - 25000đ. - 6000b s287328

258. Bé tập tô màu : Màu tím / Vân Anh dịch. - H. : Mỹ thuật, 2011. - 47tr. : tranh vẽ ; 21x28cm. - (Bộ sách Thú vị dành cho bé nhập môn tập tô). - 25000đ. - 6000b s287334

259. Bé tập tô màu : Màu xanh nước biển / Vân Anh dịch. - H. : Mỹ thuật, 2011. - 47tr. : tranh vẽ ; 21x28cm. - (Bộ sách Thú vị dành cho bé nhập môn tập tô). - 25000đ. - 6000b s287329

260. Bé tập tô ngộ nghĩnh : Búp bê đáng yêu. - H. : Kim Đồng, 2012. - 16tr. : tranh vẽ ; 17x20cm. - 10000đ. - 5000b s287540

261. Bé tập tô ngộ nghĩnh : Công chúa. - H. : Kim Đồng, 2012. - 16tr. : tranh vẽ ; 17x20cm. - 10000đ. - 5000b s287541

262. Bé tập tô ngộ nghĩnh : Những ngày lễ, tết. - H. : Kim Đồng, 2012. - 16tr. : tranh vẽ ; 17x20cm. - 10000đ. - 5000b s287537

263. Bé tập tô ngộ nghĩnh : Phương tiện giao thông. - H. : Kim Đồng, 2012. - 16tr. : tranh vẽ ; 17x20cm. - 10000đ. - 5000b s287539

264. Bé tập tô ngộ nghĩnh : Siêu nhân. - H. : Kim Đồng, 2012. - 16tr. : tranh vẽ ; 17x20cm. - 10000đ. - 5000b s287538

265. Bé tập ứng xử lịch sự khi ăn uống / Carrie Finn ; Minh hoạ: Chris Lensch ; Kim Anh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2012. - 23tr. : tranh màu ; 19cm. - 17000đ. - 5000b s287798

266. Bé tập ứng xử lịch sự khi đến chơi nhà bạn / Amanda Doering Tourville ; Minh hoạ: Chris Lensch ; Kim Anh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2012. - 23tr. : tranh màu ; 19cm. - 17000đ. - 5000b s287801

267. Bé tập ứng xử lịch sự khi đi chơi công viên / Carrie Finn ; Minh hoạ: Chris Lensch ; Kim Anh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2012. - 23tr. : tranh màu ; 19cm. - 17000đ. - 5000b s287805

268. Bé tập ứng xử lịch sự khi đi xe trường / Amanda Doering Tourville ; Minh hoạ: Chris Lensch ; Kim Anh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2012. - 23tr. : tranh màu ; 19cm. - 17000đ. - 5000b s287803

269. Bé tập ứng xử lịch sự khi mượn và đọc sách thư viện / Amanda Doering Tourville ; Minh hoạ: Chris Lensch ; Kim Anh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2012. - 23tr. : tranh màu ; 19cm. - 17000đ. - 5000b s287800

270. Bé tập ứng xử lịch sự khi nói chuyện điện thoại / Carrie Finn ; Minh hoạ: Chris Lensch ; Kim Anh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2012. - 23tr. : tranh màu ; 19cm. - 17000đ. - 5000b s287797

271. Bé tập ứng xử lịch sự nơi công cộng / Carrie Finn ; Minh hoạ: Chris Lensch ; Kim Anh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2012. - 23tr. : tranh màu ; 19cm. - 17000đ. - 5000b s287806

272. Bé tập ứng xử lịch sự trong phòng ăn trưa / Amanda Doering Tourville ; Minh hoạ: Chris Lensch ; Kim Anh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2012. - 23tr. : tranh màu ; 19cm. - 17000đ. - 5000b s287804

273. Bé tập ứng xử lịch sự trong thư viện / Carrie Finn ; Minh hoạ: Chris Lensch ; Kim Anh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2012. - 23tr. : tranh màu ; 19cm. - 17000đ. - 5000b s287799

274. Bé tập ứng xử lịch sự trong trường học / Carrie Finn ; Minh hoạ: Chris Lensch ; Kim Anh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2012. - 23tr. : tranh màu ; 19cm. - 17000đ. - 5000b s287802

275. Bé tập viết chữ cái : Hành trang cho bé chuẩn bị vào lớp 1 / Nguyễn Thị Thuý Hà. - H. : Đại học Sư phạm, 2012. - 30tr. ; 24cm. - 19000đ. - 5000b s287652

276. Bé tập viết nét cơ bản : Hành trang cho bé chuẩn bị vào lớp 1 / Nguyễn Thị Thuý Hà. - H. : Đại học Sư phạm, 2012. - 28tr. ; 24cm. - 18500đ. - 5000b s287653

277. Bé yêu đi mẫu giáo : Rèn luyện EQ (A): Chuẩn bị tâm lí. Rèn luyện ý thức. - H. : Dân trí ; Công ty Văn hoá Đông A, 2012. - 24tr. : tranh màu ; 29cm. - (Giúp trẻ thích nghi với cuộc sống mới ở trường mẫu giáo). - 18000đ. - 1000b s287071

278. Bé yêu đi mẫu giáo : Rèn luyện EQ (B): Kĩ năng giao tiếp. Bảo vệ bản thân. - H. : Dân trí ; Công ty Văn hoá Đông A, 2012. - 24tr. : tranh màu ; 29cm. - (Giúp trẻ thích nghi với cuộc sống mới ở trường mẫu giáo). - 18000đ. - 1000b s287072

279. Bé yêu đi mẫu giáo : Rèn luyện IQ (A): Khả năng ngôn ngữ. Khả năng toán học. - H. : Dân trí ; Công ty Văn hoá Đông A, 2012. - 24tr. : tranh màu ; 29cm. - (Giúp trẻ thích nghi với cuộc sống mới ở trường mẫu giáo). - 18000đ. - 1000b s287073

280. Bé yêu đi mẫu giáo : Rèn luyện IQ (B): Kiến thức tổng hợp. Kĩ năng cơ bản. - H. : Dân trí ; Công ty Văn hoá Đông A, 2012. - 24tr. : tranh màu ; 29cm. - (Giúp trẻ thích nghi với cuộc sống mới ở trường mẫu giáo). - 18000đ. - 1000b s287074

281. Bóc dán thông minh : Bé học toán / Tiêu Tĩnh Quyên, Tuệ Văn dịch. - H. : Mỹ thuật, 2012. - 22tr. : tranh màu ; 27cm. - 40000đ. - 2000b s287624

282. Bóc dán thông minh : Khả năng quan sát / Tiêu Tĩnh Quyên, Tuệ Văn dịch. - H. : Mỹ thuật, 2012. - 22tr. : tranh màu ; 27cm. - 40000đ. - 2000b s287627

283. Bóc dán thông minh : Khả năng tưởng tượng / Tiêu Tĩnh Quyên, Tuệ Văn dịch. - H. : Mỹ thuật, 2012. - 22tr. : tranh màu ; 27cm. - 40000đ. - 2000b s287625

284. Bóc dán thông minh : Kiến thức quanh em / Tiêu Tĩnh Quyên, Tuệ Văn dịch. - H. : Mỹ thuật, 2012. - 22tr. : tranh màu ; 27cm. - 40000đ. - 2000b s287626

285. Bồi dưỡng học sinh giỏi tiếng Anh tiểu học / Nguyễn Đức Đạo, Ninh Thị Kim Oanh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2012. - 151tr. : minh hoạ ; 24cm. - 29000đ. - 3000b s288039

286. Bồi dưỡng học sinh giỏi tiếng Việt 5 / Trần Mạnh Hưởng, Lê Hữu Tỉnh. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2012. - 135tr. ; 24cm. - 20000đ. - 5000b s287925

287. Bồi dưỡng học sinh vào lớp 6 môn toán : Dùng cho các trường có thi tuyển / Đỗ Hồng Anh, Đỗ Tiến Đạt, Đỗ Hồng Thuý. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2012. - 187tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 25900đ. - 3000b s287934

288. Câu đố nhà trẻ - mẫu giáo : Các loại hoa và rau quả : Dành cho bé 2-6 tuổi / Tranh, lời: Duy Tùng. - H. : Kim Đồng, 2012. - 10tr. : tranh màu ; 15cm. - 22000đ. - 3000b s287544

289. Câu đố nhà trẻ - mẫu giáo : Đồ vật trong nhà : Dành cho bé 2-6 tuổi / Tranh, lời: Duy Tùng. - H. : Kim Đồng, 2012. - 10tr. : tranh màu ; 15cm. - 22000đ. - 3000b s287548

290. Câu đố nhà trẻ - mẫu giáo : Động vật hoang dã : Dành cho bé 2-6 tuổi / Tranh, lời: Duy Tùng. - H. : Kim Đồng, 2012. - 10tr. : tranh màu ; 15cm. - 22000đ. - 3000b s287546

291. Câu đố nhà trẻ - mẫu giáo : Phương tiện giao thông : Dành cho bé 2-6 tuổi / Tranh, lời: Duy Tùng. - H. : Kim Đồng, 2012. - 10tr. : tranh màu ; 15cm. - 22000đ. - 3000b s287545

292. Câu đố nhà trẻ - mẫu giáo : Vật nuôi và côn trùng : Dành cho bé 2-6 tuổi / Tranh, lời: Duy Tùng. - H. : Kim Đồng, 2012. - 10tr. : tranh màu ; 15cm. - 22000đ. - 3000b s287547

293. Các bài toán về tỉ số và quan hệ tỉ lệ ở lớp 4 - 5 / Nguyễn Áng. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2012. - 167tr. : hình vẽ ; 24cm. - 26000đ. - 2000b s287914

294. Cha mẹ dạy con học tiếng Anh lớp 3 / Huỳnh Thị Ái Nguyên. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Sư phạm, 2012. - 159tr. : minh hoạ ; 24cm. - 30000đ. - 1000b s287658

295. Chúng mình sẽ giúp bạn! / Minh Anh biên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2012. - 20tr. : tranh màu ; 23cm. - (Bé tập thói quen tốt). - 17500đ. - 3000b s287747

296. Cùng học tin học : Dành cho học sinh tiểu học / Nguyễn Xuân Huy (ch.b.), Bùi Việt Hà, Lê Quang Phan... - Tái bản lần thứ 6, có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 20000đ. - 30000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

Q.1. - 2012. - 120tr. : minh hoạ s288046

297. Cùng học tin học : Dành cho học sinh tiểu học / Nguyễn Xuân Huy (ch.b.), Bùi Việt Hà, Lê Quang Phan... - Tái bản lần thứ 5, có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 21000đ. - 30000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

Q.2. - 2012. - 127tr. : minh hoạ s288047

298. Dạy học toán 1 : Dùng cho giáo viên vùng dân tộc, vùng khó khăn / Nguyễn Thị Thuý, Trần Thị Kim Cương, Hoàng Lương Hải... - H. : Giáo dục. - 24cm. - 43000đ. - 500b

T.1. - 2011. - 179tr. : bảng s288108

299. Dạy học toán 1 : Dùng cho giáo viên vùng dân tộc, vùng khó khăn / Nguyễn Thị Thuý, Trần Thị Kim Cương, Hoàng Lương Hải... - H. : Giáo dục. - 24cm. - 43000đ. - 500b

T.2. - 2011. - 171tr. : bảng s288092

300. Dạy học toán 2 : Dùng cho giáo viên vùng dân tộc, vùng khó khăn / Nguyễn Thị Thuý, Trần Thị Kim Cương, Hoàng Lương Hải... - H. : Giáo dục. - 24cm. - 56000đ. - 500b

T.1. - 2011. - 235tr. : bảng s288109

301. Dạy học toán 2 : Dùng cho giáo viên vùng dân tộc, vùng khó khăn / Nguyễn Thị Thuý, Trần Thị Kim Cương, Hoàng Lương Hải... - H. : Giáo dục. - 24cm. - 62000đ. - 500b

T.2. - 2011. - 267tr. : bảng s288110

302. Dương Phúc Tý. Dạy học & tư vấn trong đào tạo đại học, cao đẳng / Dương Phúc Tý (ch.b.), Nguyễn Văn Hộ, Nguyễn Xuân Hoàn. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Công nghiệp Tp. Hồ Chí Minh, 2012. - 186tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 37500đ. - 500b

Thư mục: tr. 182-186 s286922

303. Đào Duy Hảo. Tài liệu giáo dục địa phương môn đạo đức - lớp 1, 2, 3 : Sách dành cho giáo viên / B.s.: Đào Duy Hảo, Nguyễn Thị Minh Lý, Nông Quang Thái. - Thái Nguyên : Đại học Thái Nguyên, 2011. - 43tr. : hình vẽ, ảnh ; 24cm. - 14250đ. - 2800b

ĐTTS ghi: Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Nguyên. - Lưu hành nội bộ s287213

304. Đào Duy Hảo. Tài liệu giáo dục địa phương môn đạo đức - lớp 4, 5 : Sách dành cho giáo viên / B.s.: Đào Duy Hảo, Nguyễn Thị Minh Lý, Nông Quang Thái. - Thái Nguyên : Đại học Thái Nguyên, 2011. - 27tr. : hình vẽ ; 24cm. - 8400đ. - 2500b

ĐTTS ghi: Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Nguyên. - Lưu hành nội bộ s287214

305. Đặng Quốc Bảo. Phát triển sự nghiệp giáo dục dưới ánh sáng tư tưởng Hồ Chí Minh / Đặng Quốc Bảo b.s. - H. : Thanh niên, 2011. - 286tr. : hình vẽ, bảng ; 19cm. - 1000b

Thư mục: tr. 283 - 284 s286897

306. Đi vệ sinh đúng nơi / Minh Anh biên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2012. - 20tr. : tranh màu ; 23cm. - (Bé tập thói quen tốt). - 17500đ. - 3000b s287750

307. Đinh Thị Nhung. Phương pháp hình thành các biểu tượng toán cho trẻ mẫu giáo / Đinh Thị Nhung. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2012. - 103tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 18500đ. - 3000b s288089

308. Đố vui cùng bé : Cuộc sống quanh em / Minh hoạ: Thanh Vũ ; Minh Châu s.t.. - H. : Mỹ thuật ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2011. - 32tr. : tranh vẽ ; 16cm. - 24000đ. - 3000b s287587

309. Đố vui cùng bé : Đất nước mến yêu / Minh hoạ: Thanh Vũ ; Minh Châu s.t.. - H. : Mỹ thuật ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2011. - 32tr. : tranh vẽ ; 16cm. - 24000đ. - 3000b s287588

310. Đố vui cùng bé : Thiên nhiên diệu kì / Minh hoạ: Thanh Vũ ; Minh Châu s.t.. - H. : Mỹ thuật ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2011. - 32tr. : tranh vẽ ; 16cm. - 24000đ. - 3000b s287589

311. Đỗ Đức Hồng Hà. Những quy định mới về đánh giá, xếp loại cấp mầm non - tiểu học / Đỗ Đức Hồng Hà. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2012. - 212tr. : bảng ; 24cm. - 96000đ. - 1000b s287682

312. Đỗ Đức Hồng Hà. Những quy định mới về đánh giá, xếp loại cấp trung học cơ sở - phổ thông trung học / Đỗ Đức Hồng Hà. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2012. - 214tr. : bảng ; 24cm. - 96000đ. - 1000b s287698

313. Đừng dán mắt vào tivi / Minh Anh biên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2012. - 20tr. : tranh màu ; 23cm. - (Bé tập thói quen tốt). - 17500đ. - 3000b s287751

314. Giải vở bài tập tiếng Việt 2 / Nguyễn Hải Mi, Trần Thị Hồng Thắm. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 15000đ. - 3000b
T.2. - 2012. - 69tr. : hình vẽ, bảng s287691

315. Giải vở bài tập toán 5 / Trần Hải Yến, Phạm Thị Thanh Viên. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 20000đ. - 2000b
T.1. - 2012. - 95tr. : hình vẽ, bảng s287695

316. Giúp em luyện chữ đẹp lớp 1 : Theo mẫu chữ viết trong trường tiểu học / Trần Mạnh Hưởng, Lê Hữu Tỉnh. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 24cm. - (Hoa Trạng nguyên). - 9000đ. - 10000b
T.1: Chữ viết đứng, viết nghiêng. - 2012. - 44tr. s287866

317. Giúp em luyện chữ đẹp lớp 1 : Theo mẫu chữ viết trong trường tiểu học / Trần Mạnh Hưởng, Lê Hữu Tỉnh. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục. - 24cm. - (Hoa Trạng nguyên). - 9000đ. - 10000b
T.2: Chữ viết đứng, viết nghiêng. - 2012. - 44tr. s287867

318. Hướng dẫn chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ mẫu giáo vùng dân tộc thiểu số trong thực hiện chương trình giáo dục mầm non : Mẫu giáo bé 3 - 4 tuổi / Trần Thị Ngọc Trâm, Bùi Thị Kim Tuyến (ch.b.), Phan Thị Lan Anh... - H. : Giáo dục, 2011. - 195tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 41000đ. - 2000b
Thư mục: tr. 191-192 s288090

319. Hướng dẫn chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ mẫu giáo vùng dân tộc thiểu số trong thực hiện chương trình giáo dục mầm non : Mẫu giáo lớn 5 - 6 tuổi / Trần Thị Ngọc Trâm, Bùi Thị Kim Tuyến (ch.b.), Phan Thị Lan Anh... - H. : Giáo dục, 2011. - 223tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 47000đ. - 2000b
Thư mục: tr. 220-221 s288106

320. Hướng dẫn chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ mẫu giáo vùng dân tộc thiểu số trong thực hiện chương trình giáo dục mầm non : Mẫu giáo nhỡ 4 - 5 tuổi / Trần Thị Ngọc Trâm, Bùi Thị Kim Tuyến (ch.b.), Lê Vân Anh... - H. : Giáo dục, 2011. - 206tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 44000đ. - 2000b
Thư mục: tr. 203-204 s288105

321. Hướng dẫn tập làm văn cho học sinh tiểu học / Hoàng Thị Diễm b.s. - H. : Dân trí, 2011. - 153tr. : ảnh ; 24cm. - 36000đ. - 2000b s287043

322. Hướng dẫn tích hợp nội dung học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh cấp tiểu học / B.s.: Phạm Ngọc Định (ch.b.), Xuân Thị Nguyệt Hà, Nguyễn Việt Hà... - Tài bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2011. - 24tr. : bảng ; 24cm. - 4500đ. - 4000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s288139

323. Khỉ con chăm bà ốm / Lời: Hiếu Minh ; Tranh: Đỗ Giáp Nhất. - H. : Kim Đồng, 2012. - 20tr. : tranh màu ; 18cm. - (Bé giỏi giang. Kĩ năng tự chăm sóc và làm việc nhà). - 11000đ. - 3000b s287516

324. Khỉ con chăm sóc ông bà / Lời: Hiếu Minh ; Tranh: Đỗ Giáp Nhất. - H. : Kim Đồng, 2012. - 20tr. : tranh màu ; 18cm. - (Bé giỏi giang. Kĩ năng tự chăm sóc và làm việc nhà). - 11000đ. - 3000b s287518

325. Khỉ con chăm sóc vật nuôi / Lời: Hiếu Minh ; Tranh: Đỗ Giáp Nhất. - H. : Kim Đồng, 2012. - 20tr. : tranh màu ; 18cm. - (Bé giỏi giang. Kĩ năng tự chăm sóc và làm việc nhà). - 11000đ. - 3000b s287512

326. Khỉ con chuẩn bị đến trường / Lời: Hiếu Minh ; Tranh: Đỗ Giáp Nhất. - H. : Kim Đồng, 2012. - 20tr. : tranh màu ; 18cm. - (Bé giỏi giang. Kĩ năng tự chăm sóc và làm việc nhà). - 11000đ. - 3000b s287521

327. Khỉ con dọn bàn ăn / Lời: Hiếu Minh ; Tranh: Đỗ Giáp Nhất. - H. : Kim Đồng, 2012. - 20tr. : tranh màu ; 18cm. - (Bé giỏi giang. Kĩ năng tự chăm sóc và làm việc nhà). - 11000đ. - 3000b s287520

328. Khỉ con dọn nhà / Lời: Hiếu Minh ; Tranh: Đỗ Giáp Nhất. - H. : Kim Đồng, 2012. - 20tr. : tranh màu ; 18cm. - (Bé giỏi giang. Kĩ năng tự chăm sóc và làm việc nhà). - 11000đ. - 3000b s287514

329. Khỉ con làm phụ bếp / Lời: Hiếu Minh ; Tranh: Đỗ Giáp Nhất. - H. : Kim Đồng, 2012. - 20tr. : tranh màu ; 18cm. - (Bé giỏi giang. Kĩ năng tự chăm sóc và làm việc nhà). - 11000đ. - 3000b s287519

330. Khỉ con làm vệ sinh cá nhân / Lời: Hiếu Minh ; Tranh: Đỗ Giáp Nhất. - H. : Kim Đồng, 2012. - 20tr. : tranh màu ; 18cm. - (Bé giỏi giang. Kĩ năng tự chăm sóc và làm việc nhà). - 11000đ. - 3000b s287513

331. Khỉ con trông em bé / Lời: Hiếu Minh ; Tranh: Đỗ Giáp Nhất. - H. : Kim Đồng, 2012. - 20tr. : tranh màu ; 18cm. - (Bé giỏi giang. Kĩ năng tự chăm sóc và làm việc nhà). - 11000đ. - 3000b s287517

332. Khỉ con trồng rau cải / Lời: Hiếu Minh ; Tranh: Đỗ Giáp Nhất. - H. : Kim Đồng, 2012. - 20tr. : tranh màu ; 18cm. - (Bé giỏi giang. Kĩ năng tự chăm sóc và làm việc nhà). - 11000đ. - 3000b s287515

333. Let's learn English : Workbook : Sách bài tập tiếng Anh dùng cho học sinh tiểu học / Nguyễn Quốc Tuấn (ch.b.), Phan Hà, Đỗ Thị Ngọc Hiền... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục ; Singapore : Panpac Education. - 24cm. - 13000đ. - 30000b

Q.3. - 2012. - 96tr. : minh hoạ s288041

334. Lê Thị Lượng. Lập kế hoạch thực hiện các hoạt động giáo dục trong trường mầm non theo chủ để : Theo hướng tăng cường tiếng Việt cho trẻ mẫu giáo 5 tuổi / Lê Thị Lượng, Nguyễn Thị Lý, Nguyễn Ánh Tuyết. - H. : Giáo dục, 2011. - 119tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 34000đ. - 1500b s288107

335. Lê Thị Lượng. Thiết kế các hoạt động giáo dục trong trường mầm non theo chủ đề : Theo hướng tăng cường tiếng Việt cho trẻ mẫu giáo 5 tuổi / Lê Thị Lượng, Nguyễn Thị Lý, Nguyễn Ánh Tuyết. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 60000đ. - 2000b

T.1. - 2011. - 238tr. : bảng s288094

336. Lê Thị Lượng. Thiết kế các hoạt động giáo dục trong trường mầm non theo chủ đề : Theo hướng tăng cường tiếng Việt cho trẻ mẫu giáo 5 tuổi / Lê Thị Lượng, Nguyễn Thị Lý, Nguyễn Ánh Tuyết. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 72000đ. - 2000b

T.2. - 2011. - 295tr. : bảng s288095

337. Li Li ơi, đừng ăn ngậm! / Minh Anh biên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2012. - 20tr. : tranh màu ; 23cm. - (Bé tập thói quen tốt). - 17500đ. - 3000b s287748

338. Luyện giải toán 3 / Đỗ Đình Hoan (ch.b.), Nguyễn Áng, Đỗ Trung Hiệu... - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục, 2012. - 131tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 20000đ. - 5000b s287900

339. Luyện kĩ năng tập trung chú ý : Luyện cơ bản về thính giác, thị giác : Dành cho bé 5-7 tuổi / Lưu Đan, Mãng Hiểu Ý ; Thái Uyên dịch. - H. : Kim Đồng. - 21cm. - (150 trò chơi chuẩn bị kĩ năng cho bé đi học). - 45000đ. - 2000b

T.1. - 2012. - 88tr. : tranh vẽ s287428

340. Luyện kĩ năng tập trung chú ý : Luyện nâng cao về thính giác, thị giác. Tổng hợp kĩ năng nghe - nói - nhìn - làm : Dành cho bé 5-7 tuổi / Lưu Đan, Mãng Hiểu Ý ; Thái Uyên dịch. - H. : Kim Đồng. - 21cm. - (150 trò chơi chuẩn bị kĩ năng cho bé đi học). - 35000đ. - 2000b

T.2. - 2012. - 68tr. : tranh vẽ s287429

341. Mai Xuân Mùi. Kịch bản sinh hoạt truyền thống đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh / Mai Xuân Mùi b.s. - H. : Kim Đồng, 2012. - 73tr. : bảng ; 19cm. - 12500đ. - 2000b s287543

342. 100 bài toán chu vi và diện tích lớp 4 - 5 / Nguyễn Áng (ch.b.), Nguyễn Hùng. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2012. - 80tr. : hình vẽ ; 24cm. - 10500đ. - 3000b s287918

343. 155 bài làm văn tiếng Việt 2 / Nguyễn Quang Ninh, Nguyễn Thị Ban. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Sư phạm, 2012. - 148tr. : bảng ; 24cm. - 28000đ. - 2000b s287656

344. 162 bài tập làm văn chọn lọc 3 / Lê Phương Liên. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2012. - 150tr. : bảng ; 24cm. - 26000đ. - 2000b s287693

345. 168 chuyện kể hay nhất dành cho trẻ mầm non / Nguyên Anh b.s. - H. : Mỹ thuật, 2012. - 367tr. ; 21cm. - (Mẹ kể bé nghe). - 55000đ. - 1000b s287325

346. 10 phút trước khi ngủ : Bồi dưỡng cảm xúc / Như Lê dịch. - H. : Mỹ thuật, 2012. - 41tr. : ảnh, tranh màu ; 21cm. - (Bộ khởi đầu. Thời gian vàng kích thích bộ não của bé!). - 25000đ. - 6000b s287349

347. 10 phút trước khi ngủ : Chuyện kể cho bé / Như Lê dịch. - H. : Mỹ thuật, 2012. - 41tr. : tranh màu ; 21cm. - (Bộ khởi đầu. Thời gian vàng kích thích bộ não của bé!). - 25000đ. - 6000b s287350

348. 10 phút trước khi ngủ : Khám phá ngôn ngữ / Như Lê dịch. - H. : Mỹ thuật, 2012. - 41tr. : ảnh, tranh màu ; 21cm. - (Bộ khởi đầu. Thời gian vàng kích thích bộ não của bé!). - 25000đ. - 6000b s287352

349. 10 phút trước khi ngủ : Trò chơi trí tuệ / Như Lê dịch. - H. : Mỹ thuật, 2012. - 41tr. : ảnh, tranh màu ; 21cm. - (Bộ khởi đầu. Thời gian vàng kích thích bộ não của bé!). - 25000đ. - 6000b s287351

350. 50 đề thi toán học sinh giỏi tiểu học / Nguyễn Áng. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2012. - 244tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 25800đ. - 5000b s288040

351. Nguyễn Đức Nghĩa. Cẩm nang hướng nghiệp : Tuyển sinh đại học & cao đẳng / Nguyễn Đức Nghĩa, Lê Thị Thanh Mai. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2012. - 202tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 3000b

Phụ lục: tr. 179-192 s287018

352. Nguyễn Hữu Hạnh. Giáo dục bảo vệ môi trường trong các môn học ở tiểu học / Nguyễn Hữu Hạnh, Bùi Việt Hùng, Ngô Quang Quế. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 24000đ. - 1000b

T.2: Mĩ thuật - Lịch sử và địa lí - Hoạt động giáo dục ngoài giờ trên lớp. - 2011. - 95tr. : bảng s288138

353. Nguyễn Thị Thanh Thuỷ. Sổ tay đội viên / Nguyễn Thị Thanh Thuỷ b.s. - In lần thứ 7. - H. : Kim Đồng, 2012. - 75tr. : minh hoạ ; 19cm. - 8000đ. - 25000b

ĐTTS ghi: Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh. Hội đồng Trung ương s287542

354. Nhâm Quốc Hưng. Hướng dẫn giảng dạy tài liệu giáo dục địa phương môn lịch sử, địa lí lớp 4,5 : Sách dành cho giáo viên / B.s.: Nhâm Quốc Hưng, Vương Thị Kim Thu. - Thái Nguyên : Đại học Thái Nguyên, 2011. - 35tr. : bảng ; 24cm. - 12900đ. - 2500b

ĐTTS ghi: Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Nguyên. - Lưu hành nội bộ s287211

355. Những bài toán lý thú ở tiểu học : Dành cho học sinh lớp 3, 4, 5 / Hải Hà b.s. - H. : Dân trí, 2011. - 175tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 29500đ. - 2000b s287046

356. Những bài văn đạt giải quốc gia cấp tiểu học / Tạ Thanh Sơn, Nguyễn Trung Kiên, Nguyễn Việt Nga, Phạm Đức Minh. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Sư phạm, 2012. - 110 tr. ; 24cm. - 20000đ. - 2000b s287665

357. Những điều cần biết về tuyển sinh đại học, cao đẳng năm 2012 / S.t., tuyển chọn: Nguyễn Tiến Cường, Nghiêm Đình Thắng. - H. : Giáo dục, 2012. - 391tr. : bảng ; 24cm. - 30000đ. - 35000b s287186

358. Ôn luyện tiếng Việt 1 theo chuẩn kiến thức và kĩ năng / Đặng Thị Lanh (ch.b.), Trần Thị Hiền Lương, Lê Phương Nga. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2012. - 160tr. : minh hoạ ; 24cm. - 24000đ. - 5000b s287870

359. Ôn luyện tiếng Việt 2 theo chuẩn kiến thức và kĩ năng / Đặng Thị Lanh (ch.b.), Trần Thị Hiền Lương, Lê Phương Nga. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2012. - 168tr. : tranh vẽ, bảng ; 24cm. - 25000đ. - 5000b s287882

360. Ôn luyện toán 2 theo chuẩn kiến thức kĩ năng / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Trần Thị Kim Cương, Nguyễn Đức Tấn. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2012. - 127tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 21000đ. - 5000b s287884

361. Ôn luyện toán 3 theo chuẩn kiến thức kĩ năng / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Trần Thị Kim Cương, Nguyễn Đức Tấn. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2012. - 127tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 21000đ. - 5000b s287897

362. Ông mèo gia sư : Truyện tranh / Kim Khánh, Minh Hồng. - H. : Giáo dục. - 18cm. - (Tủ Truyện tranh Giáo dục kĩ năng sống dành cho học sinh tiểu học). - 8000đ. - 3000b

T.1: Đêm trung thu. - 2011. - 27tr. : tranh vẽ s288195

363. Ông mèo gia sư : Truyện tranh / Kim Khánh, Minh Hồng. - H. : Giáo dục. - 18cm. - (Tủ Truyện tranh Giáo dục kĩ năng sống dành cho học sinh tiểu học). - 8000đ. - 3000b

T.2: Chuyện ngoài đường. - 2011. - 27tr. : tranh vẽ s288196

364. Ông mèo gia sư : Truyện tranh / Kim Khánh, Minh Hồng. - H. : Giáo dục. - 18cm. - (Tủ Truyện tranh Giáo dục kĩ năng sống dành cho học sinh tiểu học). - 12000đ. - 3000b

T.3: Con chuột tinh quái. - 2011. - 47tr. : tranh vẽ s288197

365. Ông mèo gia sư : Truyện tranh / Kim Khánh, Minh Hồng. - H. : Giáo dục. - 18cm. - (Tủ Truyện tranh Giáo dục kĩ năng sống dành cho học sinh tiểu học). - 8000đ. - 3000b

T.4: Ghi bàn vào cửa sổ. - 2011. - 23tr. : tranh vẽ s288198

366. Ông mèo gia sư : Truyện tranh / Kim Khánh, Minh Hồng. - H. : Giáo dục. - 18cm. - (Tủ Truyện tranh Giáo dục kĩ năng sống dành cho học sinh tiểu học). - 8000đ. - 3000b

T.5: Rắn cắn. - 2011. - 27tr. : tranh vẽ s288199

367. Ông mèo gia sư : Truyện tranh / Kim Khánh, Minh Hồng. - H. : Giáo dục. - 18cm. - (Tủ Truyện tranh Giáo dục kĩ năng sống dành cho học sinh tiểu học). - 8000đ. - 3000b

T.6: Mẹ bận việc. - 2011. - 26tr. : tranh vẽ s288200

368. Ông mèo gia sư : Truyện tranh / Kim Khánh, Minh Hồng. - H. : Giáo dục. - 18cm. - (Tủ Truyện tranh Giáo dục kĩ năng sống dành cho học sinh tiểu học). - 12000đ. - 3000b

T.7: Bữa cơm không bình yên. - 2011. - 47tr. : tranh vẽ s288201

369. Ông mèo gia sư : Truyện tranh / Kim Khánh, Minh Hồng. - H. : Giáo dục. - 18cm. - (Tủ Truyện tranh Giáo dục kĩ năng sống dành cho học sinh tiểu học). - 12000đ. - 3000b

T.8: Người xui xẻo. - 2011. - 51tr. : tranh vẽ s288202

370. Ông mèo gia sư : Truyện tranh / Kim Khánh, Minh Hồng. - H. : Giáo dục. - 18cm. - (Tủ Truyện tranh Giáo dục kĩ năng sống dành cho học sinh tiểu học). - 12000đ. - 3000b

T.9: Xạ thủ. - 2011. - 47tr. : tranh vẽ s288203

371. Ông mèo gia sư : Truyện tranh / Kim Khánh, Minh Hồng. - H. : Giáo dục. - 18cm. - (Tủ Truyện tranh Giáo dục kĩ năng sống dành cho học sinh tiểu học). - 8000đ. - 3000b

T.10: Lột xác. - 2011. - 27tr. : tranh vẽ s288204

372. Phạm Thị Mơ. Tài liệu giáo dục địa phương môn âm nhạc lớp 4, 5 : Sách dành cho giáo viên / Phạm Thị Mơ b.s. - Thái Nguyên : Đại học Thái Nguyên, 2011. - 39tr. : bảng, ảnh ; 24cm. - 15000đ. - 2150b

ĐTTS ghi: Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Nguyên. - Thư mục: tr. 39 s287212

373. Phát triển chỉ số thông minh IQ : 2 - 6 tuổi. - H. : Mỹ thuật ; Công ty Thương mại và Dịch vụ Văn hoá Đinh Tị, 2012. - 24tr. : tranh màu ; 26cm. - (Bộ sách 200 miếng bóc dán thông minh). - 46000đ. - 2000b s287331

374. Phát triển chỉ số tình cảm EQ : 2 - 6 tuổi. - H. : Mỹ thuật ; Công ty Thương mại và Dịch vụ Văn hoá Đinh Tị, 2012. - 24tr. : tranh màu ; 26cm. - (Bộ sách 200 miếng bóc dán thông minh). - 46000đ. - 2000b s287330

375. Phát triển tiềm năng của trẻ : Toán học dành cho trẻ em từ 2-3 tuổi. Dành cho mẫu giáo bé / Tuệ Văn dịch. - H. : Mỹ thuật, 2012. - 80tr. : hình vẽ ; 21cm. - 40000đ. - 2000b s286843

376. Phát triển tiềm năng của trẻ : Toán học dành cho trẻ em từ 3-4 tuổi. Dành cho mẫu giáo nhỡ / Tuệ Văn dịch. - H. : Mỹ thuật, 2012. - 80tr. : hình vẽ ; 21cm. - 40000đ. - 2000b s286844

377. Phát triển tiềm năng của trẻ : Toán học dành cho trẻ em từ 4-5 tuổi. Dành cho mẫu giáo lớn / Tuệ Văn dịch. - H. : Mỹ thuật, 2012. - 80tr. : hình vẽ ; 21cm. - 40000đ. - 2000b s286845

378. Phát triển tiềm năng của trẻ : Toán học dành cho trẻ em từ 5-6 tuổi. Dành cho bé chuẩn bị vào lớp 1 / Tuệ Văn dịch. - H. : Mỹ thuật, 2012. - 80tr. : hình vẽ ; 21cm. - 40000đ. - 2000b s286846

379. Phát triển và nâng cao toán 1 / Phạm Văn Công. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Sư phạm, 2012. - 143tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 26000đ. - 2000b s287655

380. Phát triển và nâng cao toán 3 / Phạm Văn Công. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Sư phạm, 2012. - 143tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 27000đ. - 2000b s287659

381. Phát triển và nâng cao toán 5 / Phạm Văn Công. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Sư phạm, 2012. - 143tr. : hình vẽ ; 24cm. - 26000đ. - 2000b s287661

382. Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy. - H. : Giáo dục, 2012. - 87tr. : bảng ; 20cm. - 7500đ. - 25000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s287185

383. Rèn luyện ngôn ngữ : 2 - 6 tuổi. - H. : Mỹ thuật ; Công ty Thương mại và Dịch vụ Văn hoá Đinh Tị, 2012. - 24tr. : tranh màu ; 26cm. - (Bộ sách 200 miếng bóc dán thông minh). - 46000đ. - 2000b s287332

384. Rèn luyện và nâng cao kĩ năng giải toán cho học sinh tiểu học / Đỗ Như Thiên. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 27000đ. - 2000b

T.1: Các bài toán về số và chữ số. - 2012. - 183tr. : bảng s288038

385. Sa Sa ích kỷ / Minh Anh biên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2012. - 20tr. : tranh màu ; 23cm. - (Bé tập thói quen tốt). - 17500đ. - 3000b s287749

386. Sa Sa lười đánh răng / Minh Anh biên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2012. - 20tr. : tranh màu ; 23cm. - (Bé tập thói quen tốt). - 17500đ. - 3000b s287752

387. Tạ Văn Doanh. Quản lý & quản lý trường học : Một số vấn đề lý luận và nghiệp vụ / Tạ Văn Doanh. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh ; Báo Giáo dục, 2012. - 348tr. : hình vẽ, bảng ; 23cm. - 135000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 347-348 s286771

388. Tài liệu giáo dục địa phương môn đạo đức - lớp 4, 5 : Sách dành cho học sinh / B.s.: Đào Duy Hảo, Nguyễn Thị Minh Lý. - Thái Nguyên : Đại học Thái Nguyên, 2011. - 15tr. : bảng ; 24cm. - 6750đ. - 12400b

ĐTTS ghi: Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Nguyên. - Lưu hành nội bộ s287217

389. Tài liệu giáo dục địa phương môn lịch sử, địa lí lớp 4, 5 : Sách dành cho học sinh / B.s.: Nhâm Quốc Hưng, Vương Thị Kim Thu. - Thái Nguyên : Đại học Thái Nguyên, 2011. - 35tr. : minh hoạ ; 24cm. - 15000đ. - 13000b

ĐTTS ghi: Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Nguyên. - Lưu hành nội bộ s287216

390. Tài liệu giáo dục nghệ thuật địa phương môn mĩ thuật cấp tiểu học : Sách dành cho học sinh / Nguyễn Gia Bẩy b.s. - Thái Nguyên : Đại học Thái Nguyên, 2011. - 31tr. : ảnh, tranh vẽ ; 16x24cm. - 12900đ. - 10050b

ĐTTS ghi: Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Nguyên. - Lưu hành nội bộ s287583

391. Tập bài hát 1 / Hoàng Long (ch.b.), Hàn Ngọc Bích, Lê Minh Châu ; Nguyễn Hoành Thông tuyển chọn. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục, 2012. - 36tr. : hình vẽ ; 24cm. - 2900đ. - 30000b s287864

392. Tập bài hát 2 / Hoàng Long (ch.b.), Lê Minh Châu, Hoàng Lân ; Nguyễn Hoành Thông tuyển chọn. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục, 2011. - 36tr. : hình vẽ ; 24cm. - 2900đ. - 60000b s287873

393. Tập bài hát 3 / Hoàng Long (ch.b.), Hoàng Lân, Hàn Ngọc Bích ; Lê Đức Sang tuyển chọn. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục, 2012. - 36tr. : hình vẽ ; 24cm. - 2900đ. - 60000b s287888

394. Thực hành kĩ thuật 4 / B.s.: Đoàn Chi (ch.b.), Vũ Hài, Nguyễn Thu Hương, Trần Thị Thu. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục, 2012. - 40tr. : minh hoạ ; 24cm. - 2900đ. - 200000b s287912

395. Thực hành kĩ thuật 5 / B.s.: Trần Thị Thu (ch.b.), Nguyễn Thu Huyền. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2012. - 44tr. : hình vẽ, ảnh ; 24cm. - 3200đ. - 60000b s287922

396. Thực hành tiếng Việt và toán lớp 3 : Hỗ trợ học buổi thứ hai / Nguyễn Minh Thuyết, Đỗ Đình Hoan (ch.b.), Nguyễn Áng... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 16000đ. - 10000b
T.2. - 2012. - 134tr. : minh hoạ s287887

397. Tiếng Anh vui cho bé / Minh hoạ: Biên Thuỳ, Hùng Tâm. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 23cm. - (Bé tự học cùng BuBu). - 15000đ. - 3000b
T.1. - 2012. - 24tr. : tranh vẽ s287173

398. Tiếng Anh vui cho bé / Minh hoạ: Biên Thuỳ, Hùng Tâm. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 23cm. - (Bé tự học cùng BuBu). - 15000đ. - 3000b
T.2. - 2012. - 24tr. : tranh vẽ s287174

399. Tiếng Anh vui cho bé / Minh hoạ: Biên Thuỳ, Hùng Tâm. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 23cm. - (Bé tự học cùng BuBu). - 15000đ. - 3000b
T.3. - 2012. - 24tr. : tranh vẽ s287175

400. Tiếng Anh vui cho bé / Minh hoạ: Biên Thuỳ, Hùng Tâm. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 23cm. - (Bé tự học cùng BuBu). - 15000đ. - 3000b
T.4. - 2012. - 24tr. : tranh vẽ s287176

401. Tiếng Jrai 3 = Tơlơi Jrai 3 : Chương trình nghiên cứu thực hành giáo dục song ngữ trên cơ sở tiếng mẹ đẻ / Vi Văn Điểu (tổng ch.b.) , Nguyễn Quang Ninh, Nguyễn Huệ Yên (ch.b.)... - H. : Giáo dục. - 24cm. - 135b
ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo
Q.2. - 2011. - 104tr. : tranh màu, bảng s288149

402. Tiếng Khmer 3 : Chương trình nghiên cứu thực hành giáo dục song ngữ trên cơ sở tiếng mẹ đẻ / Vi Văn Điểu (tổng ch.b.), Đào Nam Sơn, Thạch Saron (ch.b.)... - H. : Giáo dục. - 24cm. - 140b
ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo
Q.2. - 2011. - 94tr. : tranh màu s288146

403. Tiếng Việt 3 : Chương trình nghiên cứu thực hành giáo dục song ngữ trên cơ sở tiếng mẹ đẻ / Vi Văn Điểu (tổng ch.b.), Lê A, Nguyễn Thị Hạnh (ch.b.)... - H. : Giáo dục. - 24cm. - 404b
ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo
T.2. - 2011. - 139tr. : tranh màu, bảng s288151

404. Tiếng Việt nâng cao 4 / Lê Phương Nga (ch.b.), Trần Thị Minh Phương, Lê Hữu Tỉnh. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục, 2012. - 207tr. : bảng ; 24cm. - 25000đ. - 5000b s287911

405. Toán 3 = Hrăm ting 3 : Chương trình nghiên cứu thực hành giáo dục song ngữ trên cơ sở tiếng mẹ đẻ / Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Thị Kiều Oanh (ch.b.), Lê Nguyên Quang... - H. : Giáo dục. - 24cm. - 135b
ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo
Q.2. - 2011. - 123tr. : tranh màu, bảng s288150

406. Toán 3 = Xangv fangx 3 : Chương trình nghiên cứu thực hành giáo dục song ngữ trên cơ sở tiếng mẹ đẻ / Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Thị Kiều Oanh (ch.b.), Lê Nguyên Quang... - H. : Giáo dục. - 24cm. - 153b
ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

Q.2. - 2011. - 124tr. : tranh màu, bảng s288148

407. Toán bồi dưỡng học sinh lớp 3 : Theo chương trình mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Nguyễn Áng. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2012. - 143tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 19000đ. - 10000b s287892

408. Toán bồi dưỡng học sinh lớp 5 : Theo chương trình mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Nguyễn Áng (ch.b.), Dương Quốc Ấn, Hoàng Thị Phước Hảo, Phan Thị Nghĩa. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2012. - 175tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 23000đ. - 10000b s287919

409. Toán cơ bản và nâng cao lớp 2 / Đỗ Trung Hiệu (ch.b.), Trần Thị Kim Cương, Nguyễn Hùng Quang. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 16000đ. - 3000b
T.1. - 2012. - 109tr. : hình vẽ, bảng s287875

410. Toán cơ bản và nâng cao lớp 2 / Đỗ Trung Hiệu (ch.b.), Trần Thị Kim Cương, Nguyễn Hùng Quang. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 15500đ. - 3000b
T.2. - 2012. - 106tr. : hình vẽ, bảng s287876

411. Toán cơ bản và nâng cao lớp 3 / Trần Ngọc Lan (ch.b.), Nguyễn Hùng Quang, Phạm Thanh Tâm. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 16000đ. - 3000b
T.1. - 2012. - 111tr. : hình vẽ, bảng s287889

412. Tô màu sáng tạo : Công viên khủng long. - H. : Mỹ thuật, 2011. - 23tr. : tranh vẽ ; 27cm. - (Sách tập tô màu). - 16500đ. - 6000b s286864

413. Tô màu sáng tạo : Những con vật đáng yêu. - H. : Mỹ thuật, 2011. - 23tr. : tranh vẽ ; 27cm. - (Sách tập tô màu). - 16500đ. - 6000b s286862

414. Tô màu sáng tạo : Những nàng công chúa xinh đẹp. - H. : Mỹ thuật, 2011. - 23tr. : tranh vẽ ; 27cm. - (Sách tập tô màu). - 16500đ. - 6000b s286863

415. Trần Thị Minh Phương. Giáo dục bảo vệ môi trường trong các môn học ở tiểu học / Trần Thị Minh Phương, Ngô Quang Quế, Nguyễn Ngọc Yến. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 28000đ. - 1000b
T.1: Tiếng Việt - Đạo đức - Tự nhiên và xã hội - Khoa học. - 2011. - 111tr. : bảng s288083

416. Trịnh Thị Minh Hảo. Tài liệu giáo dục địa phương môn thủ công kĩ thuật lớp 4, 5 : Sách dành cho giáo viên và học sinh / Trịnh Thị Minh Hảo b.s. - Thái Nguyên : Đại học Thái Nguyên, 2011. - 31tr. : ảnh ; 24cm. - 12900đ. - 12000b
ĐTTS ghi: Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Nguyên. - Lưu hành nội bộ. - Thư mục: tr. 31 s287215

417. Trò chơi giúp bé làm quen với số và pháp đếm / Đinh Thị Nhung. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2012. - 107tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 19500đ. - 3000b s288093

418. Trò chơi thực hành tiếng Việt lớp 2 : Sách tham dự cuộc thi viết sách bài tập và sách tham khảo của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Vũ Khắc Tuân. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 21000đ. - 1000b
T.1. - 2011. - 135tr. : hình vẽ, bảng s287883

419. Tự luyện Olympic tiếng Anh 3 / Nguyễn Song Hùng, Trương Thị Ngọc Diệp. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 14000đ. - 5000b
T.2. - 2012. - 67tr. : minh hoạ s287852

420. Tự luyện Olympic tiếng Anh 5 / Nguyễn Song Hùng, Hoàng Thị Phương Quỳnh. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 16000đ. - 4000b
T.1. - 2012. - 79tr. : minh hoạ s287853

421. Tự luyện Olympic tiếng Anh 5 / Nguyễn Song Hùng, Hoàng Phương Quỳnh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 16000đ. - 5000b

T.2. - 2012. - 71tr. : minh hoạ s287854

422. Tự luyện Violympic toán 1 / Phạm Ngọc Định, Lê Thống Nhất, Trần Anh Tuyến. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24cm. - (Tủ sách Violympic). - 16000đ. - 5000b
T.1. - 2012. - 55tr. : hình vẽ, bảng s287834

423. Tự luyện Violympic toán 1 / Phạm Ngọc Định, Lê Thống Nhất, Trần Anh Tuyến. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 24cm. - (Tủ sách Violympic). - 16000đ. - 10000b
T.2. - 2012. - 63tr. : hình vẽ, bảng s287835

424. Tự luyện Violympic toán 2 / Phạm Ngọc Định, Lê Thống Nhất, Trần Anh Tuyến. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24cm. - (Tủ sách Violympic). - 16000đ. - 5000b
T.1. - 2012. - 71tr. : hình vẽ, bảng s287836

425. Tự luyện Violympic toán 2 / Phạm Ngọc Định, Lê Thống Nhất, Trần Anh Tuyến. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 24cm. - (Tủ sách Violympic). - 16000đ. - 10000b
T.2. - 2011. - 67tr. : hình vẽ, bảng s287837

426. Tự luyện Violympic toán 3 / Phạm Ngọc Định, Nguyễn Thị Mỵ, Lê Thống Nhất. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24cm. - (Tủ sách Violympic). - 16000đ. - 5000b
T.1. - 2012. - 79tr. : hình vẽ, bảng s287838

427. Tự luyện Violympic toán 3 / Phạm Ngọc Định, Nguyễn Thị Mỵ, Lê Thống Nhất. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 24cm. - (Tủ sách Violympic). - 16000đ. - 1000b
T.2. - 2012. - 75tr. : hình vẽ, bảng s287839

428. Tự luyện Violympic toán 4 / Phạm Ngọc Định, Nguyễn Thị Mỵ, Lê Thống Nhất. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24cm. - (Tủ sách Violympic). - 16000đ. - 5000b
T.1. - 2012. - 79tr. : hình vẽ, bảng s287840

429. Tự luyện Violympic toán 4 / Phạm Ngọc Định, Nguyễn Thị Mỵ, Lê Thống Nhất. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 24cm. - (Tủ sách Violympic). - 16000đ. - 10000b
T.2. - 2012. - 79tr. : hình vẽ, bảng s287841

430. Tự luyện Violympic toán 5 / Phạm Ngọc Định, Lê Thống Nhất, Trần Anh Tuyến. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24cm. - (Tủ sách Violympic). - 16000đ. - 5000b
T.1. - 2012. - 79tr. : hình vẽ, bảng s287842

431. Tự luyện Violympic toán 5 / Phạm Ngọc Định, Lê Thống Nhất, Trần Anh Tuyến. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 24cm. - (Tủ sách Violympic). - 16000đ. - 10000b
T.2. - 2011. - 83tr. : hình vẽ, bảng s287843

432. Tự nhiên và xã hội 3 : Chương trình nghiên cứu thực hành giáo dục song ngữ trên cơ sở tiếng mẹ đẻ / Kiều Thị Bích Thuỷ (ch.b.), Lương Việt Thái, Quách Thị Tri, Thạch Ngọc Hưởng. - H. : Giáo dục. - 24cm. - (ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo). - 140b
Q.2. - 2011. - 66tr. : tranh màu, bảng s288147

433. Văn miêu tả lớp 3 : Giúp học sinh tự đọc và tự học, vươn lên học khá, học giỏi. Tài liệu tham khảo của giáo viên tiểu học và các vị phụ huynh / Tạ Thanh Sơn, Lê Thanh Hải, Nguyễn Ngọc Hà... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2012. - 85tr. ; 24cm. - 17000đ. - 2000b s287692

434. Văn miêu tả lớp 4 : Giúp học sinh tự đọc và tự học, vươn lên học khá, học giỏi. Tài liệu tham khảo của giáo viên tiểu học và các vị phụ huynh / B.s., tuyển chọn: Tạ Thanh Sơn, Lê Thanh Hải, Nguyễn Ngọc Hà... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2012. - 94tr. ; 24cm. - 18000đ. - 1000b s287694

435. Vở bài tập bổ trợ và nâng cao tiếng Anh lớp 5 : Dùng kèm Let's learn English / Huỳnh Thị Ái Nguyên. - In lần thứ 3. - H. : Đại học Sư phạm, 2012. - 119tr. : minh hoạ ; 24cm. - 22000đ. - 2000b s287662

436. Vở bài tập đạo đức 1 / B.s.: Lưu Thu Thuỷ (ch.b.), Nguyễn Thị Việt Hà, Lê Thị Tuyết Mai... - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục, 2012. - 48tr. : hình vẽ, ảnh ; 24cm. - 3600đ. - 300000b s287865

437. Vở bài tập đạo đức 2 / B.s.: Lưu Thu Thuỷ (ch.b.), Nguyễn Hữu Hợp, Trần Thị Xuân Hương, Trần Thị Tố Oanh. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục, 2012. - 48tr. : tranh vẽ, bảng ; 24cm. - 3600đ. - 300000b s287880

438. Vở bài tập đạo đức 3 / B.s.: Lưu Thu Thuỷ (ch.b.), Nguyễn Thị Việt Hà, Nguyễn Hữu Hợp, Trần Thị Tố Oanh. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục, 2012. - 48tr. : minh hoạ ; 24cm. - 3600đ. - 250000b s287893

439. Vở bài tập đạo đức 4 / B.s.: Lưu Thu Thuỷ (ch.b.), Nguyễn Thị Việt Hà, Ngô Quang Quế. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục, 2012. - 44tr. : minh hoạ ; 24cm. - 3200đ. - 150000b s287908

440. Vở bài tập đạo đức 5 / B.s.: Lưu Thu Thuỷ (ch.b.), Ngô Quang Quế. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2012. - 31tr. : minh hoạ ; 24cm. - 2500đ. - 200000b s287921

441. Vở bài tập nâng cao từ và câu 4 / Lê Phương Nga, Lê Hữu Tỉnh. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Sư phạm, 2012. - 159tr. : bảng ; 24cm. - 30000đ. - 5000b s287660

442. Vở bài tập nâng cao từ và câu 5 / Lê Phương Nga, Lê Hữu Tỉnh. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Sư phạm, 2012. - 151tr. : bảng ; 24cm. - 30000đ. - 5000b s287663

443. Vở bài tập tiếng Việt 1 / B.s.: Đặng Thị Lanh, Hoàng Cao Cương, Trần Thị Minh Phương. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 5100đ. - 400000b
T.1. - 2012. - 84tr. : hình vẽ s287861

444. Vở bài tập tiếng Việt 1 / B.s.: Đặng Thị Lanh, Hoàng Hoà Bình, Hoàng Cao Cương... - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 4900đ. - 30000b
T.2. - 2012. - 80tr. : hình vẽ s287862

445. Vở bài tập tiếng Việt 2 / B.s.: Nguyễn Minh Thuyết (ch.b.), Trần Mạnh Hưởng, Lê Phương Nga, Trần Hoàng Tuý. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 5100đ. - 350000b
T.1. - 2011. - 84tr. : tranh vẽ, bảng s287885

446. Vở bài tập tiếng Việt 2 / B.s.: Nguyễn Minh Thuyết (ch.b.), Nguyễn Thị Hạnh, Nguyễn Trại, Trần Hoàng Tuý. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 4900đ. - 30000b
T.2. - 2011. - 80tr. : tranh vẽ, bảng s287886

447. Vở bài tập tiếng Việt 3 / B.s.: Nguyễn Minh Thuyết (ch.b.), Hoàng Hoà Bình, Trần Mạnh Hưởng... - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 5900đ. - 300000b
T.1. - 2012. - 95tr. : tranh vẽ, bảng s287896

448. Vở bài tập tiếng Việt 3 / B.s.: Nguyễn Minh Thuyết (ch.b.), Lê Ngọc Điệp, Lê Thị Tuyết Mai... - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 5300đ. - 300000b
T.2. - 2012. - 88tr. : minh hoạ s287899

449. Vở bài tập tiếng Việt 4 / B.s.: Nguyễn Minh Thuyết (ch.b.), Nguyễn Thị Hạnh, Đỗ Việt Hùng... - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 8000đ. - 60000b
T.1. - 2011. - 136tr. : tranh vẽ, bảng s287909

450. Vở bài tập tiếng Việt 4 / B.s.: Nguyễn Minh Thuyết (ch.b.), Đỗ Lê Chẩn, Hoàng Cao Cương... - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 7200đ. - 30000b
T.2. - 2011. - 120tr. : minh hoạ s287910

451. Vở bài tập tiếng Việt 5 / B.s.: Nguyễn Minh Thuyết (ch.b.), Hoàng Hoà Bình, Trần Mạnh Hưởng... - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 8000đ. - 120000b
T.1. - 2012. - 136tr. : minh hoạ s287923

452. Vở bài tập tiếng Việt 5 / B.s.: Nguyễn Minh Thuyết (ch.b.), Nguyễn Thị Hạnh, Nguyễn Thị Ly Kha... - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 6800đ. - 30000b
T.2. - 2011. - 112tr. : minh hoạ s287924

453. Vở bài tập toán 1 / B.s.: Đỗ Đình Hoan (ch.b.), Nguyễn Áng. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 4700đ. - 400000b
T.1. - 2012. - 75tr. : hình vẽ, bảng s287859

454. Vở bài tập toán 1 / B.s.: Đỗ Đình Hoan (ch.b.), Nguyễn Áng, Đỗ Trung Hiệu... - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 4500đ. - 30000b
T.2. - 2011. - 71tr. : hình vẽ, bảng s287860

455. Vở bài tập toán 2 / B.s.: Đỗ Đình Hoan (ch.b.), Nguyễn Áng. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 5900đ. - 60000b
T.1. - 2011. - 96tr. : hình vẽ, bảng s287878

456. Vở bài tập toán 2 / B.s.: Đỗ Đình Hoan (ch.b.), Nguyễn Áng, Đỗ Tiến Đạt... - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 5900đ. - 30000b
T.2. - 2011. - 96tr. : hình vẽ, bảng s287879

457. Vở bài tập toán 3 / B.s.: Đỗ Đình Hoan (ch.b.), Nguyễn Áng, Đỗ Tiến Đạt... - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 6400đ. - 60000b
T.1. - 2011. - 104tr. : hình vẽ, bảng s287894

458. Vở bài tập toán 3 / B.s.: Đỗ Đình Hoan (ch.b.), Nguyễn Áng, Đỗ Tiến Đạt... - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 6400đ. - 30000b
T.2. - 2011. - 104tr. : hình vẽ, bảng s287895

459. Vở bài tập toán 4 / B.s.: Đỗ Đình Hoan (ch.b.), Nguyễn Áng, Vũ Quốc Chung... - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 5900đ. - 250000b
T.1. - 2012. - 96tr. : minh hoạ s287906

460. Vở bài tập toán 4 / B.s.: Đỗ Đình Hoan (ch.b.), Nguyễn Áng, Vũ Quốc Chung... - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 7200đ. - 30000b
T.2. - 2012. - 120tr. : minh hoạ s287907

461. Vở bài tập toán 5 / B.s.: Đỗ Đình Hoan (ch.b.), Nguyễn Áng, Đặng Tự Ân... - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 6800đ. - 30000b
T.1. - 2012. - 112tr. : hình vẽ, bảng s287916

462. Vở bài tập toán 5 / B.s.: Đỗ Đình Hoan (ch.b.), Nguyễn Áng, Vũ Quốc Chung... - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 8000đ. - 30000b
T.2. - 2012. - 112tr. : hình vẽ, bảng s287917

463. Vở bài tập tự nhiên và xã hội 1 / B.s.: Đoàn Thị My, Bùi Phương Nga. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục, 2012. - 32tr. : hình vẽ ; 24cm. - 2500đ. - 12000b s287857

464. Vở bài tập tự nhiên và xã hội 2 / B.s.: Bùi Phương Nga, Nguyễn Quý Thao. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục, 2011. - 32tr. : minh hoạ ; 24cm. - 2500đ. - 60000b s287872

465. Vở chính tả lớp 1 / Lê Ngọc Điệp (ch.b.), Phạm Thị Kim Oanh, Xuân Thị Nguyệt Hà, Mai Nhị Hà. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2012. - 44tr. ; 24cm. - 10000đ. - 10000b s287858

466. Vở chính tả lớp 5 / Lê Ngọc Điệp (ch.b.), Phạm Thị Kim Oanh, Xuân Thị Nguyệt Hà, Mai Nhị Hà. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 10000đ. - 30000b
T.2. - 2012. - 48tr. s287915

467. Vở tập vẽ 2 / Nguyễn Quốc Toản (ch.b.), Nguyễn Hữu Hạnh, Đàm Luyện... - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục, 2012. - 44tr. : tranh vẽ, ảnh ; 17x24cm. - 4000đ. - 30000b s288217

468. Vở tập vẽ 3 / Nguyễn Quốc Toản (ch.b.), Nguyễn Hữu Hạnh, Triệu Khắc Lễ... - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục, 2011. - 48tr. : tranh vẽ, ảnh ; 17x24cm. - 4300đ. - 30000b s288218

469. Vở tập vẽ 4 / Nguyễn Quốc Toản (ch.b.), Nguyễn Hữu Hạnh, Bạch Ngọc Diệp... - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục, 2012. - 64tr. : tranh vẽ, ảnh ; 17x24cm. - 5500đ. - 180000b s288219

470. Vở tập vẽ 5 / Nguyễn Quốc Toản (ch.b.), Nguyễn Hữu Hạnh, Bạch Ngọc Diệp... - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2011. - 64tr. : tranh vẽ, ảnh ; 17x24cm. - 5500đ. - 60000b s288220

471. Vở tập viết tiếng Mông = Shuv sâu lul Hmôngz / Vũ Văn Sông. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 19950b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

Q.2. - 2011. - 40tr. s288144

472. Vở tập viết tiếng Mông = Shuv sâu lul Hmôngz / Vũ Văn Sông. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 19950b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

Q.3. - 2011. - 36tr. s288145

473. Vở vẽ tập 1 / Nguyễn Quốc Toản (ch.b.), Nguyễn Hữu Hạnh, Đàm Luyện, Đỗ Thuật. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục, 2012. - 44tr. : tranh vẽ, ảnh ; 17x24cm. - 4000đ. - 200000b s288216

474. Vũ Thị Xuyên. Tài liệu giáo dục địa phương môn hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp ở trường Tiểu học : Sách dành cho giáo viên / Vũ Thị Xuyên b.s. - Thái Nguyên : Đại học Thái Nguyên, 2011. - 51tr. : bảng, ảnh ; 24cm. - 16200đ, 16200đ.

ĐTTS ghi: Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Nguyên. - Lưu hành nội bộ. - Thư mục: tr. 34-51 s287218

THƯƠNG MẠI, CÁC PHƯƠNG TIỆN TRUYỀN THÔNG VÀ GTVT

475. Cẩm nang văn hoá bưu điện Bắc Kạn. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2012. - 15tr. ; 15cm. - 500b s286902

476. Danh bạ điện thoại : Lưu hành nội bộ. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2012. - 88tr. : bảng ; 15cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Thông tin và Truyền thông. Cục Quản lý Phát thanh Truyền hình và Thông tin điện tử s286901

477. Giáo trình marketing văn hoá nghệ thuật : Giáo trình dành cho sinh viên đại học và cao đẳng các trường văn hoá - nghệ thuật / Nguyễn Thị Lan Thanh (ch.b.), Phạm Bích Huyền, Nguyễn Thị Anh Quyên, Đỗ Thị Thanh Thuỷ. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2009. - 170tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 39500đ. - 1000b

Đầu bìa sách ghi: Trường đại học Văn hoá Hà Nội. - Thư mục: tr. 167-170 s287708

478. Phạm Thị Huyền. Giáo trình marketing căn bản : Dùng trong các trường cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp khối kinh tế / Phạm Thị Huyền, Vũ Huy Thông. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2012. - 159tr. : hình vẽ, sơ đồ ; 24cm. - 28000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 157 s288132

479. Thuế 2012 : Biểu thuế xuất khẩu - nhập khẩu và thuế GTGT hàng nhập khẩu. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2012. - 619tr. : bảng ; 29cm. - 295000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 606-619 s286927

480. Thuế 2012 : Biểu thuế xuất - nhập khẩu và thuế GTGT hàng nhập khẩu : Sách song ngữ Anh - Việt = Tax 2012 : Export - Import tariff and value added tax on imports : Vietnamese - English bilingual. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2012. - 1039tr. : bảng ; 29cm. - 359000đ. - 1000b s286928

PHONG TỤC, NGHI LỄ VÀ VĂN HOÁ DÂN GIAN

481. Aesop. Ngụ ngôn ÊDốp = Aesop fables / Nguyên tác: Aesop ; Tuệ Văn dịch. - H. : Mỹ thuật, 2012. - 223tr. : tranh màu ; 25cm. - (Văn học kinh điển dành cho thiếu nhi). - 98000đ. - 2000b s287335

482. Alađanh và cây đèn thần : Truyện tranh / Ngô Văn biên dịch. - H. : Dân trí ; Công ty Văn hoá Đông A, 2011. - 20tr. : tranh màu ; 17x18cm. - (Truyện cổ tích thế giới). - 12000đ. - 2000b s287117

483. Alibaba và bốn mươi tên cướp : Truyện tranh / Ngô Văn biên dịch. - H. : Dân trí ; Công ty Văn hoá Đông A, 2011. - 20tr. : tranh màu ; 17x18cm. - (Truyện cổ tích thế giới). - 12000đ. - 2000b s287115

484. Alice ở xứ sở thần kỳ. - H. : Mỹ thuật, 2011. - 16tr. : tranh màu ; 21cm. - (Những câu chuyện cổ tích vàng). - 10000đ. - 2000b s287345

485. Ba chú heo con. - H. : Mỹ thuật, 2011. - 16tr. : tranh màu ; 21cm. - (Những câu chuyện cổ tích vàng). - 10000đ. - 2000b s287341

486. Bùi Xuân Mỹ. Lễ tục trong gia đình người Việt / Bùi Xuân Mỹ. - H. : Văn hoá Thông tin, 2012. - 463tr. ; 21cm. - 1000b
Thư mục: tr. 439-443 s287180

487. Câu đố các dân tộc thiểu số ở Tuyên Quang / S.t.: Hà Văn Viễn, Phù Ninh. - H. : Văn hoá dân tộc, 2012. - 155tr. ; 19cm. - 40000đ. - 300b s286974

488. Cao Đức Hải. Giáo trình quản lý lễ hội và sự kiện : Giáo trình dành cho sinh viên đại học và cao đẳng ngành Quản lý Văn hoá, trường đại học Văn hoá Hà Nội / Cao Đức Hải (ch.b.), Nguyễn Khánh Ngọc. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2010. - 184tr. : bảng ; 24cm. - 42000đ. - 1000b
Phụ lục: tr. 131-183. - Thư mục: tr. 184 s287710

489. Cậu bé rừng xanh : Truyện tranh. - H. : Mỹ thuật ; Nhà sách Huy Hoàng, 2011. - 16tr. : tranh màu ; 21cm. - (Những câu chuyện cổ tích vàng). - 10000đ. - 2000b s287348

490. Chú mèo đi hia : Truyện tranh. - H. : Mỹ thuật ; Nhà sách Huy Hoàng, 2011. - 16tr. : tranh màu ; 21cm. - (Những câu chuyện cổ tích vàng). - 10000đ. - 2000b s287346

491. Chú nai Bambi. - H. : Mỹ thuật, 2011. - 16tr. : tranh màu ; 21cm. - (Những câu chuyện cổ tích vàng). - 10000đ. - 2000b s287342

492. Cô bé bán diêm : Truyện tranh / Ngô Văn biên dịch. - H. : Dân trí ; Công ty Văn hoá Đông A, 2011. - 20tr. : tranh màu ; 17x18cm. - (Truyện cổ tích thế giới). - 12000đ. - 2000b s287118

493. Cô bé tóc vàng : Truyện tranh. - H. : Mỹ thuật ; Nhà sách Huy Hoàng, 2011. - 16tr. : tranh màu ; 21cm. - (Những câu chuyện cổ tích vàng). - 10000đ. - 2000b s287347

494. Công chúa ngủ trong rừng : Truyện tranh / Ngô Văn biên dịch. - H. : Dân trí ; Công ty Văn hoá Đông A, 2011. - 20tr. : tranh màu ; 17x18cm. - (Truyện cổ tích thế giới). - 12000đ. - 2000b s287116

495. Diệp Trung Bình. Tri thức dân gian trong chu kỳ đời người Sán Dìu ở Việt Nam / Diệp Trung Bình. - H. : Văn hoá dân tộc, 2011. - 263tr. : bảng ; 21cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam. - Thư mục: tr. 259-262 s286958

496. Dương Tuấn Nghĩa. Tri thức dân gian và nghi lễ truyền thống trong sản xuất nông nghiệp của người Hà Nhì đen ở thôn Lao Chải (Lào Cai) / Dương Tuấn Nghĩa. - H. : Văn hoá dân tộc, 2011. - 239tr. : hình vẽ, ảnh ; 21cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam. - Thư mục: tr. 238 s286954

497. Đàn gảy tai trâu / Trần Quang Đức b.s. ; Minh hoạ: Đặng Hồng Quân. - H. : Mỹ thuật ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2011. - 31tr. : tranh vẽ ; 16cm. - (Em học thành ngữ, tục ngữ Việt Nam). - 25000đ. - 3000b s287586

498. Đặng Thị Kim Liên. Chợ quê Quảng Bình / Đặng Thị Kim Liên. - H. : Văn hoá dân tộc, 2011. - 287tr. : ảnh ; 21cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam. - Phụ lục: tr. 273-280. - Thư mục: tr. 283-284 s286952

499. Đặng Văn Lung. Phong tục tập quán các dân tộc Việt Nam / Tuyển chọn, b.s.: Đặng Văn Lung, Nguyễn Sông Thao, Hoàng Văn Trụ. - H. : Văn hoá dân tộc, 2011. - 1095tr. : bảng ; 24cm. - 800b

Thư mục: tr. 1083-1085 s287811

500. Đinh Thị Hựu. Tiếng địa phương trong ca dao vùng Quảng Nam, Đà Nẵng / Đinh Thị Hựu s.t., giới thiệu. - H. : Văn hoá dân tộc, 2011. - 194tr. : bảng ; 21cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam. - Thư mục: tr. 194-198 s286959

501. Hoàng Anh Nhân. Truyện cổ các dân tộc Dao - Hmông - Khơ-mú - Thổ / S.t., tuyển chọn, b.s.: Hoàng Anh Nhân (ch.b.), Vương Anh, Trọng Miễn. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2011. - 180tr. ; 19cm. - 2360b

Tên sách ngoài bài ghi: Truyện cổ các dân tộc Dao - Mông - Khơ-mú - Thổ s286994

502. Hoàng Anh Nhân. Truyện cổ dân gian dân tộc Mường / S.t., b.s.: Hoàng Anh Nhân, Vương Anh. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2011. - 184tr. ; 21cm. - 2360b s287177

503. Hoàng Anh Nhân. Văn hoá giao duyên Mường Trong / Hoàng Anh Nhân s.t., biên dịch. - H. : Văn hoá dân tộc, 2011. - 543tr. ; 21cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam. - Phụ lục: tr. 304-366 s286964

504. Hoàng Lương. Lễ hội truyền thống các dân tộc Việt Nam các tỉnh phía Bắc / Hoàng Lương. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2011. - 343tr., 14tr. ảnh màu ; 21cm. - 700b

Thư mục cuối chính văn s286784

505. Hoàng tử ếch : Truyện tranh / Ngô Văn biên dịch. - H. : Dân trí ; Công ty Văn hoá Đông A, 2011. - 20tr. : tranh màu ; 17x18cm. - (Truyện cổ tích thế giới). - 12000đ. - 2000b s287119

506. Ka Sô Liễng. Trường ca Hbia Tà Lúi - Kali Pu dân tộc Chăm ở Phú Yên / Ka Sô Liễng s.t., biên dịch, giới thiệu ; Ma Mơ Khử hát kể. - H. : Văn hoá dân tộc, 2011. - 743tr. ; 21cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam s286965

507. Lâm Minh Đức. Từ ngữ - Điển tích dân ca quan họ / Lâm Minh Đức. - H. : Văn hoá Thông tin, 2011. - 364tr. ; 21cm. - 1000b s287182

508. Lê Mai Oanh. Văn hoá dân gian người Thổ / Lê Mai Oanh s.t., giới thiệu. - H. : Văn hoá dân tộc, 2011. - 287tr. : ảnh, bảng ; 21cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam. - Phụ lục: tr. 253-275. - Thư mục: tr. 283-285 s286956

509. Linh Nga Niê Kdam. Văn hoá dân gian truyền thống của tộc người K'Ho / Linh Nga Niê Kdam ch.b. - H. : Thanh niên, 2011. - 411tr. : ảnh, bảng ; 21cm. - 2000b
ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam. - Thư mục: tr. 407 s286807

510. Mèo nhỏ bắt chuột con / Trần Quang Đức b.s. ; Minh hoạ: Đặng Hồng Quân. - H. : Mỹ thuật ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2011. - 31tr. : tranh vẽ ; 16cm. - (Em học thành ngữ, tục ngữ Việt Nam). - 25000đ. - 3000b s287584

511. 108 chuyện kể hay nhất về các loài cây và hoa quả / Nguyên Anh b.s. - H. : Mỹ thuật. - 21cm. - 40000đ. - 1000b
T.1. - 2012. - 247tr. : ảnh s287294

512. Ngọc Hà. Nghệ thuật đặt tên cho con : Cẩm nang dành cho cha mẹ / Ngọc Hà. - H. : Hồng Đức, 2012. - 219tr. : minh hoạ ; 21cm. - 42000đ. - 2000b
Phụ lục: tr. 202-219 s287028

513. Nguyễn Đổng Chi. Nguồn gốc sự vật / Nguyễn Đổng Chi ; Minh hoạ: Nguyễn Quang. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2012. - 58tr. : tranh vẽ ; 21cm. - (Theo dòng cổ tích). - 18000đ. - 3000b s287772

514. Nguyễn Đổng Chi. Sự tích các câu ví / Nguyễn Đổng Chi ; Minh hoạ: Nguyễn Quang. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2012. - 58tr. : tranh vẽ ; 21cm. - (Theo dòng cổ tích). - 18000đ. - 3000b s287773

515. Nguyễn Đổng Chi. Sự tích đất nước Việt / Nguyễn Đổng Chi ; Minh hoạ: Nguyễn Quang. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2012. - 52tr. : tranh vẽ ; 21cm. - (Theo dòng cổ tích). - 17000đ. - 3000b s287774

516. Nguyễn Hải. Tản mạn văn hoá Mường / Nguyễn Hải. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2011. - 367tr. ; 21cm. - 600b
Phụ lục: tr. 294-367 s286788

517. Nguyễn Hữu Phách. Thành hoàng và đình làng ở Bình Giang / Nguyễn Hữu Phách. - H. : Thanh niên, 2011. - 230tr. : ảnh, bảng ; 21cm. - 2000b
ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam. - Phụ lục: tr. 117-118. - Thư mục: tr. 124-126, 224 s286806

518. Nguyễn Thanh. Hội đền Đồng Bằng và tục hát văn / Nguyễn Thanh s.t., giới thiệu. - H. : Văn hoá dân tộc, 2011. - 151tr. ; 21cm. - 2000b
ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam. - Thư mục: tr. 149-150 s286961

519. Nguyễn Thị Thu Trang. Văn học dân gian các dân tộc thiểu số huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên / S.t., b.s.: Nguyễn Thị Thu Trang (ch.b.), Dương Thái Nhơn, Nguyễn Thị Ái Thoa. - H. : Văn hoá dân tộc, 2011. - 263tr. : minh họa ; 21cm. - 2000b
ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam. - Phụ lục: tr. 140-257. - Thư mục: tr. 260-262 s286957

520. Nguyễn Thừa Hỷ. Văn hoá Việt Nam truyền thống - Một góc nhìn / Nguyễn Thừa Hỷ. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2011. - 599tr. : minh hoạ ; 24cm. - 1000b
Phụ lục: tr. 497-583. - Thư mục: tr. 584-595 s286794

521. Nguyễn Toạ. Hội ba làng Kẻ / Nguyễn Toạ s.t., giới thiệu. - H. : Văn hoá dân tộc, 2011. - 191tr. : ảnh màu ; 21cm. - 2000b
ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam. - Phụ lục: tr. 90-178. - Thư mục: tr.189 s286960

522. Nguyễn Trọng Nội. Văn hoá dân gian làng Cam Giá : Sáng tác, sưu tầm, nghiên cứu / Nguyễn Trọng Nội, Vũ Văn Lâu. - H. : Văn học, 2012. - 212tr., 5tr. ảnh : bản đồ ; 19cm. - 58000đ. - 300b
Thư mục: tr. 209 s287288

523. Người thổi sáo thành Hamelin. - H. : Mỹ thuật, 2011. - 16tr. : tranh màu ; 21cm. - (Những câu chuyện cổ tích vàng). - 10000đ. - 2000b s287344

524. Ông nói gà bà nói vịt / Trần Quang Đức b.s. ; Minh hoạ: Đặng Hồng Quân. - H. : Mỹ thuật ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2011. - 31tr. : tranh vẽ ; 16cm. - (Em học thành ngữ, tục ngữ Việt Nam). - 25000đ. - 3000b s287585

525. Phạm Lan Oanh. Kho tàng trò chơi dân gian trẻ em Việt Nam / Phạm Lan Oanh. - H. : Thanh niên, 2011. - 267tr. : hình vẽ ; 21cm. - 2000b
ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam. - Thư mục: tr. 261-262 s286805

526. Post, Peggy. Phép xã giao trong công việc : Bí quyết xử thế nơi công sở / Peggy Post, Peter Post ; Phan Hoàng Lệ Thuỷ dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2012. - 436tr. : hình vẽ ; 21cm. - (Kỹ năng mềm cho người đi làm). - 122000đ. - 2000b s287568

527. Thế Thị Vân. Lễ hội dân gian Việt Nam truyền thống và hiện đại / Thế Thị Vân, Nguyễn Thị Thu Duyên. - H. : Công an nhân dân, 2012. - 326tr. ; 21cm. - 67000đ. - 1060b
Thư mục: tr. 319 s286815

528. Thơ ca dân gian dân tộc Mảng / Nguyễn Hùng Mạnh (ch.b.), Trần Hữu Sơn, Nguyễn Thị Minh Tú, Đặng Thị Oanh. - H. : Văn hoá dân tộc, 2011. - 511tr. ; 21cm. - 2000b
ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam. Chi hội Văn nghệ dân gian Lào Cai s286955

529. Tổng tập các câu đố Việt Nam / S.t.: Kim Long, Duy Hiển. - H. : Dân trí, 2012. - 139tr. ; 19cm. - 28000đ. - 2000b s287112

530. Trần Quang Đức. 100 trò chơi dân gian thân thiện tuổi học đường / Trần Quang Đức. - H. : Thanh niên, 2012. - 119tr. : hình vẽ ; 21cm. - 4030b s286795

531. Triệu Thị Mai. Những khúc ca cầu trường thọ của bụt ngạn / S.t., biên dịch: Triệu Thị Mai, Ma Văn Hàn. - H. : Văn hoá dân tộc, 2011. - 599tr. : ảnh màu ; 21cm. - 2000b
ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam s286963

532. Truyện cổ Grim : Cô gái và sư tử / Tranh: Tuấn Nguyên Hoài Đức. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2012. - 24tr. : tranh màu ; 20cm. - (Kho tàng truyện cổ tích thế giới). - 13000đ. - 2000b s287780

533. Truyện cổ Grim : Hoàng tử ngốc / Tranh: Tuấn Nguyên Hoài Đức. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2012. - 24tr. : tranh màu ; 20cm. - (Kho tàng truyện cổ tích thế giới). - 13000đ. - 2000b s287779

534. Truyện cổ Grim : Ngọn đèn xanh / Tranh: Tuấn Nguyên Hoài Đức. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2012. - 24tr. : tranh màu ; 20cm. - (Kho tàng truyện cổ tích thế giới). - 13000đ. - 2000b s287778

535. Truyện cổ Grim : Nước trường sinh / Tranh: Tuấn Nguyên Hoài Đức. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2012. - 24tr. : tranh màu ; 20cm. - (Kho tàng truyện cổ tích thế giới). - 13000đ. - 2000b s287775

536. Truyện cổ Grim : Quỷ và bà của nó / Tranh: Tuấn Nguyên Hoài Đức. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2012. - 24tr. : tranh màu ; 20cm. - (Kho tàng truyện cổ tích thế giới). - 13000đ. - 2000b s287777

537. Truyện cổ Grim : Sáu con thiên nga / Tranh: Tuấn Nguyên Hoài Đức. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2012. - 24tr. : tranh màu ; 20cm. - (Kho tàng truyện cổ tích thế giới). - 13000đ. - 2000b s287776

538. Vịt con xấu xí. - H. : Mỹ thuật, 2011. - 16tr. : tranh màu ; 21cm. - (Những câu chuyện cổ tích vàng). - 10000đ. - 2000b s287343

NGÔN NGỮ

539. Bài tập bổ trợ - nâng cao tiếng Anh 7 / Nguyễn Thị Chi (ch.b.), Nguyễn Hữu Cương. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục, 2012. - 195tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 25500đ. - 5000b s287956

540. Bài tập bổ trợ - nâng cao tiếng Anh 11 / Nguyễn Thị Chi (ch.b.), Nguyễn Hữu Cương. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2012. - 211tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 29000đ. - 20000b s288010

541. Bài tập tiếng Anh 6 / Nguyễn Văn Lợi (ch.b.), Nguyễn Hạnh Dung, Đặng Văn Hùng, Thân Trọng Liên Nhân. - Tái bản lần thứ 10 có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Giáo dục, 2012. - 187tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 12400đ. - 30000b s287942

542. Bài tập tiếng Anh 7 / Nguyễn Hạnh Dung (ch.b.), Đặng Văn Hùng, Thân Trọng Liên Nhân. - Tái bản lần thứ 9 có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Giáo dục, 2012. - 155tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 10500đ. - 30000b s287950

543. Bài tập tiếng Anh 8 / Nguyễn Hạnh Dung (ch.b.), Đặng Văn Hùng, Đào Ngọc Lộc... - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục, 2012. - 144tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 9900đ. - 80000b s287969

544. Bài tập tiếng Anh 9 / Nguyễn Hạnh Dung (ch.b.), Đặng Văn Hùng, Đào Ngọc Lộc... - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục, 2012. - 140tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 9600đ. - 100000b s287975

545. Bài tập tiếng Anh 10 / Hoàng Văn Vân (ch.b.), Hoàng Thị Xuân Hoa, Đỗ Tuấn Minh... - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2012. - 128tr. : bảng ; 24cm. - 7000đ. - 30000b s287990

546. Bài tập tiếng Anh 11 / Hoàng Văn Vân (ch.b.), Hoàng Thị Xuân Hoa, Đào Ngọc Lộc... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2012. - 143tr. : minh hoạ ; 24cm. - 78000đ. - 20000b s288011

547. Bộ đề thi trắc nghiệm khách quan Anh văn : Dành cho thí sinh 12 ôn tập và nâng cao kĩ năng làm bài : Biên soạn theo nội dung và định hướng ra đề thi của Bộ GD & ĐT / Bạch Thanh Minh. - Tái bản lần thứ 1 có sửa chữa và bổ sung. - H. : Đại học Sư phạm, 2012. - 278tr. : bảng ; 24cm. - 59000đ. - 2000b s287640

548. Bồi dưỡng học sinh vào lớp 10 môn tiếng Anh / Nguyễn Kim Hiền (ch.b.), Phạm Trọng Đạt, Nguyễn Hồng Nhung. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2012. - 164tr. : bảng, sơ đồ ; 24cm. - 18000đ. - 30000b s288001

549. Chuẩn bị kiến thức ôn thi tốt nghiệp trung học phổ thông và tuyển sinh đại học, cao đẳng môn tiếng Anh : Theo chuẩn kiến thức, kĩ năng / Đặng Hiệp Giang, Trần Thị Thu Hiền, Vũ Thị Lợi... - Tái bản lần thứ 5 có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Giáo dục, 2012. - 143tr. : bảng ; 24cm. - 24000đ. - 10000b s288056

550. Đào Duy Tuấn. Nét chữ nết người : Dạy và học cách viết chữ đứng và nghiêng : Sách dùng cho giáo viên, phụ huynh & học sinh / Đào Duy Tuấn. - H. : Dân trí, 2011. - 147tr. : bảng ; 24cm. - 80000đ. - 2000b s287049

551. Đề kiểm tra tiếng Anh 12 : 15 phút, 1 tiết & học kì / Lưu Hoằng Trí. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Sư phạm, 2011. - 151tr. ; 24cm. - 28000đ. - 1000b s287675

552. Đinh Đức Hùng. Bán hàng và Tiếp thị / Đinh Đức Hùng, Nguyễn Tiến Dũng. - H. : Giáo dục, 2011. - 116tr. : minh hoạ ; 18cm. - (Tủ sách Tiếng Anh chuyên ngành). - 19000đ. - 2000b s288209

553. Đinh Đức Hùng. Du lịch - Khách sạn / Đinh Đức Hùng, Nguyễn Tiến Dũng. - H. : Giáo dục, 2011. - 204tr. : ảnh, bảng ; 18cm. - (Tủ sách Tiếng Anh chuyên ngành). - 29000đ. - 2000b s288210

554. Đinh Đức Hùng. Kỹ thuật điện / Đinh Đức Hùng (ch.b.), Nguyễn Thị Bắc, Trần Hương Giang. - H. : Giáo dục, 2011. - 88tr. : minh hoạ ; 18cm. - (Tủ sách tiếng Anh chuyên ngành). - 19000đ. - 2000b
Thư mục: tr. 86 s288211

555. Đinh Đức Hùng. Tài chính ngân hàng / Đinh Đức Hùng, Nguyễn Tiến Dũng. - H. : Giáo dục, 2011. - 252tr. : minh hoạ ; 18cm. - (Tủ sách Tiếng Anh chuyên ngành). - 29000đ. - 2000b
Thư mục: tr. 248 s288208

556. Đoàn Văn Phúc. Ngữ pháp tiếng Êđê / B.s.: Đoàn Văn Phúc, Tạ Văn Thông. - H. : Giáo dục, 2011. - 307tr. : bảng ; 24cm. - 68000đ. - 2000b
ĐTTS ghi: Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Lắk. Viện Ngôn ngữ học. - Thư mục: tr. 296-303 s288082

557. Đỗ Hồng Thái. Giáo trình tiếng Anh chuyên ngành lịch sử / Đỗ Hồng Thái, Nguyễn Tiến Trực. - H. : Giáo dục, 2012. - 111tr. : bảng ; 24cm. - 18000đ. - 500b
ĐTTS ghi: Đại học Thái Nguyên. Trường đại học Sư phạm. - Thư mục: tr. 109-110 s288097

558. Hà Thiên Vạn. Bàn về tiếng Việt hiện đại / Hà Thiên Vạn. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2012. - 656tr. : minh hoạ ; 24cm. - 170000đ. - 1000b s286769

559. IELTS reading recent actual tests : 2007 - 2011. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Nhân Trí Việt, 2012. - 127 p. : fig., tab. ; 26 cm. - 88000đ. - 3000copi s286908

560. Lâm Hoà Chiếm. Từ điển Việt - Hoa = 越华实用新词典 / Lâm Hoà Chiếm, Xuân Huy. - Tái bản lần 3. - H. : Từ điển Bách khoa, 2012. - 470tr. ; 15cm. - 40000đ. - 3000b s287611

561. Lê Trung Hoa. Tìm hiểu nguồn gốc địa danh Nam Bộ và tiếng Việt văn học / Lê Trung Hoa. - Tái bản lần thứ 1 có bổ sung, sửa chữa. - H. : Thanh niên, 2011. - 246tr. : bảng ; 21cm. - 2000b
ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam s286804

562. Nguyen Thi Minh Ngọc. Pearls of the far East / Nguyen Thi Minh Ngọc. - H. : Nxb. Hội Nhà văn ; Phuong Nam book co., 2011. - 140 p. ; 21 cm. - 50000đ. - 1000copi
Ind. at the end of the book s287195

563. Nguyễn Thạch Giang. Tiếng Việt trong thư tịch cổ Việt Nam / Nguyễn Thạch Giang. - H. : Văn hoá Thông tin, 2011. - 1087tr. ; 24cm. - 700b
Phụ lục: tr. 1056-1086 s287184

564. Nguyễn Trọng Khánh. Sổ tay từ đồng âm tiếng Việt : Dùng trong nhà trường / Nguyễn Trọng Khánh (ch.b.), Nguyễn Thị Trung Thành, Đào Thị Luyến. - H. : Giáo dục, 2011. - 439tr. ; 18cm. - 40000đ. - 2000b
Thư mục: tr. 437-438 s288206

565. Sổ tay ngữ pháp tiếng Anh 9 = English grammar handbook for the 9 grade / Hoàng Dũng, Minh Anh. - H. : Dân trí, 2011. - 147tr. : bảng ; 18cm. - 16500đ. - 2000b s287111

566. Sổ tay từ trái nghĩa tiếng Việt : Dùng trong nhà trường / Trần Ngọc Dung (ch.b.), Thuỳ Dương, Khánh Phương, Tú Phương. - H. : Giáo dục, 2011. - 347tr. ; 18cm. - 40000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 347 s288205

567. Trần Ngọc Dung. Sổ tay từ tượng hình, tượng thanh tiếng Việt : Dùng trong nhà trường / Trần Ngọc Dung (ch.b.), Lê Nguyên Lâm, Nguyễn Khánh Phương. - H. : Giáo dục, 2011. - 147tr. ; 18cm. - 18000đ. - 2000b
Thư mục: tr. 145-146 s288207

568. Tự luyện Olympic tiếng Anh 7 / Đặng Hiệp Giang, Nguyễn Thị Huyền Trang. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 16000đ. - 4000b
T.2. - 2011. - 72tr. : minh hoạ s287855

569. Tự luyện Olympic tiếng Anh 8 / Đặng Hiệp Giang, Trần Ngọc Minh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 16000đ. - 3000b
T.2. - 2012. - 80tr. : minh hoạ s287856

KHOA HỌC TỰ NHIÊN

570. Giới thiệu và hướng dẫn giải chi tiết đề thi tuyển sinh đại học : Khối A1 / Nguyễn Cam, Lê Hồng Đức, Nguyễn Văn Phước... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2012. - 292tr. : hình vẽ ; 24cm. - 55000đ. - 2000b s287689

571. Truyện tranh danh nhân thế giới / Son Yeong Woon ; Tranh: Hitoon.com ; Thuỳ Ngân dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 23cm. - 40000đ. - 3000b
T.1: Copernicus, Galileo, Vesalius, Faraday. - 2012. - 59tr. : tranh màu s287744

572. Truyện tranh danh nhân thế giới / Son Yeong Woon ; Tranh: Hitoon.com ; Thuỳ Ngân dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 23cm. - 40000đ. - 3000b
T.2: Lavoisier, Mendeleev, Darwin, Wegener. - 2012. - 60tr. : tranh màu s287745

573. Truyện tranh danh nhân thế giới / Son Yeong Woon ; Tranh: Hitoon.com ; Thuỳ Ngân dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 23cm. - 40000đ. - 3000b
T.3: Pasteur, Marie Curie, Einstein, Mendel. - 2012. - 60tr. : tranh màu s287746

TOÁN HỌC

574. Aczel, Amir D. Câu chuyện hấp dẫn về bài toán phéc - ma / Amir D. Aczel ; Dịch: Trần Văn Nhung... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2011. - 175tr. : hình vẽ, ảnh ; 21cm. - 28500đ. - 1000b
Sách được dịch ra tiếng Việt và in tại Việt Nam với sự đồng ý của Nhà xuất bản "Bốn bức tường Tám cửa sổ" (New York, Hoa Kỳ) s288079

575. Bài tập đại số 10 / Vũ Tuấn (ch.b.), Doãn Minh Cường, Trần Văn Hạo... - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2012. - 232tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 12000đ. - 30000b s287996

576. Bài tập đại số 10 nâng cao / Nguyễn Huy Đoan (ch.b.), Phạm Thị Bạch Ngọc, Đoàn Quỳnh... - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2012. - 264tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 14600đ. - 10000b s288000

577. Bài tập đại số và giải tích 11 / Vũ Tuấn (ch.b.), Trần Văn Hạo, Đào Ngọc Nam... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2012. - 240tr. : minh hoạ ; 24cm. - 12400đ. - 30000b s288015

578. Bài tập đại số và giải tích 11 nâng cao / Nguyễn Huy Đoan (ch.b.), Nguyễn Xuân Liêm, Nguyễn Khắc Minh... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2012. - 224tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 12500đ. - 10000b s288020

579. Bài tập giải tích 12 / Vũ Tuấn (ch.b.), Lê Thị Thiên Hương, Nguyễn Thu Nga... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2012. - 223tr. : hình vẽ ; 24cm. - 12700đ. - 30000b s288024

580. Bài tập giải tích 12 nâng cao / Nguyễn Huy Đoan (ch.b.), Trần Phương Dung, Nguyễn Xuân Liêm... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2012. - 224tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 12700đ. - 10000b s288032

581. Bài tập hình học 10 / Nguyễn Mộng Hy (ch.b.), Nguyễn Văn Đoành, Trần Đức Huyên. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2012. - 180tr. : hình vẽ ; 24cm. - 9500đ. - 30000b s287988

582. Bài tập hình học 10 nâng cao / Văn Như Cương (ch.b.), Phạm Vũ Khuê, Trần Hữu Nam. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2012. - 199tr. : hình vẽ ; 24cm. - 11300đ. - 10000b s287998

583. Bài tập hình học 10 nâng cao / Văn Như Cương (ch.b.), Phạm Khắc Ban, Tạ Mân. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2012. - 239tr. : hình vẽ ; 24cm. - 13400đ. - 10000b s288023

584. Bài tập hình học 11 / Nguyễn Mộng Hy (ch.b.), Khu Quốc Anh, Nguyễn Hà Thanh. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2012. - 200tr. : hình vẽ ; 24cm. - 10500đ. - 30000b s288005

585. Bài tập hình học 12 / Nguyễn Mộng Hy (ch.b.), Khu Quốc Anh, Trần Đức Huyên. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2012. - 151tr. : hình vẽ ; 24cm. - 8900đ. - 30000b s288029

586. Bài tập hình học 12 nâng cao / Văn Như Cương (ch.b.), Phạm Khắc Ban, Lê Huy Hùng, Tạ Mân. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2012. - 247tr. : hình vẽ ; 24cm. - 13900đ. - 10000b s288035

587. Bài tập nâng cao và một số chuyên đề toán 9 / Bùi Văn Tuyên. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục, 2012. - 339tr. : hình vẽ ; 24cm. - 42000đ. - 5000b s287984

588. Bài tập toán 6 / Tôn Thân (ch.b.), Vũ Hữu Bình, Phạm Gia Đức... - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 10800đ. - 120000b
T.1. - 2012. - 159tr. : hình vẽ, bảng s287937

589. Bài tập toán 6 / Tôn Thân (ch.b.), Phạm Gia Đức, Phạm Đức Quang. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 8000đ. - 30000b
T.2. - 2012. - 111tr. : hình vẽ, bảng s287938

590. Bài tập toán 7 / Tôn Thân (ch.b.), Vũ Hữu Bình, Phạm Gia Đức... - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 12600đ. - 120000b
T.1. - 2012. - 192tr. : hình vẽ, bảng s287957

591. Bài tập toán 8 / Tôn Thân (ch.b.), Vũ Hữu Bình, Trần Đình Châu... - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 13100đ. - 100000b
T.1. - 2012. - 199tr. : hình vẽ, bảng s287965

592. Bài tập toán 8 / Tôn Thân (ch.b.), Nguyễn Huy Đoan, Lê Văn Hồng... - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 12600đ. - 110000b
T.2. - 2012. - 191tr. : hình vẽ, bảng s287966

593. Bài tập toán 9 / Tôn Thân (ch.b.), Phạm Gia Đức, Trần Hữu Nam... - H. : Giáo dục. - 24cm. - 13300đ. - 100000b
T.2. - 2012. - 208tr. : hình vẽ, bảng s287983

594. Bồi dưỡng học sinh vào lớp 10 môn toán / Phan Doãn Thoại (ch.b.), Trịnh Thuý Hằng, Lại Thanh Hương. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2012. - 164tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 18000đ. - 30000b s288002

595. 400 bài tập toán 7 / Nguyễn Đức Chí. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2011. - 199tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 32000đ. - 2000b s287951

596. Các dạng toán và phương pháp giải toán 6 / Tôn Thân (ch.b.), Vũ Hữu Bình, Nguyễn Vũ Thanh, Bùi Văn Tuyên. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 31000đ. - 5000b

T.2. - 2012. - 251tr. : hình vẽ, bảng s287941

597. Các phương pháp giải toán giá trị lớn nhất, giá trị nhỏ nhất : Dành cho học sinh lớp 12 ôn tập và thi đại học, cao đẳng : Biên soạn theo nội dung và cấu trúc đề thi của Bộ Giáo dục - Đào tạo / Phan Huy Khải. - H. : Đại học Sư phạm, 2011. - 301tr. : bảng ; 27cm. - 134000đ. - 2000b s287701

598. Chuẩn bị kiến thức ôn thi tốt nghiệp trung học phổ thông và tuyển sinh đại học, cao đẳng môn toán : Theo chuẩn kiến thức, kĩ năng / Nguyễn Hải Châu (ch.b.), Nguyễn Thế Thạch. - Tái bản lần thứ 5 có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Giáo dục, 2012. - 187tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 24000đ. - 10000b s288057

599. Cơ sở lí thuyết 500 câu hỏi & bài tập trắc nghiệm toán 9 / Lê Hồng Đức (ch.b.), Lê Hữu Trí, Lê Bích Ngọc. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Sư phạm, 2012. - 223tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 36000đ. - 1000b s287672

600. Đặng Hùng Thắng. Thống kê và ứng dụng : Giáo trình dùng cho các trường Đại học và Cao đẳng / Đặng Hùng Thắng. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2012. - 275tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 38000đ. - 700b

Phụ lục: tr. 265-272. - Thư mục: tr. 273 s288074

601. Đề kiểm tra toán 8 : Kiểm tra 15 phút - 1 tiết - học kì / Trần Xuân Tiếp, Phạm Hoàng, Phan Hoàng Ngân. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 25000đ. - 2000b

T.2. - 2012. - 143tr. : hình vẽ s287670

602. Giải bài tập toán 6 / Vũ Minh Hồng. - H. : Dân trí. - 24cm. - 22000đ. - 2000b
T.1. - 2011. - 131tr. : hình vẽ, bảng s287037

603. Giải bài tập toán 6 / Vũ Minh Hồng. - H. : Dân trí. - 24cm. - 19000đ. - 2000b
T.2. - 2011. - 109tr. : hình vẽ, bảng s287038

604. Giải bài tập toán 7 / Vũ Minh Hồng. - H. : Dân trí. - 24cm. - 25000đ. - 2000b
T.1. - 2011. - 151tr. : hình vẽ, bảng s287039

605. Giải bài tập toán 7 / Vũ Minh Hồng. - H. : Dân trí. - 24cm. - 19000đ. - 2000b
T.2. - 2011. - 111tr. : hình vẽ, bảng s287040

606. Giải bài tập toán 9 / Vũ Minh Hồng. - H. : Dân trí. - 24cm. - 21500đ. - 2000b
T.1. - 2011. - 127tr. : hình vẽ s287041

607. Giải bài tập toán 9 / Vũ Minh Hồng. - H. : Dân trí. - 24cm. - 35000đ. - 2000b
T.2. - 2011. - 211tr. : hình vẽ s287042

608. Giải toán giải tích 11 : Dùng cho học sinh lớp chuyên / Võ Anh Dũng (tổng ch.b.), Trần Đức Huyên (ch.b.), Nguyễn Duy Hiếu, Nguyễn Anh Trường. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2012. - 360tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 43000đ. - 30000b s288019

609. Giáo trình giải tích đa trị / B.s.: Lâm Quốc Anh (ch.b.), Trần Ngọc Tâm, Nguyễn Hiếu Thảo, Đặng Thị Mỹ Vân. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2012. - 114tr. ; 24cm. - 22000đ. - 500b

Thư mục: tr. 109-114 s287254

610. 23 chuyên đề giải 1001 bài toán sơ cấp : Bồi dưỡng học sinh giỏi và luyện thi vào lớp 10 các trường THPT chuyên và năng khiếu / Nguyễn Văn Vĩnh (ch.b.), Nguyễn Đức Đồng. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 50000đ. - 2000b

Q.1: 12 chuyên đề về toán rời rạc và hình học sơ cấp. - 2011. - 319tr. : hình vẽ, bảng s288050

611. Hồ Thị Mai Phương. Giáo trình lý thuyết số và cơ sở số học / Hồ Thị Mai Phương. - H. : Giáo dục, 2011. - 219tr. : bảng ; 24cm. - 35000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Thái Nguyên. Trường đại học Sư phạm. - Thư mục: tr.219 s288102

612. Hướng dẫn ôn tập môn toán lớp 12 : Dùng cho giáo dục thường xuyên / Phạm Vĩnh Phúc (ch.b.), Hà Xuân Thành. - Tái bản lần thứ 3, có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Giáo dục, 2012. - 175tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 28000đ. - 20000b s288036

613. Hướng dẫn ôn tập thi tốt nghiệp THPT năm học 2011 - 2012 : Môn toán / Văn Như Cương, Phạm Đức Quang, Nguyễn Thế Thạch, Hà Đức Vượng. - Tái bản lần thứ 2, có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Giáo dục, 2012. - 167tr. : hình vẽ ; 24cm. - 20000đ. - 30000b s288051

614. Jeffrey, Andrew. Phù thuỷ số học : 101 mẹo tính toán thông minh / Andrew Jeffrey ; Phạm Thu Hoà dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2012. - 134tr. : minh hoạ ; 19cm. - 35000đ. - 2000b s287787

615. Lê Ngọc Bích. Tự học Mathematica bằng hình ảnh / Lê Ngọc Bích. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2011. - 123tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 30000đ. - 1000b s286948

616. Nâng cao và phát triển toán 6 / Vũ Hữu Bình. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 23000đ. - 3000b

T.1. - 2012. - 175tr. : hình vẽ s287943

617. Nâng cao và phát triển toán 6 / Vũ Hữu Bình. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 20000đ. - 5000b

T.2. - 2011. - 138tr. : hình vẽ, bảng s287944

618. Nâng cao và phát triển toán 9 / Vũ Hữu Bình. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 36500đ. - 5000b

T.2. - 2012. - 295tr. : hình vẽ s287982

619. 500 bài toán chọn lọc 6 / Nguyễn Ngọc Đạm, Nguyễn Quang Hanh, Ngô Long Hậu. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Sư phạm, 2012. - 214tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 38000đ. - 1500b s287666

620. Nguyễn Đình Trí. Bài tập toán cao cấp / Nguyễn Đình Trí (ch.b.), Tạ Văn Đĩnh, Nguyễn Hồ Quỳnh. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Giáo dục. - 21cm. - 26000đ. - 5000b

T.2: Phép tính giải tích một biến số. - 2012. - 271tr. : hình vẽ, bảng s288067

621. Nguyễn Đình Trí. Bài tập toán học cao cấp : Dành cho sinh viên các trường Cao đẳng / Nguyễn Đình Trí (ch.b.), Lê Trọng Vinh, Dương Thuỷ Vỹ. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 38000đ. - 3000b

T.1. - 2012. - 248tr. : hình vẽ s288084

622. Nguyễn Đình Trí. Giáo trình toán học cao cấp : Dùng cho sinh viên các trường cao đẳng / Nguyễn Đình Trí (ch.b.), Lê Trọng Vinh, Dương Thuỷ Vỹ. - Tài bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 42000đ. - 5000b

T.1. - 2012. - 271tr. : hình vẽ. - Thư mục: tr. 271 s288127

623. Nguyễn Đình Trí. Toán học cao cấp / Nguyễn Đình Trí (ch.b.), Tạ Văn Đĩnh, Nguyễn Hồ Quỳnh. - Tái bản lần thứ 16. - H. : Giáo dục. - 21cm. - 38000đ. - 5000b

T.2: Phép tính giải tích một biến số. - 2012. - 415tr. : hình vẽ s288066

624. Nguyễn Văn Thìn. Nhập môn lý thuyết vành và môđun / Nguyễn Văn Thìn. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2012. - 179tr. ; 21cm. - 12000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. Trường đại học Khoa học Tự nhiên. - Thư mục: tr. 175-176 s287577

625. Ôn luyện toán trung học cơ sở : Dùng cho học sinh ôn thi vào lớp 10 / Vũ Hữu Bình. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2012. - 202tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 26000đ. - 40000b s288004

626. Phân loại, phân tích và phương pháp giải toán hàm số mũ và lôgarit, tích phân - số phức : Dành cho học sinh 12 và luyện thi đại học / Nguyễn Cam. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2012. - 264tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 48000đ. - 2000b s287686

627. Phân loại, phân tích và phương pháp giải toán hình học : Dành cho học sinh 12 và luyện thi đại học / Nguyễn Cam. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2012. - 351tr. : hình vẽ, đồ thị ; 24cm. - 64000đ. - 2000b s287684

628. Phân loại, phân tích và phương pháp giải toán khảo sát hàm số : Dành cho học sinh 12 và luyện thi đại học / Nguyễn Cam. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2012. - 294tr. : bảng, đồ thị ; 24cm. - 54000đ. - 2000b s287688

629. Phương pháp giải toán 6 theo chủ đề - Phần hình học : Bám sát chuẩn kiến thức, kĩ năng / Phan Doãn Thoại (ch.b.), Lê Tự Đệ. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2012. - 116tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 20000đ. - 3000b s287947

630. Phương pháp giải toán 6 theo chủ đề - Phần số học : Bám sát chuẩn kiến thức, kĩ năng / Phan Doãn Thoại (ch.b.), Phạm Thị Bạch Ngọc. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2012. - 187tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 26000đ. - 3000b s287946

631. Phương pháp giải toán đạo hàm và ứng dụng / Lê Hồng Đức (ch.b.), Đào Thiện Khải, Lê Bích Ngọc, Lê Hữu Trí. - Tái bản có sửa chữa và bổ sung. - H. : Đại học Sư phạm, 2012. - 355tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 60000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 355 s287648

632. Phương pháp giải toán lượng giác : Bồi dưỡng học sinh khá, giỏi. Luyện thi đại học & cao đẳng / Huỳnh Công Thái. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Sư phạm, 2012. - 358tr. : hình vẽ, đồ thị ; 24cm. - 60000đ. - 1000b s287641

633. Phương pháp giải toán trọng tâm : Các bài giảng luyện thi tốt nghiệp - đại học - cao đẳng của Bộ Giáo dục & Đào tạo / Phan Huy Khải. - Tái bản, sửa chữa và bổ sung. - H. : Đại học Sư phạm, 2011. - 380tr. : hình vẽ ; 24cm. - 85000đ. - 2000b s287647

634. Số nguyên tố / Nguyễn Danh Ninh, Nguyễn Ngọc Đạm. - H. : Giáo dục, 2011. - 71tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - (Chuyên đề số học. Chuyên đề số 7). - 20000đ. - 2000b
Thư mục: tr. 70 s288137

635. Thuật giải nhanh đại số : Luyện thi tú tài - đại học / Bùi Ngọc Anh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2012. - 232tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 42000đ. - 2000b s287683

636. Thuật giải nhanh giải tích : Luyện thi tú tài - đại học / Bùi Ngọc Anh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2012. - 352tr. : hình vẽ ; 24cm. - 60000đ. - 2000b s287700

637. Thuật giải nhanh hình học - lượng giác : Luyện thi tú tài - đại học / Bùi Ngọc Anh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2012. - 320tr. : hình vẽ ; 24cm. - 60000đ. - 2000b s287685

638. Toán cơ bản và nâng cao 6 / Vũ Thế Hựu. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 26000đ. - 2000b
T.1. - 2011. - 142tr. : minh hoạ s287932

639. Toán cơ bản và nâng cao 6 / Vũ Thế Hựu. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 25000đ. - 2000b
T.2. - 2011. - 134tr. : minh hoạ s287933

640. Toán cơ bản và nâng cao 7 / Vũ Thế Hựu. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 35000đ. - 2000b
T.1. - 2011. - 199tr. : hình vẽ, bảng s287958

641. Toán nâng cao hình học 7 / Nguyễn Vĩnh Cận. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Sư phạm, 2012. - 158tr. : hình vẽ ; 24cm. - 27000đ. - 1000b s287668

642. Toán nâng cao hình học 9 / Nguyễn Vĩnh Cận. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Sư phạm, 2012. - 207tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 37000đ. - 1000b s287674

643. Toán nâng cao tự luận và trắc nghiệm đại số 9 / Nguyễn Văn Lộc. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2011. - 239tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 38000đ. - 2000b s287977

644. Toán nâng cao tự luận và trắc nghiệm hình học 9 / Nguyễn Văn Lộc. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2011. - 223tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 38000đ. - 2000b s287978

645. Tuyển chọn 36 đề thử sức đại học môn toán : Dành cho học sinh lớp 12 ôn tập & thi đại học - cao đẳng : Biên soạn theo nội dung và cấu trúc đề thi của Bộ GD & ĐT / Phạm Trọng Thư. - H. : Đại học Sư phạm, 2012. - 262tr. : minh hoạ ; 24cm. - 55000đ. - 2000b s287645

646. Tuyển chọn các bài toán tiêu biểu đại số - hình học 9 : Bồi dưỡng học sinh giỏi và luyện thi vào lớp 10 / Nguyễn Cam. - H. : Đại học Sư phạm, 2012. - 247tr. : hình vẽ ; 24cm. - 45000đ. - 1000b s287671

647. Tuyển tập các đề thi toán châu Á - Thái Bình Dương : Sách song ngữ Anh - Việt / Trần Phương ch.b. - H. : Đại học Sư phạm, 2011. - 484tr. : minh hoạ ; 27cm. - 255000đ. - 3000b s287702

648. Tự luyện Violympic toán 6 / Nguyễn Hải Châu, Lê Thống Nhất, Đặng Văn Quản. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 24cm. - (Tủ sách Violympic). - 16000đ. - 3000b
T.1. - 2012. - 79tr. : hình vẽ s287844

649. Tự luyện Violympic toán 6 / Nguyễn Hải Châu, Lê Thống Nhất, Đặng Văn Quản. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 24cm. - (Tủ sách Violympic). - 16000đ. - 3000b
T.2. - 2012. - 75tr. : hình vẽ s287845

650. Tự luyện Violympic toán 7 / Nguyễn Hải Châu, Nguyễn Đăng Cường, Nguyễn Ngọc Đạm, Lê Thống Nhất. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 24cm. - (Tủ sách Violympic). - 16000đ. - 2000b
T.1. - 2012. - 79tr. : hình vẽ, bảng s287846

651. Tự luyện Violympic toán 7 / Nguyễn Hải Châu, Lê Thống Nhất, Vũ Thị Tuyển. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 24cm. - (Tủ sách Violympic). - 16000đ. - 3000b
T.2. - 2012. - 79tr. : hình vẽ, bảng s287847

652. Tự luyện Violympic toán 8 / Nguyễn Hải Châu, Nguyễn Đăng Cường, Nguyễn Ngọc Đạm, Lê Thống Nhất. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 24cm. - (Tủ sách Violympic). - 16000đ. - 3000b
T.1. - 2012. - 83tr. : hình vẽ, bảng s287848

653. Tự luyện Violympic toán 8 / Nguyễn Hải Châu, Lê Thống Nhất, Vũ Thị Tuyển. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 24cm. - (Tủ sách Violympic). - 16000đ. - 3000b
T.2. - 2012. - 79tr. : hình vẽ, bảng s287849

654. Tự luyện Violympic toán 9 / Nguyễn Hải Châu, Lê Thống Nhất, Đặng Văn Quản. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 24cm. - (Tủ sách Violympic). - 16000đ. - 3000b
T.1. - 2012. - 79tr. : hình vẽ, bảng s287850

655. Tự luyện Violympic toán 9 / Nguyễn Hải Châu, Lê Thống Nhất, Đặng Văn Quản. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 24cm. - (Tủ sách Violympic). - 16000đ. - 3000b

T.2. - 2012. - 79tr. : hình vẽ, bảng s287851

VẬT LÝ

656. Bài tập vật lí 6 / Bùi Gia Thịnh (ch.b.), Nguyễn Phương Hồng, Vũ Quang. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục, 2012. - 95tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 6300đ. - 30000b s287936

657. Bài tập vật lí 7 / Nguyễn Đức Thâm (ch.b.), Đoàn Duy Hinh, Nguyễn Phương Hồng. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục, 2012. - 91tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 6100đ. - 100000b s287953

658. Bài tập vật lí 8 / Bùi Gia Thịnh (ch.b.), Dương Tiến Khang, Vũ Trọng Rỹ, Trịnh Thị Hải Yến. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục, 2012. - 99tr. : hình vẽ ; 24cm. - 6500đ. - 100000b s287968

659. Bài tập vật lí 9 / Đoàn Duy Hinh (ch.b.), Nguyễn Văn Hoà, Vũ Quang... - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục, 2012. - 131tr. : minh hoạ ; 24cm. - 8200đ. - 100000b s287976

660. Bài tập vật lí 10 / Lương Duyên Bình (ch.b.), Nguyễn Xuân Chi, Tô Giang... - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2012. - 199tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 10500đ. - 30000b s287992

661. Bài tập vật lí 11 / Lương Duyên Bình, Vũ Quang (ch.b.), Nguyễn Xuân Chi... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2012. - 168tr. : minh hoạ ; 24cm. - 9000đ. - 35000b s288018

662. Bài tập vật lí 11 nâng cao / Nguyễn Thế Khôi, Nguyễn Phúc Thuần (ch.b.), Nguyễn Ngọc Hưng... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2012. - 200tr. : minh hoạ ; 24cm. - 11300đ. - 10000b s288021

663. Bài tập vật lí 12 / Vũ Quang (ch.b.), Lương Duyên Bình, Tô Giang, Ngô Quốc Quýnh. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2012. - 111tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 6700đ. - 30000b s288030

664. Bài tập vật lí 12 nâng cao / Nguyễn Thế Khôi, Vũ Thanh Khiết (ch.b.), Nguyễn Đức Hiệp... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2012. - 128tr. : minh hoạ ; 24cm. - 7600đ. - 10000b s288033

665. Bài tập vật lí đại cương : Biên soạn theo chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành năm 1990 : Dùng cho các trường đại học các khối công nghiệp, công trình, thuỷ lợi, giao thông vận tải / Lương Duyên Bình (ch.b.), Nguyễn Hữu Hồ, Lê Văn Nghĩa, Nguyễn Tụng. - Tái bản lần thứ 19. - H. : Giáo dục. - 21cm. - 21000đ. - 5000b
T.1: Cơ - nhiệt. - 2012. - 198tr. : hình vẽ, bảng s288068

666. Bồi dưỡng học sinh giỏi vật lí lớp 8 / Ngô Quốc Quýnh. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2012. - 179tr. : hình vẽ ; 24cm. - 19800đ. - 3000b s287963

667. Bồi dưỡng học sinh giỏi vật lí lớp 9 / Ngô Quốc Quýnh. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2012. - 231tr. : hình vẽ ; 24cm. - 32200đ. - 3000b s287979

668. Các dạng bài tập & phương pháp giải vật lý 12 / Nguyễn Phú Đồng ch.b. - H. : Đại học Sư phạm, 2011. - 381tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 69000đ. - 2000b s287650

669. Chuẩn bị kiến thức ôn thi tốt nghiệp trung học phổ thông và tuyển sinh đại học, cao đẳng môn vật lí : Theo chuẩn kiến thức, kĩ năng / Nguyễn Trọng Sửu (ch.b.), Nguyễn Văn Phán, Nguyễn Sinh Quân, Vũ Trọng Đãng. - Tái bản lần thứ 5 có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Giáo dục, 2012. - 195tr. : bảng ; 24cm. - 26000đ. - 5000b s288053

670. Đỗ Sanh. Bài tập cơ học / Đỗ Sanh (ch.b.), Lê Doãn Hồng. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Giáo dục. - 21cm. - 36000đ. - 1500b

T.2: Động lực học. - 2012. - 291tr. : hình vẽ, bảng. - Phụ lục: tr. 286-288. - Thư mục: tr. 289 s288072

671. Hawking, Stephen. Bản thiết kế vĩ đại = The grand design / Stephen Hawking, Leonard Mlodinow ; Dịch: Phạm Văn Thiều... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2012. - 182tr. : minh hoạ ; 20cm. - (Khoa học và khám phá / Nguyễn Văn Liễn ch.b...). - 70000đ. - 2000b s287728

672. The international symposium on physics of unstable nuclei : ISPUN11 : Abstract book. - H. : Science and technics pub., 2011. - 107 p. ; 29 cm. - 150copies

Bibliogr. in the book s287198

673. Lương Duyên Bình. Bài tập vật lí đại cương : Biên soạn theo chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành năm 1990 : Dùng cho các trường đại học kĩ thuật (Công nghiệp, Xây dựng, Kiến trúc, Thuỷ lợi, Giao thông vận tải, Mỏ địa chất, Sư phạm kĩ thuật Công nghiệp...) / Lương Duyên Bình (ch.b.), Nguyễn Hữu Hồ, Lê Văn Nghĩa. - Tái bản lần thứ 17. - H. : Giáo dục. - 21cm. - 22000đ. - 2000b

T.3: Quang học - Vật lí lượng tử. - 2012. - 223tr. : hình vẽ, bảng s288069

674. Nguyễn Huy Sinh. Giáo trình vật lý cơ - nhiệt đại cương / Nguyễn Huy Sinh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 40000đ. - 700b

T.1: Cơ học. - 2012. - 219tr. : hình vẽ, bảng. - Phụ lục: tr. 211-218. - Thư mục: tr. 219 s288115

675. Phương pháp giải toán vật lí 10 theo chủ đề / Bùi Gia Thịnh (ch.b.), Lương Tất Đạt, Ngô Diệu Nga. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2012. - 267tr. : hình vẽ ; 24cm. - 33000đ. - 20000b s287997

676. Phương pháp giải toán vật lí 11 theo chủ đề / Nguyễn Cảnh Hoè. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2012. - 283tr. : hình vẽ ; 24cm. - 35000đ. - 20000b s288009

677. Trần Văn Liên. Cơ học môi trường liên tục / Trần Văn Liên. - H. : Xây dựng, 2011. - 362tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 135000đ. - 300b

Thư mục: tr. 357 - 358 s286868

678. Trần Văn Uẩn. Bài tập cơ học lý thuyết / Trần Văn Uẩn. - Tái bản lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2012. - 179tr. : hình vẽ ; 24cm. - 18000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. Trường đại học Bách khoa. - Thư mục: tr. 179 s287017

679. Vật lí đại cương : Dùng cho các trường đại học khối Kĩ thuật công nghiệp / B.s.: Lương Duyên Bình (ch.b.), Ngô Phú An, Đỗ Trần Cát... - Tái bản lần thứ 20. - H. : Giáo dục. - 21cm. - 25000đ. - 5000b

T.1: Cơ nhiệt. - 2012. - 267tr. : hình vẽ, bảng s288070

680. Vật lí đại cương : Dùng cho các trường đại học khối Kĩ thuật công nghiệp / Lương Duyên Bình (ch.b.), Ngô Phú An, Lê Băng Sương, Nguyễn Hữu Tăng. - Tái bản lần thứ 18. - H. : Giáo dục. - 21cm. - 24000đ. - 3000b

T.3, Ph.1: Quang học. Vật lí nguyên tử và hạt nhân. - 2012. - 247tr. : hình vẽ, bảng s288071

681. Vũ Duy Cường. Bài tập trắc nghiệm cơ học và phương pháp giải / Vũ Duy Cường. - Tái bản lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2012. - 164tr. : hình vẽ ; 24cm. - (ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh. Trường đại học Bách khoa). - 20000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 164 s287021

HOÁ HỌC

682. Bài tập hoá học 8 / Nguyễn Cương (ch.b.), Ngô Ngọc An, Đỗ Tất Hiển, Lê Xuân Trọng. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục, 2012. - 168tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 11200đ. - 80000b s287967

683. Bài tập hoá học 9 / Lê Xuân Trọng (ch.b.), Ngô Ngọc An, Ngô Văn Vụ. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục, 2012. - 164tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 11000đ. - 5000b s287981

684. Bài tập hoá học 10 / Nguyễn Xuân Trường (ch.b.), Trần Trung Ninh, Đào Đình Thức, Lê Xuân Trọng. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2012. - 136tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 7400đ. - 30000b s287995

685. Bài tập hoá học 10 nâng cao / Lê Xuân Trọng (ch.b.), Từ Ngọc Ánh, Lê Kim Long. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2012. - 160tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 9200đ. - 10000b s287999

686. Bài tập hoá học 11 / Nguyễn Xuân Trường (ch.b.), Từ Ngọc Ánh, Lê Chí Kiên, Lê Mậu Quyền. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2012. - 208tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 10900đ. - 30000b

Phụ lục: tr. 203-204 s288008

687. Bài tập hoá học 11 nâng cao / Lê Xuân Trọng (ch.b.), Từ Ngọc Ánh, Phạm Văn Hoan, Cao Thị Thặng. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2012. - 192tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 10900đ. - 10000b s288022

688. Bài tập hoá học 12 / Nguyễn Xuân Trường (ch.b.), Từ Ngọc Ánh, Phạm Văn Hoan. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2012. - 168tr. : bảng ; 24cm. - 9700đ. - 30000b s288027

689. Bài tập hoá học 12 nâng cao / Lê Xuân Trọng (ch.b.), Ngô Ngọc An, Phạm Văn Hoan, Nguyễn Xuân Trường. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2012. - 192tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 11000đ. - 10000b s288034

690. Các nhà hoá học được giải Nobel / Nguyễn Quốc Tín (ch.b.), Phạm Hồng Bắc, Trần Ngọc Mai... - H. : Giáo dục, 2011. - 512tr. : ảnh ; 24cm. - 180000đ. - 1000b s288153

691. Chuẩn bị kiến thức ôn thi tốt nghiệp trung học phổ thông và tuyển sinh đại học, cao đẳng môn hoá học : Theo chuẩn kiến thức, kĩ năng / Vũ Anh Tuấn. - Tái bản lần thứ 5 có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Giáo dục, 2012. - 211tr. : bảng ; 24cm. - 26000đ. - 5000b s288059

692. Đề ôn thi tuyển sinh cao đẳng - đại học môn hoá học : Theo cấu trúc đề thi CĐ - ĐH của BGD và ĐT / Đinh Xuân Quang. - H. : Giáo dục, 2012. - 267tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 48000đ. - 1500b s288061

693. Đỗ Đình Rãng. Hoá học hữu cơ 2 / Đỗ Đình Rãng (ch.b.), Đặng Đình Bạch, Nguyễn Thị Thanh Phong. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục, 2012. - 347tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 72000đ. - 1500b

Thư mục: tr. 63 s288179

694. Giải nhanh bằng nhiều cách đề thi tuyển sinh đại học hoá học : Phương pháp trắc nghiệm / Quan Hán Thành, Lê Thanh Hải. - H. : Đại học Sư phạm, 2012. - 334tr. : hình vẽ ; 24cm. - 60000đ. - 2000b s287643

695. Giải nhanh nhờ áp dụng đúng định luật hoặc kết hợp các định luật môn hoá học / Nguyễn Đình Độ. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2012. - 239tr. : bảng ; 24cm. - 45000đ. - 2000b s287690

696. Kiến thức trọng tâm và phương pháp giải nhanh bài tập hoá hữu cơ : Sách tham khảo dùng cho: Giáo viên hoá học... / Quách Văn Long, Hoàng Thị Thuý Hương. - H. : Đại học Sư phạm, 2012. - 335tr. : hình vẽ, sơ đồ ; 24cm. - 58000đ. - 2000b s287642

697. Kiến thức trọng tâm và phương pháp giải nhanh bài tập hoá vô cơ : Sách tham khảo dùng cho: Giáo viên hoá học... / Quách Văn Long, Hoàng Thị Thuý Hương. - H. : Đại học Sư phạm, 2012. - 446tr. : sơ đồ ; 24cm. - 75000đ. - 2000b s287644

698. Nguyễn Hạnh. Cơ sở lí thuyết hoá học : Dùng cho các trường đại học kỹ thuật / Nguyễn Hạnh. - Tái bản lần thứ 18. - H. : Giáo dục. - 21cm. - 31000đ. - 1500b

Ph.2: Nhiệt động hoá học. Động hoá học. Điện hoá học. - 2012. - 263tr. : hình vẽ, bảng. - Phụ lục: tr. 247-260 s288064

699. Nguyễn Tinh Dung. Hoá học phân tích / Nguyễn Tinh Dung. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 21cm. - 38000đ. - 1000b

Ph.2: Các phản ứng ion trong dung dịch nước. - 2012. - 296tr. : hình vẽ, bảng. - Phụ lục: tr. 273-296 s288062

700. Phan An. Hoá đại cương : Dùng cho đào tạo Bác sĩ đa khoa / B.s.: Phan An (ch.b.), Nguyễn Sĩ Đắc, Lê Hữu Trí. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2012. - 219tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 57000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Y tế. - Thư mục: tr. 219 s288159

701. Phan An. Hoá học : Dùng cho đào tạo cử nhân điều dưỡng / Phan An. - H. : Giáo dục, 2012. - 171tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 46000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 170. - Thư mục: tr. 171 s288166

702. Phan Thanh Bình. Hoá học và hoá lý polyme / Phan Thanh Bình. - Tái bản lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2012. - 184tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 22000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. Trường đại học Bách khoa. - Thư mục: tr. 184 s287024

703. Phương pháp mới giải nhanh các bài toán hoá học THPT / Phùng Ngọc Trác (ch.b.), Trần Thu Hảo, Lương Văn Tâm... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2012. - 200tr. : bảng ; 24cm. - 39000đ. - 1000b s287699

704. Trần Khắc Chương. Hoá lý / Trần Khắc Chương, Mai Hữu Khiêm. - Tái bản lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 23000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. Trường đại học Bách khoa

T.2: Động hoá học và xúc tác. - 2012. - 194tr. : hình vẽ, bảng. - Thư mục: tr. 194 s287023

KHOA HỌC VỀ TRÁI ĐẤT

705. Đại dương / Miranda Macquitty ; Hình Ảnh: Frank Greenaway. - H. : Kim Đồng, 2012. - 72tr. : hình vẽ, ảnh màu ; 27cm. - (Tủ sách Kiến thức thế hệ mới). - 66000đ. - 1500b s287619

706. La Thị Cang. Nhiệt động lực khí quyển : Giáo trình dành cho sinh viên năm thứ ba đại học ngành Hải dương, Khí tượng và Thuỷ văn / La Thị Cang. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2012. - 113tr. : hình vẽ ; 21cm. - 11000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. Trường đại học Khoa học Tự nhiên. - Thư mục: tr. 113 s287576

707. Stratigraphic units of Viet Nam / Tong Dzuy Thanh, Vu Khuc, Dang Tran Huyen... - 2nd ed., revised and updated. - H. : Vietnam national university publ., 2011. - 553 p. ; 26 cm. - 150000đ. - 250copi

Bibliogr.: p. 466-491. - Ind.: p. 492-541 s287192

SINH VẬT HOÁ THẠCH VÀ ĐỜI SỐNG TIỀN SỬ

708. Động vật thời tiền sử / Ý tưởng: émilie Beaumont ; Lời: Agnès Vandewiele ; Hình Ảnh: Mia-Betti Ferrero ; Phùng Tố Tâm dịch. - H. : Dân trí ; Công ty Văn hoá Đông A, 2012. - 25tr. : tranh màu ; 27cm. - (Tủ sách Thế giới động vật). - 22000đ. - 1000b s287068

709. Khủng long / Ý tưởng: émilie Beaumont ; Hình Ảnh: Betti Ferrero ; Quốc Dũng dịch. - H. : Dân trí ; Công ty Văn hoá Đông A, 2012. - 25tr. : tranh màu ; 27cm. - (Tủ sách Thế giới động vật). - 22000đ. - 1000b s287059

KHOA HỌC VỀ SỰ SỐNG, SINH VẬT HỌC

710. Bài tập sinh học 9 / Vũ Đức Lưu (ch.b.), Nguyễn Văn Tư. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2012. - 148tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 8700đ. - 30000b s287980

711. Bài tập sinh học 10 / Phạm Văn Ty (ch.b.), Ngô Văn Hưng, Đoàn Thị Bích Liên. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2012. - 136tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 9200đ. - 30000b s287989

712. Bài tập sinh học 11 / Ngô Văn Hưng, Trần Văn Kiên. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2012. - 112tr. : minh hoạ ; 24cm. - 6500đ. - 30000b s288006

713. Bài tập sinh học 12 / Đặng Hữu Lanh (ch.b.), Trần Ngọc Danh, Mai Sỹ Tuấn. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2012. - 151tr. : minh họa ; 24cm. - 8900đ. - 30000b s288028

714. Cẩm nang ôn luyện sinh học lớp 12 & luyện thi đại học : Biên soạn theo nội dung mới - đã giảm tải của Bộ GD - ĐT : Trắc nghiệm lý thuyết theo từng bài (có đáp án)... / Nguyễn Thái Định. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2012. - 248tr. : sơ đồ ; 24cm. - 45000đ. - 2000b s287687

715. Charles Darwin : Cậu bé thực hiện ước mơ bằng sự tập trung và kiên trì / Lời: Hyeong Mo-Ahn ; Tranh: Tae-Soo Lee ; Ngọc Anh dịch. - In lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2012. - 198tr. : tranh màu ; 21cm. - (Chuyện kể về danh nhân thế giới). - 45000đ. - 3000b s287421

716. Chuẩn bị kiến thức ôn thi tốt nghiệp trung học phổ thông và tuyển sinh đại học, cao đẳng môn sinh học : Theo chuẩn kiến thức, kĩ năng / Ngô Văn Hưng (ch.b.), Đỗ Lệ Hằng, Phan Thanh Phương. - Tái bản lần thứ 5 có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Giáo dục, 2012. - 223tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 26000đ. - 5000b s288054

717. Hướng dẫn giải nhanh bài tập trắc nghiệm trọng tâm sinh học 12 : Ban cơ bản và nâng cao : Phương pháp giải nhanh. Bài tập áp dụng và hướng dẫn giải. Các bài toán tự luyện / Huỳnh Quốc Thành. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Sư phạm, 2012. - 238tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 40000đ. - 1000b s287651

718. Hướng dẫn giải nhanh các dạng bài tập tự luận & trắc nghiệm sinh học : Luyện thi 12 - đại học - cao đẳng / Lê Quang Nghi. - Tái bản, sửa chữa và bổ sung. - H. : Đại học Sư phạm, 2012. - 311tr. : minh hoạ ; 24cm. - 64000đ. - 2000b s287649

719. Nguyễn Văn Hùng. Họ na = Annonaceae : Hoá học và hoạt tính sinh học của các loài Desmos rostrata, goniothalamus tamirensis, fissistigma villosissimum / Nguyễn Văn Hùng. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ. - 24cm. - 105đ. - 500b

Q.1. - 2011. - 235tr. : hình vẽ, bảng. - Thư mục cuối mỗi phần s287013

720. Parker, Steve. Bộ xương : Với sự hợp tác của Bảo tàng lịch sử London / Steve Parker ; Dịch: Nguyễn Ngọc Hải, Nguyễn Minh Trang. - H. : Kim Đồng, 2012. - 72tr. : tranh vẽ, ảnh ; 27cm. - (Tủ sách Kiến thức thế hệ mới). - 66000đ. - 1500b s287615

721. Phạm Thị Trân Châu. Hoá sinh học : Đã được Hội đồng thẩm định sách của Bộ Giáo dục và Đào tạo giới thiệu làm sách dùng chung cho các trường Đại học Sư phạm / Phạm Thị Trân Châu (ch.b.), Trần Thị Áng. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục, 2012. - 279tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 59000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 277 s288176

722. Phan Thị Phi Phi. Miễn dịch học đại cương : Dùng cho đào tạo cử nhân điều dưỡng / B.s.: Phan Thị Phi Phi (ch.b.), Lê Ngọc Anh. - H. : Giáo dục, 2012. - 87tr. : minh hoạ ; 27cm. - 24000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 87 s288168

723. Phương pháp giải nhanh sinh học trọng tâm : Dành cho học sinh lớp 12 ôn tập và thi đại học, cao đẳng : Biên soạn theo nội dung và cấu trúc đề thi của Bộ Giáo dục & Đào tạo / Lê Đình Trung (ch.b.), Trịnh Nguyên Giao. - H. : Đại học Sư phạm, 2011. - 279tr. : sơ đồ, bảng ; 24cm. - 58000đ. - 2000b s287646

724. Trần Sĩ Huệ. Dây rừng và chim thú ở cao nguyên Vân Hoà tỉnh Phú Yên / Trần Sĩ Huệ. - H. : Văn hoá dân tộc, 2011. - 335tr. : hình vẽ, ảnh ; 21cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam. - Thư mục cuối phần s286962

THỰC VẬT

725. Sổ tay sinh học 6 / Lê Nguyên Ngọc. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Sư phạm, 2012. - 102tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 15000đ. - 2000b s287830

ĐỘNG VẬT

726. Bò sát / Cathy Franco ; Minh hoạ: Jacques Dayan ; Phùng Tố Tâm dịch. - H. : Dân trí ; Công ty Văn hoá Đông A, 2012. - 25tr. : tranh màu ; 27cm. - (Tủ sách Thế giới động vật). - 22000đ. - 1000b s287067

727. Các loài chim / Ý tưởng, lời: émilie Beaumont, Rafael Chauvelot ; Hình Ảnh: Marie-Christine Lemayeur, Bernard Alunni ; Phùng Tố Tâm dịch. - H. : Dân trí ; Công ty Văn hoá Đông A, 2012. - 25tr. : tranh màu ; 27cm. - (Tủ sách Thế giới động vật). - 22000đ. - 1000b s287069

728. Côn trùng / Ý tưởng, lời: émilie Beaumont ; Hình Ảnh: Marie Christine Lemayeur, Bernard Alunni ; Quốc Dũng dịch. - H. : Dân trí ; Công ty Văn hoá Đông A, 2012. - 25tr. : tranh màu ; 27cm. - (Tủ sách Thế giới động vật). - 22000đ. - 1000b s287060

729. Động vật biển / Ý tưởng: émilie Beaumont ; Hình Ảnh: Marie Christine Lemayeur, Bernard Alunni ; Quốc Dũng dịch. - H. : Dân trí ; Công ty Văn hoá Đông A, 2012. - 25tr. : tranh màu ; 27cm. - (Tủ sách Thế giới động vật). - 22000đ. - 1000b s287064

730. Động vật cảnh / Ý tưởng: émilie Beaumont ; Lời: Patricia Reinig ; Hình Ảnh: Valérie Stetten... ; Lê Thu Hằng dịch. - H. : Dân trí ; Công ty Văn hoá Đông A, 2012. - 25tr. : tranh màu ; 27cm. - (Tủ sách Thế giới động vật). - 22000đ. - 1000b s287061

731. Động vật nuôi / Ý tưởng, lời: émilie Beaumont ; Hình Ảnh: Sandrine Lefebvre ; Quốc Dũng dịch. - H. : Dân trí ; Công ty Văn hoá Đông A, 2012. - 25tr. : tranh màu ; 27cm. - (Tủ sách Thế giới động vật). - 22000đ. - 1000b s287070

732. Động vật rừng / Ý tưởng, lời: émilie Beaumont ; Hình Ảnh: Sandrine Lefebvre ; Quốc Dũng dịch. - H. : Dân trí ; Công ty Văn hoá Đông A, 2012. - 25tr. : tranh màu ; 27cm. - (Tủ sách Thế giới động vật). - 22000đ. - 1000b s287066

733. Động vật trên đồng / Ý tưởng, lời: émilie Beaumont, Rafael Chauvelot ; Hình Ảnh: Marie-Christine Lemayeur, Bernard Alunni ; Phùng Tố Tâm dịch. - H. : Dân trí ; Công ty Văn hoá Đông A, 2012. - 25tr. : tranh màu ; 27cm. - (Tủ sách Thế giới động vật). - 22000đ. - 1000b s287065

734. Động vật vùng cực / Ý tưởng, lời: émilie Beaumont, Raphaelle Chauvelot ; Hình Ảnh: Marie Christine Lemayeur, Bernard Alunni ; Lê Thu Hằng dịch. - H. : Dân trí ; Công ty Văn hoá Đông A, 2012. - 25tr. : tranh màu ; 27cm. - (Tủ sách Thế giới động vật). - 22000đ. - 1000b s287062

735. Động vật vùng Xavan / Ý tưởng: émilie Beaumont ; Hình Ảnh: Sandrine Lefebvre ; Phùng Tố Tâm dịch. - H. : Dân trí ; Công ty Văn hoá Đông A, 2012. - 25tr. : tranh màu ; 27cm. - (Tủ sách Thế giới động vật). - 22000đ. - 1000b s287063

736. Proceedings of the 9th Pacific-Rim termite research group conference : Media hotel, Hanoi, Vietnam, 27-28 february 2012. - H. : Science and technics pub., 2011. - 225 p. : ill. ; 30 cm. - 150copies

Bibliogr. in the book s287199

Y HỌC

737. Bài tập sinh học 8 / Nguyễn Quang Vinh (ch.b.), Lê Thị Phượng, Nguyễn Thu Huyền. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2012. - 176tr. : bảng, sơ đồ ; 24cm. - 9800đ. - 30000b s287962

738. Bệnh học cơ xương khớp nội khoa : Dùng cho bác sĩ và học viên sau đại học / B.s.: Nguyễn Thị Ngọc Lan (ch.b.), Nguyễn Vĩnh Ngọc, Nguyễn Văn Hùng, Nguyễn Thị Phương Thuỷ. - Tái bản lần thứ 2, có sửa chữa và bổ sung. - H. : Giáo dục, 2012. - 407tr. : hình vẽ ; 27cm. - 99000đ. - 1500b

ĐTTS ghi: Bộ Y tế. - Phụ lục: tr. 395-405. - Thư mục: tr. 406-407 s288158

739. Chẩn đoán hình ảnh Xquang : Dùng cho đào tạo cao đẳng kỹ thuật hình ảnh y học / B.s.: Chu Văn Đặng (ch.b.) , Trần Văn Việt, Nguyễn Văn Vưởng... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2012. - 163tr. : hình vẽ, ảnh ; 27cm. - 40000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Bộ Y tế. - Thư mục: tr. 163 s288157

740. Chu Trạc Nhai. Thuật trường sinh của Bành Tổ / Chu Trạc Nhai ; Thế Anh biên dịch. - H. : Từ điển Bách khoa ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Văn hoá Văn Lang, 2011. - 367tr. ; 21cm. - 70000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 363-366 s287203

741. Đào Văn Phan. Dược lý học : Dùng cho đào tạo cử nhân điều dưỡng / B.s.: Đào Văn Phan (ch.b.), Vũ Thị Ngọc Thanh. - H. : Giáo dục, 2012. - 239tr. : bảng, sơ đồ ; 27cm. - 64000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 239 s288165

742. Đinh Công Bảy. Cỏ hoa và sức khoẻ / Đinh Công Bảy. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - 66000đ. - 2000b
T.2. - 2012. - 326tr. : ảnh s287169

743. Độc chất học : Dùng cho đào tạo dược sĩ đại học / B.s.: Trần Thanh Nhãn (ch.b.), Trần Thị Tường Linh, Phạm Thanh Trang, Nguyễn Thị Minh Thuận. - H. : Giáo dục, 2011. - 143tr. : minh hoạ ; 27cm. - 38000đ. - 1000b
ĐTTS ghi: Bộ Y tế. - Thư mục: tr. 143 s288162

744. Kiểm nghiệm thuốc : Dùng cho đào tạo dược sĩ đại học / B.s.: Đặng Văn Hoà, Vĩnh Định (ch.b.), Võ Thị Bạch Huệ... - H. : Giáo dục, 2011. - 371tr. : minh hoạ ; 27cm. - 97000đ. - 1000b
ĐTTS ghi: Bộ Y tế. - Thư mục: tr. 368-371 s288163

745. Ký sinh trùng : Dùng cho đào tạo cử nhân Điều dưỡng / B.s.: Phạm Văn Thân (ch.b.), Phạm Hoàng Thế, Hoàng Tân Dân... - Tái bản lần thứ 2 có bổ sung. - H. : Giáo dục, 2012. - 275tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 72000đ. - 500b
ĐTTS ghi: Bộ Y tế. - Thư mục: tr. 274-275 s288171

746. Lạc Trọng Dao. Tự massage làm đẹp cơ thể / Lạc Trọng Dao ; Biên dịch: Thuần Nghi Oanh, Kiến Văn. - Tái bản lần 1. - H. : Mỹ thuật ; Công ty Văn hoá Văn Lang, 2012. - 149tr. : ảnh ; 19cm. - (Tủ sách Sức khoẻ - Đời sống). - 30000đ. - 2000b s287591

747. Lê Thị Oanh. Vi sinh y học : Dùng cho đào tạo cử nhân điều dưỡng / B.s.: Lê Thị Oanh (ch.b.), Nguyễn Văn Dịp. - H. : Giáo dục, 2012. - 199tr. : minh hoạ ; 27cm. - 53000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 199 s288169

748. Lê Văn Oánh. Chăm sóc sức khoẻ vị thành niên cho đồng bào miền núi Thanh Hoá / Lê Văn Oánh. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2011. - 64tr. : hình vẽ, ảnh ; 19cm. - 2360b
Thư mục: tr. 60-61 s286979

749. Michio Kushi. Ohsawa đặc trị hiếm muộn / Michio Kushi ; Phạm Cao Hoàn dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2011. - 275tr. : minh hoạ ; 19cm. - 49000đ. - 1000b s286913

750. Ngọc Hà. Yoga & sức khoẻ của bạn / Ngọc Hà. - H. : Hồng Đức, 2012. - 175tr. : ảnh ; 21cm. - 36000đ. - 2000b s287029

751. Nguyễn Đức Đãn. Cấp cứu tai nạn trước khi có y tế / Nguyễn Đức Đãn. - Tái bản lần thứ 4, có bổ sung, sửa chữa. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2012. - 46tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21cm. - 35000đ. - 5000b
Thư mục cuối chính văn s286785

752. Nguyễn Thanh Bình. Kỹ năng giao tiếp và thực hành tốt tại nhà thuốc : Dùng cho đào tạo dược sĩ và học viên sau đại học / B.s.: Nguyễn Thanh Bình, Lê Viết Hùng (ch.b.), Nguyễn Quang Việt. - H. : Giáo dục, 2011. - 235tr. : sơ đồ, bảng ; 27cm. - 62000đ. - 1000b
ĐTTS ghi: Bộ Y tế. - Thư mục: tr. 235 s288161

753. Những kiến thức cần thiết cho thanh niên / B.s.: Đặng Quang Vinh, Tạ Hải (ch.b.), Đinh Thị Hồng Minh... - H. : Thanh niên. - 21cm. - 36000đ. - 700b
T.3. - 2012. - 187tr. : hình vẽ, bảng s286803

754. Niên giám thống kê bệnh truyền nhiễm năm 2009 / B.s.: Trịnh Quân Huấn (ch.b.), Nguyễn Văn Bình, Vũ Sinh Nam... - H. : Nxb. Hà Nội, 2011. - 133tr. : minh hoạ ; 21x30cm. - 1100b
ĐTTS ghi: Bộ Y tế. Cục Y tế dự phòng s287010

755. Niên giám thống kê bệnh truyền nhiễm năm 2010 / B.s.: Trịnh Quân Huấn (ch.b.), Nguyễn Văn Bình, Vũ Sinh Nam... - H. : Nxb. Hà Nội, 2011. - 133tr. : minh hoạ ; 21x30cm. - 1100b

ĐTTS ghi: Bộ Y tế. Cục Y tế dự phòng s287011

756. Phan Đình Châu. Các quá trình cơ bản tổng hợp hoá dược hữu cơ / Phan Đình Châu. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2012. - 211tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 125000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường đại học Bách khoa Hà Nội. Viện Kỹ thuật Hoá học. Bộ môn Công nghệ Hoá dược - Hoá chất bảo vệ thực vật. - Thư mục: tr. 211 s287628

757. Phan Sỹ An. Lý sinh : Dùng cho đào tạo cử nhân điều dưỡng / B.s.: Phan Sỹ An (ch.b.), Phan Thị Lê Minh, Đoàn Thị Giáng Hương. - H. : Giáo dục, 2012. - 163tr. : minh hoạ ; 27cm. - 44000đ. - 1000b s288170

758. Sinh lý bệnh : Dùng cho đào tạo cử nhân điều dưỡng / B.s.: Văn Đình Hoa (ch.b.), Đỗ Hoà Bình, Phạm Đăng Khoa... - H. : Giáo dục, 2012. - 159tr. : minh hoạ ; 27cm. - 43000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 159 s288167

759. Thực dưỡng : Hướng dẫn cách thức thay đổi số phận / Lê Hà Lộc dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2012. - 143tr. ; 19cm. - (Tủ sách Thực dưỡng). - 29000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 41-140 s286912

760. Trần Bồng Sơn. Thắc mắc biết hỏi ai? / Trần Bồng Sơn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - 45000đ. - 2000b

T.2: Về tình dục và AIDS. - 2012. - 211tr. : hình vẽ s287730

761. Trịnh Văn Minh. Giải phẫu người / B.s.: Trịnh Văn Minh (ch.b.), Nguyễn Văn Huy. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 190000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Bộ Y tế

T.3: Hệ thần kinh - Hệ nội tiết. - 2012. - 543tr. : minh hoạ. - Phụ lục: tr. 517-537. - Thư mục: tr. 538-540 s288182

762. Trương Nam Hải. Salmonella: Kit chẩn đoán và vacxin trên cơ sở protein tái tổ hợp : Sách chuyên khảo / Trương Nam Hải. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2011. - 305tr. : minh hoạ ; 24cm. - 380b

Phụ lục: tr. 223-270. - Thư mục: tr. 271-304 s287679

763. Vũ Thoả Nguyên Đan Cống Bố. Tứ bộ y điển = 四部医典 / Vũ Thoả Nguyên Đan Cống Bố ; Chu Tước Nhi dịch. - H. : Hồng Đức. - 27cm. - 128000đ. - 2000b

Tên tập 1 ngoài bìa: Mật pháp và thực dụng

T.1: Y lý và dưỡng sinh. - 2012. - 251tr. : minh hoạ s287233

764. Vũ Thoả Nguyên Đan Cống Bố. Tứ bộ y điển = 四部医典 / Vũ Thoả Nguyên Đan Cống Bố ; Chu Tước Nhi dịch. - H. : Hồng Đức. - 27cm. - 140000đ. - 2000b

Tên tập 2 ngoài bìa: Y lý và dưỡng sinh

T.2: Mật pháp và thực dụng. - 2012. - 279tr. : minh hoạ s287234

765. Yoga làm đẹp ba vòng / Tri Thức Việt. - Tái bản lần 1. - H. : Mỹ thuật, 2012. - 109tr. : ảnh ; 19cm. - 22000đ. - 2000b s287595

KỸ THUẬT

766. Beuth, Klaus. Linh kiện điện tử / Klaus Beuth ; Nguyễn Viết Nguyên dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2012. - 295tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 57000đ. - 500b s288088

767. Bùi Đình Tiếu. Giáo trình truyền động điện : Sách dùng cho các trường đào tạo hệ trung cấp chuyên nghiệp và hệ cao đẳng kỹ thuật / Bùi Đình Tiếu. - Tài bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2012. - 215tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 36000đ. - 700b

Đầu bìa ghi: Vụ Giáo dục chuyên nghiệp. - Phụ lục: tr. 203-212. - Thư mục: tr. 213 s288125

768. Bùi Hồng Huế. Hướng dẫn thực hành vi điều khiển AVR / Bùi Hồng Huế, Bùi Xuân Hoà. - H. : Xây dựng, 2012. - 110tr. : minh hoạ ; 27cm. - 55000đ. - 400b s286867

769. Bùi Trọng Lựu. Bài tập sức bền vật liệu / Bùi Trọng Lựu, Nguyễn Văn Vượng. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục, 2012. - 443tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 86000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 419-442. - Thư mục: tr. 443 s288181

770. Cấp thoát nước / B.s.: Trần Hiếu Nhuệ (ch.b.), Trần Đức Hạ, Đỗ Hải... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2012. - 435tr. : minh hoạ ; 24cm. - 110000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 417-433. - Thư mục: tr. 434-435 s287678

771. Dương Học Hải. Thiết kế đường ô tô / Dương Học Hải. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 74000đ. - 500b

T.4: Khảo sát thiết kế đường ô tô. - 2012. - 301tr. : hình vẽ, bảng. - Thư mục: tr. 300-301 s288175

772. Đặng Văn Cứ. Bài tập vẽ kĩ thuật xây dựng / Đặng Văn Cứ, Nguyễn Quang Cự, Đoàn Như Kim. - Tái bản lần thứ 16. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 26000đ. - 2000b

T.1. - 2012. - 127tr. : hình vẽ s288178

773. Đặng Văn Đào. Giáo trình máy điện : Sách dùng cho các trường đào tạo hệ trung cấp chuyên nghiệp / Đặng Văn Đào, Trần Khánh Hà, Nguyễn Hồng Thanh. - Tài bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục, 2012. - 179tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 28000đ. - 1000b

Đầu bìa sách ghi: Vụ Giáo dục chuyên nghiệp s288123

774. Đinh Sỹ Hiền. Mems và Nems vật liệu, thiết kế và chế tạo / Đinh Sỹ Hiền. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2011. - 302tr. : minh hoạ ; 24cm. - 30000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. Trường đại học Khoa học Tự nhiên. - Thư mục: tr. 298 s287025

775. Đỗ Bá Chương. Thiết kế đường ô tô / Đỗ Bá Chương. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 34000đ. - 1000b

T.1. - 2012. - 159tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 157 s288173

776. Đỗ Minh Nghiệp. Độ dẻo và độ bền kim loại / Đỗ Minh Nghiệp, Trần Quốc Thắng. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2012. - 254tr. : minh hoạ ; 27cm. - 80000đ. - 300b

Phụ lục: tr. 238-254 s287703

777. Đỗ Xuân Thụ. Bài tập kỹ thuật điện tử / Đỗ Xuân Thụ, Nguyễn Viết Nguyên. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Giáo dục, 2012. - 187tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 25000đ. - 1500b s288073

778. Giáo trình khí cụ điện : Dùng trong các trường đào tạo hệ cao đẳng và trung cấp nghề / Đào Hoa Việt (ch.b.), Vũ Hữu Thích, Vũ Đức Thoan, Đỗ Duy Hợp. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2012. - 199tr. : minh hoạ ; 24cm. - 37000đ. - 700b

Thư mục: tr. 197 s288130

779. Giáo trình linh kiện điện tử : Dùng cho sinh viên cao đẳng / Nguyễn Viết Nguyên (ch.b.), Phạm Thị Thanh Huyền, Nguyễn Thị Kim Ngân, Phạm Thị Quỳnh Trang. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2012. - 195tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 33000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 191 s288098

780. Giáo trình máy điện : Biên soạn theo chương trình khung do Tổng cục Dạy nghề ban hành dùng cho đào tạo hệ cao đẳng nghề và trung cấp nghề / Đào Hoa Việt (ch.b.), Vũ

Hữu Thích, Vũ Đức Thoan, Đỗ Duy Hợp. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2012. - 171tr. : minh hoạ ; 24cm. - 29000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 161 s288129

781. Hoàng Đình Long. Giáo trình kỹ thuật sửa chữa ô tô / Hoàng Đình Long. - Tài bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2012. - 399tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 60000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 397 s288118

782. Hoàng Thị Bích Ngọc. Máy thuỷ khí cánh dẫn - Bơm ly tâm & bơm hướng trục : Lý thuyết - Tính toán - Thiết kế / Hoàng Thị Bích Ngọc. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2012. - 418tr. : minh hoạ ; 24cm. - 79000đ. - 400b

ĐTTS ghi: Trường đại học Bách khoa Hà Nội. - Phụ lục: tr. 412-416. - Thư mục: tr. 417-418 s286936

783. Hồ Văn Hiến. Hướng dẫn đồ án môn học điện 1 - Thiết kế mạng điện / Hồ Văn Hiến. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2012. - 164tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 20000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. Trường đại học Bách khoa. - Phụ lục: tr. 115-163. - Thư mục: tr. 164 s287020

784. Hướng dẫn kỹ thuật quy hoạch quản lý chất thải rắn đô thị = Technical guidelines palnning for municipal solid waste management. - H. : Xây dựng, 2011. - 161tr. : minh hoạ ; 24cm. - 300b

ĐTTS ghi: Bộ Xây dựng. - Thư mục: tr. 142-143. - Phụ lục: tr. 144-161 s286761

785. Lưu Bá Thuận. Các phương pháp thi công đất và gia cố móng trong xây dựng / Lưu Bá Thuận. - H. : Xây dựng, 2011. - 287tr. : minh hoạ ; 27cm. - 155000đ. - 500b

Thư mục: tr. 282 s286871

786. Ngô Hồng Quang. Giáo trình cung cấp điện : Dùng cho các trường cao đẳng kỹ thuật / Ngô Hồng Quang. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2012. - 295tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 49000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 263-291. - Thư mục: tr. 292 s288133

787. Nguyễn Đức Lợi. Giáo trình thiết kế hệ thống lạnh : Dùng cho các trường đào tạo cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp / Nguyễn Đức Lợi. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2012. - 263tr. : minh hoạ ; 24cm. - 44000đ. - 700b

Phụ lục: tr. 231-258. - Thư mục: tr. 259 s288128

788. Nguyễn Đức Lợi. Vật liệu kĩ thuật nhiệt lạnh / B.s.: Nguyễn Đức Lợi, Vũ Diễm Hương, Nguyễn Khắc Xương. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2012. - 299tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 60000đ. - 500b

Thư mục: tr. 294-295 s287580

789. Nguyễn Hồng Ngân. Bài tập máy nâng chuyển / Nguyễn Hồng Ngân. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2012. - 137tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 17000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. Trường đại học Bách khoa. - Thư mục: tr. 137 s287019

790. Nguyễn Thanh Trà. 250 bài tập và kỹ thuật điện tử / Nguyễn Thanh Trà, Thái Vĩnh Hiển. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2012. - 215tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 34000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 214 s288087

791. Nguyễn Văn Hiếu. Hệ vi cơ - Điện tử: Thiết kế và mô phỏng = Micro ElectroMechanical systems: Design and Simulation : Sử dụng cho sinh viên chuyên ngành Vật lý điện tử, Điện - điện tử Vi cơ điện năm 4 của hệ đạihọc và các chương trình cao học có liên quan đến Điện - Điện tử / Nguyễn Văn Hiếu. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2011. - 321tr. : minh hoạ ; 21cm. - 18000đ. - 500b

Đầu bìa sách ghi: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. Trường đại học Khoa học Tự nhiên. - Thư mục: tr. 313-321 s287578

792. Nguyễn Văn Hoà. Cơ sở tự động điều khiển quá trình / Nguyễn Văn Hoà. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2012. - 279tr. : hình vẽ, sơ đồ ; 24cm. - 46000đ. - 700b
Thư mục: tr. 75 s287711

793. Nguyễn Xuân Trục. Thiết kế đường ô tô / Nguyễn Xuân Trục. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 75000đ. - 500b
T.3: Công trình vượt sông. - 2012. - 307tr. : hình vẽ, bảng. - Phụ lục: tr. 220-302. - Thư mục: tr. 303-304 s288174

794. Ninh Đức Tốn. Bài tập kỹ thuật đo : Sách được biên soạn theo chương trình khung của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Ninh Đức Tốn, Nguyễn Trọng Hùng, Nguyễn Thị Cẩm Tú. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2012. - 151tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 29000đ. - 700b
Thư mục: tr. 149 s288111

795. Ninh Đức Tốn. Dung sai và lắp ghép / Ninh Đức Tốn. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục, 2012. - 175tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 36000đ. - 1000b
Phụ lục: tr. 133-172. - Thư mục: tr. 173 s288177

796. Phạm Lê Dần. Cơ sở kĩ thuật nhiệt : Đã được Hội đồng môn học Bộ Giáo dục và Đào tạo thông qua, dùng làm tài liệu giảng dạy trong các trường đại học kĩ thuật / Phạm Lê Dần, Đặng Quốc Phú. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Giáo dục, 2012. - 199tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 26000đ. - 1000b
Phụ lục: tr. 164-195. - Thư mục: tr. 196 s288063

797. Phạm Thị Cư. Bài tập mạch điện / Phạm Thị Cư (ch.b.), Lê Minh Cường, Trương Trọng Tuấn Mỹ. - Tái bản lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 21cm. - 11000đ. - 2000b
ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. Trường đại học Bách khoa
Ph.2. - 2012. - 112tr. : hình vẽ s287016

798. Phạm Văn Tuỳ. Phương pháp phân tích chất lượng và tính toán hiệu quả các hệ thống nhiệt lạnh / Phạm Văn Tuỳ. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2011. - 228tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 68500đ. - 500b
Thư mục: tr. 188-189. - Phụ lục: tr. 190-226 s287005

799. Phan Đăng Khải. Giáo trình kỹ thuật lắp đặt điện : Sách dùng cho các trường đào tạo hệ trung cấp chuyên nghiệp / Phan Đăng Khải. - Tài bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục, 2012. - 179tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 29000đ. - 1000b
Đầu bìa sách ghi: Vụ Giáo dục chuyên nghiệp s288122

800. Phan Đăng Khải. Kỹ thuật lắp đặt và vận hành trạm biến áp : Sách dùng cho học sinh, sinh viên các trường trung cấp, cao đẳng và đại học khối kỹ thuật / Phan Đăng Khải. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2012. - 343tr. : minh hoạ ; 24cm. - 56000đ. - 700b
Phụ lục: tr. 332-340. - Thư mục: tr. 341 s288112

801. Proceeding of the 4th AUN/SEED-Net regional conference in mechanical and aerospace technology : Changing tomorow's life by development today's technologies / Ed.: Nguyen Ngoc Dung. - Ho Chi Minh : Ho Chi Minh pub. ; Vietnam national university, 2011. - 533 p. : ill. ; 29 cm. - 150copies
Bibliogr. in the text s287193

802. Trần Thế Truyền. Phá huỷ, rạn nứt bê tông : Cơ học và ứng dụng / Trần Thế Truyền (ch.b.), Nguyễn Xuân Huy. - H. : Xây dựng, 2011. - 200tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 70000đ. - 500b
Thư mục: tr. 193-195 s286872

803. Trần Thu Hà. Công nghệ thiết kế IC Layout với L-Edit / Trần Thu Hà (ch.b.), Đậu Trọng Hiển. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2012. - 147tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 36000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 144 s286949

804. Trịnh Xuân Lai. Quản lý vận hành và thiết kế nâng cấp nhà máy nước / Trịnh Xuân Lai. - H. : Xây dựng, 2012. - 366tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 125000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 355 s286869

805. Trương Quốc Thành. Máy nâng và cơ giới hóa công tác lắp nghép / Trương Quốc Thành. - H. : Xây dựng, 2012. - 272tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 97000đ. - 500b
Thư mục: 269 s286873

806. Vũ Hoàng Hưng. ANSYS phân tích kết cấu công trình thuỷ lợi thuỷ điện / Vũ Hoàng Hưng, Nguyễn Quang Hùng. - H. : Xây dựng. - 27cm. - 140000đ. - 300b
T.1: Các bài toán cơ bản. - 2011. - 362tr. : hình vẽ, bảng. - Thư mục: tr. 358 s286876

807. Vũ Quang Hồi. Trang bị điện điện tử công nghiệp / Vũ Quang Hồi. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục, 2012. - 431tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 84000đ. - 1000b s288180

808. Vũ Quốc Anh. Tính toán và thiết kế khung thép liên kết đàn hồi / Vũ Quốc Anh. - H. : Xây dựng, 2012. - 236tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 90000đ. - 300b
Thư mục: tr. 224-232 s286870

NÔNG NGHIỆP

809. Busch, Werner M. Cây kiểng Bonsai trong nhà : Tuyển chọn, chăm dưỡng, uốn nắn tạo dáng / Werner M. Busch ; Lê Quốc Nghi dịch. - Tái bản lần 2. - H. : Mỹ thuật, 2012. - 187tr. : ảnh màu ; 19cm. - 65000đ. - 2000b s287592

810. Hồ Thị Việt Thu. Giáo trình bệnh truyền nhiễm gia súc gia cầm / B.s.: Hồ Thị Việt Thu, Nguyễn Đức Hiền. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2012. - 364tr. : ảnh ; 24cm. - 64000đ. - 500b
Thư mục: tr. 345-364 s287256

811. Kỹ thuật chăn nuôi gà thịt thả vườn an toàn sinh học. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2011. - 52tr. : ảnh, bảng ; 19cm. - 2360b
ĐTTS ghi: Trung tâm Khuyến nông Thanh Hoá s286989

812. Kỹ thuật chăn nuôi lợn móng cái. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2011. - 56tr. : minh hoạ ; 19cm. - 2360b
ĐTTS ghi: Sở Nông nghiệp & PTNT Thanh Hoá. Trung tâm Khuyến nông. - Cung cấp một số kiến thức cơ bản về nguồn gốc, đặc điểm giống, chuồng trại, thức ăn và nhu cầu dinh dưỡng, kỹ thuật chăm sóc và nuôi dưỡng, biện pháp phòng trị bệnh trong chăn s286984

813. Kỹ thuật thâm canh lúa thuần. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2011. - 60tr. : ảnh, bảng ; 19cm. - 2360b
ĐTTS ghi: Trung tâm Khuyến nông Thanh Hoá s286988

814. Kỹ thuật trồng nấm ăn và nấm dược liệu / Lê Văn Oánh, Nguyễn Thanh Vân, Phan Anh, Cao Thu Thuỷ. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2011. - 128tr. : minh hoạ ; 19cm. - 2360b
Thư mục: tr. 123 s286982

815. Lê Minh Táo. Kỹ thuật nuôi ong mật ở Thanh Hoá / Lê Minh Táo. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2011. - 88tr. : minh hoạ ; 19cm. - 2360b
Phụ lục: tr. 74-83 s286985

816. Lê Văn Oánh. Hướng dẫn kỹ thuật sản xuất nông nghiệp cho đồng bào miền núi Thanh Hoá / Lê Văn Oánh, Lê Đình Chắc, Nguyễn Phú Hoàng. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2011. - 128tr. : ảnh, bảng ; 19cm. - 2360b

Thư mục: tr. 122-123 s286986

817. Lê Văn Oánh. Kỹ thuật trồng, chăm sóc và thu hoạch mía / Lê Văn Oánh (ch.b.), Nguyễn Thị Lan, Nguyễn Thị Bồng. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2011. - 80tr. : ảnh ; 19cm. - 2360b

Thư mục: tr. 76 s286987

818. Nguyễn Hữu Doanh. Kinh nghiệm phát hiện và phòng trừ sâu bệnh các loại cây trong vườn / Nguyễn Hữu Doanh. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2011. - 76tr. ; 19cm. - 2360b s286980

819. Nguyễn Hữu Doanh. Kỹ thuật chiết, ghép, giâm cành cây ăn quả / Nguyễn Hữu Doanh. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2011. - 72tr. : hình vẽ ; 19cm. - 2360b s286983

820. Nguyễn Hữu Doanh. Kỹ thuật trồng cây gia vị vườn nhà / Nguyễn Hữu Doanh. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2011. - 68tr. ; 19cm. - 2360b s286981

821. Nguyễn Hữu Doanh. Trồng và sử dụng rau sạch trong vườn / Nguyễn Hữu Doanh. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2011. - 72tr. ; 19cm. - 2360b s286993

822. Việt Chương. Phương pháp nuôi cá rồng cho sinh sản / Việt Chương, Phúc Quyên. - Tái bản lần 2. - H. : Mỹ thuật, 2012. - 100tr., 4tr. ảnh màu ; 19cm. - 22000đ. - 2000b s287593

QUẢN LÝ NHÀ CỬA VÀ GIA ĐÌNH

823. Bàn tay mở và nắm : 35 câu chuyện sinh động về giá trị sống từ những gương thiếu nhi được giới thiệu trên báo Khăn quàng đỏ 35 năm qua / Bình Linh, Lê Liên, Song Khê... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2012. - 135tr. : ảnh ; 19cm. - (Kỹ năng sống). - 26000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Báo Khăn quàng đỏ s287223

824. Gia Khanh. 100 món lẩu ngon - lạ / B.s.: Gia Khanh, Kiến Văn. - Tái bản lần 2. - H. : Mỹ thuật, 2011. - 127tr. : ảnh ; 21cm. - 64000đ. - 2000b s287296

825. Hoạt động giáo dục nghề phổ thông : Nghề nấu ăn 11 / Nguyễn Đắc Cường (ch.b.), Lã Minh Quý. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2012. - 131tr. : minh hoạ ; 24cm. - 16000đ. - 30000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s288017

826. Phan Văn Chiêu. Các món ăn chay trị bệnh / Phan Văn Chiêu, Thiếu Hải. - Tái bản lần thứ 1. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2011. - 107tr. : bảng ; 19cm. - 18000đ. - 1000b s286891

827. Sống có giá trị / Nguyễn Thành Nhân, Nguyễn Hoàng Sơn, Lương Dũng Nhân... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - 57000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Trung tâm Đào tạo tài năng trẻ Châu Á Thái Bình Dương

T.2: Nơi bạn dừng chân. - 2012. - 176tr. : minh hoạ s287226

828. Sống có giá trị / Nguyễn Thành Nhân, Nguyễn Hoàng Sơn, Lương Dũng Nhân... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - 70000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Trung tâm Đào tạo tài năng trẻ Châu Á Thái Bình Dương

T.3: Thắp ngọn đuốc xanh. - 2012. - 220tr. : minh hoạ s287172

829. Thiên Kim. Vẽ móng tay hiện đại / Thiên Kim. - Tái bản lần 1. - H. : Mỹ thuật, 2012. - 47tr. : ảnh màu ; 27cm. - 55000đ. - 2000b s287623

830. Trần Thị Hoà. Hướng dẫn kỹ năng phục vụ bản thân và thể hiện sự tự tin trước đám đông / Trần Thị Hoà b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2011. - 88tr. : bảng ; 19cm. - 18000đ. - 5000b s287120

QUẢN LÝ VÀ QUAN HỆ CÔNG CỘNG

831. Giáo trình kế toán tài chính doanh nghiệp thương mại : Dùng cho sinh viên đại học, cao đẳng chuyên ngành kế toán / Trần Thị Hồng Mai (ch.b.), Lê Thị Thanh Hải, Phạm Đức Hiếu... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2012. - 195tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 36000đ. - 700b

Thư mục: tr. 191 s288136

832. Huỳnh Thị Cẩm Lý. Tài liệu hướng dẫn học tập: Quản trị quan hệ khách hàng / Huỳnh Thị Cẩm Lý b.s. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2012. - 24tr. ; 22cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Trường đại học Cần Thơ. Trung tâm Đào tạo từ xa. - Thư mục: tr. 24 s287253

833. Lại Thế Luyện. Kỹ năng làm việc đồng đội / Lại Thế Luyện. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2012. - 143tr. ; 19cm. - (Bộ sách Kỹ năng sống). - 20000đ. - 1000b s286911

834. Mauboussin, Michael J. Những sai lầm khi ra quyết định = Think twice / Michael J. Mauboussin ; Dịch: Yến Phương, Tiểu Vân. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2012. - 254tr. : minh hoạ ; 21cm. - 70000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 235-254 s287738

835. Nghiêm Sĩ Thương. Giáo trình cơ sở quản lý tài chính : Dành cho các trường đại học, cao đẳng khối kinh tế / Nghiêm Sĩ Thương. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2012. - 331tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 55000đ. - 1500b

Phụ lục: tr. 325-328. - Thư mục: tr. 329 s288135

836. Nguyễn Ngọc Quân. Giáo trình quản lý nguồn nhân lực trong tổ chức / Nguyễn Ngọc Quân, Nguyễn Tấn Thịnh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2012. - 363tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 65000đ. - 700b

Thư mục: tr. 361-363 s288104

837. Nguyễn Như Phong. Sản xuất tinh gọn / Nguyễn Như Phong. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2012. - 227tr. : minh hoạ ; 24cm. - 26000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. Trường đại học Bách khoa. - Phụ lục: tr. 186-225. - Thư mục: tr. 226-227 s287022

838. Schawbel, Dan. Thương hiệu cá nhân TÔI 2.0 : 4 bước xây dựng tương lai trong kỷ nguyên số / Dan Schawbel ; Nguyễn Ngân Hà dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2012. - 291tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - (Kỹ năng mềm cho người đi làm). - 85000đ. - 2100b

Thư mục: tr. 284-289 s287569

839. Trương Đông Lộc. Tài liệu hướng dẫn học tập: Quản trị tài chính / Trương Đông Lộc b.s. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2012. - 97tr. : hình vẽ, bảng ; 22cm. - 2000b

Đầu bìa sách ghi: Trường đại học Cần Thơ. Trung tâm Đào tạo từ xa s287237

KỸ THUẬT HOÁ HỌC

840. Lại Thuý Hiền. Vi sinh vật dầu mỏ : Giáo trình sau đại học / Lại Thuý Hiền. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2011. - 262tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 116000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam. - Thư mục: tr. 162 s287012

841. Nguyễn Văn Mai. Công nghệ in hoa trên sản phẩm dệt may / Nguyễn Văn Mai. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2012. - 1129tr. : hình vẽ ; 24cm. - 45000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 116-128. - Thư mục: tr. 129 s287581

842. Phạm Văn Ty. Công nghệ sinh học / Phạm Văn Ty, Vũ Nguyên Thành. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 38000đ. - 700b

T.5: Công nghệ vi sinh và môi trường. - 2012. - 175tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 171 s288172

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT

843. Hoàng Tùng. Giáo trình vật liệu và công nghệ cơ khí : Sách dùng cho các trường đào tạo hệ trung cấp chuyên nghiệp / Hoàng Tùng. - Tài bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục, 2012. - 159tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 26000đ. - 1000b s288120

844. Lê Xuân Hiền. Biến đổi hoá học cao su thiên nhiên và ứng dụng / Lê Xuân Hiền. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2011. - 398tr. : minh hoạ ; 24cm. - (Bộ sách Chuyên khảo ứng dụng và Phát triển công nghệ cao). - 126000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam. - Thư mục cuối mỗi chương s287015

845. Nguyễn Tiến Lưỡng. Giáo trình cơ sở kỹ thuật cắt gọt kim loại : Máy và dụng cụ cắt gọt kim loại - phạm vi ứng dụng : Sách dùng cho các trường đào tạo hệ trung cấp chuyên nghiệp / Nguyễn Tiến Lưỡng (ch.b.), Trần Sỹ Tuý, Bùi Quý Lực. - Tài bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2012. - 295tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 57000đ. - 500b

Thư mục: tr. 292 s288119

846. Nguyễn Văn Thông. Sổ tay công nghệ hàn / Nguyễn Văn Thông. - In lần thứ 1. - H. : Khoa học và Kỹ thuật. - Trọn bộ 3 tập. - 27cm. - 284000đ. - 300b

T.1. - 2012. - 948tr. - Phụ lục: tr. 657-944. - Thư mục: tr. 945-947 s286977

847. Phạm Văn Côi. Tự động hoá các quá trình sản xuất cán / Phạm Văn Côi. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2012. - 233tr. : minh hoạ ; 27cm. - 69000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường đại học Bách Khoa Hà Nội. - Thư mục: tr. 233 s287258

SẢN XUẤT CHUYÊN DỤNG

848. Tổng tập nghề và làng nghề truyền thống Việt Nam / Trương Thị Ngọc Bích, Bùi Xuân Đính, Nguyễn Định... ; B.s.: Trương Minh Hằng (ch.b.), Vũ Quang Dũng. - H. : Khoa học xã hội. - 24cm. - 500b

ĐTTS ghi: Viện Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Nghiên cứu Văn hoá

T.5: Nghề đan lát, nghề thêu, dệt, nghề làm giấy, đồ mã và nghề làm tranh dân gian. - 2011. - 1502tr. s287340

849. Văn Duy. Làng nghề cổ truyền huyện Thuỷ Nguyên - Hải Phòng / Văn Duy, Lê Xuân Lựa. - H. : Văn hoá dân tộc, 2011. - 207tr. : hình vẽ, ảnh ; 21cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam. - Thư mục: tr. 206 s286953

NHÀ VÀ XÂY DỰNG

850. Innovation and sustainabale construction in developing countries : Proceedings of the international council Hanoi 2011 / Ed.: Ben Obinero Uwakweh. - H. : Construction pub., 2011. - 305 p. : ill. ; 24 cm

Bibliogr. in the text s287196

851. Phùng Văn Lự. Vật liệu xây dựng : Viết theo chương trình đã được Hội đồng môn học ngành Xây dựng thông qua / Phùng Văn Lự (ch.b.), Phạm Duy Hữu, Phan Khắc Trí. - Tái bản lần thứ 16. - H. : Giáo dục, 2012. - 348tr. : minh hoạ ; 21cm. - 44000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 344 s288065

852. QCVN 16:2011/BXD. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, hàng hoá vật liệu xây dựng = Vietnam building code: Products, goods of building material. - H. : Xây dựng, 2011. - 44tr. : bảng ; 27cm. - 28000đ. - 500b s286878

853. Tiểu Quỳnh. Phong thuỷ làm giàu / Tiểu Quỳnh. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2011. - 327tr. : hình vẽ ; 21cm. - 52000đ. - 1000b s286764

NGHỆ THUẬT, MỸ THUẬT VÀ NGHỆ THUẬT TRANG TRÍ

854. Bài tập âm nhạc 6 / Hoàng Long (ch.b.), Hoàng Lân, Lê Anh Tuấn, Bùi Anh Tú. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2012. - 79tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - 5200đ. - 30000b s287935

855. Bài tập âm nhạc 7 / Hoàng Long (ch.b.), Hoàng Lân, Lê Anh Tuấn, Bùi Anh Tú. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2012. - 79tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - 5200đ. - 30000b s287948

856. Bài tập âm nhạc 8 / Hoàng Long (ch.b.), Hoàng Lân, Lê Anh Tuấn, Bùi Anh Tú. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2012. - 80tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - 5200đ. - 30000b s287964

857. Bài tập mĩ thuật 6 / Phạm Ngọc Tới, Triệu Khắc Lễ, Nguyễn Đức Toàn, Nguyễn Nam. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2012. - 64tr. : tranh vẽ, ảnh ; 17x24cm. - 5600đ. - 30000b s288212

858. Bài tập mĩ thuật 7 / Phạm Ngọc Tới, Triệu Khắc Lễ, Nguyễn Đức Toàn, Nguyễn Nam. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2012. - 64tr. : tranh vẽ ; 17x24cm. - 5600đ. - 30000b s288213

859. Bài tập mĩ thuật 8 / Phạm Ngọc Tới, Triệu Khắc Lễ, Nguyễn Đức Toàn, Nguyễn Nam. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2012. - 64tr. : tranh vẽ ; 17x24cm. - 5600đ. - 30000b s288214

860. Bài tập mĩ thuật 9 / Phạm Ngọc Tới, Triệu Khắc Lễ, Nguyễn Đức Toàn, Nguyễn Nam. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2012. - 40tr. : tranh vẽ ; 17x24cm. - 3800đ. - 30000b s288215

861. Chu Quang Trứ. Mỹ thuật Lý - Trần mỹ thuật Phật giáo / Chu Quang Trứ. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2011. - 305tr. : hình vẽ, ảnh ; 21cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam. - Phụ lục: tr. 455-488 s287680

862. Giáo trình giáo dục nghệ thuật : Giáo trình dành cho sinh viên đại học và cao đẳng các trường văn hoá - nghệ thuật / Trần Thị Thu Thuỷ, Nghiêm Thị Thanh Nhã, Lương Đức Thắng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2009. - 87tr. : bảng ; 24cm. - 21000đ. - 1000b

Đầu bìa sách ghi: Trường đại học Văn hoá Hà Nội. - Thư mục: tr. 86-87 s287709

863. Gởi về miền đất thân yêu : Tập ca cổ / Nam Nhi, Phương Tử Yến, Trần Quang Sáng... - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2011. - 199tr. : ảnh ; 21cm. - 31500đ. - 1000b s286773

864. Harden, Elisabeth. Nghệ thuật vẽ hoa bằng màu nước / Elisabeth Harden ; Lệ Hằng biên dịch. - Tái bản lần 4. - H. : Mỹ thuật, 2011. - 64tr. : tranh vẽ, ảnh ; 19cm. - 30000đ. - 2000b s287293

865. The Korean wave : A new pop culture phenomenon. - S.l. : Korean culture and information service, 2011. - 101 p. : phot. ; 20 cm. - (Korean culture). - 9788973751631. - 00c

App.: p. 100-101 s287191

866. Lê Thị Bích Thuận. Sổ tay hướng dẫn thiết kế công trình đảm bảo người khuyết tật tiếp cận sử dụng / B.s.: Lê Thị Bích Thuận (ch.b.), Trần Thanh Ý. - H. : Xây dựng, 2011. - 82tr. : minh hoạ ; 21x31cm. - 300b

Tài liệu lưu hành nội bộ s286762

867. Nguyễn Tiến Đích. Kỹ thuật điều chỉnh trường khí vào nhà = Correction technology for air field to houses : Thuật hoá giải phong thuỷ nhà / Nguyễn Tiến Đích. - Tái bản lần 1. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2012. - 319tr. : minh hoạ ; 21cm. - 85000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 243-296. - Thư mục: tr. 297-301 s286790

868. Nguyễn Văn Trung. Giáo trình quản lý mỹ thuật : Bảo tàng mỹ thuật và phòng tranh : Giáo trình dành cho sinh viên đại học và cao đẳng các trường văn hoá - nghệ thuật / Nguyễn Văn Trung, Hoàng Minh Của, Trần Hậu Yên Thế. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2010. - 165tr. : hình vẽ ; 24cm. - 37000đ. - 1000b

Đầu bìa sách ghi: Trường đại học Văn hoá Hà Nội. - Thư mục: tr. 162-165 s287713

869. Thiên Kim. 978 kiểu đan móc thời trang / Thiên Kim. - Tái bản lần 2. - H. : Mỹ thuật, 2011. - 239tr. : hình vẽ, ảnh màu ; 27cm. - 105000đ. - 2000b s287620

870. Thiên Kim. Nghệ thuật cắm hoa theo phong cách Đông Tây hiện đại / Thiên Kim. - Tái bản lần 2. - H. : Mỹ thuật, 2011. - 63tr. : ảnh màu ; 27cm. - 70000đ. - 2000b s287621

871. Thiên Kim. Nghệ thuật kết hoa bằng voan / Thiên Kim. - H. : Mỹ thuật, 2012. - 127tr. : ảnh ; 19cm. - (Tủ sách Khéo tay hay làm). - 58000đ. - 2000b s287594

872. Thiên Kim. Thiết kế những bó hoa đơn giản, kinh điển, thời thượng / Thiên Kim. - Tái bản lần 1. - H. : Mỹ thuật, 2012. - 78tr. : ảnh màu ; 27cm. - 70000đ. - 2000b s287622

873. Tổng tập nghề và làng nghề truyền thống Việt Nam / Morimoto Asako, Vũ Văn Bát, Nguyễn Thị Bảy... ; B.s.: Trương Minh Hằng (ch.b.), Vũ Quang Dũng. - H. : Khoa học xã hội. - 24cm. - 500b

ĐTTS ghi: Viện Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Nghiên cứu Văn hoá

T.4: Nghề gốm. - 2011. - 1310tr. s287008

THỂ THAO, NGHỆ THUẬT VUI CHƠI GIẢI TRÍ VÀ BIỂU DIỄN

874. Chu Tấn Trinh. Quất trung bí toàn tập : Kỹ thuật điều binh thần tốc. Những cách thí quân đoạt thế. Nghệ thuật chơi đòn phối hợp quân. Chiếu bí đối phương đẹp, độc đáo... / Nguyên tác: Chu Tấn Trinh ; Hoàng Đình Hồng biên dịch. - H. : Mỹ thuật, 2012. - 319tr. : hình vẽ ; 21cm. - (Tượng kỳ cổ phổ tân biên). - 62000đ. - 2000b s286834

875. Nghệ thuật múa rối nước Việt Nam / Hoàng Chương (ch.b.), Đoàn Thị Tình, Đặng Ánh Ngà, Phan Thanh Liêm. - H. : Văn hoá Thông tin, 2012. - 268tr. : hình vẽ, ảnh ; 21cm. - 1000b

Phụ lục: tr. 192-264. - Thư mục: tr. 265 s287179

876. Những thế cờ tuyệt diệu / S.t., biên dịch, bình chú: Trần Trung, Kim Tường. - H. : Mỹ thuật, 2012. - 167tr. : hình vẽ ; 21cm. - 39000đ. - 2000b s286840

877. Những ván cờ hay của các danh kỳ đương đại : Các thế trận thông dụng hiện đại. Chiến lược tấn công và phòng thủ được minh hoạ qua các đối cuộc thực chiến / S.t., biên dịch, bình chú: Trần Trung, Quang Vinh. - H. : Mỹ thuật. - 21cm. - 47000đ. - 2000b
T.1. - 2012. - 227tr. : hình vẽ s286835

878. Những ván cờ hay của các danh kỳ đương đại : Các thế trận thông dụng hiện đại. Chiến lược tấn công và phòng thủ được minh hoạ qua các đối cuộc thực chiến / S.t., biên dịch, bình chú: Trần Trung, Quang Vinh. - H. : Mỹ thuật. - 21cm. - 42000đ. - 2000b
T.2. - 2012. - 203tr. : hình vẽ s286836

879. Những vấn đề cần biết trong khai cuộc : Để tránh những cạm bẫy và khai thác hiệu quả những sai sót của đối phương / Trọng Nhân s.t., tuyển chọn, biên dịch ; Hoàng Đình Hồng h.đ.. - H. : Mỹ thuật, 2012. - 143tr. : hình vẽ ; 21cm. - 32000đ. - 2000b s286842

880. Quất trung bí tinh tuyển - Thế trận thuận pháo : Kỹ thuật điều binh thần tốc. Những cách thí quân đoạt thế. Nghệ thuật chơi đòn phối hợp quân. Chiếu bí đối phương đẹp, độc đáo... / Trọng Nhân s.t., biên dịch, bình chú. - H. : Mỹ thuật, 2012. - 142tr. : hình vẽ ; 21cm. - (Tượng kỳ cổ phổ tân biên). - 32000đ. - 2000b s286839

881. Trung pháo quá hà xa đối bình phong mã / Trọng Nhân s.t., tuyển chọn, biên dịch ; Hoàng Đình Hồng h.đ.. - H. : Mỹ thuật, 2012. - 270tr. : hình vẽ ; 21cm. - 56000đ. - 2000b s286841

882. Trương Hưởng. Những trò chơi vui, bổ ích cho thiếu nhi / Trương Hưởng. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2012. - 148tr. : minh hoạ ; 19cm. - (Kỹ năng sống). - 30000đ. - 1000b s287406

883. Vạn kỳ thế chiến : Cờ tàn nghệ thuật. Cờ thế giang hồ tinh tuyển / S.t., tuyển chọn, biên dịch: Kim Tường... ; Hoàng Đình Hồng h.đ.. - H. : Mỹ thuật. - 21cm. - 41000đ. - 2000b
T.1. - 2012. - 191tr. : hình vẽ s286837

884. Vạn kỳ thế chiến : Cờ tàn nghệ thuật. Cờ thế giang hồ tinh tuyển / S.t., tuyển chọn, biên dịch: Kim Tường... ; Hoàng Đình Hồng h.đ.. - H. : Mỹ thuật. - 21cm. - 41000đ. - 2000b
T.2. - 2012. - 191tr. : hình vẽ s286838

VĂN HỌC, TU TỪ HỌC VÀ PHÊ BÌNH VĂN HỌC

885. Alekseyevich Ostrovsky, Nikolai. Thép đã tôi thế đấy = The making of steel : Tiểu thuyết / Nguyên tác: Nikolai Alekseyevich Ostrovsky ; Tuệ Văn dịch. - H. : Mỹ thuật, 2011. - 123tr. : tranh màu ; 25cm. - (Văn học kinh điển dành cho thiếu nhi). - 60000đ. - 2000b s286848

886. An Giang mùa nước đầy : Tuyển tập thơ và truyện ký / Hồ Thanh Điền, Nguyễn Lập Em, Nguyễn Thanh Hải... - H. : Nxb. Hội Nhà văn ; An Giang : Hội Liên hiệp Văn học Nghệ thuật An Giang, 2011. - 186tr. ; 19cm. - 23000đ. - 500b s287825

887. An Khánh thơ / Bùi Dũng Hiếu, Trần Văn Hướng (tuyển chọn), Đặng Văn Thừa... - H. : Văn hoá dân tộc. - 19cm. - 300b
ĐTTS ghi: Câu lạc bộ Thơ ca người cao tuổi An Khánh
T.4. - 2012. - 123tr. : ảnh s287808

888. Bạch Liên. Bước chân thời gian : Thơ / Bạch Liên. - H. : Văn học, 2011. - 166tr. ; 19cm. - 45000đ. - 500b

Tên thật của tác giả: Vũ Bích Liên s287265

889. Bạch Liên. Lắng tiếng mưa rơi : Thơ 4 câu / Bạch Liên. - H. : Văn học, 2011. - 160tr. ; 19cm. - 45000đ. - 500b

Tên thật của tác giả: Vũ Bích Liên s287261

890. Bài tập ngữ văn 6 / Nguyễn Khắc Phi, Nguyễn Đình Chú, Nguyễn Minh Thuyết (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 7400đ. - 30000b

T.1. - 2011. - 99tr. : bảng s287939

891. Bài tập ngữ văn 6 / Nguyễn Khắc Phi, Nguyễn Đình Chú, Nguyễn Minh Thuyết (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 8300đ. - 30000b

T.2. - 2011. - 116tr. : bảng s287940

892. Bài tập ngữ văn 7 / Nguyễn Khắc Phi, Nguyễn Đình Chú, Nguyễn Minh Thuyết (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 10200đ. - 90000b

T.1. - 2011. - 147tr. : bảng s287954

893. Bài tập ngữ văn 7 / Nguyễn Khắc Phi, Nguyễn Đình Chú, Nguyễn Minh Thuyết (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 8500đ. - 80000b

T.2. - 2012. - 120tr. : bảng s287955

894. Bài tập ngữ văn 8 / Nguyễn Khắc Phi, Nguyễn Hoành Khung, Nguyễn Minh Thuyết (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 9400đ. - 60000b

T.1. - 2012. - 136tr. s287970

895. Bài tập ngữ văn 8 / Nguyễn Khắc Phi, Nguyễn Hoành Khung, Nguyễn Minh Thuyết (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 9200đ. - 30000b

T.2. - 2012. - 132tr. : bảng s287971

896. Bài tập ngữ văn 9 / Nguyễn Khắc Phi, Nguyễn Văn Long, Nguyễn Minh Thuyết (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 9600đ. - 60000b

T.1. - 2012. - 140tr. : bảng s287973

897. Bài tập ngữ văn 9 / Nguyễn Khắc Phi, Nguyễn Văn Long, Nguyễn Minh Thuyết (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 8700đ. - 60000b

T.2. - 2012. - 123tr. : bảng s287974

898. Bài tập ngữ văn 10 / Phan Trọng Luận (ch.b.), Lê A, Lê Nguyên Cẩn... - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 6500đ. - 30000b

T.1. - 2012. - 111tr. : bảng s287993

899. Bài tập ngữ văn 10 / Phan Trọng Luận (ch.b.), Lê A, Lê Nguyên Cẩn... - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 6100đ. - 30000b

T.2. - 2012. - 103tr. : bảng s287994

900. Bài tập ngữ văn 11 / Phan Trọng Luận (ch.b.) Lê Nguyên Cẩn, Đỗ Kim Hồi... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 7600đ. - 30000b

T.1. - 2012. - 128tr. s288013

901. Bài tập ngữ văn 11 / Phan Trọng Luận (ch.b.) Lê Nguyên Cẩn, Đỗ Kim Hồi... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 6100đ. - 30000b

T.2. - 2012. - 103tr. s288014

902. Bài tập ngữ văn 12 / Phan Trọng Luận (ch.b.), Lê A, Nguyễn Thị Ngân Hoa... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 6800đ. - 30000b

T.1. - 2012. - 111tr. s288025

903. Bài tập ngữ văn 12 / Phan Trọng Luận (ch.b.), Lê A, Lê Nguyên Cẩn... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 6300đ. - 30000b

T.2. - 2012. - 104tr. s288026

904. Bakuman - Giấc mơ hoạ sĩ truyện tranh : Truyện tranh / Nguyên tác: Tsugumi Ohba ; Hoạ sĩ: Takeshi Obata ; Nguyễn Hương Giang dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 16000đ. - 5000b
T.14: Cuộc chiến tâm lí và lời thoại quyết định. - 2012. - 187tr. : tranh vẽ s287499

905. Bao thanh thiên : Truyện tranh / Ch.b.: Dương Hải Anh, Vương Cảnh Côn ; Tuệ Văn dịch. - H. : Mỹ thuật. - 19cm. - 28500đ. - 2000b
T.1. - 2012. - 94tr. : tranh vẽ s287605

906. Bao thanh thiên : Truyện tranh / Ch.b.: Dương Hải Anh, Vương Cảnh Côn ; Tuệ Văn dịch. - H. : Mỹ thuật. - 19cm. - 28500đ. - 2000b
T.2. - 2012. - 94tr. : tranh vẽ s287606

907. Bao thanh thiên : Truyện tranh / Ch.b.: Dương Hải Anh, Vương Cảnh Côn ; Tuệ Văn dịch. - H. : Mỹ thuật. - 19cm. - 28500đ. - 2000b
T.3. - 2012. - 94tr. : tranh vẽ s287607

908. Bao thanh thiên : Truyện tranh / Ch.b.: Dương Hải Anh, Vương Cảnh Côn ; Tuệ Văn dịch. - H. : Mỹ thuật. - 19cm. - 28500đ. - 2000b
T.4. - 2012. - 94tr. : tranh vẽ s287608

909. Bao thanh thiên : Truyện tranh / Ch.b.: Dương Hải Anh, Vương Cảnh Côn ; Tuệ Văn dịch. - H. : Mỹ thuật. - 19cm. - 28500đ. - 2000b
T.5. - 2012. - 94tr. : tranh vẽ s287609

910. Bao thanh thiên : Truyện tranh / Ch.b.: Dương Hải Anh, Vương Cảnh Côn ; Tuệ Văn dịch. - H. : Mỹ thuật. - 19cm. - 28500đ. - 2000b
T.6. - 2012. - 94tr. : tranh vẽ s287610

911. Baum, Lyman Frank. Phù thuỷ xứ OZ = The wizard of Oz : Truyện đồng thoại / Nguyên tác: Lyman Frank Baum ; Tuệ Văn dịch. - H. : Mỹ thuật, 2011. - 123tr. : tranh màu ; 25cm. - (Văn học kinh điển dành cho thiếu nhi). - 60000đ. - 2000b s286849

912. 7 mầm sống = 7 Seeds : Truyện tranh / Tamura Yumi ; Bùi Minh Vũ dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Tranh truyện dành cho lứa tuổi 16+). - 16000đ. - 5000b
T.20. - 2012. - 187tr. : tranh vẽ s287498

913. 7 mầm sống = 7 Seeds : Truyện tranh / Tamura Yumi ; Bùi Minh Vũ dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Tranh truyện dành cho lứa tuổi 16+). - 16000đ. - 5000b
T.21. - 2012. - 187tr. : tranh vẽ s287497

914. Biển vàng đảo ngọc : Những tác phẩm hay về biển / Nguyễn Tuân, Nguyên Ngọc, Nguyễn Vũ Tiềm... ; Trần Quốc Toàn tuyển chọn. - H. : Kim Đồng, 2012. - 71tr. : tranh màu ; 17cm. - 42000đ. - 2000b s287528

915. Bình minh Arcana : Truyện tranh / Toma Rei ; Song Anh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 18000đ. - 3000b
T.4. - 2011. - 192tr. : tranh vẽ s287087

916. Bình minh Arcana : Truyện tranh / Toma Rei ; Song Anh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 18000đ. - 3000b
T.5. - 2011. - 187tr. : tranh vẽ s287088

917. Bình minh Arcana : Truyện tranh / Toma Rei ; Song Anh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 18000đ. - 3000b
T.6. - 2011. - 187tr. : tranh vẽ s287089

918. Bitagi - Anh chàng ngổ ngáo : Truyện tranh / Choe Byeong Yeol ; Thanh Mai dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi mới lớn). - 13000đ. - 2200b

T.61. - 2011. - 158tr. : tranh vẽ s287083

919. Bitagi - Anh chàng ngổ ngáo : Truyện tranh / Choe Byeong Yeol ; Thanh Mai dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi mới lớn). - 13000đ. - 2200b
T.62. - 2011. - 159tr. : tranh vẽ s287084

920. Bitagi - Anh chàng ngổ ngáo : Truyện tranh / Choe Byeong Yeol ; Thanh Mai dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi mới lớn). - 13000đ. - 2200b
T.63. - 2011. - 158tr. : tranh vẽ s287085

921. Bitagi - Anh chàng ngổ ngáo : Truyện tranh / Choe Byeong Yeol ; Thanh Mai dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi mới lớn). - 13000đ. - 2200b
T.64. - 2011. - 158tr. : tranh vẽ s287086

922. Bóng núi Phượng Hoàng : Thơ / Nguyễn Tiến Chủng, Bùi Bá Tuân, Bùi Bá Quyên... - H. : Văn học. - 19cm. - 40000đ. - 500b
ĐTTS ghi: Câu lạc bộ Thơ Việt Nam. Câu lạc bộ Thơ Nhà giáo Chí Linh
T.5. - 2011. - 239tr. s287260

923. Bồi dưỡng học sinh vào lớp 10 môn ngữ văn / Trần Thị Thành (ch.b.), Lê Phạm Hùng. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2012. - 167tr. ; 24cm. - 18000đ. - 30000b s288003

924. Brooks, Terry. Thanh gươm Shannara / Terry Brooks ; Hoàng Thạch Quân dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - 90000đ. - 2000b
T.1. - 2012. - 347tr. s287465

925. Bùi Văn Hạt. Vui cùng tự sự : Thơ / Bùi Văn Hạt. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2012. - 251tr., 9tr. ảnh ; 19cm. - 50000đ. - 500b s287824

926. Burroughs, E. R. Tácdăng : Truyện dài / E. R. Burroughs ; Phạm Thành Hưng dịch. - H. : Giáo dục. - 21cm. - 20000đ. - 2000b
T.3: Trở lại rừng già. - 2012. - 108tr. : tranh vẽ s288075

927. Burroughs, E. R. Tácdăng : Truyện dài / E. R. Burroughs ; Phạm Thành Hưng dịch. - H. : Giáo dục. - 21cm. - 20000đ. - 2000b
T.4: Cuộc chiến trên sa mạc. - 2012. - 111tr. : tranh vẽ s288076

928. Burroughs, E. R. Tácdăng : Truyện dài / E. R. Burroughs ; Phạm Thành Hưng dịch. - H. : Giáo dục. - 21cm. - 20000đ. - 2000b
T.5: Thủ lĩnh da trắng. - 2012. - 104tr. : tranh vẽ s288077

929. Burroughs, Edgar Rice. John Carter và công chúa hoả tinh : Tiểu thuyết phiêu lưu - hành động / Edgar Rice Burroughs ; Nguyễn Thành Nhân dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2012. - 262tr. ; 20cm. - (John Carter of Mars). - 68000đ. - 2000b
Tên sách nguyên bản: A princess of Mars s287725

930. Câu chuyện về lòng biết ơn = As fadas nos falam de... la gratitud : Truyện tranh / Aleix Cabrera ; Minh hoạ: Rosa M. Curto ; Hương Giang dịch. - H. : Kim Đồng, 2012. - 35tr. : tranh màu ; 21cm. - (Rủ rỉ cùng các nàng tiên). - 25000đ. - 2000b s287433

931. Câu chuyện về lòng cảm thông = As fadas nos falam de... amizade : Truyện tranh / Aleix Cabrera ; Minh hoạ: Rosa M. Curto ; Hương Giang dịch. - H. : Kim Đồng, 2012. - 35tr. : tranh màu ; 21cm. - (Rủ rỉ cùng các nàng tiên). - 25000đ. - 2000b s287435

932. Câu chuyện về lòng dũng cảm = As fadas nos falam de... valentia : Truyện tranh / Aleix Cabrera ; Minh hoạ: Rosa M. Curto ; Dịch: Phương Thy, Hương Giang. - H. : Kim

Đồng, 2012. - 35tr. : tranh màu ; 21cm. - (Rủ rỉ cùng các nàng tiên). - 25000đ. - 2000b s287432

933. Câu chuyện về lòng tự trọng = As fadas nos falam de... autoestima : Truyện tranh / Aleix Cabrera ; Minh hoạ: Rosa M. Curto ; Hương Giang dịch. - H. : Kim Đồng, 2012. - 35tr. : tranh màu ; 21cm. - (Rủ rỉ cùng các nàng tiên). - 25000đ. - 2000b s287437

934. Câu chuyện về sự hào phóng = As fadas nos falam de... generosidade : Truyện tranh / Aleix Cabrera ; Minh hoạ: Rosa M. Curto ; Dịch: Hương Giang, Phương Thy. - H. : Kim Đồng, 2012. - 35tr. : tranh màu ; 21cm. - (Rủ rỉ cùng các nàng tiên). - 25000đ. - 2000b s287436

935. Câu chuyện về sự khiêm nhường = As fadas nos falam de... la humildad : Truyện tranh / Aleix Cabrera ; Minh hoạ: Rosa M Curto ; Dịch: Phương Thy, Hương Giang. - H. : Kim Đồng, 2012. - 35tr. : tranh màu ; 21cm. - (Rủ rỉ cùng các nàng tiên). - 25000đ. - 2000b s287434

936. Câu chuyện về tinh thần đoàn kết = As fadas nos falam de... la responsabilidade : Truyện tranh / Aleix Cabrera ; Minh hoạ: Rosa M. Curto ; Dịch: Hương Giang, Phương Thy. - H. : Kim Đồng, 2012. - 35tr. : tranh màu ; 21cm. - (Rủ rỉ cùng các nàng tiên). - 25000đ. - 2000b s287438

937. Câu chuyện về tình đoàn kết = As fadas nos falam de... solidariedade : Truyện tranh / Aleix Cabrera ; Minh hoạ: Rosa M. Curto ; Dịch: Hương Giang, Phương Thy. - H. : Kim Đồng, 2012. - 35tr. : tranh màu ; 21cm. - (Rủ rỉ cùng các nàng tiên). - 25000đ. - 2000b s287439

938. Cây khế : Truyện tranh / Lời: Lê Thị Ánh Tuyết, Đặng Thu Quỳnh ; Tranh: Đinh Thanh Liêm. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2011. - 19tr. : tranh màu ; 28cm. - (Sách tranh mẫu giáo). - 14000đ. - 3000b s288186

939. Cây táo thần : Truyện tranh / Lời: Lê Thị Ánh Tuyết, Đặng Thu Quỳnh ; Tranh: Lý Thu Hà. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2011. - 19tr. : tranh màu ; 28cm. - (Sách tranh mẫu giáo). - 14000đ. - 3000b s288190

940. Cái đèn pin của Xoài / Lời: Nhã Thuyên ; Tranh: Quang Toàn. - H. : Kim Đồng, 2012. - 26tr. : tranh màu ; 18cm. - (Những câu chuyện ở thị trấn Lúc Búc). - 14000đ. - 2000b s287525

941. Caillou bị bệnh / Duy Việt dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2012. - 23tr. : tranh màu ; 19cm. - (Bộ sách nổi tiếng thế giới dành cho trẻ 1-5 tuổi). - 17000đ. - 5000b s287534

942. Caillou đi làm / Duy Việt dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2012. - 23tr. : tranh màu ; 19cm. - (Bộ sách nổi tiếng thế giới dành cho trẻ 1-5 tuổi). - 17000đ. - 5000b s287530

943. Caillou mặc đồ người lớn / Duy Việt dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2012. - 23tr. : tranh màu ; 19cm. - (Bộ sách nổi tiếng thế giới dành cho trẻ 1-5 tuổi). - 17000đ. - 5000b s287529

944. Caillou nghịch mưa / Duy Việt dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2012. - 23tr. : tranh màu ; 19cm. - (Bộ sách nổi tiếng thế giới dành cho trẻ 1-5 tuổi). - 17000đ. - 5000b s287533

945. Caillou và chiếc vớ thất lạc / Duy Việt dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2012. - 23tr. : tranh màu ; 19cm. - (Bộ sách nổi tiếng thế giới dành cho trẻ 1-5 tuổi). - 17000đ. - 5000b s287531

946. Caillou và chiếc xe trường / Duy Việt dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2012. - 23tr. : tranh màu ; 19cm. - (Bộ sách nổi tiếng thế giới dành cho trẻ 1-5 tuổi). - 17000đ. - 5000b s287532

947. Caillou và chú mèo con / Duy Việt dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2012. - 23tr. : tranh màu ; 19cm. - (Bộ sách nổi tiếng thế giới dành cho trẻ 1-5 tuổi). - 17000đ. - 5000b s287536

948. Caillou và những cuộc điện thoại / Duy Việt dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2012. - 23tr. : tranh màu ; 19cm. - (Bộ sách nổi tiếng thế giới dành cho trẻ 1-5 tuổi). - 17000đ. - 5000b s287535

949. Cảm nhận = Communion : Thơ dịch / Francois Pabié, Pierre Ducournau, Victor Hugo... ; Phan Hoàng Mạnh dịch. - H. : Giáo dục. - 21cm. - 200b

ĐTTS ghi: Câu lạc bộ Thơ Hán - Việt - Pháp

T.2. - 2011. - 193tr. s288080

950. Cáo, Thỏ và Gà trống : Truyện tranh / Lời: Hồ Thị Minh ; Tranh: Minh Trí. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2011. - 19tr. : tranh màu ; 28cm. - 14000đ. - 3000b s288193

951. Carnegie, Dale. Đắc nhân tâm bằng nghệ thuật diễn thuyết : Những phương pháp thuyết phục người nghe đã được thời gian kiểm chứng của tác giả một trong những cuốn sách bán chạy nhất mọi thời đại / Dale Carnegie ; Minh Đức dịch. - H. : Hồng Đức, 2012. - 323tr. ; 21cm. - 55000đ. - 2000b s287232

952. Cấn Vân Khánh. Hoa hồng & rượu vang : Tập truyện ngắn / Cấn Vân Khánh. - H. : Văn học ; Công ty sách Thái Hà, 2012. - 135tr. ; 21cm. - 45000đ. - 2000b s287323

953. Cậu bé Bakeru : Truyện tranh / Fujiko Fujio ; Nguyễn Thanh Vân dịch. - H. : Kim Đồng. - 20cm. - (Bộ Tranh truyện mầu pikka pika comics. Tranh truyện dành cho lứa tuổi nhi đồng). - 16000đ. - 5000b

T.2. - 2012. - 95tr. : tranh vẽ s287456

954. Cậu bé Bakeru : Truyện tranh / Fujiko Fujio ; Nguyễn Thanh Vân dịch. - H. : Kim Đồng. - 20cm. - (Bộ Tranh truyện mầu pikka pika comics. Tranh truyện dành cho lứa tuổi nhi đồng). - 16000đ. - 5000b

T.3. - 2012. - 95tr. : tranh vẽ s287457

955. Cậu bé Bakeru : Truyện tranh / Fujiko Fujio ; Nguyễn Thanh Vân dịch. - H. : Kim Đồng. - 20cm. - (Bộ Tranh truyện mầu pikka pika comics. Tranh truyện dành cho lứa tuổi nhi đồng). - 16000đ. - 5000b

T.4. - 2012. - 95tr. : tranh vẽ s287458

956. Cậu bé Bakeru : Truyện tranh / Fujiko Fujio ; Nguyễn Thanh Vân dịch. - H. : Kim Đồng. - 20cm. - (Bộ Tranh truyện mầu pikka pika comics. Tranh truyện dành cho lứa tuổi nhi đồng). - 16000đ. - 5000b

T.5. - 2012. - 95tr. : tranh vẽ s287459

957. Chàng quản gia = Hayate the combat butler : Truyện tranh / Hata Kenjiro ; Nguyễn Thanh Vân dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 16000đ. - 4100b

T.29. - 2012. - 183tr. : tranh vẽ s287507

958. Chàng quản gia của bé Mei : Truyện tranh / Riko Miyagi ; Trịnh Thu Giang dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 16000đ. - 5000b

T.16. - 2011. - 194tr. : tranh vẽ s287506

959. Chiel, Deborah. Dạo bước trên mây : Truyện phim / Deborah Chiel ; Phương Huyên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2012. - 252tr. : ảnh ; 23cm. - 98000đ. - 2000b s287231

960. Chu Danh Ninh. Mây bay về núi : Tập truyện ngắn / Chu Danh Ninh. - H. : Văn hoá dân tộc, 2012. - 182tr. ; 19cm. - 35000đ. - 300b s286972

961. Chú thỏ tinh khôn : Truyện tranh / Lời: Đặng Thu Quỳnh ; Tranh: Thái Hùng. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục, 2011. - 19tr. : tranh màu ; 28cm. - (Sách tranh Mẫu giáo). - 14000đ. - 3000b s288191

962. Chú Thoòng : Truyện tranh / Vương Trạch ; Đặng Ân dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - (Truyện tranh hiện đại Trung Quốc). - 17000đ. - 5000b
T.17: Thắng lợi tinh thần. - 2011. - 176tr. : tranh vẽ s287100

963. Chú Thoòng : Truyện tranh / Vương Trạch ; Đặng Ân dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - (Truyện tranh hiện đại Trung Quốc). - 17000đ. - 5000b
T.18: Sự hững hờ đáng sợ. - 2011. - 176tr. : tranh vẽ s287101

964. Chú Thoòng : Truyện tranh / Vương Trạch ; Đặng Ân dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - (Truyện tranh hiện đại Trung Quốc). - 17000đ. - 5000b
T.19: Nằm mơ giữa ban ngày. - 2011. - 176tr. : tranh vẽ s287596

965. Chú Thoòng : Truyện tranh / Vương Trạch ; Đặng Ân dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - (Truyện tranh hiện đại Trung Quốc). - 17000đ. - 5000b
T.20: Há miệng chờ sung. - 2011. - 176tr. : tranh vẽ s287597

966. Chú Thoòng : Truyện tranh / Vương Trạch ; Đặng Ân dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - (Truyện tranh hiện đại Trung Quốc). - 17000đ. - 5000b
T.21: Ngoạ hổ tàng long. - 2011. - 176tr. : tranh vẽ s287598

967. Chú Thoòng : Truyện tranh / Vương Trạch ; Đặng Ân dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - (Truyện tranh hiện đại Trung Quốc). - 17000đ. - 5000b
T.22: Lý lẽ của kẻ yếu. - 2011. - 176tr. : tranh vẽ s287599

968. Chú Thoòng : Truyện tranh / Vương Trạch ; Đặng Ân dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - (Truyện tranh hiện đại Trung Quốc). - 17000đ. - 5000b
T.23: Thời đại tốc độ. - 2011. - 176tr. : tranh vẽ s287791

969. Chú Thoòng : Truyện tranh / Vương Trạch ; Đặng Ân dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - (Truyện tranh hiện đại Trung Quốc). - 17000đ. - 5000b
T.24: Lòng dạ con người. - 2011. - 176tr. : tranh vẽ s287792

970. Chuẩn bị kiến thức ôn thi tốt nghiệp trung học phổ thông và tuyển sinh đại học, cao đẳng môn ngữ văn : Theo chuẩn kiến thức, kĩ năng / Nguyễn Thanh Bình, Ngô Văn Tuấn. - Tái bản lần thứ 5 có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Giáo dục, 2012. - 163tr. ; 24cm. - 24000đ. - 10000b s288058

971. Chuyện ông Gióng : Truyện tranh / Lời: Đặng Thu Quỳnh ; Tranh: Phạm Ngọc Tuấn. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục, 2011. - 19tr. : tranh màu ; 28cm. - (Sách tranh mẫu giáo). - 14000đ. - 3000b s288189

972. Chuyện tình Sa Pa : Tập truyện ngắn / Bùi Thanh Minh, Trần Danh Bảng, Tuấn Anh... - H. : Dân trí, 2011. - 241tr. ; 21cm. - 42500đ. - 1500b s287053

973. Chuyện về vương quốc kẹo bông / Tranh, lời: Thuỳ Dung. - H. : Kim Đồng, 2012. - 59tr. : tranh màu ; 23cm. - 40000đ. - 3000b s287424

974. Collodi, Carlo. Cuộc phiêu lưu của Pinocchio = The adventures of Pinocchio / Nguyên tác: Carlo Collodi ; Đặng Thị Huệ dịch. - H. : Mỹ thuật, 2012. - 202tr. : tranh màu ; 25cm. - (Văn học kinh điển dành cho thiếu nhi). - 95000đ. - 2000b s287338

975. Con bị ốm / Lời: Thanh Tâm ; Tranh: Bích Khoa. - H. : Kim Đồng, 2012. - 27tr. : tranh màu ; 18cm. - (Những câu chuyện ở thị trấn Lúc Búc). - 14000đ. - 2000b s287526

976. Còn mãi những mùa xuân : Thơ / Nguyễn Vân Anh, Lê Văn Biển, Trương Châu... - H. : Văn học, 2011. - 344tr. : ảnh ; 19cm. - 80000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Thi đàn NCT VN thị trấn Di Linh. Hội Người cao tuổi thị trấn Di Linh s287281

977. Cross game : Truyện tranh / Adachi Mitsuru ; Cẩm Vân dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 18000đ. - 3500b

T.15. - 2012. - 191tr. : tranh vẽ s287793

978. De Amicis, Edmondo. Những tấm lòng cao cả / Nguyên tác: Edmondo De Amicis ; Tuệ Văn dịch. - H. : Mỹ thuật, 2011. - 155tr. : tranh màu ; 25cm. - (Văn học kinh điển dành cho thiếu nhi). - 60000đ. - 2000b s286847

979. Defoe, Daniel. Cuộc phiêu lưu của Robinson Crusoe = Robinson Crusoe : Tiểu thuyết / Nguyên tác: Daniel Defoe ; Tuệ Văn dịch. - H. : Mỹ thuật, 2011. - 131tr. : tranh màu ; 25cm. - (Văn học kinh điển dành cho thiếu nhi). - 60000đ. - 2000b s286850

980. Dương Anh. Hạt trân châu / Dương Anh. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2012. - 177tr. : ảnh ; 21cm. - 20000đ. - 500b s287034

981. Dương Thuỵ. Cung đường vàng nắng : Truyện dài / Dương Thuỵ. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2012. - 301tr. ; 20cm. - 80000đ. - 5000b s287729

982. Đại kiếm sư : Truyện tranh / Hoàng Ngọc Lang ; Lý Hương dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 62000đ. - 2000b

T.1. - 2012. - 81tr. : tranh vẽ s287122

983. Đại kiếm sư : Truyện tranh / Hoàng Ngọc Lang ; Lý Hương dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 62000đ. - 2000b

T.2. - 2012. - 71tr. : tranh vẽ s287123

984. Đại kiếm sư : Truyện tranh / Hoàng Ngọc Lang ; Lý Hương dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 62000đ. - 2000b

T.3. - 2012. - 71tr. : tranh vẽ s287124

985. Đại kiếm sư : Truyện tranh / Hoàng Ngọc Lang ; Lý Hương dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 62000đ. - 2000b

T.4. - 2012. - 71tr. : tranh vẽ s287125

986. Đại kiếm sư : Truyện tranh / Hoàng Ngọc Lang ; Lý Hương dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 62000đ. - 2000b

T.5. - 2012. - 66tr. : tranh vẽ s287126

987. Đại kiếm sư : Truyện tranh / Hoàng Ngọc Lang ; Lý Hương dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 62000đ. - 2000b

T.6. - 2012. - 67tr. : tranh vẽ s287127

988. Đại kiếm sư : Truyện tranh / Hoàng Ngọc Lang ; Lý Hương dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 62000đ. - 2000b

T.7. - 2012. - 67tr. : tranh vẽ s287128

989. Đại kiếm sư : Truyện tranh / Hoàng Ngọc Lang ; Lý Hương dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 62000đ. - 2000b

T.8. - 2012. - 71tr. : tranh vẽ s287129

990. Đại kiếm sư : Truyện tranh / Hoàng Ngọc Lang ; Lý Hương dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 62000đ. - 2000b

T.9. - 2012. - 71tr. : tranh vẽ s287130

991. Đại kiếm sư : Truyện tranh / Hoàng Ngọc Lang ; Lâm Kim Dung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 62000đ. - 2000b

T.10. - 2012. - 67tr. : tranh vẽ s287131

992. Đại kiếm sư : Truyện tranh / Hoàng Ngọc Lang ; Lâm Kim Dung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 62000đ. - 2000b
T.11. - 2012. - 71tr. : tranh vẽ s287132

993. Đại kiếm sư : Truyện tranh / Hoàng Ngọc Lang ; Lâm Kim Dung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 62000đ. - 2000b
T.12. - 2012. - 67tr. : tranh vẽ s287133

994. Đại kiếm sư : Truyện tranh / Hoàng Ngọc Lang ; Lâm Kim Dung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 62000đ. - 2000b
T.13. - 2012. - 67tr. : tranh vẽ s287134

995. Đại kiếm sư : Truyện tranh / Hoàng Ngọc Lang ; Lâm Kim Dung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 62000đ. - 2000b
T.14. - 2012. - 67tr. : tranh vẽ s287135

996. Đại kiếm sư : Truyện tranh / Hoàng Ngọc Lang ; Lâm Kim Dung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 62000đ. - 2000b
T.15. - 2012. - 71tr. : tranh vẽ s287136

997. Đại kiếm sư : Truyện tranh / Hoàng Ngọc Lang ; Lâm Kim Dung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 62000đ. - 2000b
T.16. - 2012. - 71tr. : tranh vẽ s287137

998. Đàm Thế Du. Nắng vương chân đèo : Thơ / Đàm Thế Du. - H. : Văn hoá dân tộc, 2012. - 135tr. ; 19cm. - 30000đ. - 500b s286973

999. Đàn ngỗng trời : Truyện tranh / Lời: Lê Thị Ánh Tuyết, Đặng Thu Quỳnh ; Tranh: Bích Hồng. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2011. - 19tr. : tranh màu ; 28cm. - (Sách tranh mẫu giáo). - 14000đ. - 3000b s288188

1000. Đặng Bảo Tiến Minh. Hương : Tập thơ / Đặng Bảo Tiến Minh. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2012. - 71tr. : ảnh ; 19cm. - 500b s286887

1001. Đặng Hà My. Nhiên sơ : Thơ / Đặng Hà My. - H. : Văn học, 2011. - 116tr., 5tr. ảnh ; 21cm. - 40000đ. - 1000b s287315

1002. Đặng Thái Hoàng. Ghi chép về cuộc sống và nghệ thuật / Đặng Thái Hoàng. - H. : Xây dựng, 2011. - 164tr. : minh hoạ ; 24cm. - 80000đ. - 400b
Phụ lục: tr. 149-161 s286760

1003. Đặng Xuân Thu. Đi giữa đời thường : Thơ / Đặng Xuân Thu. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2012. - 135tr., 4tr. ảnh ; 19cm. - 35000đ. - 500b s287822

1004. Đếm chim / Lời: Lê Quỳnh ; Tranh: Kim Duẩn. - H. : Kim Đồng, 2012. - 27tr. : tranh màu ; 18cm. - (Những câu chuyện ở thị trấn Lúc Búc). - 14000đ. - 2000b s287523

1005. Điệp Chi Linh. Tình yêu đau dạ dày = 胃痛的爱情 : Tiểu thuyết / Điệp Chi Linh ; Dương Kiểm dịch. - Gia Lai : Nxb. Hồng Bàng ; H. : Công ty Sách Bách Việt, 2012. - 624tr. ; 24cm. - 135000đ. - 2000b s286823

1006. Đoài Phương thơ / Trần Bài, Cát Quế, Nguyễn Tấn Ban... - H. : Văn học. - 19cm. - 45000đ. - 500b
ĐTTS ghi: CLB Thơ Việt Nam Đoài Phương

T.2. - 2011. - 239tr. : ảnh s287262

1007. Đỗ Trắc Lộc. Tiếng lòng : Thơ / Đỗ Trắc Lộc. - H. : Văn học, 2011. - 119tr., 4tr.ảnh ; 19cm. - 36000đ. - 1000b s287278

1008. Đồng Hoa. Bộ bộ kinh tâm / Đồng Hoa ; Đào Bạch Liên dịch. - H. : Thời đại ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam. - 24cm. - 95000đ. - 2000b
T.1. - 2012. - 420tr. s287002

1009. Đồng Hoa. Bộ bộ kinh tâm / Đồng Hoa ; Đào Bạch Liên dịch. - H. : Thời đại ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam. - 24cm. - 115000đ. - 2000b
T.2. - 2012. - 503tr. s287003

1010. Đức Ánh. Người đa tài : Truyện và ký tuyển chọn / Đức Ánh. - Tái bản có bổ sung. - H. : Thanh niên, 2012. - 332tr. : ảnh ; 19cm. - 80000đ. - 1000b s286892

1011. Đường về nhà / Lời: Nhã Thuyên ; Tranh: Trần Khánh Duyên. - H. : Kim Đồng, 2012. - 27tr. : tranh màu ; 18cm. - (Những câu chuyện ở thị trấn Lúc Búc). - 14000đ. - 2000b s287524

1012. Em Bin đâu rồi? / Lời: Nhã Thuyên ; Tranh: Quang Toàn. - H. : Kim Đồng, 2012. - 27tr. : tranh màu ; 18cm. - (Những câu chuyện ở thị trấn Lúc Búc). - 14000đ. - 2000b s287511

1013. Eyeshield 21 : Truyện tranh / Lời: Riichiro Inagaki ; Tranh: Yusuke Murata ; Nguyệt Minh dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Tranh truyện dành cho lứa tuổi 14+). - 16000đ. - 4000b
T.1: Chàng trai có đôi chân vàng. - 2012. - 210tr. : tranh vẽ s287504

1014. Eyeshield 21 : Truyện tranh / Lời: Riichiro Inagaki ; Tranh: Yusuke Murata ; Nguyệt Minh dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Tranh truyện dành cho lứa tuổi 14+). - 16000đ. - 4000b
T.2: Anh hùng rơm. - 2012. - 207tr. : tranh vẽ s287505

1015. Gánh xiếc quái dị = Le crique de karakuri : Truyện tranh / Fujita Kazuhiro ; Hải Thọ dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 14000đ. - 2000b
T.40. - 2011. - 190tr. : tranh vẽ s287096

1016. Gánh xiếc quái dị = Le crique de karakuri : Truyện tranh / Fujita Kazuhiro ; Hải Thọ dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 14000đ. - 2000b
T.41. - 2012. - 190tr. : tranh vẽ s287097

1017. Gánh xiếc quái dị = Le crique de karakuri : Truyện tranh / Fujita Kazuhiro ; Hải Thọ dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 14000đ. - 2000b
T.42. - 2012. - 190tr. : tranh vẽ s287098

1018. Gánh xiếc quái dị = Le crique de karakuri : Truyện tranh / Fujita Kazuhiro ; Hải Thọ dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 14000đ. - 2000b
T.43. - 2012. - 241tr. : tranh vẽ s287099

1019. Gintama : Truyện tranh / Hideaki Sorachi ; Barbie Ayumi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 16000đ. - 3800b
T.12: Kiên trì mài bảo kiếm. - 2012. - 189tr. : tranh vẽ s287495

1020. Gintama : Truyện tranh / Hideaki Sorachi ; Barbie Ayumi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 16000đ. - 3800b
T.13: Kẻ thù của hôm nay cũng chính là kẻ thù của ngày mai. - 2012. - 189tr. : tranh

vẽ s287496

1021. Girlne Ya. Bí mật tình yêu phố Angel = The love story in the Angel street / Girlne Ya ; Nhật Mỹ dịch. - H. : Kim Đồng. - 21cm. - 44000đ. - 5000b
T.12. - 2012. - 235tr. : hình vẽ s287444

1022. Girlne Ya. Chim sẻ ban mai = Lady's revolution / Girlne Ya ; Thanh Uyên dịch ; Leo Chen h.đ.. - H. : Kim Đồng. - 21cm. - 42000đ. - 5000b
T.7. - 2012. - 223tr. : tranh vẽ s287443

1023. Go go go tây du kí : Truyện tranh / Kinishi Noriyuki ; Achago dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi thiếu niên). - 18000đ. - 3000b
T.4. - 2012. - 187tr. : tranh vẽ s287604

1024. Go go go tây du ký : Truyện tranh / Konishi Noriyuki ; Achago dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi thiếu niên). - 18000đ. - 3000b
T.1. - 2012. - 182tr. : hình vẽ s287093

1025. Go go go tây du ký : Truyện tranh / Konishi Noriyuki ; Achago dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi thiếu niên). - 18000đ. - 3000b
T.2. - 2012. - 188tr. : hình vẽ s287094

1026. Go go go tây du ký : Truyện tranh / Konishi Noriyuki ; Achago dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi thiếu niên). - 18000đ. - 3000b
T.3. - 2012. - 189tr. : hình vẽ s287095

1027. Go go go tây du ký : Truyện tranh / Konishi Noriyuki ; Achago dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi thiếu niên). - 18000đ. - 2500b
T.5. - 2012. - 191tr. : hình vẽ s287794

1028. Gordon, Roderick. Cõi sâu = Deeper : Tiểu thuyết / Roderick Gordon, Brian Williams ; Trương Quý dịch ; Thu Phương h.đ.. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2012. - 529tr. ; 20cm. - 195000đ. - 2000b
Tập tiếp theo của cuốn truyện ly kỳ về thế giới ngầm dưới lòng đất âm phủ s287227

1029. Grant, Linda. Áo khoác vai người = The clothes on their backs : Tiểu thuyết / Linda Grant ; Ngô Thị Tố Uyên dịch. - H.... : Nxb. Hội Nhà văn..., 2012. - 369tr. ; 21cm. - 92000đ. - 1000b s287815

1030. Hà Mã. Mật mã Tây Tạng : Cuộc truy tìm kho báu ngàn năm của Phật giáo Tây Tạng / Hà Mã ; Lục Hương dịch. - H. : Nxb. Hội Nhà văn ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam. - 21cm. - 130000đ. - 2000b
T.9. - 2012. - 704tr. s286938

1031. Hạ Xanh 13 : Tập sáng tác của thiếu niên Đắk Lắk / Nguyễn Trúc Quỳnh Anh, Vương Thị Vân Anh, Huỳnh Thị Trúc Chi... - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2011. - 200tr. : ảnh ; 19cm. - 500b
ĐTTS ghi: Hội VHNT - Sở GD - ĐT. Tỉnh đoàn - nhà Văn hoá Thanh thiếu niên Đắk Lắk s286888

1032. Hải Phòng qua những áng thơ Đường / Phong Cầm, Ngọc Châu, Nguyễn Chinh... ; B.s.: Nam Phụng... - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2012. - 123tr., 4tr. ảnh màu ; 21cm. - 60000đ. - 210b
ĐTTS ghi: Hội UNESCO thơ Đường Việt Nam. Chi hội UNESCO thơ Đường Hải Phòng s286779

1033. Họ Vương thơ tuyển / Vương Đình Uyển, Vương Đình Phát, Vương Đình Bỉnh... - H. : Văn học, 2012. - 899tr. : ảnh ; 21cm. - 250000đ. - 500b s287305

1034. Hoa mào gà : Truyện tranh / Lời: Nguyễn Thị Ngọc Châm, Đặng Thu Quỳnh ; Tranh: Phạm Ngọc Tuấn. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2011. - 19tr. : tranh màu ; 28cm. - (Sách tranh mẫu giáo). - 14000đ. - 3000b s288187

1035. Hoàng Dân. Hồn chữ : Thơ / Hoàng Dân. - H. : Văn học, 2012. - 118tr. ; 19cm. - 25500đ. - 1000b s287291

1036. Hoàng Hiếu Nghĩa. Truyện kim cổ : Truyện lịch sử / Hoàng Hiếu Nghĩa. - H. : Văn học, 2012. - 276tr. ; 19cm. - 65000đ. - 350b
Thư mục: tr. 275-276 s287284

1037. Hoàng Minh Tuấn. Nơi tôi đứng một góc trời rực sáng : Tập truyện và ký / Hoàng Minh Tuấn. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2012. - 132tr. ; 19cm. - 25000đ. - 500b s286890

1038. Hoàng Phủ Ngọc Phan. Dưới ánh hoả châu : Hoài ký / Hoàng Phủ Ngọc Phan. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2012. - 217tr. ; 20cm. - (Đáp lời sông núi). - 65000đ. - 1000b
Bút hiệu của tác giả: Hoàng Thiếu Phủ - Ngọc Phang Lang s287719

1039. Hoàng Trọng Định. Cái chết không có con người : Truyện ngắn và thơ / Hoàng Trọng Định. - H. : Văn học, 2012. - 174tr. ; 19cm. - 54000đ. - 1000b
Tên thật tác giả: Trần Hồng Châu s287274

1040. Hoàng Tuấn Sơn. Tình quê : Thơ / Hoàng Tuấn Sơn. - H. : Văn hoá dân tộc. - 19cm. - 45000đ. - 300b
T.2. - 2011. - 135tr. s287809

1041. Hoàng Yến. Đời sen : Tập ca cổ / Hoàng Yến. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh ; An Giang : Hội Liên hiệp Văn học Nghệ thuật An Giang, 2012. - 78tr. ; 19cm. - 500b s286881

1042. Hồ Huy Sơn. Cơm nhà cơm người : Tập truyện ngắn / Hồ Huy Sơn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2012. - 171tr. ; 20cm. - 38000đ. - 2000b s287463

1043. Hồ Việt Khuê. Biển ngọt ngào / Hồ Việt Khuê ; Minh hoạ: Henna Nguyễn. - In lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2012. - 156tr. : tranh vẽ ; 21cm. - (Teen văn học). - 33000đ. - 1500b s287417

1044. Hội An : Tuyển thơ nhạc / Trương Vũ Thiên An, Thu Bồn, Kim Ba... - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2012. - 139tr. ; 21cm. - 600b
ĐTTS ghi: Chào mừng Kỷ niệm 40 năm thành lập Hội đồng hương Hội An tại TP Hồ Chí Minh (1972 - 2012) & Kỷ niệm 60 năm thành lập trường PTTH Trần Quý Cáp (1952 - 2012) s286763

1045. Huỳnh Nguyên. Lửa Pu Ta Leng : Tiểu thuyết / Huỳnh Nguyên. - H. : Văn học, 2012. - 203tr. ; 19cm. - 40000đ. - 500b s287276

1046. Hương sắc Từ Liêm : Thơ / Phạm Hồng Ánh, Kim Ngọc Bảo, Nguyễn Thị Bồng... - H. : Văn học, 2011. - 279tr. : ảnh chân dung ; 19cm. - 80000đ. - 500b s287277

1047. Hướng dẫn học và làm bài - làm văn ngữ văn 9 / Hoàng Thị Thu Hiền, Lê Hoàng Anh Thông, Lê Hoàng Tâm. - In lần thứ 3. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 35000đ. - 2000b
T.2. - 2012. - 231tr. : bảng s287667

1048. Hướng dẫn ôn tập môn ngữ văn lớp 12 : Dùng cho giáo dục thường xuyên / Nguyễn Khắc Bình, Nguyễn Duy Kha, Nguyễn Thị Ngận. - Tái bản lần thứ 3 có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Giáo dục, 2012. - 123tr. ; 24cm. - 26000đ. - 20000b s288037

1049. Hướng dẫn ôn tập thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm học 2011 - 2012 : Môn Ngữ văn / Vũ Nho (ch.b.), Nguyễn Duy Kha, Trần Đăng Nghĩa, Nguyễn Phượng. - Tái

bản lần thứ 2, có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Giáo dục, 2012. - 172tr. : bảng ; 24cm. - 20000đ. - 30000b s288052

1050. Khánh Linh. Như giọt tơ đời : Thơ / Khánh Linh. - H. : Dân trí, 2011. - 107tr. ; 20cm. - 600b

Tên thật tác giả: Lê Văn Thống s287055

1051. Kiêm Thêm. Bái biệt Huế : Thơ / Kiêm Thêm. - H. : Văn học, 2011. - 129tr. ; 19cm s287272

1052. King golf : Truyện tranh / Sasaki Ken, Tani Masaki ; Phi Ngọc dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 18000đ. - 3000b

T.1. - 2012. - 199tr. : tranh vẽ s287603

1053. King golf : Truyện tranh / Sasaki Ken, Tani Masaki ; Phi Ngọc dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 18000đ. - 3000b

T.2. - 2012. - 192tr. : tranh vẽ s287795

1054. Kinsella, Sophie. Anh có thể giữ bí mật? : Tiểu thuyết / Sophie Kinsella ; Trần Hoa dịch. - H. : Nxb. Hội Nhà văn ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2011. - 367tr. ; 24cm. - 80000đ. - 2000b s286944

1055. Lâm Tẻn Cuôi. Tóc bay miền nhớ : Tập thơ / Lâm Tẻn Cuôi. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2011. - 99tr. : ảnh ; 19cm. - 35000đ. - 1000b s286884

1056. Lạc Đà bông đi tắm / Lời, tranh: Bích Khoa. - H. : Kim Đồng, 2012. - 27tr. : tranh màu ; 18cm. - (Những câu chuyện ở thị trấn Lúc Búc). - 14000đ. - 2000b s287510

1057. Lại Tây Dương. Dòng đời : Thơ / Lại Tây Dương. - H. : Văn học, 2012. - 115tr. ; 19cm. - 70000đ. - 1000b s287287

1058. Lê Đình Tạ. Nắng hạ : Thơ / Lê Đình Tạ. - H. : Văn học, 2011. - 87tr., 4tr. ảnh màu ; 19cm. - 30000đ. - 500b s287590

1059. Lê Đức Nghinh. Gọi trăng : Thơ / Lê Đức Nghinh. - H. : Văn học, 2011. - 121tr. ; 19cm. - 54000đ. - 1000b s287279

1060. Lê Hồng. Lãng đãng chiều : Thơ / Lê Hồng. - H. : Văn học, 2011. - 126tr. ; 19cm. - 35000đ. - 400b s287263

1061. Lê Huy Toàn. Lời cỏ : Thơ / Lê Huy Toàn. - H. : Văn học, 2011. - 87tr. ; 19cm. - 30000đ. - 500b s287286

1062. Lê Huỳnh Lâm. Mật ngôn : Thơ / Lê Huỳnh Lâm. - H. : Văn học, 2012. - 80tr. : tranh màu ; 19cm. - 50000đ. - 1000b s287282

1063. Lê Thuần Thảo. Khảm chữ trên non : Tiểu thuyết / Lê Thuần Thảo. - H. : Văn hoá Thông tin, 2012. - 160tr. ; 21cm. - 500b s287178

1064. Lê Xuân Đức. Tinh hoa thơ Hồ Chí Minh / Lê Xuân Đức. - H. : Thanh niên, 2011. - 507tr. ; 19cm. - 1500b s286900

1065. Liên Tâm. Đại chiến mẹ chồng nàng dâu: Mẹ chồng quyền thế của tôi : Tiểu thuyết / Liên Tâm ; Đặng Thị Vân Anh dịch. - H. : Nxb. Hội Nhà văn ; Công ty Sách Hương Giang, 2012. - 363tr. ; 19cm. - 84000đ. - 1000b s287826

1066. Lindo, Elvira. Manolito trên đường / Elvira Lindo ; Minh hoạ: Emilio Urberuaga ; Việt Quỳnh dịch. - H. : Nxb. Hội Nhà văn ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2012. - 223tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 43000đ. - 2000b s287823

1067. Long thần : Truyện tranh / Khưu Phúc Long ; Tuyết Nhung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 55000đ. - 2000b
T.1. - 2012. - 69tr. : tranh màu s287554

1068. Long thần : Truyện tranh / Khưu Phúc Long ; Tuyết Nhung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 55000đ. - 2000b
T.2. - 2012. - 67tr. : tranh màu s287555

1069. Long thần : Truyện tranh / Khưu Phúc Long ; Tuyết Nhung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 55000đ. - 2000b
T.3. - 2012. - 71tr. : tranh màu s287556

1070. Long thần : Truyện tranh / Khưu Phúc Long ; Tuyết Nhung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 55000đ. - 2000b
T.4. - 2012. - 67tr. : tranh màu s287557

1071. Long thần : Truyện tranh / Khưu Phúc Long ; Tuyết Nhung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 55000đ. - 2000b
T.5. - 2012. - 67tr. : tranh màu s287764

1072. Long thần : Truyện tranh / Khưu Phúc Long ; Tuyết Nhung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 55000đ. - 2000b
T.6. - 2012. - 67tr. : tranh màu s287765

1073. Long thần : Truyện tranh / Khưu Phúc Long ; Tuyết Nhung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 55000đ. - 2000b
T.7. - 2012. - 67tr. : tranh màu s287781

1074. Long thần : Truyện tranh / Khưu Phúc Long ; Tuyết Nhung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 55000đ. - 2000b
T.8. - 2012. - 66tr. : tranh màu s287759

1075. Lore, Pittacus. Sức mạnh của số sáu = The power of six : Tiểu thuyết / Pittacus Lore ; Tịnh Thuỷ dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2012. - 513tr. ; 20cm. - 126000đ. - 2000b s287552

1076. Lum : Truyện tranh / Takahashi Rumiko ; Tuyết Nhung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 18000đ. - 3000b
T.1. - 2012. - 194tr. : tranh vẽ s287090

1077. Lum : Truyện tranh / Takahashi Rumiko ; Tuyết Nhung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 18000đ. - 3000b
T.2. - 2012. - 187tr. : tranh vẽ s287091

1078. Lum : Truyện tranh / Takahashi Rumiko ; Tuyết Nhung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 18000đ. - 3000b
T.3. - 2012. - 184tr. : tranh vẽ s287092

1079. Lum : Truyện tranh / Takahashi Rumiko ; Tuyết Nhung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 18000đ. - 3000b
T.4. - 2012. - 184tr. : tranh vẽ s287602

1080. Lum : Truyện tranh / Takahashi Rumiko ; Tuyết Nhung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 18000đ. - 2200b
T.5. - 2012. - 184tr. : tranh vẽ s287796

1081. Lưu Sơn Tự. Giải Nobel hoà bình : Thơ - Ký - Trường ca / Lưu Sơn Tự. - H. : Văn học, 2012. - 104tr. ; 21cm. - 36000đ. - 500b s287322

1082. Lý Khắc Uy. Hổ Trung Quốc =+++ : Tiểu thuyết / Lý Khắc Uy ; Lê Thanh Dũng dịch. - H. : Công an nhân dân, 2012. - 475tr. ; 21cm. - 110000đ. - 2000b s286809

1083. Maclean, Norman. Nơi dòng sông chảy qua = A river runs through it : Tiểu thuyết / Norman Maclean ; Nam An dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2012. - 198tr. ; 20cm. - (Cánh cửa mở rộng). - 72000đ. - 2000b s287734

1084. Mann, Thomas. Chết ở Venice = Der tod in Venedig : Tiểu thuyết / Thomas Mann ; Nguyễn Hồng Vân dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2012. - 149tr. ; 20cm. - (Cánh cửa mở rộng). - 56000đ. - 2000b s287733

1085. Masatsugu Ono. Tiếng hát người cá : Tập truyện / Masatsugu Ono; Lâm Thương dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2012. - 289tr. ; 20cm. - 83000đ. - 2000b s287219

1086. Miyuki : Truyện tranh / Adachi Mitsuru ; Cẩm Vân dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 50000đ. - 4000b
T.5. - 2011. - 447tr. : tranh vẽ s287109

1087. Montgomery, L. M. Emily ở trang trại trăng non : Tiểu thuyết / L. M. Montogomery ; Huyền Vũ dịch. - H. : Nxb. Hội Nhà văn ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2012. - 557tr. ; 21cm. - 105000đ. - 2000b s286939

1088. Mỗi ngày một câu chuyện / Leonard Judge, Scott Paterson, Yang Liu, Walter Young. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 21cm. - (365 câu chuyện tự cổ chí kim). - 20000đ. - 2000b
T.1: Giấc mơ của ba. - 2012. - 69tr. : tranh vẽ s287570

1089. Mỗi ngày một câu chuyện / Leonard Judge, Scott Paterson, Yang Liu, Walter Young. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 21cm. - (365 câu chuyện tự cổ chí kim). - 20000đ. - 2000b
T.2: Hai anh em, một ước mơ. - 2012. - 63tr. : tranh vẽ s287571

1090. Mỗi ngày một câu chuyện / Leonard Judge, Scott Paterson, Yang Liu, Walter Young. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 21cm. - (365 câu chuyện tự cổ chí kim). - 20000đ. - 2000b
T.3: "Phép màu" đáng giá bao nhiêu?. - 2012. - 70tr. : tranh vẽ s287572

1091. Mỗi ngày một câu chuyện / Leonard Judge, Scott Paterson, Yang Liu, Walter Young. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 21cm. - (365 câu chuyện tự cổ chí kim). - 20000đ. - 2000b
T.4: Bà lão và cây táo. - 2012. - 67tr. : tranh vẽ s287573

1092. Mỗi ngày một câu chuyện / Leonard Judge, Scott Paterson, Yang Liu, Walter Young. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 21cm. - (365 câu chuyện tự cổ chí kim). - 20000đ. - 2000b
T.5: Tài năng tiềm ẩn. - 2012. - 69tr. : tranh vẽ s287574

1093. Mỗi ngày một câu chuyện / Leonard Judge, Scott Paterson, Yang Liu, Walter Young. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 21cm. - (365 câu chuyện tự cổ chí kim). - 20000đ. - 2000b
T.6: Câu chuyện ngoài biên giới. - 2012. - 67tr. : tranh vẽ s287575

1094. Muôn dặm tình quê : Thơ / Song An, Hoàng Ánh, Hùng Anh... ; Lê Đình Hiếu ch.b. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh. - 20cm. - 500b
T.6. - 2011. - 480tr. : ảnh chân dung s286774

1095. Nạp Lan Hoa Tranh. Em còn nợ anh một tiếng yêu : Tiểu thuyết tình yêu / Nạp Lan Hoa Tranh ; Nhóm Hồng Tú Tú dịch. - H. : Hồng Đức, 2012. - 399tr. ; 21cm. - 86000đ. - 3000b s287032

1096. Ngọc Hà. Phụ nữ cười / Ngọc Hà. - H. : Hồng Đức, 2012. - 199tr. : hình vẽ ; 21cm. - 36000đ. - 2000b s287031

1097. Ngô Bảo Châu. Ai và Ky ở xứ sở những con số tàng hình / Ngô Bảo Châu, Nguyễn Phương Văn ; Thái Mỹ Phương minh hoạ. - H. : Thế giới, 2012. - 167tr. : hình vẽ ; 21cm. - 56000đ. - 10000b s287209

1098. Ngô Hương Lan. Trăng gầy : Thơ / Ngô Hương Lan. - H. : Văn học, 2011. - 74tr. ; 19cm. - 30000đ. - 500b s287266

1099. Ngô Thế Trường. Sóng mặn : Thơ / Ngô Thế Trường. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2012. - 103tr. ; 20cm. - 36000đ. - 500b s287814

1100. Nguyên Quân. Hoạt phố : Tập truyện ngắn / Nguyên Quân. - H. : Văn học, 2012. - 175tr. ; 19cm. - 55000đ. - 1000b
Tên thật của tác giả: Bùi Tự Tạo s287275

1101. Nguyễn Bình. Cuộc chiến với hành tinh Fantom / Nguyễn Bình ; Minh hoạ: Nguyễn Quang. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - 75000đ. - 3000b
T.2. - 2012. - 282tr. : hình vẽ s287718

1102. Nguyễn Đình Huệ. Trên những nẻo đường : Thơ / Nguyễn Đình Huệ. - H. : Văn hoá dân tộc, 2012. - 123tr. ; 19cm. - 35000đ. - 300b s287810

1103. Nguyễn Đình Tùng. Nhà giáo thời "Hai không" : Tập bút kí và tản văn / Nguyễn Đình Tùng. - H. : Văn học, 2011. - 216tr. : ảnh ; 21cm. - 50000đ. - 800b s287324

1104. Nguyễn Đức Long. Những ngày ở Nậm Tu / Nguyễn Đức Long. - H. : Văn hoá dân tộc, 2012. - 274tr. ; 19cm. - 50000đ. - 300b s286975

1105. Nguyễn Hữu Đàn. Bi kịch mái trường : Tiểu thuyết / Nguyễn Hữu Đàn. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2011. - 319tr. ; 21cm. - 67000đ. - 1000b s288081

1106. Nguyễn Lương Vinh. Chiều không lặng gió : Thơ / Nguyễn Lương Vinh. - H. : Văn học, 2012. - 75tr. ; 20cm. - 35000đ. - 1000b s287327

1107. Nguyễn Mạnh Thắng. Chơi thơ / Nguyễn Mạnh Thắng. - H. : Dân trí, 2011. - 91tr. : ảnh màu ; 20cm. - 1000b s287051

1108. Nguyễn Nhật Ánh. Chuyện xứ Lang Biang / Nguyễn Nhật Ánh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ ; H. : Kim Đồng. - 20cm. - 125000đ. - 3000b
T.1: Pho tượng của Baltalon. - 2012. - 394tr. s287740

1109. Nguyễn Nhật Ánh. Chuyện xứ Lang Biang / Nguyễn Nhật Ánh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ ; H. : Kim Đồng. - 20cm. - 150000đ. - 3000b
T.2: Biến cố ở trường Đămri. - 2012. - 503tr. s287741

1110. Nguyễn Nhật Ánh. Chuyện xứ Lang Biang / Nguyễn Nhật Ánh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ ; H. : Kim Đồng. - 20cm. - 160000đ. - 3000b
T.3: Chủ nhân núi Lưng Chừng. - 2012. - 557tr. s287742

1111. Nguyễn Nhật Ánh. Chuyện xứ Lang Biang / Nguyễn Nhật Ánh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ ; H. : Kim Đồng. - 20cm. - 165000đ. - 3000b
T.4: Báu vật ở lâu đài K'Rahlan. - 2012. - 628tr. s287743

1112. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 10. - H. : Kim Đồng. - 19cm. - 110000đ. - 2000b
T.1. - 2012. - 646tr. s287468

1113. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 8. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 21500đ. - 4000b
T.1: Nhà ảo thuật. - 2012. - 138tr. : tranh vẽ s287353

1114. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 10. - H. : Kim Đồng. - 19cm. - 110000đ. - 2000b

T.2. - 2012. - 659tr. s287469

1115. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 8. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 21500đ. - 4000b
T.2: Những con gấu bông. - 2012. - 150tr. : tranh vẽ s287354

1116. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 10. - H. : Kim Đồng. - 19cm. - 110000đ. - 2000b
T.3. - 2012. - 622tr. s287470

1117. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 8. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 21500đ. - 4000b
T.3: Thám tử nghiệp dư. - 2012. - 159tr. : tranh vẽ s287355

1118. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 10. - H. : Kim Đồng. - 19cm. - 110000đ. - 2000b
T.4. - 2012. - 622tr. s287471

1119. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 8. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 21500đ. - 4000b
T.4: Ông thầy nóng tính. - 2012. - 143tr. : tranh vẽ s287356

1120. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 10. - H. : Kim Đồng. - 19cm. - 110000đ. - 2000b
T.5. - 2012. - 614tr. s287472

1121. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 8. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 21500đ. - 4000b
T.5: Xin lỗi mày, Tai To!. - 2012. - 159tr. : tranh vẽ s287357

1122. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 10. - H. : Kim Đồng. - 19cm. - 110000đ. - 2000b
T.6. - 2012. - 606tr. s287473

1123. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 8. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 21500đ. - 4000b
T.6: Người bạn lạ lùng. - 2012. - 131tr. : tranh vẽ s287358

1124. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 10. - H. : Kim Đồng. - 19cm. - 110000đ. - 2000b
T.7. - 2012. - 614tr. s287474

1125. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 8. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 21500đ. - 4000b
T.7: Bí mật kẻ trộm. - 2012. - 151tr. : tranh vẽ s287359

1126. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 10. - H. : Kim Đồng. - 19cm. - 110000đ. - 2000b
T.8. - 2012. - 682tr. s287475

1127. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 8. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 21500đ. - 4000b
T.8: Bắt đền hoa sứ. - 2012. - 159tr. : tranh vẽ s287360

1128. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 10. - H. : Kim Đồng. - 19cm. - 110000đ. - 2000b
T.9. - 2012. - 606tr. s287476

1129. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 8. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 21500đ. - 4000b
T.9: Con mả con ma. - 2012. - 151tr. : tranh vẽ s287361

1130. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 8. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 21500đ. - 4000b
T.10: Cô giáo Trinh. - 2012. - 139tr. : tranh vẽ s287362

1131. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 8. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 21500đ. - 4000b
T.11: Theo dấu chim ưng. - 2012. - 159tr. : tranh vẽ s287363

1132. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 8. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 21500đ. - 4000b
T.12: Tiền chuộc. - 2012. - 151tr. : tranh vẽ s287364

1133. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 8. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 21500đ. - 4000b
T.13: Khu vườn trên mái nhà. - 2012. - 143tr. : tranh vẽ s287365

1134. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 8. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 21500đ. - 4000b
T.14: Thủ môn bị từ chối. - 2012. - 151tr. : tranh vẽ s287366

1135. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 8. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 21500đ. - 4000b
T.15: Thi sĩ hạng ruồi. - 2012. - 143tr. : tranh vẽ s287367

1136. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 8. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 21500đ. - 4000b
T.16: Ba lô màu xanh. - 2012. - 143tr. : tranh vẽ s287368

1137. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 8. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 21500đ. - 4000b
T.17: Lọ thuốc tàng hình. - 2012. - 143tr. : tranh vẽ s287369

1138. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 8. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 21500đ. - 4000b
T.18: Cuộc so tài vất vả. - 2012. - 147tr. : tranh vẽ s287370

1139. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 8. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 21500đ. - 4000b
T.19: Cú nhảy kinh hoàng. - 2012. - 139tr. : tranh vẽ s287371

1140. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 8. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 21500đ. - 4000b
T.20: Anh và em. - 2012. - 139tr. : tranh vẽ s287372

1141. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 8. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 21500đ. - 4000b
T.21: Tướng quân. - 2012. - 147tr. : tranh vẽ s287373

1142. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 8. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 21500đ. - 4000b
T.22: Tấm huy chương vàng. - 2012. - 158tr. : tranh vẽ s287374

1143. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 8. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 21500đ. - 4000b
T.23: Cỗ xe ngựa kỳ bí. - 2012. - 142tr. : tranh vẽ s287375

1144. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 8. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 21500đ. - 4000b
T.24: Giải thưởng lớn. - 2012. - 139tr. : tranh vẽ s287376

1145. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 8. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 21500đ. - 4000b
T.25: Hiệp sĩ ngủ ngày. - 2012. - 143tr. : tranh vẽ s287377

1146. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 8. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 21500đ. - 4000b
T.26: Tiết mục bất ngờ. - 2012. - 135tr. : tranh vẽ s287378

1147. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 8. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 21500đ. - 4000b
T.27: Phù thuỷ. - 2012. - 142tr. : tranh vẽ s287379

1148. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 8. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 21500đ. - 4000b
T.28: Mùa hè bận rộn. - 2012. - 147tr. : tranh vẽ s287380

1149. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 8. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 21500đ. - 4000b
T.29: Hoa tỉ muội. - 2012. - 139tr. : tranh vẽ s287381

1150. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 8. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 21500đ. - 4000b
T.30: Quán kem. - 2012. - 139tr. : tranh vẽ s287382

1151. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 8. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 21500đ. - 4000b
T.31: Thằng thỏ đế. - 2012. - 139tr. : tranh vẽ s287383

1152. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 8. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 21500đ. - 4000b
T.32: Bên ngoài cửa lớp. - 2012. - 147tr. : tranh vẽ s287384

1153. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 8. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 21500đ. - 4000b
T.33: Hoạ mi một mình. - 2012. - 139tr. : tranh vẽ s287385

1154. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 8. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 21500đ. - 4000b
T.34: Cháu của bà. - 2012. - 139tr. : tranh vẽ s287386

1155. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 8. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 21500đ. - 4000b
T.35: Trúng số độc đắc. - 2012. - 143tr. : tranh vẽ s287387

1156. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 8. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 21500đ. - 4000b
T.36: Mười lăm ngọn nến. - 2012. - 143tr. : tranh vẽ s287388

1157. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 8. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 21500đ. - 4000b
T.37: Lớp phó trật tự. - 2012. - 143tr. : tranh vẽ s287389

1158. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 8. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 21500đ. - 4000b
T.38: Mẹ vắng nhà. - 2012. - 147tr. : tranh vẽ s287390

1159. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 8. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 21500đ. - 4000b
T.39: Đoàn kịch tỉnh lẻ. - 2012. - 143tr. : tranh vẽ s287391

1160. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 8. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 21500đ. - 4000b
T.40: Lang thang trong rừng. - 2012. - 159tr. : tranh vẽ s287392

1161. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 8. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 21500đ. - 4000b
T.41: Kho báu dưới hồ. - 2012. - 143tr. : tranh vẽ s287393

1162. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 8. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 21500đ. - 4000b
T.42: Gia sư. - 2012. - 147tr. : tranh vẽ s287394

1163. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 8. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 21500đ. - 4000b
T.43: Khách sạn hoa hồng. - 2012. - 151tr. : tranh vẽ s287395

1164. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 8. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 21500đ. - 4000b
T.44: Quà tặng ba lần. - 2012. - 143tr. : tranh vẽ s287396

1165. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 8. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 21500đ. - 4000b
T.45: Kính vạn hoa. - 2012. - 159tr. : tranh vẽ s287397

1166. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 2. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 21500đ. - 4000b
T.46: Người giúp việc khác thường. - 2012. - 175tr. : tranh vẽ s287398

1167. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 2. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 21500đ. - 4000b
T.47: Ngủ quên trên đồi. - 2012. - 175tr. : tranh vẽ s287399

1168. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 2. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 21500đ. - 4000b
T.48: Kẻ thần bí. - 2012. - 159tr. : tranh vẽ s287400

1169. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 2. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 21500đ. - 4000b
T.49: Bạn gái. - 2012. - 147tr. : tranh vẽ s287401

1170. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 2. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 21500đ. - 4000b
T.50: Cửa hàng bánh kẹo. - 2012. - 139tr. : tranh vẽ s287402

1171. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 2. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 21500đ. - 4000b
T.51: Một ngày kỳ lạ. - 2012. - 139tr. : tranh vẽ s287403

1172. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 2. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 21500đ. - 4000b
T.52: Tóc ngắn tóc dài. - 2012. - 143tr. : tranh vẽ s287404

1173. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 2. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 21500đ. - 4000b
T.54: Cà phê áo tím. - 2012. - 151tr. : tranh vẽ s287405

1174. Nguyễn Phước Thảo. Cho một tình bạn / Nguyễn Phước Thảo ; Minh hoạ: Bích Khoa. - In lần thứ 4. - H. : Kim Đồng, 2012. - 167tr. : tranh vẽ ; 21cm. - (Teen văn học). - 35000đ. - 1500b s287418

1175. Nguyễn Phương Dung. Phía tàn tro : Thơ / Nguyễn Phương Dung. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2011. - 103tr. : hình vẽ ; 19cm. - 40000đ. - 500b s286889

1176. Nguyễn Thanh Phương. Lá vườn : Thơ / Nguyễn Thanh Phương. - H. : Văn học, 2011. - 191tr. : ảnh ; 19cm. - 56000đ. - 1000b
Bút danh của tác giả: Nguyễn Phương s287280

1177. Nguyễn Thị Bích. Bông cúc trắng : Tiểu thuyết lịch sử / Nguyễn Thị Bích. - H. : Văn học, 2011. - 210tr. ; 21cm. - 45000đ. - 500b s287318

1178. Nguyễn Thị Huyền Nhung. Định mệnh : Tiểu thuyết / Nguyễn Thị Huyền Nhung. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2012. - 219tr. ; 21cm. - 65000đ. - 300b s286786

1179. Nguyễn Thị Lâm Hảo. Chuyện ở vỉa hè / Nguyễn Thị Lâm Hảo. - H. : Văn học, 2011. - 196tr. ; 21cm. - 36000đ. - 500b s287302

1180. Nguyễn Thị Lâm Hảo. Mưa hè : Thơ / Nguyễn Thị Lâm Hảo. - H. : Văn học, 2011. - 141tr. ; 21cm. - 27000đ. - 1000b s287308

1181. Nguyễn Thị Liên Tâm. Trường ca về thời chống Mỹ trong văn học hiện đại Việt Nam : Chuyên luận / Nguyễn Thị Liên Tâm. - H. : Văn học, 2011. - 254tr. : bảng ; 21cm. - 65000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 229-246. - Phụ lục: tr. 247-254 s287310

1182. Nguyễn Thị Minh Hồng. Ta đi chưa hết một chiều : Thơ / Nguyễn Thị Minh Hồng. - H. : Văn học, 2012. - 95tr. ; 21cm. - 29000đ. - 500b s287299

1183. Nguyễn Trọng Nội. Mía vườn nhà : Thơ / Nguyễn Trọng Nội. - H. : Văn học, 2011. - 95tr., 4tr. ảnh ; 19cm. - 38000đ. - 300b s287270

1184. Nguyễn Tú Nhã. Lá sương : Thơ / Nguyễn Tú Nhã. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh ; Bạc Liêu : Liên hiệp Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Bạc Liêu, 2012. - 62tr. ; 19cm. - 500b s286883

1185. Nguyễn Văn Cừ. Lẽ đời : Thơ / Nguyễn Văn Cừ. - H. : Văn học, 2011. - 94tr. ; 19cm. - 35000đ. - 500b s287283

1186. Nguyễn Văn Mấm. Tâm tình người lính Trường Sơn : Thơ / Nguyễn Văn Mấm. - H. : Văn học, 2012. - 74tr. ; 21cm. - 36000đ. - 500b
Bút danh của tác giả: Ngọc Mẫn s287320

1187. Nguyễn Văn Phú. Trò chuyện với thời gian : Thơ / Nguyễn Văn Phú. - H. : Văn học, 2012. - 60tr. ; 19cm. - 17000đ. - 200b s287292

1188. Nguyễn Xuân Huy. Bóng chiều xanh : Thơ bốn câu / Nguyễn Xuân Huy. - H. : Văn học, 2011. - 123tr. ; 19cm. - 40000đ. - 500b s287264

1189. Nguyễn Xuân Lương. Hoa cỏ may Phố Hiến : Tập ký / Nguyễn Xuân Lương. - H. : Nxb. Hội nhà văn, 2012. - 475tr. ; 21cm. - 85000đ. - 500b s286937

1190. Ngữ văn 6 - 7 : Tài liệu giáo dục địa phương Hải Phòng / Nguyễn Thị Kim Lan (ch.b.), Phan Thị Luý, Doãn Thị Phượng. - H. : Giáo dục, 2012. - 68tr. ; 24cm. - 11900đ. - 4400b s287929

1191. Ngữ văn 8 - 9 : Tài liệu giáo dục địa phương Hải Phòng / Nguyễn Thị Kim Lan (ch.b.), Phan Thị Luý, Doãn Thị Phượng. - H. : Giáo dục, 2011. - 68tr. : bảng ; 24cm. - 11900đ. - 3000b s287960

1192. Nhóc Miko : Truyện tranh / Ono Eriko ; Hải Thọ dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - (Truyện tranh dành cho thiếu nhi). - 18000đ. - 3000b
T.3. - 2011. - 187tr. : tranh vẽ s287107

1193. Nhóc Miko : Truyện tranh / Ono Eriko ; Hải Thọ dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - (Truyện tranh dành cho thiếu nhi). - 18000đ. - 3000b
T.4. - 2012. - 187tr. : tranh vẽ s287108

1194. Nhóc Miko - Cô bé nhí nhảnh : Truyện tranh / Ono Eriko ; Hải Thọ dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - (Truyện tranh dành cho thiếu nhi). - 18000đ. - 3000b
T.1. - 2012. - 187tr. : tranh vẽ s287102

1195. Nhóc Miko - Cô bé nhí nhảnh : Truyện tranh / Ono Eriko ; Hải Thọ dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - (Truyện tranh dành cho thiếu nhi). - 18000đ. - 3000b
T.2. - 2012. - 184tr. : tranh vẽ s287103

1196. Nhóc Miko - Cô bé nhí nhảnh : Truyện tranh / Ono Eriko ; Hải Thọ dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - (Truyện tranh dành cho thiếu nhi). - 18000đ. - 3000b
T.3. - 2012. - 187tr. : tranh vẽ s287104

1197. Nhóc Miko - Cô bé nhí nhảnh : Truyện tranh / Ono Eriko ; Hải Thọ dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - (Truyện tranh dành cho thiếu nhi). - 18000đ. - 3000b
T.4. - 2012. - 187tr. : tranh vẽ s287105

1198. Nhóc Miko - Cô bé nhí nhảnh : Truyện tranh / Ono Eriko ; Hải Thọ dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - (Truyện tranh dành cho thiếu nhi). - 18000đ. - 3000b
T.5. - 2012. - 187tr. : tranh vẽ s287106

1199. Nhóc Miko - cô bé nhí nhảnh : Truyện tranh / Ono Eriko ; Hải Thọ dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - (Truyện tranh dành cho thiếu nhi). - 18000đ. - 3000b
T.6. - 2012. - 191tr. : tranh vẽ s287600

1200. Nhóc Miko - cô bé nhí nhảnh : Truyện tranh / Ono Eriko ; Hải Thọ dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - (Truyện tranh dành cho thiếu nhi). - 18000đ. - 3000b
T.7. - 2012. - 187tr. : tranh vẽ s287601

1201. Nhóc Miko - cô bé nhí nhảnh : Truyện tranh / Ono Eriko ; Hải Thọ dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - (Truyện tranh dành cho thiếu nhi). - 18000đ. - 3000b
T.8. - 2012. - 189tr. : tranh vẽ s287789

1202. Nhóc Miko - cô bé nhí nhảnh : Truyện tranh / Ono Eriko ; Hải Thọ dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - (Truyện tranh dành cho thiếu nhi). - 18000đ. - 3000b
T.9. - 2012. - 189tr. : tranh vẽ s287790

1203. Nhổ củ cải : Truyện tranh / Lời: Lê Thị Ánh Tuyết, Đặng Thu Quỳnh ; Tranh: Phùng Văn Hà. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2011. - 19tr. : tranh màu ; 28cm. - (Sách tranh mẫu giáo). - 14000đ. - 3000b s288185

1204. Nhuỵ Nguyên. Về những đỉnh tuyệt mù : Bút ký / Nhuỵ Nguyên. - H. : Văn học, 2012. - 154tr. : hình vẽ, ảnh ; 20cm. - 41000đ. - 1000b
Tên thật của tác giả: Trần Nguyên Sỹ s287313

1205. Những bài văn hay, đặc sắc về biểu cảm - nghị luận 7 : Những bài văn thi học sinh giỏi đạt điểm cao. Dùng để tự đọc, tự học vươn lên khá, giỏi / Tạ Đức Hiền, Thái Thành Vinh, Lê Thanh Hải... - H. : Dân trí, 2011. - 186tr. : bảng ; 24cm. - 32000đ. - 2000b s287045

1206. Những bài văn hay, đặc sắc về tự sự - miêu tả 6 : Những bài văn thi học sinh giỏi đạt điểm cao. Dùng để tự đọc, tự học vươn lên khá, giỏi / Tạ Đức Hiền, Trần Yến Lan, Lê Thanh Hải... - H. : Dân trí, 2011. - 179tr. : bảng ; 24cm. - 29500đ. - 2000b s287044

1207. Những chú mèo tiên = Magic cats : Truyện tranh / Tranh: Jean Kondo Weigl ; Lời: Hạnh Nguyên Weigl. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2012. - 20tr. : tranh màu ; 15x21cm. - 65000đ. - 2000b s286971

1208. Những tác phẩm được giải và vào chung khảo : Cuộc thi viết câu chuyện tình huống đạo đức và pháp luật / Nguyễn Thu Hằng, Lê Ngọc Huyền, Trần Thị Thuý... - H. : Giáo dục, 2011. - 103tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 25000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Công đoàn Giáo dục Việt Nam s288078

1209. Ninja Rantaro : Truyện tranh / Soubee Amako ; Dịch: Tạ Phương Hà, Nguyễn Vân Anh. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 22000đ. - 4500b

T.20. - 2012. - 237tr. : tranh vẽ s287493

1210. Ninja Rantaro : Truyện tranh / Soubee Amako ; Dịch: Tạ Phương Hà, Nguyễn Vân Anh. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 22000đ. - 4500b

T.21. - 2012. - 237tr. : tranh vẽ s287494

1211. Ong đưa thư : Truyện tranh / Hiroyuki Asada ; Thanh Ngân dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 16000đ. - 4000b

T.12: Đứa con của ánh sáng. - 2012. - 194tr. : tranh vẽ s287502

1212. Ong đưa thư : Truyện tranh / Hiroyuki Asada ; Thanh Ngân dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 16000đ. - 4000b

T.13: Khu vực Kagero. - 2012. - 194tr. : tranh vẽ s287503

1213. Ô cửa bầu trời : Tập truyện ngắn / Nguyễn Trường An, Phan Thị Vàng Anh, Nguyễn Thanh Chung... ; Minh hoạ: Hiền Trần. - H. : Kim Đồng, 2012. - 215tr. : tranh vẽ ; 20cm. - 45000đ. - 2000b s287442

1214. Ô Long Viện linh vật sống : Truyện dài kì : Truyện tranh / Au Yao Hsing ; Phương Thuý dịch. - H. : Kim Đồng. - 17cm. - 21500đ. - 10000b

T.1: Bí mật siêu cấp của cá đỏ. Mật thư thần tốc từ Miêu Nô. - 2012. - 124tr. : tranh màu s287477

1215. Ô Long Viện linh vật sống : Truyện dài kì : Truyện tranh / Au Yao Hsing ; Phương Thuý dịch. - H. : Kim Đồng. - 17cm. - 21500đ. - 10000b

T.2: Cô gái bí ẩn ở suối nóng. Mật hiệu kì quái của sơn thần. - 2012. - 124tr. : tranh màu s287478

1216. Ô Long Viện linh vật sống : Truyện dài kì : Truyện tranh / Au Yao Hsing ; Phương Thuý dịch. - H. : Kim Đồng. - 17cm. - 21500đ. - 10000b

T.3: Manh mối mật mã tượng nhà Tần. Linh vật sống doạ cho sợ mất hồn. - 2012. - 120tr. : tranh màu s287479

1217. Ô Long Viện linh vật sống : Truyện dài kì : Truyện tranh / Au Yao Hsing ; Phương Thuý dịch. - H. : Kim Đồng. - 17cm. - 21500đ. - 10000b

T.4: Địa cung vẫn sụp đổ tan tành. Tiểu sư đệ tìm năm chìa khoá. - 2012. - 121tr. : tranh màu s287480

1218. Ô Long Viện linh vật sống : Truyện dài kì : Truyện tranh / Au Yao Hsing ; Phương Thuý dịch. - H. : Kim Đồng. - 17cm. - 21500đ. - 10000b

T.5: Ma hai răng ở đồi Thiết Thành. Thiết kim cương chiến đấu khốc liệt. - 2012. - 117tr. : tranh màu s287481

1219. Ô Long Viện linh vật sống : Truyện dài kì : Truyện tranh / Au Yao Hsing ; Phương Thuý dịch. - H. : Kim Đồng. - 17cm. - 21500đ. - 10000b

T.6: Ông Thiết mù chết đi sống lại. Nữ chủ thành liều mình luyện kiếm. - 2012. - 122tr. : tranh màu s287482

1220. Paolini, Christopher. Di sản thừa kế = Inheritance / Christopher Paolini ; Đặng Phi Bằng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19cm. - 120000đ. - 3000b

T.1. - 2012. - 532tr. s287807

1221. Park WanSuh. Ai đã ăn hết những cây Sing-a ngày ấy? : Tiểu thuyết / Park WanSuh ; Nguyễn Lệ Thu dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2012. - 354tr. ; 20cm. - 120000đ. - 3000b s287737

1222. Peacock, Shane. Cú ngã tử thần / Shane Peacock ; Hoàng Anh dịch. - H. : Kim Đồng, 2012. - 326tr. ; 19cm. - (Thời niên thiếu của Sherlock Holmes). - 55000đ. - 2000b s287467

1223. Peacock, Shane. Mắt quạ tình thương / Shane Peacock ; Hoàng Anh dịch. - H. : Kim Đồng, 2012. - 329tr. ; 19cm. - (Thời niên thiếu của Sherlock Holmes). - 55000đ. - 2000b s287466

1224. Phải yêu anh biết bao nhiêu mới đủ ? / Blogviet.com.vn tuyển chọn. - H. : Hồng Đức, 2012. - 237tr. ; 21cm. - (Thì thầm bên bàn phím). - 70000đ. - 2000b s287030

1225. Phạm Đạo. Chiều thu : Thơ / Phạm Đạo. - H. : Văn học, 2012. - 86tr. ; 21cm. - 19000đ. - 500b s287298

1226. Phạm Đình Hổ. Vũ trung tuỳ bút / Phạm Đình Hổ ; Đông Châu Nguyễn Hữu Tiến dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ ; Gia Lai : Hồng Bàng, 2012. - 293tr. ; 20cm. - (Cảo thơm trước đèn). - 85000đ. - 2000b s287731

1227. Phạm Phúc Toại. Hồn thơ kỷ niệm : Thơ / Phạm Phúc Toại. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2011. - 47tr. : ảnh ; 19cm. - 50000đ, 50000đ. s286879

1228. Phạm Văn Hựu. Rễ đá : Thơ / Phạm Văn Hựu. - H. : Văn học, 2011. - 74tr. ; 19cm. - 40000đ. - 1000b s287269

1229. Phạm Vũ Thực. Thuỳ vịnh ngâm / Phạm Vũ Thực ; Dịch: Phạm Vũ Thực, Nguyễn Văn Thụ. - H. : Văn học, 2011. - 217tr. ; 21cm. - 59000đ. - 500b s287300

1230. Phạm, Meggie. Chàng và em : Truyện dài / Meggie Phạm. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2012. - 275tr. ; 20cm. - 56000đ. - 2000b s287221

1231. Phan Hồn Nhiên. Chiếc vòng đồng đen / Phan Hồn Nhiên. - In lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2012. - 295tr. : tranh vẽ ; 21cm. - (Teen văn học). - 59000đ. - 1500b s287427

1232. Phan Hồn Nhiên. Những đôi mắt lạnh / Phan Hồn Nhiên ; Minh hoạ: Phan Vũ Linh. - H. : Kim Đồng, 2012. - 230tr., 32tr. tranh màu ; 21cm. - (Teen văn học). - 56000đ. - 2000b s287441

1233. Phan Thiệu Xuân Giang. Biết đâu... : Thơ / Phan Thiệu Xuân Giang. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2012. - 73tr. : ảnh ; 19cm. - 25000đ. - 500b s286885

1234. Phan Văn Sáng. Đợi trăng : Thơ / Phan Văn Sáng. - H. : Văn học, 2011. - 195tr. ; 21cm. - 46000đ. - 500b s287317

1235. Phong Uyên. Khi thiên thần mất đi đôi cánh : Tiểu thuyết / Phong Uyên. - H. : Văn học, 2012. - 367tr. ; 21cm. - 69000đ. - 1000b
Tên thật của tác giả: Nguyễn Thị Thuý Nga s287314

1236. Phương Việt. Ta vẫn là ta thôi : Thơ / Phương Việt. - H. : Văn học, 2012. - 87tr. ; 19cm. - 500b
Tên thật của tác giả: Trần Hồng Châu s287273

1237. Qủa bầu tiên : Truyện tranh / Lời: Hồ Thị Minh ; Tranh: Nguyễn Vũ Quyên. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục, 2011. - 19tr. : tranh màu ; 28cm. - (Sách tranh mẫu giáo). - 14000đ. - 3000b s288192

1238. Quả cà chua / Lời: Nhã Thuyên ; Tranh: Tạ Lan Hạnh. - H. : Kim Đồng, 2012. - 27tr. : tranh màu ; 18cm. - (Những câu chuyện ở thị trấn Lúc Búc). - 14000đ. - 2000b s287522

1239. Quan Nam Trường Định. Ba mươi sáu ngàn năm : Thơ : Kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội / Quan Nam Trường Định. - H. : Văn học, 2012. - 139tr. ; 21cm. - 26000đ. - 1000b

Tên thật của tác giả: Phạm Mạnh Thường s287309

1240. Richard. Bầy cánh cụt nhà Popper / Richard, Florence Atwater ; Quân Khuê dịch. - H. : Kim Đồng, 2012. - 126tr., 8tr. ảnh màu : tranh vẽ ; 19cm. - 28000đ. - 2000b s287462

1241. Rinne cảnh giới luân hồi : Truyện tranh / Takahashi Rumiko ; Quốc Nam dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 18000đ. - 3000b

T.6. - 2011. - 188tr. : tranh vẽ s287082

1242. Saint Exupery, Antoine de. The little prince = Hoàng tử bé : 800 words / Witten: Antoine de Saint Exupery ; Recorded: Brendan Smith, Mary Jones. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2011. - 171 p. : pic. + CD-ROM ; 21 cm. - (Let's enjoy masterpieces!). - 2000copies s287194

1243. Sao không lấy chồng / Huyền Thy b.s., tuyển chọn. - H. : Công an nhân dân, 2012. - 239tr. : hình vẽ ; 21cm. - 49000đ. - 1060b s286808

1244. Saunders, Kate. Phép thuật / Saunders Kate ; Nguyễn Thuỳ Trang dịch. - H. : Kim Đồng, 2012. - 262tr. ; 23cm. - 62000đ. - 2000b s287440

1245. Scott, Michael. Ảo thuật gia = The warlock / Michael Scott ; Thanh Tuyền dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2012. - 438tr. ; 21cm. - (Bí mật của Nicholas Flamel bất tử). - 120000đ. - 2100b s287732

1246. Shan, Darren. Huyết thú = Blood beast : Truyện kinh dị / Darren Shan ; Nguyễn Thành Nhân dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2012. - 319tr. ; 19cm. - (Sách dành cho lứa tuổi 16+)(Demonata). - 75000đ. - 2000b s287110

1247. Shan, Darren. Sự khải huyền của quỷ = Demon apocolypse : Truyện kinh dị / Darren Shan ; Nguyễn Thành Nhân dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2012. - 298tr. ; 19cm. - (Sách dành cho lứa tuổi 16+)(Demonata). - 70000đ. - 2000b s287464

1248. Shin - cậu bé bút chì : Truyện tranh / Yoshito Usui ; Nguyễn Hà Thuỷ dịch. - H. : Kim Đồng. - 21cm. - (Tranh truyện dành cho lứa tuổi 12+). - 16000đ. - 20000b

T.12. - 2012. - 123tr. : tranh vẽ s287445

1249. Shin - Cậu bé bút chì : Truyện tranh / Yoshito Usui ; Nguyễn Hà Thuỷ dịch. - H. : Kim Đồng. - 21cm. - (Tranh truyện dành cho lứa tuổi 12+). - 16000đ. - 20000b

T.13. - 2012. - 123tr. : tranh vẽ s287446

1250. Shin - Cậu bé bút chì : Truyện tranh / Yoshito Usui ; Nguyễn Hà Thuỷ dịch. - H. : Kim Đồng. - 21cm. - (Tranh truyện dành cho lứa tuổi 12+). - 16000đ. - 20000b

T.14. - 2012. - 123tr. : tranh vẽ s287447

1251. Shin - Cậu bé bút chì : Truyện tranh / Yoshito Usui ; Nguyễn Hà Thuỷ dịch. - H. : Kim Đồng. - 21cm. - (Tranh truyện dành cho lứa tuổi 12+). - 16000đ. - 20000b

T.15. - 2012. - 123tr. : tranh vẽ s287448

1252. Siêu nhân mì ăn liền : Truyện tranh / Shelwing ; Au Yao Hsing ch.b. ; Trần Trà My dịch. - H. : Kim Đồng. - 17cm. - 21500đ. - 10000b

T.1. - 2012. - 123tr. : tranh màu s287483

1253. Siêu nhân mì ăn liền : Truyện tranh / Shelwing ; Au Yao Hsing ch.b. ; Trần Trà My dịch. - H. : Kim Đồng. - 17cm. - 21500đ. - 10000b
T.2. - 2012. - 123tr. : tranh màu s287484

1254. Siêu nhân mì ăn liền : Truyện tranh / Shelwing ; Au Yao Hsing ch.b. ; Trần Trà My dịch. - H. : Kim Đồng. - 17cm. - 21500đ. - 10000b
T.3. - 2012. - 123tr. : tranh màu s287485

1255. Siêu nhân mì ăn liền : Truyện tranh / Shelwing ; Au Yao Hsing ch.b. ; Trần Trà My dịch. - H. : Kim Đồng. - 17cm. - 21500đ. - 10000b
T.4. - 2012. - 123tr. : tranh màu s287486

1256. Siêu nhân mì ăn liền : Truyện tranh / Shelwing ; Au Yao Hsing ch.b. ; Trần Trà My dịch. - H. : Kim Đồng. - 17cm. - 21500đ. - 10000b
T.5. - 2012. - 123tr. : tranh màu s287487

1257. Siêu nhân mì ăn liền : Truyện tranh / Shelwing ; Au Yao Hsing ch.b. ; Trần Trà My dịch. - H. : Kim Đồng. - 17cm. - 21500đ. - 10000b
T.6. - 2012. - 123tr. : tranh màu s287488

1258. Siêu nhân mì ăn liền : Truyện tranh / Shelwing ; Au Yao Hsing ch.b. ; Trần Trà My dịch. - H. : Kim Đồng. - 17cm. - 21500đ. - 10000b
T.7. - 2012. - 123tr. : tranh màu s287489

1259. Siêu nhân mì ăn liền : Truyện tranh / Shelwing ; Au Yao Hsing ch.b. ; Trần Trà My dịch. - H. : Kim Đồng. - 17cm. - 21500đ. - 10000b
T.8. - 2012. - 123tr. : tranh màu s287490

1260. Siêu nhân mì ăn liền : Truyện tranh / Shelwing ; Au Yao Hsing ch.b. ; Trần Trà My dịch. - H. : Kim Đồng. - 17cm. - 21500đ. - 10000b
T.9. - 2012. - 123tr. : tranh màu s287491

1261. Siêu nhân mì ăn liền : Truyện tranh / Shelwing ; Au Yao Hsing ch.b. ; Trần Trà My dịch. - H. : Kim Đồng. - 17cm. - 21500đ. - 10000b
T.10. - 2012. - 123tr. : tranh màu s287492

1262. Song Nguyễn. Qua những mùa hoa cúc : Tập thơ / Song Nguyễn. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh ; Bạc Liêu : Liên hiệp Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Bạc Liêu, 2012. - 70tr. ; 19cm. - 300b
Tên thật tác giả: Nguyễn Văn Thuận s286886

1263. Steinbeck, John. Tôi, Charley và hành trình nước Mỹ = Travels with Charley in search of America / John Steinbeck ; Tuấn Việt dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2012. - 423tr. ; 20cm. - (Cánh cửa mở rộng). - 125000đ. - 2000b s287735

1264. Stork, Francisco X. Thế giới tươi đẹp của Marcelo = Marcelo in the real world : Tiểu thuyết / Francisco X. Stork ; Lê Minh Khương dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2012. - 389tr. ; 20cm. - 85000đ. - 2000b s287222

1265. Strobe Edge : Truyện tranh / Io Sakisaka ; Barbie Ayumi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Tranh truyện dành cho lứa tuổi 16+). - 16000đ. - 2100b
T.7. - 2012. - 213tr. : tranh vẽ s287500

1266. Sự tích hoa hồng : Chủ đề thế giới thực vật / Lời: Nguyễn Minh Phương ; Tranh: Đào Xuân Thành. - H. : Giáo dục, 2011. - 19tr. : tranh màu ; 28cm. - 14000đ. - 3000b s288184

1267. Tân Di ổ. Cho anh nhìn về em / Tân Di ổ ; Nguyễn Tú Uyên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh ; H. : Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam. - 24cm. - 87000đ. - 2000b
T.2. - 2011. - 424tr. s286768

1268. Tân tác long hổ môn : Truyện tranh / Hoàng Ngọc Lang, Khưu Phúc Long ; Trần Vĩnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 14500đ. - 2000b

T.93: Lôi đình ma công. - 2012. - 119tr. : tranh vẽ s287151

1269. Tân tác long hổ môn : Truyện tranh / Hoàng Ngọc Lang, Khưu Phúc Long ; Trần Vĩnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 14500đ. - 2000b

T.94: Đụng độ đao si. - 2012. - 119tr. : tranh vẽ s287152

1270. Tân tác long hổ môn : Truyện tranh / Hoàng Ngọc Lang, Khưu Phúc Long ; Trần Vĩnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 14500đ. - 2200b

T.95: Kỳ binh trên đỉnh kim phong. - 2012. - 119tr. : tranh vẽ s287153

1271. Tân tác long hổ môn : Truyện tranh / Hoàng Ngọc Lang, Khưu Phúc Long ; Trần Vĩnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 14500đ. - 2000b

T.96: La sát ra oai. - 2012. - 119tr. : tranh vẽ s287154

1272. Tân tác long hổ môn : Truyện tranh / Hoàng Ngọc Lang, Khưu Phúc Long ; Trần Vĩnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 14500đ. - 2000b

T.97: Như ý điện chấn. - 2012. - 119tr. : tranh vẽ s287559

1273. Tân tác long hổ môn : Truyện tranh / Hoàng Ngọc Lang, Khưu Phúc Long ; Trần Vĩnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 14500đ. - 2000b

T.98: Như ý điện chấn. - 2012. - 119tr. : tranh vẽ s287758

1274. Tam quốc diễn nghĩa : Truyện tranh / Nguyên tác: La Quán Trung ; Châu Bách Lâm ch.b. ; Tuệ Văn dịch. - H. : Mỹ thuật. - 21cm. - 30000đ. - 2000b

52 tập truyện tranh đặc sắc theo Truyền hình trung ương Trung Quốc

T.1. - 2012. - 95tr. : tranh màu s286824

1275. Tam quốc diễn nghĩa : Truyện tranh / Nguyên tác: La Quán Trung ; Châu Bách Lâm ch.b. ; Tuệ Văn dịch. - H. : Mỹ thuật. - 21cm. - 30000đ. - 2000b

52 tập truyện tranh đặc sắc theo Truyền hình trung ương Trung Quốc

T.2. - 2012. - 95tr. : tranh màu s286825

1276. Tam quốc diễn nghĩa : Truyện tranh / Nguyên tác: La Quán Trung ; Châu Bách Lâm ch.b. ; Tuệ Văn dịch. - H. : Mỹ thuật. - 21cm. - 30000đ. - 2000b

52 tập truyện tranh đặc sắc theo Truyền hình trung ương Trung Quốc

T.3. - 2012. - 95tr. : tranh màu s286826

1277. Tam quốc diễn nghĩa : Truyện tranh / Nguyên tác: La Quán Trung ; Châu Bách Lâm ch.b. ; Tuệ Văn dịch. - H. : Mỹ thuật. - 21cm. - 30000đ. - 2000b

52 tập truyện tranh đặc sắc theo Truyền hình trung ương Trung Quốc

T.4. - 2012. - 95tr. : tranh màu s286827

1278. Tam quốc diễn nghĩa : Truyện tranh / Nguyên tác: La Quán Trung ; Châu Bách Lâm ch.b. ; Tuệ Văn dịch. - H. : Mỹ thuật. - 21cm. - 30000đ. - 2000b

52 tập truyện tranh đặc sắc theo Truyền hình trung ương Trung Quốc

T.5. - 2012. - 95tr. : tranh màu s286828

1279. Tam quốc diễn nghĩa : Truyện tranh / Nguyên tác: La Quán Trung ; Châu Bách Lâm ch.b. ; Tuệ Văn dịch. - H. : Mỹ thuật. - 21cm. - 30000đ. - 2000b

52 tập truyện tranh đặc sắc theo Truyền hình trung ương Trung Quốc

T.6. - 2012. - 95tr. : tranh màu s286829

1280. Tam quốc diễn nghĩa : Truyện tranh / Nguyên tác: La Quán Trung ; Châu Bách Lâm ch.b. ; Tuệ Văn dịch. - H. : Mỹ thuật. - 21cm. - 30000đ. - 2000b
52 tập truyện tranh đặc sắc theo Truyền hình trung ương Trung Quốc
T.7. - 2012. - 95tr. : tranh màu s286830

1281. Tam quốc diễn nghĩa : Truyện tranh / Nguyên tác: La Quán Trung ; Châu Bách Lâm ch.b. ; Tuệ Văn dịch. - H. : Mỹ thuật. - 21cm. - 30000đ. - 2000b
52 tập truyện tranh đặc sắc theo Truyền hình trung ương Trung Quốc
T.8. - 2012. - 95tr. : tranh màu s286831

1282. Tam quốc diễn nghĩa : Truyện tranh / Nguyên tác: La Quán Trung ; Châu Bách Lâm ch.b. ; Tuệ Văn dịch. - H. : Mỹ thuật. - 21cm. - 30000đ. - 2000b
52 tập truyện tranh đặc sắc theo Truyền hình trung ương Trung Quốc
T.9. - 2012. - 93tr. : tranh màu s286832

1283. Tam quốc diễn nghĩa : Truyện tranh / Nguyên tác: La Quán Trung ; Châu Bách Lâm ch.b. ; Tuệ Văn dịch. - H. : Mỹ thuật. - 21cm. - 30000đ. - 2000b
52 tập truyện tranh đặc sắc theo Truyền hình trung ương Trung Quốc
T.10. - 2012. - 93tr. : tranh màu s286833

1284. Tamaro, Susanna. Lắng nghe yêu thương = Listen to my voice / Susanna Tamaro ; Dịch: Vũ Phương, Nguyễn Thanh Bình. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2012. - 215tr. ; 20cm. - 60000đ. - 2000b s287168

1285. Tamaro, Susanna. Trái tim mách bảo = Follow your heart / Susanna Tamaro ; Nguyễn Huy Trọng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2012. - 214tr. ; 20cm. - 60000đ. - 2000b s287167

1286. Thám tử lừng danh Conan : Truyện tranh / Gosho Aoyama ; Dịch: Nguyễn Hương Giang. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên). - 14000đ. - 60000b
T.73. - 2012. - 180tr. : tranh vẽ s287508

1287. Thanh Sử. Dáng thu : Thơ / Thanh Sử. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2012. - 300tr., 3tr. ảnh màu ; 20cm. - 40000đ. - 500b s286941

1288. Thanh Vân. Nghe gió gọi mùa : Tập thơ / Thanh Vân. - H. : Nxb. Hội Nhà văn ; Hội Liên hiệp Văn học Nghệ thuật An Giang, 2011. - 95tr. ; 19cm. - 15000đ. - 500b
Tên thật tác giả: Đỗ Thị Thanh Vân s286968

1289. Thần chưởng long kiếm phi : Truyện tranh / Hoàng Ngọc Lan, Ngưu Lão ; Trần Vĩnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 31000đ. - 2000b
T.1: Dưới núi thiên sơn. - 2012. - 96tr. : tranh vẽ s287155

1290. Thần chưởng long kiếm phi : Truyện tranh / Hoàng Ngọc Lan, Ngưu Lão ; Trần Vĩnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 31000đ. - 2000b
T.2: Hang tử long bí ẩn. - 2012. - 72tr. : tranh vẽ s287156

1291. Thần chưởng long kiếm phi : Truyện tranh / Hoàng Ngọc Lan, Ngưu Lão ; Trần Vĩnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 31000đ. - 2000b
T.3: Đông đảo trường ly. - 2012. - 72tr. : tranh vẽ s287157

1292. Thần chưởng long kiếm phi : Truyện tranh / Hoàng Ngọc Lan, Ngưu Lão ; Trần Vĩnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 31000đ. - 2000b
T.4: La sát đấu hoạt phật. - 2012. - 76tr. : tranh vẽ s287158

1293. Thần chưởng long kiếm phi : Truyện tranh / Hoàng Ngọc Lan, Ngưu Lão ; Trần Vĩnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 31000đ. - 2000b

T.5: Tái thế lao. - 2012. - 72tr. : tranh vẽ s287159

1294. Thần chưởng long kiếm phi : Truyện tranh / Hoàng Ngọc Lan, Ngưu Lão ; Trần Vĩnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 31000đ. - 2000b

T.6: Tái xuất giang hồ. - 2012. - 72tr. : tranh vẽ s287160

1295. Thần chưởng long kiếm phi : Truyện tranh / Hoàng Ngọc Lan, Ngưu Lão ; Trần Vĩnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 31000đ. - 2000b

T.7: Thần chưởng chấn thiên hạ. - 2012. - 68tr. : tranh vẽ s287161

1296. Thần chưởng long kiếm phi : Truyện tranh / Hoàng Ngọc Lan, Ngưu Lão ; Trần Vĩnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 31000đ. - 2000b

T.8: Cửu chỉ cầm ma. - 2012. - 68tr. : tranh vẽ s287162

1297. Thần chưởng long kiếm phi : Truyện tranh / Hoàng Ngọc Lan, Ngưu Lão ; Trần Vĩnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 31000đ. - 2000b

T.9: Vạn phật triều tông. - 2012. - 72tr. : tranh vẽ s287163

1298. Thần chưởng long kiếm phi : Truyện tranh / Hoàng Ngọc Lan, Ngưu Lão ; Trần Vĩnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 31000đ. - 2000b

T.10: Thiên hương giáo chủ. - 2012. - 68tr. : tranh vẽ s287164

1299. Thần chưởng long kiếm phi : Truyện tranh / Hoàng Ngọc Lan, Ngưu Lão ; Trần Vĩnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 55000đ. - 2000b

T.11: Liễu phiêu phiêu. - 2012. - 68tr. : tranh vẽ s287564

1300. Thần chưởng long kiếm phi : Truyện tranh / Hoàng Ngọc Lan, Ngưu Lão ; Trần Vĩnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 55000đ. - 2000b

T.12: Phơi thây hoả vân động. - 2012. - 68tr. : tranh vẽ s287565

1301. Thần chưởng long kiếm phi : Truyện tranh / Hoàng Ngọc Lan, Ngưu Lão ; Trần Vĩnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 55000đ. - 2000b

T.13: La sát chuyển sinh. - 2012. - 68tr. : tranh vẽ s287566

1302. Thần chưởng long kiếm phi : Truyện tranh / Hoàng Ngọc Lan, Ngưu Lão ; Trần Vĩnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 55000đ. - 2000b

T.14: Bát trận đồ. - 2012. - 68tr. : tranh vẽ s287567

1303. Thần chưởng long kiếm phi : Truyện tranh / Hoàng Ngọc Lan, Ngưu Lão ; Trần Vĩnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 55000đ. - 2000b

T.15: Kiếp nạn võ lâm. - 2012. - 68tr. : tranh màu s287760

1304. Thần chưởng long kiếm phi : Truyện tranh / Hoàng Ngọc Lan, Ngưu Lão ; Trần Vĩnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 55000đ. - 2000b

T.16: Mưa bão thần châu. - 2012. - 68tr. : tranh màu s287761

1305. Thần chưởng long kiếm phi : Truyện tranh / Hoàng Ngọc Lan, Ngưu Lão ; Trần Vĩnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 55000đ. - 2000b

T.17: Lục chỉ đấu quần hùng. - 2012. - 68tr. : tranh màu s287762

1306. Thần chưởng long kiếm phi : Truyện tranh / Hoàng Ngọc Lan, Ngưu Lão ; Trần Vĩnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 55000đ. - 2000b

T.18: Sơn quân. - 2012. - 68tr. : tranh màu s287763

1307. Theo dấu hiền tài : Thơ / Mai Xuân Cảnh, Lê Bá Cảnh, Trần Mạnh Chiêu... - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh. - 19cm. - 50000đ. - 300b

ĐTTS ghi: CLB thơ hội người cao tuổi phường 9 - Đà Lạt

T.3. - 2012. - 189tr. s286880

1308. Thế giới của em trong anh : Tuyển "Chuyện tình tự kể" trên Tuổi Trẻ online / Trần Mai Thảo, Bồ Công Anh, Hương Uyên... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb Trẻ, 2012. - 185tr. : ảnh, tranh vẽ ; 20cm. - (Lời muốn nói). - 64000đ. - 2000b s287225

1309. Thế Hùng. Tìm được lá diêu bông : Tập truyện ngắn / Thế Hùng. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2012. - 227tr. ; 19cm. - 45000đ. - 1000b s286970

1310. Thi ca tư tưởng / Huy Cận, Bùi Giáng, Phạm Thiên Thư, Vũ Anh Sương ; Hợp soạn: Tiêu Dao, Đinh Khắc Thiên Chương. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2011. - 399tr. ; 21cm. - 85000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 378-393 s286775

1311. Thiên long bát bộ : Truyện tranh / Nguyên tác: Kim Dung ; Hoạ sĩ: Hồ Thiệu Quyền ; Hải Đăng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 22500đ. - 2000b

T.1. - 2012. - 83tr. : tranh vẽ s287165

1312. Thiên long bát bộ : Truyện tranh / Nguyên tác: Kim Dung ; Hoạ sĩ: Hồ Thiệu Quyền ; Hải Đăng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 22500đ. - 2000b

T.2. - 2012. - 83tr. : tranh vẽ s287166

1313. Thiên long bát bộ : Truyện tranh / Nguyên tác: Kim Dung ; Hoạ sĩ: Hồ Thiệu Quyền ; Hải Đăng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 55000đ. - 2000b

T.3. - 2012. - 79tr. : tranh vẽ s287560

1314. Thiên long bát bộ : Truyện tranh / Nguyên tác: Kim Dung ; Hoạ sĩ: Hồ Thiệu Quyền ; Hải Đăng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 55000đ. - 2000b

T.4. - 2012. - 79tr. : tranh vẽ s287561

1315. Thiên long bát bộ : Truyện tranh / Nguyên tác: Kim Dung ; Hoạ sĩ: Hồ Thiệu Quyền ; Hải Đăng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 55000đ. - 2000b

T.5. - 2012. - 79tr. : tranh vẽ s287562

1316. Thiên long bát bộ : Truyện tranh / Nguyên tác: Kim Dung ; Hoạ sĩ: Hồ Thiệu Quyền ; Hải Đăng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 55000đ. - 2000b

T.6. - 2012. - 75tr. : tranh vẽ s287563

1317. Thiên long bát bộ : Truyện tranh / Nguyên tác: Kim Dung ; Hoạ sĩ: Hồ Thiệu Quyền ; Hải Đăng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 55000đ. - 2000b

T.7. - 2012. - 79tr. : tranh vẽ s287753

1318. Thiên long bát bộ : Truyện tranh / Nguyên tác: Kim Dung ; Hoạ sĩ: Hồ Thiệu Quyền ; Hải Đăng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 55000đ. - 2000b
T.8. - 2012. - 75tr. : tranh vẽ s287754

1319. Thiên long bát bộ : Truyện tranh / Nguyên tác: Kim Dung ; Hoạ sĩ: Hồ Thiệu Quyền ; Hải Đăng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 55000đ. - 2000b
T.9. - 2012. - 75tr. : tranh vẽ s287755

1320. Thiên long bát bộ : Truyện tranh / Nguyên tác: Kim Dung ; Hoạ sĩ: Hồ Thiệu Quyền ; Hải Đăng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 55000đ. - 2000b
T.10. - 2012. - 75tr. : tranh vẽ s287756

1321. Thiều Hạnh Nguyên. Bão không mùa : Tập kịch / Thiều Hạnh Nguyên. - H. : Văn học, 2011. - 390tr. ; 21cm. - 69000đ. - 500b s287321

1322. Thiều Hạnh Nguyên. Định mệnh : Thơ / Thiều Hạnh Nguyên. - H. : Văn học, 20121. - 134tr. ; 21cm. - 36000đ. - 500b
Tên thật của tác giả: Thiều Thị Hạnh Nguyên s287326

1323. Thiều Hạnh Nguyên. Truyện ngắn / Thiều Hạnh Nguyên. - H. : Văn học, 2012. - 202tr. ; 21cm. - 45000đ. - 500b s287303

1324. Thiều Kim Chung. Mèo cười : Thơ ngụ ngôn / Thiều Kim Chung. - H. : Văn học, 2012. - 76tr. ; 19cm. - 34000đ. - 1000b s287290

1325. Thơ cười / Trọng Bảo, Lam Điền, Trần Minh Hanh... - H. : Nxb. Hội Nhà văn. - 19cm. - 45000đ. - 300b
ĐTTS ghi: Hội Nhà văn Hà Nội. Câu lạc bộ Thơ trào phúng Hà Nội
T.15. - 2012. - 154tr. s287829

1326. Thơ Đường - Lời ca huyền diệu / Vương Duy, Đỗ Phủ, Lý Bạch... ; Xuân Tú dịch. - H. : Văn học, 2012. - 494tr. : tranh vẽ ; 22cm. - 98000đ. - 1000b s287306

1327. Thơ gửi cô tiên : Tuyển chọn những bài thơ quốc tế hay viết cho thiếu nhi / Samuil Marshak, Sergey Mikhalkov, Kornay Chukovsky... ; Thái Bá Tân dịch. - H. : Kim Đồng, 2012. - 131tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 22000đ. - 1500b s287460

1328. Thơ Nguyên tiêu 2012 / Lưu Phúc, Trần Văn Phú, Bảo Nhân... - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2012. - 107tr. ; 20cm. - 1000b
ĐTTS ghi: Hội Văn học Nghệ thuật Phú Yên s286942

1329. Thu Giang Nguyễn Duy Cần. Cái cười của thánh nhân : Sức mạnh ẩn chứa trong tiếng cười có thể phá tan những giá trị sai lầm của mọi thời đại / Thu Giang Nguyễn Duy Cần. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2012. - 330tr. : sơ đồ ; 19cm. - (Tủ sách Thu Giang). - 67000đ. - 2000b
Tên thật của tác giả: Nguyễn Duy Cần s287783

1330. Thu Trân. Dường như ta không còn bé nữa / Thu Trân ; Minh hoạ: Bích Khoa. - In lần thứ 4. - H. : Kim Đồng, 2012. - 147tr. : tranh vẽ ; 21cm. - (Teen văn học). - 31000đ. - 1500b s287419

1331. Thứ sáu ngày 13? : Truyện tranh / Chizuru Enomoto ; Thanh Thuý dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 16000đ. - 4000b
T.3. - 2012. - 188tr. : tranh vẽ s287509

1332. Tiếng vọng từ bờ kia thế giới : Thơ của các nhà thơ Mỹ viết về chiến tranh và Việt Nam / Kevin Bowen, Bruce Weigl, Yusef Komuniakaa... ; Dịch: Nguyễn Quyến... - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2012. - 201tr. : ảnh ; 21cm. - 70000đ. - 1500b s286940

1333. Tiếng xuân : Thơ / Trần Quốc Anh, Bùi Văn Ân, Nguyễn Quang Ấn... ; Bùi Trọng Thưởng ch.b. - H. : Văn học, 2011. - 559tr. : ảnh ; 19cm. - 125000đ. - 300b s287304

1334. Tín đồ màu hồng / Victoria Kann, Elizabeth Kann ; Chích Bông dịch. - H. : Mỹ thuật ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2011. - 25tr. : tranh màu ; 25cm. - 42000đ. - 3000b s287337

1335. Tình rừng / Quách Lê Thanh, Phạm Phú Thang, Trần Hiệp... - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2012. - 285tr., 5tr. ảnh màu ; 21cm. - 500b s287033

1336. Tít bỏ nhà / Lời: Nhã Thuyên ; Tranh: Tạ Lan Hạnh. - H. : Kim Đồng, 2012. - 24tr. : tranh màu ; 18cm. - (Những câu chuyện ở thị trấn Lúc Búc). - 14000đ. - 2000b s287527

1337. Tô Hoài. Truyện ly kỳ / Tô Hoài ; Quế Phương minh hoạ. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2012. - 119tr. : hình vẽ ; 20cm. - 30000đ. - 2000b
Tên thật của tác giả: Nguyễn Sen s287724

1338. Trái tim nhảy nhót : Tuyển tập truyện ngắn về tình yêu / Bút Chì, Đặng Thị Hạnh Dung, Gia Hảo... ; Minh hoạ: KLBC. - In lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2012. - 170tr. : tranh vẽ ; 21cm. - (Teen văn học). - 35000đ. - 1500b s287426

1339. Tràng An - 6 : Thơ / Duy Khoát, Nguyễn Đức Thịnh, Trịnh Văn Nhân... - H. : Văn học, 2011. - 198tr. ; 20cm. - 50000đ. - 400b
ĐTTS ghi: Câu lạc bộ Thơ Tràng An s287316

1340. Trầm hương : Thơ / Thu Bồn, Hương Đài, Lương Thị Đậm... - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2012. - 275tr. ; 19cm. - 300b
ĐTTS ghi: Chi hội Unesco thơ Đường Trầm Hương Khánh Hoà s286996

1341. Trần Chấn Uy. Bên dòng sông đa tình : Thơ / Trần Chấn Uy. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2012. - 202tr. ; 21cm. - 100000đ. - 2000b s287818

1342. Trần Đình Thắng. Hương sắc Quảng Ninh : Thơ / Trần Đình Thắng. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2012. - 140tr. ; 19cm. - 45000đ. - 500b s286969

1343. Trần Độ. Trần Độ tác phẩm. - H. : Nxb. Hội Nhà văn. - 24cm. - 350000đ. - 400b
T.1. - 2012. - 873tr., 24tr. ảnh s287819

1344. Trần Độ. Trần Độ tác phẩm. - H. : Nxb. Hội Nhà văn. - 24cm. - 380000đ. - 400b
T.2. - 2012. - 855tr., 22tr. ảnh s287820

1345. Trần Độ. Trần Độ tác phẩm. - H. : Nxb. Hội Nhà văn. - 24cm. - 380000đ. - 400b
T.3. - 2012. - 858tr., 24tr. ảnh s287821

1346. Trần Hoàng Vũ Nguyên. Hồi chuông khát : Thơ / Trần Hoàng Vũ Nguyên. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2011. - 67tr. : ảnh ; 19cm. - 45000đ. - 2000b s286966

1347. Trần Hồng Hải. Những tấm lòng : Truyện thơ / Trần Hồng Hải. - H. : Văn học, 2012. - 101tr. ; 19cm. - 35000đ. - 1000b s287271

1348. Trần Kim Bảng. Thơ lục bát / Trần Kim Bảng. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2012. - 88tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 20000đ. - 500b s286943

1349. Trần Quang Tiến. Góp với rừng hoa : Thơ / Trần Quang Tiến. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2012. - 67tr. ; 19cm. - 35000đ. - 500b s286967

1350. Tri kỷ : Thơ / Lê Mai Anh, Đỗ Quý Bông, Phạm Đạo... - H. : Văn học. - 21cm. - 500b

ĐTTS ghi: Thi xã ER

T.2. - 2012. - 143tr. s287319

1351. Trinh Nữ. Muôn vàn hương sắc : Tuyển tập thơ văn / Trinh Nữ. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2012. - 112tr., 4tr. tranh ảnh màu ; 20cm

Tên thật tác giả: Nguyễn Thị Nuôi. Tên sách ngoài bìa: Trinh Nữ/Trinh Tiên. - Phụ lục cuối chính văn s286766

1352. Trịnh Tiến Sơn. Tình đời xuân cảnh : Thơ / Trịnh Tiến Sơn. - H. : Văn học, 2011. - 156tr. ; 19cm. - 1000b

Bút danh của tác giả: Ngọc Sơn s287267

1353. Trúc Diên. Lục bát tình thơ : Thơ / Trúc Diên. - H. : Văn học, 2012. - 119tr., 7tr. ảnh ; 21cm. - 50000đ. - 500b

Tên thật của tác giả: Lê Sĩ Trúc, Lê Sĩ Túc s287311

1354. Truyện ngắn hay thế giới dành cho nhi đồng / Valentina Ôxêêva, Y. Curanốp, Martin Blanc... ; Dịch: Vũ Ngọc Bình... ; Trần Hoài Dương tuyển chọn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 21cm. - 30000đ. - 3000b

T.1. - 2012. - 128tr. : tranh vẽ s287769

1355. Truyện ngắn hay thế giới dành cho nhi đồng / Mari Cônmông, Pôn Grôlô, Rabindranath Tagore... ; Dịch: Vũ Tú Nam... ; Trần Hoài Dương tuyển chọn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 21cm. - 32000đ. - 3000b

T.2. - 2012. - 134tr. : tranh vẽ s287770

1356. Truyện ngắn hay thế giới dành cho nhi đồng / Êđua Sim, S.I. Marshak, Nicôlai Nôxốp... ; Dịch: Nguyễn Thành Long... ; Trần Hoài Dương tuyển chọn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 21cm. - 32000đ. - 3000b

T.3. - 2012. - 131tr. : tranh vẽ s287771

1357. Trương Quang. Mùa đông phương Tây và nỗi lòng phương Đông : Tuỳ bút / Trương Quang. - Tái bản có bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2011. - 191tr. ; 19cm. - 40000đ. - 1000b s286882

1358. Trương Tiếp Trương. Đàn vịt bơi qua sông / Trương Tiếp Trương. - H. : Kim Đồng, 2012. - 62tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 13000đ. - 1500b s287423

1359. Trường Giang. Dòng sông thao thức : Thơ / Trường Giang. - H. : Văn học, 2012. - 143tr. ; 20cm. - 45000đ. - 500b

Tên thật của tác giả: Đặng Trường Giang s287312

1360. Tý quậy : Truyện tranh / Đào Hải. - In lần thứ 19. - H. : Kim Đồng. - 21cm. - 35000đ. - 20000b

Tên thật tác giả: Đào Hồng Hải

T.1. - 2012. - 171tr. : tranh màu s287449

1361. Tý quậy : Truyện tranh / Đào Hải. - In lần thứ 19. - H. : Kim Đồng. - 21cm. - 35000đ. - 20000b

Tên thật tác giả: Đào Hồng Hải

T.2. - 2012. - 171tr. : tranh màu s287450

1362. Tý quậy : Truyện tranh / Đào Hải. - In lần thứ 19. - H. : Kim Đồng. - 21cm. - 35000đ. - 20000b

Tên thật tác giả: Đào Hồng Hải

T.3. - 2012. - 171tr. : tranh màu s287451

1363. Tý quậy : Truyện tranh / Đào Hải. - In lần thứ 19. - H. : Kim Đồng. - 21cm. - 35000đ. - 20000b

Tên thật tác giả: Đào Hồng Hải

T.4. - 2012. - 171tr. : tranh màu s287452

1364. Tý quậy : Truyện tranh / Đào Hải. - In lần thứ 8. - H. : Kim Đồng. - 21cm. - 35000đ. - 20000b

Tên thật tác giả: Đào Hồng Hải

T.5. - 2012. - 171tr. : tranh màu s287453

1365. Tý quậy : Truyện tranh / Đào Hải. - In lần thứ 7. - H. : Kim Đồng. - 21cm. - 35000đ. - 20000b

T.6. - 2012. - 171tr. : tranh màu s287454

1366. Tý quậy : Truyện tranh / Đào Hải. - In lần thứ 5. - H. : Kim Đồng. - 21cm. - 35000đ. - 20000b

Tên thật tác giả: Đào Hồng Hải

T.7. - 2012. - 171tr. : tranh màu s287455

1367. Valentine, Jenny. Bí mật tiếng dương cầm / Jenny Valentine ; Dịch: Kei, Pibi. - H. : Kim Đồng, 2012. - 193tr. ; 21cm. - (Teen văn học). - 39000đ. - 2000b

Sách được Giải thưởng Guardian truyện thiếu niên s287425

1368. Vang vọng khúc quân hành : Tập thơ - văn / Phạm Hồng Cư, Nguyễn Đồng Thoại, Nguyễn Văn Ninh... - H. : Văn học, 2012. - 151tr. : ảnh ; 19cm. - 45000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: CCB Liễu Giai s287289

1369. Văn xuôi dân tộc và miền núi đầu thế kỷ XXI : Truyện ngắn / Hà Thị Cẩm Anh, Du An, Vi Thị Kim Bình... ; Tuyển chọn: Cao Duy Sơn... - H. : Văn hoá dân tộc, 2011. - 723tr. : ảnh ; 21cm. - 800b

ĐTTS ghi: Hội Văn học nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam s287813

1370. Việt Linh. Chuyện và truyện : Tạp bút / Việt Linh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2012. - 431tr. ; 20cm. - 132000đ. - 2000b s287736

1371. Việt Nga. Áo cũ của bà : Tập truyện ngắn / Việt Nga. - H. : Dân trí, 2011. - 182tr. ; 21cm. - 34000đ. - 1500b s287052

1372. Võ thần phượng hoàng : Truyện tranh / Wan Yat Leung ; Tuyết Nhung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 17000đ. - 2000b

T.29. - 2012. - 131tr. : tranh vẽ s287138

1373. Võ thần phượng hoàng : Truyện tranh / Wan Yat Leung ; Tuyết Nhung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 17000đ. - 2000b

T.30. - 2012. - 131tr. : tranh vẽ s287139

1374. Võ thần phượng hoàng : Truyện tranh / Wan Yat Leung ; Tuyết Nhung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 17000đ. - 2000b

T.31. - 2012. - 130tr. : tranh vẽ s287140

1375. Võ thần phượng hoàng : Truyện tranh / Wan Yat Leung ; Tuyết Nhung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 17000đ. - 2000b

T.32. - 2012. - 131tr. : tranh vẽ s287558

1376. Võ thần phượng hoàng : Truyện tranh / Wan Yat Leung ; Tuyết Nhung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 17000đ. - 2000b

T.33. - 2012. - 131tr. : tranh vẽ s287757

1377. Vũ Đức Sao Biển. Sông lạc đường về : Tiểu thuyết / Vũ Đức Sao Biển. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2012. - 467tr. ; 20cm. - 100000đ. - 2000b s287715

1378. Vũ Hoài. Trên đỉnh thanh xuân : Tiểu thuyết / Vũ Hoài. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2012. - 391tr. ; 20cm. - (Đáp lời sông núi). - 108000đ. - 1000b s287726

1379. Vũ Lập. Tứ tuyệt xứ tuyết : Thơ / Vũ Lập. - H. : Văn học, 2012. - 116tr. ; 19cm. - 45000đ. - 1000b s287285

1380. Vũ Minh Hiến. Đi dưới mặt trời : Thơ / Vũ Minh Hiến. - H. : Văn học, 2011. - 94tr. ; 19cm. - 45000đ. - 1000b
Phụ lục: tr. 63-92 s287268

1381. Vương Tiểu Long : Tân tác long hổ môn ngoại truyện : Truyện tranh / Hoàng Ngọc Lang, Quảng Chí Đức ; Trần Vĩnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 62000đ. - 2000b
T.1: Khởi đầu sóng gió. - 2012. - 104tr. : tranh vẽ s287141

1382. Vương Tiểu Long : Tân tác long hổ môn ngoại truyện : Truyện tranh / Hoàng Ngọc Lang, Quảng Chí Đức ; Trần Vĩnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 62000đ. - 2000b
T.2: Mê trận. - 2012. - 76tr. : tranh vẽ s287142

1383. Vương Tiểu Long : Tân tác long hổ môn ngoại truyện : Truyện tranh / Hoàng Ngọc Lang, Quảng Chí Đức ; Trần Vĩnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 62000đ. - 2000b
T.3: Ngọc nữ kim đồng. - 2012. - 80tr. : tranh vẽ s287143

1384. Vương Tiểu Long : Tân tác long hổ môn ngoại truyện : Truyện tranh / Hoàng Ngọc Lang, Quảng Chí Đức ; Trần Vĩnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 62000đ. - 2000b
T.4: Can tương mạc tà. - 2012. - 72tr. : tranh vẽ s287144

1385. Vương Tiểu Long : Tân tác long hổ môn ngoại truyện : Truyện tranh / Hoàng Ngọc Lang, Quảng Chí Đức ; Trần Vĩnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 62000đ. - 2000b
T.5: Thần trong thần. - 2012. - 72tr. : tranh vẽ s287145

1386. Vương Tiểu Long : Tân tác long hổ môn ngoại truyện : Truyện tranh / Hoàng Ngọc Lang, Quảng Chí Đức ; Trần Vĩnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 62000đ. - 2000b
T.6: Quyết đấu sinh tử vì kho báu. - 2012. - 76tr. : tranh vẽ s287146

1387. Vương Tiểu Long : Tân tác long hổ môn ngoại truyện : Truyện tranh / Hoàng Ngọc Lang, Quảng Chí Đức ; Trần Vĩnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 62000đ. - 2000b
T.7: Tìm đường máu. - 2012. - 76tr. : tranh vẽ s287147

1388. Vương Tiểu Long : Tân tác long hổ môn ngoại truyện : Truyện tranh / Hoàng Ngọc Lang, Quảng Chí Đức ; Trần Vĩnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 62000đ. - 2000b
T.8: Trường sinh bất tử. - 2012. - 76tr. : tranh vẽ s287148

1389. Vương Tiểu Long : Tân tác long hổ môn ngoại truyện : Truyện tranh / Hoàng Ngọc Lang, Quảng Chí Đức ; Trần Vĩnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 31000đ. - 2000b
T.9: Vô địch. - 2012. - 76tr. : tranh vẽ s287149

1390. Vương Tiểu Long : Tân tác long hổ môn ngoại truyện : Truyện tranh / Hoàng Ngọc Lang, Quảng Chí Đức ; Trần Vĩnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 31000đ. - 2000b
T.10: Chí tôn ma vương. - 2012. - 88tr. : tranh vẽ s287150

1391. White, Karen. Ngôi nhà cổ trên phố Tradd = The house on Tradd street / Karen White ; Kỳ Nguyên dịch. - H. : Nxb. Hội Nhà văn ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Sách Phương Nam, 2012. - 526tr. ; 21cm. - 130000đ. - 1000b s287817

1392. Xe lu và xe ca : Chủ đề giao thông / Lời: Phương Thảo ; Tranh: Trần Anh Tuấn. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2011. - 15tr. : tranh màu ; 28cm. - 14000đ. - 3000b s288183

1393. Xuân Quỳnh. Bầu trời trong quả trứng : Thơ / Xuân Quỳnh. - H. : Kim Đồng, 2012. - 73tr. : tranh màu ; 19cm. - 25500đ. - 1500b s287461

1394. Yureka : Truyện tranh / Son Hee Joon, Kim Youn Kyoung ; Hải Phượng dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 15000đ. - 4000b
T.2. - 2012. - 169tr. : tranh vẽ s287501

1395. 林小东. 冰泪 : 林小东自选集 / 林小东. - 河内 : 世界, 2011. - 145+ ; 21cm. - 35000đ. - 1000b s287188

LỊCH SỬ

1396. An Dương Vương : Truyện tranh / Tranh: Tạ Huy Long ; Lời: Nguyễn Việt Hà. - In lần thứ 4. - H. : Kim Đồng, 2012. - 31tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tranh truyện lịch sử Việt Nam). - 12500đ. - 3000b s287412

1397. Bà Triệu : Truyện tranh / Tranh: Tạ Huy Long ; Lời: An Cương. - In lần thứ 6. - H. : Kim Đồng, 2012. - 31tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tranh truyện lịch sử Việt Nam). - 12500đ. - 3000b s287414

1398. Bài tập lịch sử 6 / Nguyễn Sĩ Quế (ch.b.), Đinh Ngọc Bảo, Nông Thị Huệ. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2012. - 100tr. : minh hoạ ; 24cm. - 6200đ. - 30000b s287931

1399. Bài tập lịch sử 7 / Nghiêm Đình Vỳ (ch.b.), Nguyễn Cảnh Minh, Lưu Hoa Sơn. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2012. - 132tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 7900đ. - 30000b s287952

1400. Bài tập lịch sử 9 / Nguyễn Quốc Hùng (ch.b.), Bùi Tuyết Hương, Nguyễn Nam Phóng. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2012. - 147tr. : bảng ; 24cm. - 8800đ. - 30000b s287972

1401. Bài tập lịch sử 10 / Trịnh Đình Tùng (ch.b.), Trần Thị Thái Hà, Nông Thị Huệ. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2012. - 168tr. : bảng ; 24cm. - 9900đ. - 30000b s287987

1402. Bài tập lịch sử 11 / Trịnh Đình Tùng (ch.b.), Nguyễn Ngọc Cơ, Bùi Tuyết Hương, Nguyễn Hồng Liên. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2012. - 144tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 8400đ. - 30000b s288016

1403. Bài tập lịch sử 12 / Nguyễn Sĩ Quế, Nguyễn Mai Anh, Vũ Thị Ánh Tuyết. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2012. - 151tr. : bảng, sơ đồ ; 24cm. - 9700đ. - 30000b s288031

1404. Barack Obama : Cậu bé mơ ước trở thành tổng thống / Tranh, lời: Tae-Soo Lee ; Ngọc Anh dịch. - In lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2012. - 203tr. : tranh màu ; 21cm. - (Chuyện kể về danh nhân thế giới). - 45000đ. - 3000b s287422

1405. Biển và đảo Việt Nam : Mấy lời hỏi - đáp / B.s.: Hà Minh Hồng, Trần Thuận, Trần Nam Tiến (ch.b.)... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2012. - 303tr. : ảnh ; 21cm. - 60000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Nhóm khảo sử Nam Bộ và Trung tâm Nghiên cứu Biển và Đảo; Trường đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - ĐHQG Tp. Hồ Chí Minh s286919

1406. Chuẩn bị kiến thức ôn thi tốt nghiệp trung học phổ thông và tuyển sinh đại học, cao đẳng môn lịch sử : Theo chuẩn kiến thức, kĩ năng / Nguyễn Xuân Trường. - Tái bản lần thứ 5 có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Giáo dục, 2012. - 171tr. : bảng ; 24cm. - 26000đ. - 5000b s288060

1407. Chuyện tình của những người nổi tiếng thế giới / Xuân Sơn, Ngọc Hân, Lưu Thanh Minh... - H. : Công an nhân dân, 2012. - 326tr. ; 21cm. - 65000đ. - 1000b s286810

1408. Cơ sở lí thuyết 500 câu hỏi & bài tập trắc nghiệm lịch sử 9 / Trịnh Tiến Thuận (ch.b.), Lê Phụng Hoàng, Trịnh Thành Công, Thanh Thuý. - In lần thứ 3. - H. : Đại học Sư phạm, 2011. - 111tr. : bảng ; 24cm. - 20000đ. - 1000b s287673

1409. Di tích lịch sử - văn hoá và danh thắng Yên Tử / Trịnh Công Lộc (ch.b.), Vũ Thị Khánh Duyên, Phan Thị Thuý Vân... ; Phạm Văn Ánh h.đ.. - H. : Khoa học xã hội, 2011. - 238tr., 21tr. ảnh màu ; 21cm. - 1500b

ĐTTS ghi: Ban Quản lý các di tích trọng điểm Quảng Ninh s286798

1410. Đinh Bộ Lĩnh : Soạn theo "Đại Việt sử ký toàn thư" : Truyện tranh / Tranh: Tạ Huy Long ; Lời: Nam Việt. - In lần thứ 6. - H. : Kim Đồng, 2012. - 31tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tranh truyện lịch sử Việt Nam). - 12500đ. - 3000b s287409

1411. Gravett, Christopher. Thành và pháo đài / Christopher Gravett ; Hình Ảnh: Geoff Dann ; Dịch: Nguyễn Việt Hùng, Nguyễn Thùy Linh. - H. : Kim Đồng, 2012. - 72tr. : tranh vẽ,ảnh ; 27cm. - (Tủ sách Kiến thức thế hệ mới). - 66000đ. - 1500b s287614

1412. Hai Bà Trưng : Truyện tranh / Tranh: Lê Lam ; Lời: An Cương. - In lần thứ 8. - H. : Kim Đồng, 2012. - 31tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tranh truyện lịch sử Việt Nam). - 12500đ. - 3000b s287415

1413. Hải Thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác. Thượng kinh ký sự / Hải Thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác ; Phan Võ dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ ; Gia Lai : Hồng Bàng, 2012. - 200tr. ; 20cm. - (Cảo thơm trước đèn). - 65000đ. - 2000b s287720

1414. Hiệp sĩ / Christoppher Gravett ; Hình Ảnh: Geoff Dann ; Dịch: Lê Mạnh Chiến, Nguyễn Thuỳ Linh. - H. : Kim Đồng, 2012. - 71tr. : hình vẽ, ảnh màu ; 27cm. - (Tủ sách Kiến thức thế hệ mới). - 66000đ. - 1500b s287618

1415. Hồ Duy Lệ. Không có gì trôi đi mất : Bút ký / Hồ Duy Lệ. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2012. - 463tr. ; 20cm. - (Đáp lời sông núi). - 130000đ. - 1000b

Bút danh của tác giả: Hà Thanh, Vân Giang, Thu An s287722

1416. Hướng dẫn trả lời câu hỏi và bài tập lịch sử 8 / Tạ Thị Thuý Anh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Sư phạm, 2012. - 143tr. : sơ đồ, bảng ; 24cm. - 26000đ. - 1000b s287669

1417. Hướng dẫn trả lời câu hỏi và bài tập lịch sử 10 / Trương Ngọc Thơi. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2012. - 191tr. : bảng, sơ đồ ; 24cm. - 34000đ. - 2000b s287696

1418. Khu di tích lịch sử chiến thắng Bạch Đằng năm 1288 / Trịnh Công Lộc (ch.b.), Phan Thị Thuý Vân, Nguyễn Trung Dũng... ; Phạm Văn Ánh h.đ.. - H. : Khoa học xã hội, 2011. - 254tr., 4tr. ảnh ; 21cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Ban Quản lý các di tích trọng điểm Quảng Ninh s286799

1419. Khương Mai - 15 năm một chặng đường / B.s.: Phạm Văn Hiện, Phạm Đình Cơ, Đỗ Văn Thử... - H. : Thông tin và Truyền thông, 2012. - 162tr., 18tr. ảnh màu : minh hoạ ; 21cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Quận Thanh Xuân - Thành phố Hà Nội. Phường Khương Mai. - Phụ lục: tr. 133-160. - Thư mục: tr. 161-162 s286782

1420. Lê Bá Hiền. Thời niên thiếu của các danh nhân nước Việt / Lê Bá Hiền. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 21cm. - 24000đ. - 3000b

T.1. - 2012. - 84tr. : tranh vẽ s287766

1421. Lê Bá Hiền. Thời niên thiếu của các danh nhân nước Việt / Lê Bá Hiền. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 21cm. - 25000đ. - 3000b

T.2. - 2012. - 91tr. : tranh vẽ s287767

1422. Lê Bá Hiền. Thời niên thiếu của các danh nhân nước Việt / Lê Bá Hiền. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 21cm. - 23000đ. - 3000b

T.3. - 2012. - 83tr. : tranh vẽ s287768

1423. Lê Công Cơ. Năm tháng dâng người : Hồi ký / Lê Công Cơ. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2012. - 442tr. ; 20cm. - (Đáp lời sông núi). - 120000đ. - 1000b s287727

1424. Lê Đại Hành : Truyện tranh / Tranh: Tạ Huy Long ; Lời: An Cương. - In lần thứ 6. - H. : Kim Đồng, 2012. - 31tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tranh truyện lịch sử Việt Nam). - 12500đ. - 3000b s287416

1425. Lê Đình Phổ. Lính kể chuyện : Vượt Trường Sơn tôi đi B / Lê Đình Phổ. - H. : Dân trí, 2012. - 160tr., 4tr. ảnh màu ; 21cm. - 500b s287050

1426. Lê Minh Quốc. Người Quảng Nam / Lê Minh Quốc. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2012. - 406tr. : minh hoạ ; 24cm. - 10000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 404-406 s287739

1427. Lê Quý Đôn. Đại Việt thông sử / Lê Quý Đôn ; Ngô Thế Long dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ ; Gia Lai : Hồng Bàng. - 20cm. - (Cảo thơm trước đèn). - 95000đ. - 2000b

Q.1. - 2012. - 330tr. s287716

1428. Lê Quý Đôn. Đại Việt thông sử / Lê Quý Đôn ; Ngô Thế Long dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ ; Gia Lai : Hồng Bàng. - 20cm. - (Cảo thơm trước đèn). - 82000đ. - 2000b

Q.2. - 2012. - 289tr. s287717

1429. Lịch sử 6 - 7 : Tài liệu giáo dục địa phương Hải Phòng / Hà Thị Nga (ch.b.), Mai Đắc Lượng, Ngô Đăng Lợi, Trịnh Ngọc Viện. - H. : Giáo dục, 2012. - 44tr. : ảnh ; 24cm. - 9000đ. - 3900b

Thư mục: tr. 42 s287930

1430. Lịch sử 8 - 9 : Tài liệu giáo dục địa phương Hải Phòng / Hà Thị Nga (ch.b.), Mai Đắc Lượng, Ngô Đăng Lợi, Trịnh Ngọc Viện. - H. : Giáo dục, 2011. - 56tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - 11000đ. - 3000b s287961

1431. Lịch sử thế giới cổ đại / Lương Ninh (ch.b.), Đinh Ngọc Bảo, Đặng Quang Minh... - Tái bản lần thứ 15. - H. : Giáo dục, 2012. - 272tr. : bản đồ ; 24cm. - 45000đ. - 3000b

Phụ lục: tr. 246-268. - Thư mục: tr. 269 s288085

1432. Lý Công Uẩn : Soạn theo "Đại Việt sử ký toàn thư" : Truyện tranh / Tranh: Tạ Huy Long ; Lời: Nam Việt. - In lần thứ 7. - H. : Kim Đồng, 2012. - 31tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tranh truyện lịch sử Việt Nam). - 12500đ. - 3000b s287407

1433. Lý Thường Kiệt : Truyện tranh / Tranh: Tạ Huy Long ; Lời: Minh Hiếu. - In lần thứ 7. - H. : Kim Đồng, 2012. - 31tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tranh truyện lịch sử Việt Nam). - 12500đ. - 3000b s287408

1434. Minh Khánh. Ngọn lửa trong tim những người anh hùng / Minh Khánh. - H. : Thanh niên, 2011. - 83tr. ; 19cm. - 1500b s286893

1435. Ngô Quyền : Truyện tranh / Tranh: Tạ Huy Long ; Lời: An Cương. - In lần thứ 6. - H. : Kim Đồng, 2012. - 31tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tranh truyện lịch sử Việt Nam). - 12500đ. - 3000b s287411

1436. Nguyễn Hương Mai. Hỏi - đáp về thời thanh niên của Bác Hồ / Nguyễn Hương Mai b.s. - H. : Thanh niên, 2012. - 151tr. ; 21cm. - 1500b

Thư mục: tr. 150 s286796

1437. Nguyễn Sông Lam. Địa chỉ đỏ của tuổi trẻ Việt Nam / B.s.: Nguyễn Sông Lam, Bình Minh, Minh Khánh. - H. : Thanh niên, 2011. - 199tr. ; 19cm. - 1500b s286896

1438. Nguyễn Thị Kim Anh. Trong sâu thẳm của bí ẩn / Nguyễn Thị Kim Anh b.s. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - 40000đ. - 2000b

T.4: Những bí ẩn được che đậy trong bóng đêm lịch sử. - 2012. - 188tr. : minh hoạ s287229

1439. Nguyễn Thị Kim Anh. Trong sâu thẳm của bí ẩn / Nguyễn Thị Kim Anh b.s. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - 44000đ. - 2000b

T.5: Giải mã những câu chuyện bí ẩn muôn đời. - 2012. - 200tr. : minh hoạ s287230

1440. Nữ tướng Lê Chân trong tâm thức người dân Hải Phòng / S.t., b.s.: Ngô Đăng Lợi, Trịnh Minh Hiên, Nguyễn Văn Phương... - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2012. - 102tr., 16tr. ảnh ; 21cm. - 33000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bảo tàng Hải Phòng. - Phụ lục: tr. 79-102 s286778

1441. Peer, Basharat. Đêm giới nghiêm : Hồi ức về cuộc sống, tình yêu và chiến tranh ở Kashmir / Basharat Peer ; Maya Huynh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2012. - 397tr. ; 20cm. - 110000đ. - 2000b s287721

1442. Putman, James. Xác ướp / James Putman ; Hình Ảnh: Peter Hayman ; Dịch: Lê Mạnh Chiến, Nguyễn Thuỳ Linh. - H. : Kim Đồng, 2012. - 72tr. : tranh vẽ, ảnh ; 27cm. - (Tủ sách kiến thức thế hệ mới). - 66000đ. - 1500b s287617

1443. Quốc Thành. Trầm tích Tây Sơn thượng / Quốc Thành. - H. : Văn hoá Thông tin, 2012. - 399tr. : ảnh ; 21cm. - 500b

Phụ lục: tr. 363-392 s287181

1444. Skorzeny, Otto. Hitler và những sứ mạng bí mật của Skorzeny : Hồi ký / Otto Skorzeny ; Chuyển ngữ: Sông Kiên, Lê Thị Duyên. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2012. - 359tr. : ảnh ; 19cm. - 58000đ. - 1000b s287828

1445. Slocum, Kay. Văn minh trung cổ / Kay Slocum ; Vĩnh Khôi dịch. - H. : Từ điển Bách khoa, 2012. - 615tr. : minh hoạ ; 24cm. - 198000đ. - 1000b s287205

1446. Thọ Xuân đất và người / Lê Xuân Kỳ, Hoàng Hùng, Xuân Lộc... - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2012. - 164tr., 4tr. ảnh ; 19cm. - 75000đ. - 820b

ĐTTS ghi: Huyện uỷ - HĐND - UBND huyện Thọ Xuân; Ban Văn xuôi - Hội VHNT Thanh Hoá s286995

1447. Tiến trình lịch sử Việt Nam / Nguyễn Quang Ngọc (ch.b.), Vũ Minh Giang, Đỗ Quang Hưng... - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục, 2012. - 407tr. ; 24cm. - 66000đ. - 1500b s288152

1448. Trần Hưng Đạo : Truyện tranh / Tranh: Nguyễn Bích ; Lời: Lê Vân. - In lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2012. - 31tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tranh truyện lịch sử Việt Nam). - 12500đ. - 3000b s287410

1449. Yết Kiêu Dã Tượng : Truyện tranh / Tranh: Tạ Huy Long ; Lời: Hà Ân. - In lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2012. - 31tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tranh truyện lịch sử Việt Nam). - 12500đ. - 3000b s287413

ĐỊA LÝ VÀ DU HÀNH

1450. Bài tập địa lí 10 / Phạm Thị Sen, Nguyễn Quý Thao, Phí Công Việt. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2012. - 116tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 7400đ. - 30000b s287986

1451. Chuẩn bị kiến thức ôn thi tốt nghiệp trung học phổ thông và tuyển sinh đại học, cao đẳng môn địa lí : Theo chuẩn kiến thức, kĩ năng / Phạm Thị Sen, Phí Công Việt. - Tái bản lần thứ 5 có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Giáo dục, 2012. - 167tr. : bảng, biểu đồ ; 24cm. - 26000đ. - 5000b s288055

1452. Địa danh làng xã Việt Nam đầu thế kỷ XIX : Thuộc các tỉnh từ Nghệ Tĩnh trở ra / Dịch, b.s.: Dương Thị The, Phạm Thị Thoa. - H. : Dân trí ; Công ty Văn hoá Đông A, 2012. - 608tr. ; 27cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Viện Nghiên cứu Hán Nôm. - Phụ lục: tr. 600-606. - Thư mục: tr. 607 s287081

1453. Hà Nội với Trường Sa / Ánh Nguyệt, Nguyễn Long, Phạm Huệ... - H. : Nxb. Hà Nội, 2011. - 135tr. : ảnh ; 24cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Ban Tuyên giáo thành uỷ Hà Nội s287009

1454. Tổng tập dư địa chí Việt Nam / Lê Tắc, Nguyễn Trãi, Phan Huy Chú, Nguyễn Văn Siêu ; B.s.: Bùi Văn Vượng (ch.b.), Lê Thanh Bình, Hoàng Lê Hà... ; Cao Giang h.đ.. - H. : Thanh niên. - 27cm. - 500b

T.1: Dư địa chí toàn quốc (Quốc chí). - 2011. - 1248tr. : hình vẽ s286858

1455. Tổng tập dư địa chí Việt Nam / Phan Huy Chú, Lương Văn Can, Trúc Khê Ngô Văn Triện, Đào Duy Anh ; B.s.: Bùi Văn Vượng (ch.b.), Lê Thanh Bình, Hoàng Lê Hà... ; H.đ.: Cao Giang, Chu Văn Mười. - H. : Thanh niên. - 27cm. - 500b

T.2: Dư địa chí toàn quốc (Quốc chí). - 2011. - 1568tr. : bản đồ s286859

1456. Tổng tập dư địa chí Việt Nam / Dương Văn An, Trịnh Hoài Đức, Lê Quý Đôn... ; B.s.: Bùi Văn Vượng (ch.b.), Lê Thanh Bình, Hoàng Lê Hà... - H. : Thanh niên. - 27cm. - 500b

T.3: Dư địa chí địa phương (Phương chí). - 2011. - 1344tr. : bản đồ s286860

1457. Tổng tập dư địa chí Việt Nam / Trương Vĩnh Ký, M.E. Levadoux, Đỗ Đình Nghiêm... ; B.s.: Bùi Văn Vượng (ch.b.), Lê Thanh Bình, Hoàng Lê Hà... ; Chu Văn Mười h.đ.. - H. : Thanh niên. - 27cm. - 500b

T.4: Dư địa chí địa phương (Phương chí). - 2011. - 1196tr. : bảng, bản đồ s286861

Chưa có KHPL

1458. 372.21. Rèn luyện tư duy toán học : Nhận biết về số và hình, nâng cao khả năng quan sát, so sánh : Dành cho bé 5-7 tuổi / Lưu Đan, Mãng Hiểu Ý ; Thái Uyên dịch. - H. : Kim Đồng. - 92tr. - (21cm)

T.1. - ????. - : 2012 + tranh màu. - 150 trò chơi chuẩn bị kĩ năng cho bé đi học s2000

1459. Phan Trung Hiền. Tài liệu hướng dẫn học tập: Luật hành chính / Phan Trung Hiền b.s. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ. - 22cm. - 2500b

ĐTTS ghi: Trường đại học Cần Thơ. Trung tâm Đào tạo từ xa

Ph.1: Những vấn đề chung của luật hành chính. - 2012. - 26tr. : bảng. - Thư mục: tr. 23-25 s287241

1460. Vở tập viết tiếng Mông = Shuv sâu lul Hmôngz / Vũ Văn Sông. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 21750b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

Q.1. - 2011. - 35tr. s288143